



**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TP.HCM**

THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Thành phố Hồ Chí Minh 2022

MỤC LỤC

Chương 1: Tổng quan thị trường Hàn Quốc	3
Chương 2: Môi trường chính trị và kinh tế	16
Chương 3: Bán hàng hóa và dịch vụ tại thị trường Hàn Quốc.....	45
Chương 4: Quan hệ kinh tế Việt Nam - Hàn Quốc và những nhóm hàng xuất nhập khẩu hàng đầu	73
Chương 5: Quy định và tiêu chuẩn thương mại.....	112
Chương 6: Môi trường đầu tư.....	128
Chương 7: Những vấn đề cần lưu ý khi làm ăn kinh doanh tại Hàn Quốc	166
Chương 8: Các địa chỉ hữu ích và các sự kiện thương mại.....	1917



CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Tổng quan

Tên nước: Đại Hàn Dân Quốc

Thủ đô: Seoul

Quốc khánh: Ngày 03 tháng 10

Ngày Độc lập: Ngày 15 tháng 8

Diện tích: 99.720 km²

Dân số: 51.844.834 người (2022)

Ngôn ngữ: Tiếng Hàn

Đơn vị tiền tệ: Đồng Won

Tổng thống: Yoon Suk-yeol (từ ngày 10 tháng 5 năm 2022)

Thủ tướng: Han Duck-soo (từ ngày 21 tháng 5 năm 2022)

Các tỉnh thành phố khác: 06 thành phố lớn trực thuộc trung ương (Incheon ở phía Tây Seoul, Daejeon ở miền trung, Kwangju ở phía Tây Nam, Daegu và Busan ở phía Đông Nam, Ulsan và 9 tỉnh; 01 tỉnh tự trị (Jeju).

Các đảng chính trị chính ở Hàn Quốc là Đảng Dân chủ (Democratic Party of Korea - DPK), Đảng Tự do Hàn Quốc (Liberty Korea Party - LKP), Đảng Sức mạnh Nhân dân (People's Party - PP), và Đảng Công lý (Justice Party - JP). DPK và LKP là những lực lượng thống trị truyền thống của chính trị Hàn Quốc.

Lịch sử

Kể từ khi vương quốc Silla thống nhất bán đảo Triều Tiên, vào năm 668, mặc dù bị ngoại xâm liên tiếp, bán đảo này vẫn thuộc quyền cai trị của một chính quyền duy nhất, đồng thời vẫn duy trì được sự độc lập về chính trị và giữ gìn các di sản văn hóa của dân tộc. Cả hai triều đại Goryeo (918-1392) và Joseon (1392- 1910) đã củng cố được quyền lực và phát triển văn hóa cũng như đánh bại giặc ngoại xâm như Khitans, Mông Cổ và Nhật Bản.

Hàn Quốc đã trở thành một "Quốc gia ẩn dật" vào thế kỷ 19, một mục phản đối những đòi hỏi của phương Tây về quan hệ ngoại giao và thương mại. Cùng với thời gian, một số nước châu Á và châu Âu đã tranh đua giành ảnh hưởng đối với bán đảo Triều Tiên. Nhật Bản, sau khi thắng Trung Quốc và Nga trong chiến tranh, đã thôn tính Hàn Quốc và thiết lập sự cai trị thực dân tại đây từ năm 1910.

Trong suốt thời kỳ thực dân, Nhật Bản đã không ngừng bóc lột Hàn Quốc về kinh tế. Cuộc sống của người Hàn Quốc trở nên khốn khổ dưới ách thống trị của thực dân Nhật cho tới khi Nhật Bản bị đánh bại trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II vào năm 1945.

Tuy nhiên, niềm vui của họ chỉ hết sức ngắn ngủi. Tự do không đem lại ngay cho người Hàn Quốc một nền độc lập mà họ đã chiến đấu hết sức ác liệt để giành lấy. Thay vào đó, nó đã để lại một đất nước bị chia cắt bởi sự khác biệt về tư tưởng do cuộc chiến tranh lạnh. Những cuộc bầu cử đầu tiên ở Hàn Quốc được tiến hành vào ngày 10-05-1948 tại những vùng ở phía nam vĩ tuyến 38. Vĩ tuyến này đã trở thành đường chia cắt bán đảo Triều Tiên thành hai miền Bắc, Nam.

Năm 1948, Lý Thừa Vãn được bầu làm Tổng thống đầu tiên của Đại Hàn Dân Quốc. Đồng thời, ở phía bắc vĩ tuyến 38, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên được thành lập dưới sự lãnh đạo của Kim Nhật Thành.

Ngày 25-06-1950, miền Bắc tiến hành một cuộc xâm lược quy mô lớn vào miền Nam dẫn đến cuộc chiến tranh kéo dài ba năm với sự tham gia của Mỹ, Trung Quốc và một số lực lượng quân sự nước ngoài khác. Toàn bộ bán đảo bị tàn phá do những cuộc xung đột. Cuối cùng, một hiệp định ngừng bắn đã được kí kết tháng 7-1953. Năm 1991 Hàn Quốc chính thức gia nhập Liên hiệp quốc.

Địa lý

Hàn Quốc là một quốc gia thuộc Đông Á, nằm ở nửa phía nam của Bán đảo Triều Tiên, một bán đảo trải dài 1.000 km từ bắc tới nam, ở phần đông bắc của lục địa châu Á, nơi hải phận của bán đảo tiếp giáp với phần cực tây của Thái Bình Dương. Phía Bắc giáp với Bắc Triều Tiên. Phía bắc bán đảo tiếp giáp với Trung Quốc và Nga. Phía Đông Hàn Quốc giáp với biển Nhật Bản, phía Tây là Hoàng Hải. Ngoài bán đảo chính còn có hơn 3.200 đảo nhỏ.

Tổng diện tích của Hàn Quốc là 99.720 km², diện tích đất chiếm 96.920 km² và diện tích nước chiếm 2.800km². Địa hình núi non chiếm khoảng hai phần ba diện tích lãnh thổ.

Khí hậu: Hàn Quốc có bốn mùa rõ rệt. Mùa xuân và mùa thu khá ngắn, mùa hè nóng và ẩm ướt, mùa đông thì lạnh, khô và tuyết rơi nhiều, đặc biệt là ở các khu vực miền núi, không phải dọc theo bờ biển phía nam.

Nhiệt độ có sự thay đổi lớn theo từng mùa. Ở Seoul, nhiệt độ trung bình trong tháng 1 (tháng lạnh nhất trong năm) thay đổi từ -7° đến 1°C (19° đến 33°F), và nhiệt độ trung bình trong tháng 7 lên xuống trong khoảng từ 22° đến 29°C (71° đến 83°F). Nhiệt độ trong mùa đông sẽ cao hơn ở vùng biển phía Nam và thấp hơn ở các vùng núi.

Xã hội

Dân số: 51.844.834 (2022), đứng thứ 28 thế giới

Cơ cấu tuổi: Ước tính năm 2022

0-14 tuổi: 12,02% (nam 3.191.584/nữ 3.025.029)

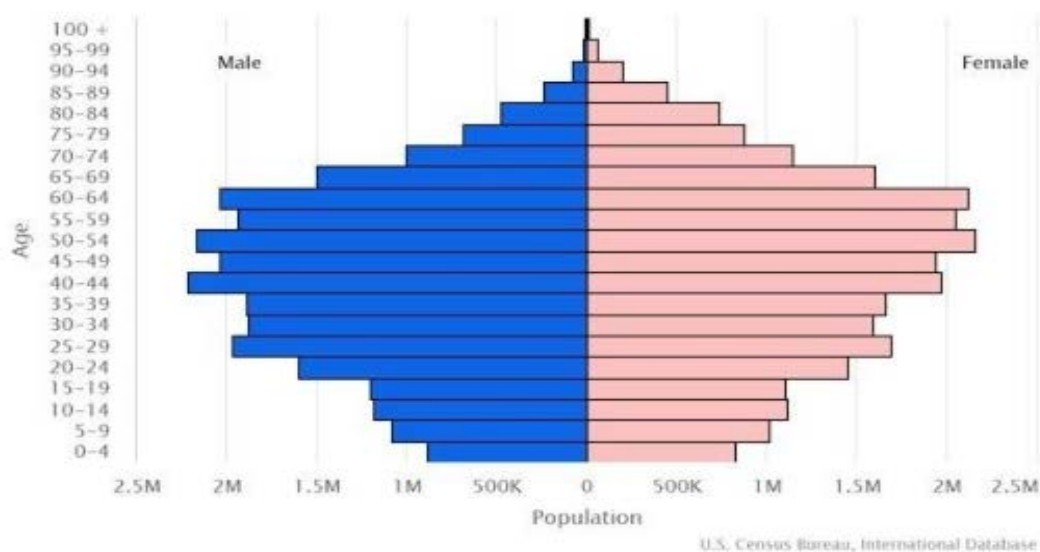
15-24 tuổi: 10,75% (nam 2.900.013/nữ 2.658.057)

25-54 tuổi: 44,83% (nam 12.106.860/nữ 11.077.642)

55-64 tuổi: 15,66% (nam 3.958.718/nữ 4.142.322)

65 tuổi trở lên: 16,74% (nam 3.766.138/nữ 4.888.799)

Tháp dân số năm 2022



Tỷ lệ tăng dân số: 0,24% (ước tính 2022)

Dân số tập trung ở các khu đô thị lớn: 9,976 triệu (Thủ đô Seoul); 3,468 triệu (Busan); 2,834 triệu (Incheon); 2,185 triệu (Daegu, Taegu); 1,573 triệu (Daejeon, Taejeon); 1,526 triệu (Gwangju, Kwangju). (2020)

Tỷ lệ sinh : 6,92 trẻ/1000 dân (ước tính 2022)

Tỷ lệ tử : 7,12 người/1000 dân (ước tính 2022)

Cơ cấu giới tính: (ước tính 2022)

- Sơ sinh: 1,05 nam/nữ
- 0-14 tuổi: 1,05 nam/nữ
- 15-24 tuổi: 1,09 nam/nữ
- 25-54 tuổi: 1,11 nam/nữ
- 55-64 tuổi: 0,95 nam/nữ
- Từ 65 tuổi trở lên : 0,6 nam/nữ

Tỷ lệ tử vong của trẻ sơ sinh: 2,64/1000 trẻ sinh ra (ước tính 2022)

Nam: 3,08/1000 trẻ sinh ra

Nữ: 2,64/1000 trẻ sinh ra

Độ tuổi trung bình: 43,2 tuổi (ước tính 2022)

Nam: 41,6 tuổi

Nữ: 45 tuổi

Dân tộc: người Hàn Quốc chiếm đa số, trừ một nhóm nhỏ người gốc Hoa (20.000 người)

Tôn giáo:

- Tin lành 19,7%
- Công giáo 7,9%
- Phật giáo 15,5%
- Không có 56,9%

Ngôn ngữ: tiếng Hàn Quốc, ngoài ra tiếng Anh cũng được dạy rộng rãi ở các trường phổ thông.

Các chỉ số kinh tế cơ bản

GDP (PPP): 2.188 tỷ USD (năm 2020), xếp thứ 14 trên thế giới

GDP (tỷ giá ngoại hối chính thức): 1.647 tỷ USD (năm 2020)

Tăng trưởng GDP: 4,3% (năm 2021)

GDP/đầu người (PPP): 43.300 USD (năm 2020), so với 42.700 USD năm 2019, xếp thứ 37 trên thế giới

Cơ cấu GDP theo lĩnh vực: (ước tính năm 2017)

- Nông nghiệp 2,2 %
- Công nghiệp 39,3%
- Dịch vụ 58,3%

Lực lượng lao động: 26,839 triệu (năm 2020)

Cơ cấu lực lượng lao động: (năm 2020)

- Nông nghiệp 4,8%
- Công nghiệp 24,6%
- Dịch vụ 70,6%

Tỷ lệ thất nghiệp: 3,8% (năm 2021)

Tỷ lệ lạm phát giá tiêu dùng: 5,4% (tháng 5/2022)

Ngân sách

+ Thu: 477,03 tỷ USD (ước 2021)

+ Chi: 502,13 tỷ USD (ước 2021)

Nợ công: 775,7 tỷ USD chiếm 47,4% GDP (tháng 6/2022)

Sản phẩm nông nghiệp: Gạo, rau, cải bắp, sữa, hành tây, thịt lợn, thịt gia cầm, trứng, quýt, khoai tây/.

Sản phẩm công nghiệp: điện tử viễn thông, sản xuất ô tô, hóa chất, đóng tàu, thép

Tăng trưởng sản xuất công nghiệp: 3,3% (năm 2021)

Cán cân tài khoản hiện hành: 59,971 tỷ USD (năm 2019)

Xuất khẩu: 606,71 tỷ USD (năm 2020), đứng thứ 9 trên thế giới.

Các mặt hàng xuất khẩu chính: mạch tích hợp, ô tô và phụ tùng xe, dầu mỏ tinh chế, tàu thủy, máy móc văn phòng.

Các đối tác xuất khẩu:

Trung Quốc 25%

Hoa Kỳ 14%

Việt Nam 9%

Hồng Kông 6%

Nhật Bản 5%

Nhập khẩu: 540,96 tỷ USD (năm 2020), đứng thứ 9 trên thế giới

Hàng hóa nhập khẩu: dầu thô, mạch tích hợp, khí tự nhiên, dầu mỏ tinh chế, than đá,

Các đối tác nhập khẩu:

Trung Quốc 22%

Hoa Kỳ 12%

Nhật Bản 9%

Dự trữ ngoại tệ và vàng: 463,28 tỷ USD (2021)

Nợ nước ngoài: 662 tỷ USD (tính đến tháng 6/2022)

Đầu tư trực tiếp ở ngoài nước: 75,9 tỷ USD (2021)

Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Hàn Quốc: 29,51 tỷ USD (2021)

Dự trữ khí tự nhiên: 7,079 tỷ mét khối (2021)

Sản lượng khí tự nhiên: 240,042 tỷ mét khối (2019)

Tiêu thụ khí tự nhiên: 53,419 tỷ mét khối (2019)

Xuất khẩu khí tự nhiên: 0 mét khối

Nhập khẩu khí tự nhiên: 55,418 tỷ mét khối (2019)

Khả năng truyền tải điện: 135,789 triệu kWh (2020)

Tiêu thụ điện: 531,258 tỷ kWh (ước tính 2020)

Xuất khẩu điện: 0 kWh (2020)

Nhập khẩu điện: 0 kWh (2020)

Điện - từ năng lượng hóa thạch: 64,8% tổng công suất (2020)

Điện - từ năng lượng hạt nhân: 27,7% (2020)

Điện - từ hệ mặt trời: 3,3% (2020)

Điện - từ gió: 0,6% (2020)

Điện - từ các nhà máy thủy điện: 1,3% (2020)

Điện - từ thủy triều và sóng: 0,7% (2020)

Điện - từ địa nhiệt: 0% (2020)

Điện - từ chất thải: 1,7% (2020)

Sản lượng than đá: 16,364 triệu tấn (2020)

Tiêu thụ than đá: 140,579 triệu tấn (2020)

Xuất khẩu than đá: 16,000 triệu tấn (2020)

Nhập khẩu than đá: 123,784 triệu tấn (2020)

Dự trữ than đá: 326 triệu tấn (2020)

Các ngành kinh tế mũi nhọn:

- Ngành công nghiệp điện tử số
- Ngành công nghiệp thông tin viễn thông
- Ngành chất bán dẫn
- Ngành công nghiệp ô tô
- Ngành công nghiệp thép
- Ngành công nghiệp đóng tàu
- Ngành công nghiệp dệt

- Ngành công nghiệp phụ tùng nguyên liệu

Viễn thông

Hàn Quốc chỉ đứng sau Hồng Kông trong bảng xếp hạng thế giới về mức độ trưởng thành của thị trường viễn thông; nó cũng đi đầu trong những phát triển công nghệ viễn thông mới nhất, bao gồm 6G; và nó là nơi có hai nhà sản xuất thiết bị hàng đầu thế giới là Samsung và LG; Với dân số đô thị hóa cao, hiểu biết về công nghệ, Hàn Quốc cũng có mức độ liên lạc rất cao trên tất cả các phân khúc - điện thoại cố định (44% vào đầu năm 2022), băng thông rộng cố định (46%), tổng đài dịch vụ dữ liệu (144%) , và băng thông rộng di động (120%); hiệu suất của lĩnh vực di động ngang bằng với các thị trường phát triển khác trong khu vực, nhưng Hàn Quốc lại nổi bật trong phân khúc dây dẫn; điều này một phần phản ánh tỷ lệ lớn dân số sống trong các tòa nhà chung cư (khoảng 60%), làm cho kết nối cáp quang và mạng LAN chung cư tương đối dễ dàng và tiết kiệm chi phí để triển khai; Mạng hội tụ băng thông siêu rộng (UBcN) của chính phủ đã đặt mục tiêu đạt 50% đến cuối năm 2022, nhưng mục tiêu đó có thể còn vài năm nữa; mật độ viễn thông cố định cũng ở mức rất cao so với hầu hết phần còn lại của thế giới, nhưng nó đã giảm mạnh so với tỷ lệ 60% cách đây 10 năm; sự sụt giảm đó đã buộc công ty viễn thông hiện thời KT Corp phải đa dạng hóa sang các phân khúc viễn thông khác (bao gồm đầu tư vào 5G và phát triển 6G) cũng như các lĩnh vực phi viễn thông (chẳng hạn như xe tự hành) trong nỗ lực chuyển mình thành một công ty nền tảng kỹ thuật số; trên mặt trận di động, người dùng đã nhanh chóng chuyển từ thế hệ nền tảng di động này sang thế hệ nền tảng di động tiếp theo khi mỗi lần có sự thay đổi; dường như cũng không có bất kỳ mối quan tâm lớn nào về việc thiếu nhu cầu về 5G ở Hàn Quốc (khi quốc gia này đã được hỗ trợ tốt bởi mạng 4G), với 30% tổng số người đăng ký đã thực hiện chuyển đổi; một phần lý do đằng sau quá trình chuyển đổi nhanh chóng có thể là do các thiết bị cầm tay được trợ cấp từ mỗi MNO và MVNO.

Đại dịch COVID-19 tiếp tục tác động đáng kể đến sản xuất và chuỗi cung ứng trên toàn cầu; kể từ năm 2020, một số lĩnh vực của lĩnh vực viễn thông đã trải qua sự suy thoái, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất thiết bị di động; tiến độ triển khai 5G đã được tiếp tục, cũng như nâng cấp cơ sở hạ tầng; chi tiêu của người tiêu dùng cho các dịch vụ viễn thông đã tăng lên do nhu cầu về dung lượng và băng thông tăng mạnh;

bản chất quan trọng của dịch vụ viễn thông như một công cụ cho công việc và học online vẫn còn rõ ràng, và sự gia tăng đột biến trong lĩnh vực này đã chứng kiến cơ hội phát triển cho sự phát triển của các công cụ mới và các dịch vụ gia tăng.

Băng thông rộng - đăng ký cố định: 22.327.182 (2022)

Thông tin liên lạc

- Điện thoại bàn: 23,859 triệu (năm 2020)
- Điện thoại di động: 70,514 triệu (năm 2020)
- Người sử dụng internet: 50,282 triệu (năm 2020)

Phương tiện truyền thông

Nhiều mạng truyền hình quốc gia với 2 trong 3 mạng lớn nhất hoạt động công khai; mạng tư nhân lớn nhất, Seoul Broadcasting Service (SBS), có quan hệ với các mạng truyền hình thương mại khác; dịch vụ thuê bao truyền hình cáp và vệ tinh có sẵn; các mạng phát thanh hoạt động công khai và nhiều mạng phát thanh thuộc sở hữu tư nhân, mỗi mạng có nhiều chi nhánh và các đài địa phương độc lập.

Hệ thống vận tải hàng không quốc gia

Số lượng hãng hàng không đăng ký: 14 (2020)

Số lượng máy bay đã đăng ký do các hãng hàng không khai thác: 424

Lưu lượng hành khách hàng năm trên các hãng hàng không đã đăng ký: 88.157.579 (2018)

Lưu lượng hàng hóa hàng năm trên các hãng hàng không đã đăng ký: 11,929,560,000 (2018) tấn-km

Sân bay - với đường băng trải nhựa

Tổng: 71

Trên 3.047 m: 4

2,438 đến 3,047 m: 19

1,524 đến 2,437 m: 12

914 đến 1,523 m: 13

Dưới 914 m: 23 (năm 2021)

Sân bay - với đường băng không trải nhựa

Tổng: 40

914 đến 1,523 m: 2

Dưới 914 m: 38 (năm 2021)

Đường sắt: 3.979 km**Đường thủy:** 1.600 km**Đường bộ:** 100.428 km**Các cảng biển chính:** Busan, Incheon, Gunsan, Kwangyang, Mokpo, Pohang, Ulsan, Yeosu**Các cảng container (TEU):** Busan (21.992.001), Incheon (3.091.955), Kwangyang (2.378.337) (2019)**Các cảng tiếp nhận LNG:** Incheon, Kwangyang, Pyeongtaek, Samcheok, Tongyeong, Yeosu

Đầu năm 2022, số ca nhiễm Covid-19 của Hàn Quốc tăng vọt giữa sự lan rộng của biến thể Omicron. Khi con số ca nhiễm giảm xuống cho phép chính phủ Hàn Quốc nới lỏng các hạn chế vì hệ thống chăm sóc sức khỏe có thể xử lý các trường hợp nghiêm trọng và đất nước đang hướng tới “Sống chung với Covid” và điều trị Covid như một loài đặc hữu. Gần 40% dân số bị nhiễm bệnh, mặc dù tỷ lệ tử vong và các trường hợp nghiêm trọng vẫn tương đối thấp. Sau khi giảm xuống mức thấp bốn con số, các ca nhiễm mới đã tăng trở lại lên hơn 40 ca mỗi ngày vào giữa tháng Bảy.

Những thay đổi lớn trong quan điểm chính sách tài khóa của Hàn Quốc khó có thể xảy ra trong hai năm tới, bất chấp cuộc bầu cử tháng 3 năm 2022 của ứng cử viên Đảng Quyền lực Nhân dân (PPP), Yoon Suk-yeol, làm Tổng thống. Tổng thống Yoon sẽ cần làm việc với Quốc hội do Đảng Dân chủ đối lập kiểm soát, ít nhất là cho đến cuộc bầu cử lập pháp tiếp theo vào năm 2024. Quốc hội Hàn Quốc đã thông qua ngân sách bổ sung trị giá 16,9 nghìn tỷ won (14,2 tỷ USD) vào ngày 21 tháng 2 năm 2022, một phần là nhằm tài trợ cho ứng phó với Covid-19 và hỗ trợ các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi các hạn chế của đại dịch. Với ngân sách bổ sung mới nhất, tổng chi tiêu của chính phủ đã tăng lên mức kỷ lục 624,3 nghìn tỷ won (515 tỷ USD) cho năm 2022. Trong khi tăng trưởng của Hàn Quốc vẫn ổn định, ngay cả khi

đối mặt với đại dịch Covid-19, lạm phát đã tăng lên, phần lớn là do chi phí nhập khẩu nhiên liệu và các nguyên liệu đầu vào cao hơn.

Sau nhiều thập kỷ tăng trưởng nhanh chóng, sức mạnh lâu đời của Hàn Quốc trong ngành công nghiệp thép và hóa dầu đã suy yếu và Hàn Quốc đã trở thành nước đi đầu trong các ngành công nghệ cao. Các ngành được Chính phủ Hàn Quốc nhắm tới bao gồm chăm sóc sức khỏe (thiết bị y tế, dược phẩm và công nghệ sinh học), hóa chất công nghiệp, linh kiện công nghệ thông tin (CNTT), sản xuất bán dẫn, hàng không vũ trụ và quốc phòng, năng lượng, công nghệ môi trường và giao thông vận tải (bao gồm cả việc hồi sinh ngành công nghiệp đóng tàu). Các công ty Hoa Kỳ đã bắt đầu xác định cơ hội trong những ngành đang phát triển này. Ngoài ra, các công ty Hoa Kỳ đã bắt đầu hợp tác với các công ty địa phương của Hàn Quốc để mở rộng cơ hội thị trường sang các thị trường nước thứ ba, bao gồm ASEAN, Trung Đông và các thị trường Ấn Độ - Thái Bình Dương khác. Hàn Quốc vẫn là một trong những quốc gia công nghiệp phụ thuộc vào xuất khẩu nhiều nhất thế giới, với kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ đạt 36% GDP vào năm 2020. Với cơ sở hạ tầng vận tải biển và hàng không mạnh mẽ, Hàn Quốc không chỉ đóng vai trò là một thị trường tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ của Hoa Kỳ, mà còn là trung tâm để mở rộng sang các thị trường khác.

Thách thức

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-Hàn Quốc (VKFTA) vừa ký kết được đánh giá sẽ đem lại nhiều cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam, tuy nhiên cũng tiềm ẩn không ít thách thức, cạnh tranh của hàng hóa và doanh nghiệp Hàn Quốc ở Việt Nam sau khi Hiệp định có hiệu lực sẽ gay gắt hơn. Hàn Quốc có lợi thế hơn hẳn Việt Nam về công nghệ, chất lượng hàng hóa, dịch vụ, năng lực quản lý.

Thách thức trong xu hướng tự do hóa thương mại thể hiện ở việc nhiều đối tác đến từ các nước khác nhau cũng tham gia vào thị trường Việt Nam sẽ làm tăng tính đa chiều của cạnh tranh, tạo ra một mức độ đào thải cao đối với doanh nghiệp trong nước, kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Những tiêu chuẩn kỹ cực, tuy ít hơn các quy định minh bạch, và áp lực giảm giá tiếp tục ảnh hưởng đến các nhà kinh doanh tại thị trường Hàn Quốc. Tuy nhiên, những công ty có sáng tạo, kiên nhẫn, và tận tâm với thị trường Hàn Quốc, sẽ được hưởng

những thành quả xứng đáng và người Hàn Quốc là những khách hàng trung thành. Với việc thực hiện Hiệp định thương mại tự do (FTA) ASEAN - Hàn Quốc, hàng hóa Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội vào thị trường Hàn Quốc và thương mại hai chiều chắc chắn sẽ mở rộng.

Tuy nhiên, việc Hàn Quốc tiếp tục tiếp tục đàm phán và phê chuẩn hiệp định thương mại tự do với các quốc gia khác sẽ khiến áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng tại thị trường nhạy cảm với giá cao này.

Ngoài ra, các nhà xuất khẩu hàng nông sản cũng đang phải đối mặt với những thách thức của thị trường.

Cơ hội

Các doanh nghiệp Việt Nam nên tìm những thị trường ngách phù hợp cho sản phẩm và dịch vụ của mình ở các lĩnh vực.

- Triển vọng tốt nhất cho hàng xuất khẩu Việt Nam gồm các lĩnh vực sau:
 - + Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chung cất từ chúng
 - + Cá và động vật giáp xác
- Máy điện và thiết bị điện
 - + Hàng may mặc
 - + Giày dép
 - + Bông
 - + Xơ, sợi staple nhân tạo
 - + Đồ nội thất
 - + Thực phẩm chế biến
 - + Cà phê, chè và các loại gia vị
 - + Cao su và các sản phẩm bằng cao su
 - + Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ
- Hàn Quốc là một nền kinh tế theo định hướng công nghệ tiên tiến, vốn có thể tận dụng và tạo ra nhu cầu công nghệ sáng tạo đáng kể cho đất nước.

- Hàn Quốc đã thực hiện một số dự án lớn nhằm đưa đất nước thành trung tâm kinh doanh quốc tế của khu vực Đông Bắc Á, cũng như trung tâm tài chính và hậu cần lớn.

Chiến lược xâm nhập thị trường

- Đại diện địa phương rất cần thiết cho sự thành công của các doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường Hàn Quốc.
- Các phương thức phổ biến nhất để thiết lập một sự hiện diện tại Hàn Quốc bao gồm: luôn có đại diện của nhà sản xuất hoặc phân phối, lấy tên một công ty kinh doanh đã đăng ký làm đại lý hoặc thành lập một chi nhánh văn phòng kinh doanh.
- Mọi quan hệ kinh doanh được xây dựng trên quan hệ cá nhân. Các công ty nên đến Hàn Quốc để thiết lập quan hệ và hiểu rõ hơn về điều kiện kinh doanh.
- Phòng Dịch vụ Thương mại Hàn Quốc có thể giúp doanh nghiệp Việt Nam có những kết nối phù hợp tại Hàn Quốc thông qua các dịch vụ tiếp thị trong đó bao gồm xác định và bố trí liên hệ với khách hàng tiềm năng, nhà phân phối và nhà nhập khẩu.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập trang web của Phòng Dịch vụ Thương mại Hàn Quốc: (<http://www.buyusa.gov/korea/en/ourservices.html>) để xem danh mục các dịch vụ của Commercial Service Korea.

CHƯƠNG 2: MÔI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ

1. Chính phủ và hệ thống chính trị

Thế chế chính trị của Hàn Quốc là dân chủ đại nghị và dân chủ trực tiếp với quốc hội là cơ quan lập pháp cao nhất, chính phủ quốc gia hoạt động, vận hành theo hệ thống Tổng thống chế toàn phần, trong đó, Tổng thống là nhà lãnh đạo đất nước, người đứng đầu chính phủ kiêm Tổng tư lệnh của các lực lượng vũ trang.

Cấu trúc của chính phủ Hàn Quốc được xác định bởi Hiến pháp. Giống như nhiều quốc gia dân chủ khác, Hàn Quốc có một hệ thống chính phủ được chia thành ba nhánh tách biệt: hành pháp, lập pháp và tư pháp. Các cơ quan hành pháp và lập pháp hoạt động chủ yếu ở cấp quốc gia, mặc dù các bộ khác nhau trong ngành hành pháp cũng thực hiện chức năng cấp địa phương. Chính quyền địa phương là bán tự trị đồng thời có các cơ quan hành pháp cùng lập pháp của riêng họ. Ngành tư pháp hoạt động ở cả cấp quốc gia và địa phương.

Hiến pháp Hàn Quốc đã được chú trọng sửa đổi nhiều lần kể từ khi ban hành lần đầu tiên vào năm 1948 sau khi giành độc lập. Tuy nhiên, văn bản này vẫn giữ được nhiều đặc điểm rộng rãi và ngoại trừ Dự Nghị Đại Hàn Dân Quốc tồn tại trong thời gian ngắn. Hàn Quốc luôn có một hệ thống tổng thống với một uỷ ban điều hành độc lập. Theo hiến pháp, nhà nước hiện hành đôi khi được gọi là Dự Lục Đại Hàn Dân Quốc. Cuộc bầu cử trực tiếp lần đầu tiên được tổ chức vào năm 1948. Năm 2020, Hàn Quốc được xếp hạng 8 châu Á và thứ 33 trên thế giới về chỉ số nhận thức tham nhũng theo Tổ chức Minh bạch Quốc tế.

Theo Điều luật 70 của Hiến pháp, người đứng đầu chính phủ nhà nước Đại Hàn Dân Quốc là Tổng thống do mỗi công dân mang quốc tịch Hàn Quốc từ trên 18 tuổi trở lên trực tiếp bỏ phiếu bầu ra, thời hạn nhiệm kỳ kéo dài 5 năm và không được phép tái tranh cử. Tổng thống là người đại diện cao nhất cho quốc gia, chịu trách nhiệm điều hành đất nước đồng thời có toàn quyền chỉ huy quân đội - tương đương với Tổng Tư lệnh. Ngoài ra, Tổng lý Quốc vụ (Thủ tướng) do Tổng thống chỉ định. Chính phủ có tối thiểu 15 và tối đa 30 thành viên. Thành viên chính phủ cũng do Thủ tướng chỉ định nhưng vẫn phải được sự thông qua của Quốc hội. Quốc hội Hàn Quốc có 300 ghế với 253 ghế cử tri và

47 ghế đại biểu theo tỷ lệ, đại biểu quốc hội được bầu 4 năm một lần. Nơi ở cũng như làm việc chính thức của các đời Tổng thống Hàn Quốc hiện nay là Nhà Xanh.

Cơ quan quan trọng thứ ba trong hệ thống chính trị của Hàn Quốc là Tòa án Tối cao. Cơ quan này theo dõi hoạt động của chính phủ và ra các phán quyết cuối cùng. Tòa án Tối cao gồm có 9 thẩm phán. Tổng thống trực tiếp chỉ định 3 người trong số này, 3 người khác được quốc hội bầu ra, tuy nhiên vẫn phải được sự chấp thuận của Tổng thống. Chánh án Tòa án tối cao là người chỉ định 3 thẩm phán còn lại.

Các đảng phái chính trị chính của Hàn Quốc gồm:

- Đảng quốc gia mới (GNP)
- Đảng dân chủ (DP)
- Đảng tự do (LFP)
- Đảng cấp tiến mới (NPP)
- Đảng liên minh Pro-Park (PPA)
- Đảng Hàn Quốc đổi mới (RKP).

Hành pháp:

Đứng đầu nhánh hành pháp là Tổng thống. Tổng thống được bầu cử trực tiếp bởi người dân, và là thành viên duy nhất được bầu của hành pháp quốc gia. Tổng thống phục vụ cho một nhiệm kỳ năm năm; và không được tái cử.

1. Nhà Xanh (dinh thự Tổng thống), Seoul

Cơ quan hành pháp là cơ quan thi hành Hiến pháp và các đạo luật do Quốc hội ban hành. Cơ quan hành pháp là một bộ phận cơ bản cấu thành nhà nước, bao gồm số lượng người nhất định, được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật, nhân danh nhà nước thực hiện quyền lực nhà nước.

Từ sự thiết lập nền dân chủ tư sản, bộ máy nhà nước được phân chia thành ba bộ phận để thực hiện quyền lực nhà nước. Hành pháp là một trong ba quyền, cùng với lập pháp và tư pháp hợp thành quyền lực nhà nước. Trong quan hệ quyền lực nhà nước, chức năng riêng biệt của cơ quan hành pháp là tổ chức thực hiện, thi hành Hiến pháp và các đạo luật do Quốc hội (hoặc Nghị viện) ban hành.

Đứng đầu nhánh hành pháp là Tổng thống. Tổng thống được bầu cử trực tiếp bởi người dân, và là thành viên duy nhất được bầu của hành pháp quốc gia. Tổng thống phục vụ cho một nhiệm kỳ năm năm; và không được tái cử. Tổng thống là người đứng đầu chính phủ, nguyên thủ quốc gia, và tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang Hàn Quốc. Tổng thống được trao quyền tuyên chiến, và cũng có thể đề xuất luật pháp với Quốc hội. Tổng thống cũng có thể tuyên bố tình trạng khẩn cấp hoặc luật quân sự, tùy thuộc vào sự chấp thuận của Quốc hội. Tổng thống có thể phủ quyết các dự luật, với điều kiện là Quốc hội bỏ phiếu đại đa số hai phần ba. Tuy nhiên, Tổng thống không có quyền giải thể Quốc hội. Biện pháp bảo vệ này rút kinh nghiệm từ các chính phủ độc tài dưới các nền Đệ nhất, Đệ tam, Đệ tứ Cộng hòa.

Trong trường hợp bị nghi ngờ là có hành vi sai trái nghiêm trọng, Tổng thống và các quan chức cấp nội các sẽ bị Quốc hội triệu tập. Một khi Quốc hội biểu quyết tán thành việc buộc tội, Tòa án Hiến pháp phải xác nhận hoặc từ chối quyết định luận tội, một lần nữa phản ánh hệ thống kiểm tra và cân bằng giữa ba nhánh của chính phủ.

2. Nội các Hàn Quốc

Nội các ở Hàn Quốc là cơ quan cao nhất trong việc thảo luận và giải quyết chính sách ở nhánh hành pháp của Hàn Quốc. Hiến pháp Hàn Quốc yêu cầu nội các gồm từ 15 đến 30 thành viên bao gồm cả Chủ tịch, và hiện nội các gồm Tổng thống, Thủ tướng, Phó Thủ tướng và các bộ trưởng cấp nội các của 17 bộ. Theo Hiến pháp, Tổng thống là Chủ tịch Nội các và Thủ tướng Chính phủ Phó chủ tịch. Tuy nhiên Thủ tướng thường xuyên tổ chức các cuộc họp mà không có sự có mặt của Tổng thống vì cuộc họp có thể được tổ chức hợp pháp miễn là phần lớn thành viên Nội các có mặt tại cuộc họp. Gần đây, luật pháp đã được thay đổi để Nội các thậm chí có thể được họp trực tuyến như bằng qua điện thoại. Mặc dù không phải là thành viên chính thức của Nội các, nhưng Thư ký trưởng của Tổng thống, Bộ trưởng Văn phòng Điều phối Chính sách Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Pháp chế Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ái quốc vụ và Cựu chiến binh vụ, Bộ trưởng Bộ An toàn Thực phẩm và Ma túy, Chủ tịch Ủy ban Thương mại Công bình, Chủ tịch Ủy ban Các dịch vụ Tài chính, Thị trường thành phố đặc biệt Seoul và các quan chức khác được chỉ định bởi pháp luật hoặc cần thiết bởi Chủ tịch Nội các cũng có thể tham dự các cuộc họp Nội các và phát biểu trước Nội các dù không có quyền bỏ phiếu về các vấn đề được thảo luận trong các cuộc họp. Thị trường

thành phố Seoul, mặc dù là người đứng đầu một khu tự trị địa phương ở Hàn Quốc và không trực tiếp liên quan đến nhánh hành pháp trung ương, nhưng được phép tham dự cuộc họp Nội các xét đến tình trạng đặc biệt của Seoul (Thành phố Đặc biệt) và thị trường của thành phố này (thị trường cấp Nội các duy nhất)..

Cần lưu ý rằng Nội các của Hàn Quốc thực hiện vai trò khác với các nước khác có cùng hình thức. Vì hệ thống chính trị của Hàn Quốc cơ bản là hệ thống tổng thống chế nhưng kết hợp một số khía cạnh của hệ thống Nội các từ thể chế đại nghị. Cụ thể hơn, Nội các Hàn Quốc thực hiện nghị quyết chính sách cũng như tham vấn chính sách cho Tổng thống. Điều đó phản ánh rằng Hàn Quốc về cơ bản là một nước cộng hòa tổng thống, các nghị quyết Nội các không thể ràng buộc quyết định của Tổng thống, và về vấn đề này Nội các Hàn Quốc cũng giống như các hội đồng cố vấn ở các nước cộng hòa tổng thống hoàn toàn. Đồng thời, Hiến pháp Hàn Quốc quy định cụ thể 17 loại, bao gồm cả các vấn đề về ngân sách và quân sự, đòi hỏi phải có Nghị quyết của Nội các ngoài sự chấp thuận của Tổng thống, và về vấn đề này Nội các Hàn Quốc cũng tương tự như các nội các của các nước cộng hòa đại nghị hoàn toàn.

Tổng thống được hỗ trợ bởi Thủ tướng cũng như Văn phòng Tổng thống. Ngoài Văn phòng Tổng thống, Nhà Xanh còn có Văn phòng An ninh Quốc gia và bộ phận An ninh Tổng thống để hỗ trợ Tổng thống. Thủ tướng được Tổng thống bổ nhiệm theo sự chấp thuận của Quốc hội và có quyền đề nghị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các Bộ trưởng trong Nội các. Thủ tướng được hỗ trợ nhiệm vụ bởi Văn phòng của Thủ tướng điều hành cả Văn phòng Điều phối Chính sách Chính phủ và Văn phòng Thủ tướng, trước đây do bộ trưởng cấp nội các đứng đầu và sau đó là cấp Phó Thủ tướng. Trong trường hợp Tổng thống không thể hoàn thành nhiệm vụ của mình, Thủ tướng sẽ nắm quyền của Tổng thống và điều hành nhà nước cho đến khi Tổng thống đủ điều kiện thực thi nhiệm vụ của mình hoặc cho đến khi một vị Tổng thống mới được bầu.

3. Các bộ ở Hàn Quốc

Hiện nay có 18 bộ trong chính phủ Hàn Quốc 18 Bộ trưởng được Tổng thống chỉ định và báo cáo với Thủ tướng. Một số bộ còn có các cơ quan trực thuộc, báo cáo với cả Thủ tướng và Bộ trưởng Bộ trực thuộc. Mỗi cơ quan trực thuộc đứng đầu là một ủy viên cấp phó, ngoại trừ Cơ quan Công tố do một Công tố viên trưởng cấp bộ trưởng đứng đầu.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giáo dục, theo luật, tự động đảm nhận vị trí của Phó Thủ tướng của Hàn Quốc.

Trong trường hợp Tổng thống không thể thực hiện nhiệm vụ của mình và Thủ tướng không thể đảm nhiệm vị trí của Tổng thống, các bộ trưởng tương ứng của các bộ ngành dưới đây sẽ đảm nhiệm vị trí của Tổng thống theo trình tự như phía dưới. Cũng lưu ý rằng Hiến pháp và các luật liên quan chỉ quy định Thủ tướng và 17 Bộ trưởng là những người có thể đảm nhiệm vị trí của Tổng thống. Hơn nữa, trong trường hợp Thủ tướng không thể thực hiện nhiệm vụ của mình, Phó Thủ tướng sẽ đảm nhiệm vị trí của Thủ tướng và nếu cả Thủ tướng và Phó Thủ tướng không thể thực hiện vai trò của Thủ tướng thì Tổng thống có thể chọn một trong số 17 bộ trưởng giữ vị trí của Thủ tướng hoặc để 17 bộ trưởng đảm nhận vị trí cũng theo thứ tự dưới.

Ủy viên của Dịch vụ thuế quốc gia, một quan chức cấp Phó Thủ tướng theo luật, thường được coi là một quan chức cấp bộ vì tầm quan trọng của Dịch vụ thuế quốc gia. Ví dụ, Phó tổng ủy của cơ quan này sẽ tham dự các cuộc họp mà các cơ quan khác sẽ cử các ủy viên của họ, và ủy viên của cơ quan này sẽ tham dự các cuộc họp mà các quan chức cấp Bộ triệu tập.

4. Các cơ quan độc lập

Các cơ quan này chịu trách nhiệm báo cáo trực tiếp cho Tổng thống:

- Viện Giám sát Kiểm tra

Giám đốc Viện chịu trách nhiệm giám sát hành chính chung, phải được Quốc hội thông qua để được bổ nhiệm bởi Tổng thống. Ngoài ra, mặc dù luật pháp không quy định rõ ràng về vị trí giám đốc này trong thứ bậc của chính phủ Hàn Quốc, nhưng theo thông lệ, giám đốc Viện sẽ được hưởng mức lương như Phó Thủ tướng. Điều này là do luật quy định rằng Bí thư Viện, vị trí cao thứ hai trong tổ chức, tương đương một bộ trưởng và vì vậy giám đốc, trực tiếp chỉ đạo bí thư trong tổ chức, ít nhất phải tương đương Phó Thủ tướng để có thể kiểm soát toàn bộ tổ chức mà không có xung đột quyền lực.

- Viện Tình báo Quốc gia

- Ủy ban Truyền thông

Các hội đồng sau đây cố vấn cho Tổng thống về các vấn đề thích hợp:

- Hội đồng An ninh Quốc gia

- Hội đồng Tư vấn Thống nhất Hòa bình Dân chủ
- Hội đồng Tư vấn Kinh tế Quốc dân
- Hội đồng Tư vấn Khoa học Kỹ thuật Quốc gia

Các cơ quan sau báo cáo trực tiếp với Thủ tướng:

- Vụ Pháp chế
- Vụ Báo công quốc gia
- Vụ An ninh công cộng
- Vụ An toàn thực phẩm và y dược
- Cục Cảnh sát
- Cục Phòng chống thiên tai
- Cục Cảnh sát biển
- Ủy ban Công bằng Thương mại
- Ủy ban Dịch vụ Tài chính
- Ủy ban Phát triển dân quyền
- Ủy ban An toàn Hạt nhân

Lập pháp:

Ở cấp quốc gia, nhánh lập pháp bao gồm Quốc hội Hàn Quốc - cơ quan lập pháp đơn viện. Hầu hết 299 thành viên được bầu cử từ các đơn vị bầu cử một thành viên; tuy nhiên, 56 người được bầu thông qua đại diện tỷ lệ.

Cơ quan lập pháp là kiểu hội đồng thảo luận đại diện có quyền thông qua các luật. Đây là một trong ba cơ quan chính gồm lập pháp, hành pháp và tư pháp của thể chế chính trị tam quyền phân lập.

Lập pháp có nhiều tên gọi khác nhau, phổ biến nhất là nghị viện và quốc hội (lưỡng viện), mặc dù những tên này có nhiều nghĩa đặc trưng khác nữa. Trong hệ thống nghị viện của chính phủ, cơ quan lập pháp là cơ quan tối cao chính thức và chỉ định cơ quan hành pháp. Ở hệ thống tổng thống, cơ quan lập pháp được xem là phân nhánh quyền lực tương đương và độc lập với cơ quan hành pháp. Ngoài việc ban hành luật ra, cơ quan lập pháp còn có quyền tăng thuế, thông qua ngân sách và các khoản chi tiêu khác.

1. Nhánh lập pháp ở Hàn Quốc

Ở cấp quốc gia, nhánh lập pháp bao gồm Quốc hội Hàn Quốc - cơ quan lập pháp đơn viện. Hầu hết 300 thành viên được bầu cử từ các đơn vị bầu cử một thành viên; tuy nhiên, 56 người được bầu thông qua đại diện tỷ lệ. Các thành viên của Quốc hội phục vụ bốn năm; trong trường hợp một thành viên không thể hoàn thành nhiệm kỳ của mình, một cuộc bầu cử phụ được tổ chức. Quốc hội chịu trách nhiệm về việc thảo luận và thông qua luật pháp, kiểm toán ngân sách và thủ tục hành chính, phê chuẩn các hiệp ước, và thông qua các sắc lệnh của nhà nước. Ngoài ra, Quốc hội có khả năng buộc tội hoặc đề nghị loại bỏ các quan chức cấp cao.

Quốc hội thành lập 17 ủy ban thường trực để thảo luận các vấn đề chính sách chi tiết. Phần lớn, những ý kiến này trùng khớp với các bộ ngành hành pháp.

Các dự luật thông qua các ủy ban này trước khi được đưa ra thảo luận ý kiến. Tuy nhiên, trước khi ủy ban thông qua, chúng phải có được sự ủng hộ của ít nhất 20 thành viên, trừ khi được giới thiệu bởi Tổng thống. Để đảm bảo an toàn cho lần thông qua cuối cùng, một dự luật phải được sự chấp thuận của đa số những người có mặt; số phiếu ngang nhau là không đủ. Sau khi thông qua, các dự luật được gửi đến Tổng thống để phê duyệt; chúng phải được phê duyệt trong vòng 15 ngày.

Mỗi năm, dự luật ngân sách được trình lên Quốc hội bởi bên hành pháp. Theo luật, phải nộp ít nhất 90 ngày trước khi bắt đầu năm tài chính mới, và phiên bản cuối cùng phải được phê duyệt ít nhất 30 ngày trước khi bắt đầu năm tài chính. Quốc hội cũng chịu trách nhiệm kiểm toán các khoản chi tiêu trong năm cũ, và phải nộp ít nhất 120 ngày trước khi bắt đầu năm tài chính.

Các kỳ họp của Quốc hội có thể là thường xuyên (mỗi năm một lần, không quá 100 ngày) hoặc bất thường (theo yêu cầu của Tổng thống hoặc một cuộc họp kín, không quá 30 ngày). Các kỳ họp này thường mở cửa cho công chúng, nhưng có thể đóng cửa khi có đa số phiếu yêu cầu hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Quốc hội. Để các luật được thông qua trong bất kỳ kỳ họp nào, số đại biểu quy định là một nửa số thành viên cần phải có mặt.

Hiện tại, có bốn đảng chính trị được đại diện tại Quốc hội.

2. Cơ quan lập pháp của Hàn Quốc

Trong 299 ghế trong quốc hội, 243 là do cử tri của các địa phương bầu, 56 ghế còn lại là kết quả của hệ thống đại diện theo tỷ lệ trong đó số ghế được phân bổ cho mỗi đảng chính trị mà đã đạt được từ 3% trở lên trong tổng số phiếu bầu hợp lệ hoặc từ năm ghế trở lên trong cuộc bầu cử của nhân dân địa phương. Hệ thống này nhằm để phản ánh tiếng nói của nhân dân thuộc mọi tầng lớp xã hội đồng thời nâng cao chuyên môn của cơ quan Quốc hội.

Để đủ tiêu chuẩn tham gia ứng cử, mỗi ứng cử viên cần phải có ít nhất 25 tuổi đời. Mỗi khu vực bầu cử sẽ chọn ứng cử viên ra tranh cử bằng đa số phiếu bầu.

Một đại biểu Quốc hội không phải chịu trách nhiệm ngoài Quốc hội về những ý kiến phát biểu hoặc những lá phiếu bỏ trong Quốc hội. Trong thời gian diễn ra kỳ họp Quốc hội, không một đại biểu nào của Quốc hội bị bắt giữ hoặc bị giam nếu không có sự đồng ý của Quốc hội trừ trường hợp phạm tội hiển nhiên.

Trong trường hợp một đại biểu Quốc hội bị giam giữ vào thời gian trước khi bắt đầu phiên họp Quốc hội, thành viên đó phải được trả tự do trong suốt thời kỳ họp theo yêu cầu của Quốc hội. Có hai loại phiên họp lập pháp gồm phiên thường kỳ và phiên đặc biệt. Phiên họp thường kỳ được tổ chức 1 lần trong năm, từ tháng 9 đến tháng 12 và phiên họp đặc biệt có thể được tổ chức theo yêu cầu của Tổng thống hoặc 1/4 hay trên 1/4 tổng số đại biểu Quốc hội. Thời gian diễn ra phiên họp thường kỳ thường giới hạn trong khoảng 100 ngày và 30 ngày cho phiên họp đặc biệt thì phải xác định rõ thời gian diễn ra phiên họp này và lý do triệu tập.

Trừ những trường hợp khác được quy định trong Hiến pháp hay luật, sự tham dự của hơn một nửa tổng số đại biểu Quốc hội và số phiếu thuận của hơn một nửa số thành viên tham dự kỳ họp Quốc hội là cần thiết để làm cho một quyết định của Quốc hội có hiệu lực. Trong trường hợp số phiếu bằng nhau, vấn đề sẽ được coi là bị Quốc hội bác bỏ. Các kỳ họp Quốc hội là công khai đối với công chúng, nhưng tỷ lệ này có thể bỏ nếu quá nửa số đại biểu có mặt đồng ý bãi bỏ hoặc khi người phát ngôn cho là không cần công khai vì lợi ích an ninh quốc gia.

Quốc hội được giao một số chức năng Hiến pháp, và chức năng quan trọng nhất là lập pháp. Những chức năng khác bao gồm quyền phê duyệt về ngân sách quốc gia, các vấn đề liên quan đến chính sách đối ngoại, tuyên bố chiến tranh, việc cử lực lượng vũ

trang ra nước ngoài hoặc việc đóng quân của lực lượng quân sự nước ngoài tại Hàn Quốc, việc thanh tra hoặc kiểm soát những vấn đề đặc biệt về đối nội và sự buộc tội.

Một kiến nghị buộc tội phải được một phần ba số đại biểu Quốc hội đưa ra. Để phê chuẩn một kiến nghị buộc tội cần phải có đa số đại biểu Quốc hội biểu quyết thông qua. Một kiến nghị buộc tội Tổng thống phải được đa số đại biểu Quốc hội đưa ra, và được hai phần ba hoặc hơn hai phần ba tổng số đại biểu bỏ phiếu thuận thông qua. Khi một kiến nghị được Quốc hội thông qua, vụ việc sẽ được gửi lên Tòa án Hiến pháp để xét xử.

Quốc hội bầu một phát ngôn viên và hai trợ lý phát ngôn làm việc với nhiệm kỳ hai năm. Người phát ngôn chủ trì các phiên họp toàn thể và đại diện cho cơ quan lập pháp này trong việc giám sát công tác quản lý. Hai trợ lý phát ngôn viên hỗ trợ cho phát ngôn viên và thay thế phát ngôn viên khi ông vắng mặt.

Quốc hội bao gồm 16 Ủy ban thường trực với các chức danh sau: uỷ ban chỉ đạo, Ủy ban Lập pháp và Tư pháp; uỷ ban Chính sách quốc gia; Ủy ban tài chính và Kinh tế; Ủy ban Thống nhất, Ủy ban hành chính tự trị; Ủy ban giáo dục, uỷ ban Khoa học, Công nghệ, Thông tin và Viễn thông; Ủy ban văn hoá và Du lịch, Ủy ban nông nghiệp, Ủy ban Lâm nghiệp, Ủy ban Hàng Hải và Thủy sản; Ủy ban Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng; Ủy ban Y tế và Phúc lợi xã hội; Ủy ban Môi trường và Lao động; Ủy ban Xây dựng và Vận tải; uỷ ban Tình báo;

Chủ tịch của các uỷ ban thường trực này được bầu trong số các thành viên của các uỷ ban thường trực sẽ do Quốc hội quy định.

Chủ tịch của các uỷ ban thường trực có quyền quản lý hoạt động của uỷ ban, duy trì trật tự và đại diện cho uỷ ban. Các dự thảo luật và các kiến nghị được chuyển đến cho các uỷ ban thường trực xem xét. Các uỷ ban là các diễn đàn chủ yếu để hoà giải những khác biệt giữa đảng cầm quyền và đảng đối lập.

Theo luật Quốc hội hiện hành, mỗi tổ chức chính trị bao gồm từ 20 đại biểu Quốc hội trở lên có thể thành lập một nhóm đàm phán, hoạt động với tư cách một đơn vị của các nhóm đàm phán giữa các đảng trong Quốc hội.

Các đại biểu Quốc hội không theo đảng phái nào có thể tổ chức một nhóm đàm phán riêng rẽ nếu số đại biểu này từ 20 trở lên. Các nhóm đàm phán này chỉ định người

đứng đầu nhóm đại biểu phụ trách tổ chức, những người này chịu trách nhiệm đàm phán với các nhóm khác.

Những người đứng đầu các nhóm đại biểu thảo luận thời gian các phiên họp Quốc hội và chương trình nghị sự cho các phiên họp toàn thể và các phiên họp của uỷ ban.

3. Quyền hạn của Quốc hội Hàn Quốc

Quốc hội Hàn Quốc có quyền hạn:

- Thảo luận và quyết định về dự luật ngân sách quốc gia.
- Cơ quan Hành pháp soạn thảo dự luật ngân sách cho mỗi năm tài chính và đệ trình Quốc hội trong thời hạn chín mươi ngày trước ngày bắt đầu của năm tài chính mới. Quốc hội quyết định về dự luật ngân sách quốc gia trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu năm tài chính mới.
- Nếu dự luật ngân sách quốc gia không được thông qua trước khi bắt đầu năm tài chính, trên cơ sở ngân sách của năm tài chính trước đó, cơ quan Hành pháp có thể giải ngân cho các mục đích sau đây cho đến khi dự luật ngân sách được thông qua bởi Quốc hội:
 - + Duy trì và vận hành hoạt động của các cơ quan và các cơ sở được thành lập theo Hiến pháp hoặc các đạo luật;
 - + Thực hiện các khoản chi bắt buộc theo quy định của pháp luật;
 - + Tiếp tục các dự án trước đó đã được phê duyệt trong ngân sách.
- Phê duyệt tổng thể việc duy trì một quỹ dự trữ. Việc chi tiêu của quỹ dự trữ sẽ được phê chuẩn trong kỳ họp tiếp theo của Quốc hội.
- Thông qua việc ký kết và phê chuẩn các điều ước quốc tế liên quan đến tương trợ và hỗ trợ an ninh; các điều ước quốc tế liên quan đến các tổ chức quốc tế quan trọng; các điều ước hữu nghị, thương mại và hàng hải; các điều ước quốc tế liên quan đến bất kỳ sự hạn chế nào về chủ quyền; các điều ước hòa bình; các điều ước quốc tế phát sinh nghĩa vụ tài chính quan trọng đối với Nhà nước hoặc nhân dân; và các điều ước quốc tế liên quan đến vấn đề lập pháp.
- Phê chuẩn việc tuyên bố chiến tranh, việc gửi lực lượng vũ trang ra nước ngoài và việc đóng quân của lực lượng đồng minh nước ngoài trên lãnh thổ Hàn Quốc.

- Kiểm tra công việc của nhà nước hoặc điều tra những vấn đề cụ thể trong hoạt động của nhà nước, có quyền yêu cầu việc đệ trình các tài liệu liên quan trực tiếp đến các vấn đề đó, có quyền yêu cầu sự có mặt của một nhân chứng để cung cấp chứng cứ hoặc báo cáo quan điểm.
- Khi có yêu cầu của Quốc hội hoặc các ủy ban của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, các thành viên của Hội đồng Nhà nước, các đại diện của Chính phủ phải tham dự bất kỳ cuộc họp nào của Quốc hội và trả lời các câu hỏi. Nếu Thủ tướng Chính phủ hoặc thành viên Hội đồng Nhà nước được yêu cầu tham dự, Thủ tướng Chính phủ hoặc thành viên Hội đồng Nhà nước có thể có các thành viên Hội đồng Nhà nước hoặc các đại diện của Chính phủ tham dự các cuộc họp của Quốc hội và trả lời câu hỏi.
- Quốc hội có thể thông qua một đề nghị bãi nhiệm Thủ tướng Chính phủ hoặc một thành viên Hội đồng Nhà nước. Để đưa ra một đề nghị bãi nhiệm cần phải có sự nhất trí của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội và đề nghị đó chỉ được thông qua với số phiếu nhất trí của đa số trong tổng số các đại biểu Quốc hội.
- Quốc hội có thể xây dựng các quy định về thủ tục làm việc và các nội quy của mình nhưng không được mâu thuẫn với luật.
- Quốc hội có thể xem xét các tư cách của các đại biểu và có thể có thể thực hiện các hình thức kỷ luật đối với các đại biểu.
- Việc bãi nhiệm một đại biểu Quốc hội cần phải có sự chấp thuận của tối thiểu hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội trong một cuộc biểu quyết.
- Trong trường hợp Tổng thống, Thủ tướng Chính phủ, các thành viên của Hội đồng Nhà nước, Bộ trưởng, các thẩm phán Tòa án Hiến pháp, các thẩm phán, các thành viên của Ủy ban Bầu cử Trung ương, Chủ tịch và các thành viên của Ban Kiểm toán và Thanh tra, và các công chức khác theo luật định đã vi phạm Hiến pháp hay luật khác trong khi thực thi công vụ, Quốc hội có thể thông qua một đề xuất để đàn hạch.
- Đề xuất đàn hạch có thể được đề nghị bởi tối thiểu một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội và cần có sự chấp thuận của đa số trong tổng số đại biểu Quốc hội để thông qua. Riêng đối với trường hợp đề xuất đàn hạch Tổng thống, cần được đề nghị bởi đa số 81 trong tổng số đại biểu Quốc hội và phải được chấp thuận bởi tối thiểu là hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội.

- Khi một đề xuất đàm hạch được thông qua, người bị đề xuất đàm hạch sẽ bị đình chỉ thực hiện quyền hạn của mình cho đến khi việc đàm hạch được kết luận.

- Hệ quả của quyết định đàm hạch không được mở rộng ra ngoài việc bãi nhiệm khỏi công vụ nhưng không miễn trừ người bị đàm hạch khỏi trách nhiệm dân sự hoặc hình sự.

4. Tổ chức của Quốc hội Hàn Quốc

4.1. Chủ tịch Quốc hội Hàn Quốc

Điều 48 Hiến pháp quy định Quốc hội bầu Chủ tịch và 2 Phó Chủ tịch.

Chủ tịch Quốc hội là người đứng đầu Quốc hội Hàn Quốc, trên thực tế chỉ có quyền hành như người phát ngôn trong phiên họp. Thời hạn của Chủ tịch và Phó Chủ tịch là 2 năm. Chủ tịch là thành viên không đảng phái, và các Phó chủ tịch không đồng thời là thành viên của Chính phủ.

4.2. Nhóm đàm phán của Quốc hội Hàn Quốc

Đảng Chính trị có số ghế lớn hơn 20 trong Quốc hội được gọi là nhóm đàm phán, được hưởng quyền phủ quyết các đảng nhỏ. Bao gồm giám sát ngân sách Nhà nước, tham gia chương trình nghị sự lãnh đạo Quốc hội.

4.3. Dự thảo luật của Quốc hội Hàn Quốc

Để giới thiệu 1 dự thảo luật cần ít nhất có 10 chữ ký của đại biểu. Sau đó được đưa ra Ủy ban biên tập sửa chữa cho chính xác ngôn từ và hiến định. Và được bỏ phiếu tại Quốc hội.

4.4. Cơ quan trực thuộc của Quốc hội Hàn Quốc

- Ban sự vụ Quốc hội
- Thư viện Quốc hội
- Ban dự toán ngân sách Quốc hội
- Ban điều tra lập pháp Quốc hội
- Ủy ban Thường vụ
- Ủy ban vận doanh Quốc hội
- Ủy ban Tư pháp pháp chế Quốc hội
- Ủy ban Chính vụ

- Ủy ban Tài chính kế hoạch
- Ủy ban Thông tin truyền thông khoa học sáng tạo
- Ủy ban Văn hóa giáo dục thể thao du lịch
- Ủy ban Thống nhất đối ngoại
- Ủy ban Quốc phòng
- Ủy ban An toàn hành chính
- Ủy ban Thủy sản, hải dương, nông lâm súc sản, thực phẩm
- Ủy ban Tài nguyên thông thương sản nghiệp
- Ủy ban Y tế phúc lợi
- Ủy ban Lao động việc làm
- Ủy ban Địa chính giao thông
- Ủy ban Tình báo
- Ủy ban Phụ nữ gia đình

Tư pháp:

Hàn Quốc có hệ thống pháp luật thuộc hệ châu Âu lục địa (hệ luật thành văn) tuy nhiên chịu ảnh hưởng về nội dung khá nhiều của pháp luật Hoa Kỳ. Chính vì thế, có thể xem đây là một hệ thống pháp luật mang tính “hỗn hợp” với các yếu tố pháp luật bản địa (Hàn Quốc) cùng yếu tố du nhập từ pháp luật Trung Quốc cổ đại, pháp luật châu Âu lục địa và pháp luật Anh-Mỹ.

Hệ thống tư pháp Hàn Quốc gồm ba cấp xét xử, Tòa án địa phương, Tòa án cấp cao và Tòa án tối cao.

Tòa án tối cao bao gồm Chánh án và 13 Thẩm phán tối cao, trong đó 01 Thẩm phán tối cao là Giám đốc Cơ quan hành chính Tòa án tối cao - không có chức năng xét xử; Chánh án và 12 Thẩm phán tối cao có chức năng xét xử. Tòa án tối cao có thẩm quyền: Phúc thẩm lần hai những kháng cáo từ Tòa án cấp cao, Tòa án sáng chế, Hội đồng xét xử ba Thẩm phán của Tòa án địa phương hoặc Tòa án gia đình; giám sát việc thực thi pháp luật; thẩm quyền tố tụng về hiệu lực trúng cử và bầu cử của Tổng thống, nghị sĩ và xem xét lại các vấn đề liên quan đến Hiến pháp, luật pháp.

Hoạt động xét xử của Tòa án tối cao Hàn Quốc: Hội đồng xét xử lớn bao gồm 2/3 tổng số các Thẩm phán tối cao và Chánh án Tòa án tối cao. Hội đồng xét xử nhỏ được cấu thành bởi 12 Thẩm phán tối cao chia đều thành 3 Hội đồng xét xử nhỏ, mỗi hội đồng gồm 4 Thẩm phán. Khi toàn thể Thẩm phán trong hội đồng nhất trí ý kiến, phán quyết sẽ được đưa ra. Trong trường hợp Hội đồng xét xử nhỏ không thể thống nhất ý kiến, thì chuyển giao cho Hội đồng xét xử lớn. Hội đồng xét xử lớn sẽ giải quyết và đưa ra kết luận dựa trên nguyên tắc biểu quyết theo số đông.

* Cơ cấu tổ chức của Tòa án tối cao

1. Hành chính tư pháp

Cơ quan hành chính của Tòa án thực hiện các công việc tổ chức, nhân sự, ngân sách, kế toán, tài chính, trang thiết bị. Chánh án quản lý chung, có thể ủy nhiệm một phần quyền hạn. Các công việc hành chính tư pháp quan trọng phải được xử lý bởi Hội đồng Thẩm phán tối cao.

2. Hội đồng Thẩm phán Tối cao:

Hội đồng này có quyền biểu quyết cao nhất về hành chính tư pháp, bao gồm tất cả các Thẩm phán tối cao và được chủ trì bởi Chánh án. Hội đồng Thẩm phán tối cao phải được hình thành bởi hơn 2/3 tổng số Thẩm phán tối cao và Chánh án. Phán quyết sẽ được đưa ra theo kết quả biểu quyết theo số đông. Chánh án có quyền quyết định cuối cùng khi kết quả biểu quyết bằng nhau (quyết định về việc tán thành đối với việc chỉ định Thẩm phán của Tòa án cấp dưới; xây dựng, chỉnh sửa các quy tắc, quy định của Tòa án tối cao; tích lũy và xuất bản sách về các án lệ; yêu cầu ngân sách; vấn đề chi tiêu quỹ dự phòng; thanh toán).

3. Lập pháp

Xây dựng các quy tắc và quy định liên quan đến trình tự tố tụng, kỷ luật nội bộ của Tòa án hoặc việc quản lý các công việc của Tòa án.

Ban hành hoặc sửa đổi một đạo luật, Chánh án có thể đệ trình ý kiến lên Quốc hội.

4. Nghiên cứu viên về xét xử

Nghiên cứu viên xét xử trong Tòa án tối cao Hàn Quốc thực hiện nhiệm vụ rà soát, nghiên cứu trong phạm vi cần thiết phục vụ cho việc soạn bản án của Thẩm phán tối cao. Nhiệm vụ chính của Thẩm phán tối cao (thành viên Hội đồng xét xử) đó là: Lựa

chọn “quan điểm của Tòa án tối cao về việc phân tích, áp dụng pháp luật”, sau đó đưa ra quan điểm của bản thân và kết luận vụ án. Nghiên cứu viên xét xử tập hợp, lựa chọn và kiểm tra án lệ trước đó. Tòa án tối cao Hàn Quốc hiện nay có 119 nghiên cứu viên xét xử, cụ thể:

- 02 Thẩm phán cao cấp (Thẩm phán giữ vị trí chủ tọa của Tòa án cấp cao) có kinh nghiệm trong ngành luật từ 23 đến 27 năm.
- 97 Thẩm phán trung cấp có kinh nghiệm trong ngành luật từ 13 đến 19 năm.
- 10 Luật sư trẻ có khoảng 3 năm kinh nghiệm trong ngành luật.
- 10 giáo sư, Tiến sĩ luật, chuyên gia về Luật quốc tế,... Công việc của nghiên cứu viên xét xử là kiểm tra xem có án lệ của Tòa án tối cao đồng nhất hoặc tương tự với vụ án đang giải quyết hay không, kiểm tra các phán quyết của Tòa án cấp dưới hoặc phán quyết của Tòa án tối cao được viện dẫn trong tài liệu đương sự đã giao nộp.
- Cán bộ nghiên cứu Là người chuyên hỗ trợ công việc cho một Thẩm phán, được chọn trong số những người sẽ tốt nghiệp trường luật, nhiệm kỳ 02 năm.
- Cán bộ, công chức Tòa án Là người hỗ trợ các Thẩm phán trong quá trình xét xử, lập biên bản về các hoạt động xét xử của Tòa án; lưu giữ các tài liệu ghi chép của Tòa án; phát hành các loại giấy chứng nhận; thực hiện các công việc liên quan đến văn bản, giấy tờ và đăng ký.
- Luật sư Làm nhiệm vụ phục vụ khách hàng; chịu trách nhiệm trước Tòa án trong việc đảm bảo sự công bằng trong phán quyết. Luật sư là người phải vượt qua kỳ thi luật sư quốc gia và hoàn thành chương trình đào tạo 02 năm.
- Công chứng viên Là người soạn thảo các chứng thư về các hành vi pháp lý và chứng minh tính xác thực của bất kỳ văn kiện hoặc tài liệu nào có chữ ký của cá nhân. Được Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ định trong số các thẩm phán, công tố viên Nhà nước, luật sư có đủ phẩm chất năng lực.
- Nhân viên pháp chế Chuẩn bị các tài liệu đệ trình lên Tòa án hoặc Viện kiểm sát, chuẩn bị tài liệu cần thiết cho việc đăng ký và phải vượt qua kỳ thi nhân viên pháp chế.
- Chấp hành viên Là nhân viên độc lập, không phải bộ phận xét xử có liên kết với Tòa án địa phương. Tham gia vào việc thi hành các phán quyết và tổng đạt văn bản của Tòa án

* Cơ quan trực thuộc Tòa án tối cao

1. Cơ quan hành chính

Tòa án tối cao Chịu trách nhiệm quản lý các công việc chung của Tòa án tối cao, Chánh án bổ nhiệm Giám đốc và Phó giám đốc. 2.2. Viện Nghiên cứu và đào tạo tư pháp Chịu trách nhiệm đào tạo Thẩm phán và các học viên được chấp thuận bởi Tòa án tối cao, tổ chức các lớp học theo yêu cầu đặc biệt của Chính phủ.

2. Viện nghiên cứu chính sách tư pháp (thành lập ngày 10-3-2014)

Mục tiêu là nghiên cứu chính sách và chế độ mà ngành Tòa án cần theo đuổi trong tương lai. Nghiên cứu chế độ tư pháp để chuẩn bị cho công cuộc hậu thống nhất và nghiên cứu tư pháp quốc tế.

3. Viện đào tạo công chức Tòa án (TICO)

Nhiệm vụ của Viện là lên kế hoạch, tổ chức chương trình đào tạo và phát triển dành cho công chức Tòa án, chấp hành viên và các cán bộ tư pháp khác. Viện trưởng được bổ nhiệm trong số các Thẩm phán hoặc công chức Tòa án.

4. Thư viện của Tòa án tối cao

Quản lý và cung cấp các tài liệu được thu thập. Biên soạn, xuất bản và bảo quản các tài liệu như án lệ, luật, quy định, các ghi chép tư pháp, thu thập các án lệ của Tòa án tối cao, thu thập các án lệ của Hội đồng Thẩm phán lớn trực thuộc Tòa án tối cao; bản tóm tắt các án lệ của Tòa án tối cao và tài liệu xét xử. Giám đốc Thư viện là Thẩm phán.

* Tòa án cấp cao và Tòa án địa phương

1. Tòa án cấp cao Tòa án cấp cao Seoul

- Tòa án cấp cao Daejeon - Tòa án cấp cao Daegu

- Tòa án cấp cao Busan

- Tòa án cấp cao Gwangju Tòa án cấp cao giải quyết các vụ án kháng cáo được xét xử bởi Hội đồng ba thẩm phán của Tòa án địa phương hoặc Tòa án hành chính hoặc Tòa án gia đình.

2. Tòa án địa phương (có 18 Tòa án địa phương)

- Tòa án cấp cao Seoul: 9 Tòa án địa phương

- Tòa án cấp cao Daejeon: 2 Tòa án địa phương
- Tòa án cấp cao Daegu: 1 Tòa án địa phương
- Tòa án cấp cao Busan: 3 Tòa án địa phương
- Tòa án cấp cao Gwangju: 3 Tòa án địa phương

Tòa án địa phương gồm Chánh án và một số Thẩm phán nhất định, hoạt động xét xử được thực hiện bởi Hội đồng một Thẩm phán và Hội đồng ba Thẩm phán.

3. Tòa án cấp quận, thành phố

Có 101 Tòa án cấp quận, thành phố trên toàn quốc.

4. Tòa án đặc biệt

- Tòa án Sáng chế: Được thành lập ngày 1-3-1998, đồng cấp với Tòa án cấp cao, hai cấp xét xử. Tòa án Sáng chế lên Tòa án tối cao.
- Tòa án Gia đình: Có 06 Tòa án gia đình (Seoul, Incheon, Busan, Daejeon, Daegu, Gwangju), ở khu vực còn lại không có Tòa án gia đình thì Tòa án địa phương có chức năng tương tự.
- Tòa án Hành chính: Chỉ có ở Seoul. Tòa án địa phương thực hiện các chức năng của Tòa án Hành chính cho đến khi Tòa án Hành chính riêng biệt được thành lập ở địa phương đó.
- Tòa án Phá sản: Mới được thành lập vào ngày 1-3-2017, chỉ có ở Seoul. Tòa án địa phương thực hiện các chức năng của Tòa án Phá sản cho đến khi Tòa án Phá sản riêng biệt được thành lập ở địa phương đó.

5. Tòa án Hiến pháp

Tòa án Hiến pháp xử lý các trường hợp: Thẩm tra tính hợp hiến của các quy định pháp luật; luận tội viên chức cao cấp; giải thể đảng phái chính trị; các kiến nghị về Hiến pháp; các xung đột pháp lý giữa cơ quan Nhà nước với chính quyền địa phương.

* Cán bộ ngành Tòa án

1. Thẩm phán:

Luật tổ chức Tòa án sửa đổi năm 2011, Kỳ thi tư pháp quốc gia sẽ bị bãi bỏ vào năm 2017 và có sự thay đổi trong thủ tục bổ nhiệm Thẩm phán:

- Vượt qua kỳ thi luật sư sau khi tốt nghiệp trường cao học luật (Law School) và yêu cầu có kinh nghiệm làm việc trong ngành luật.
- Kể từ năm 2013, bổ nhiệm Thẩm phán trong số những người có kinh nghiệm trên ba năm sau khi có bằng luật sư.
- Số năm yêu cầu kinh nghiệm trong ngành luật đến năm 2017 là hơn 3 năm, đến năm 2021 là hơn 5 năm, đến 2025 là hơn 7 năm, đến năm 2026 là hơn 10 năm.

Nhiệm kỳ Thẩm phán là 10 năm

2. Chánh án và các Thẩm phán tối cao của Tòa án tối cao

- Trên 45 tuổi và có kinh nghiệm làm Thẩm phán hoặc Kiểm sát viên Nhà nước 20 năm trở lên; là luật sư có kinh nghiệm giải quyết và xử lý các vấn đề pháp lý tại các tổ chức Nhà nước; là luật sư có chức danh cao hơn Phó giáo sư và tham gia giảng dạy về lĩnh vực tư pháp ở các trường đại học được công nhận.
- Chánh án phải được Tổng thống chỉ định và được Quốc hội xác nhận.
- Nhiệm kỳ Chánh án: 06 năm, không được tái nhiệm
- Nhiệm kỳ Thẩm phán tối cao ở Tòa án tối cao: 06 năm và có thể được tái bổ nhiệm.
- Thẩm phán phải được Chánh án bổ nhiệm và được Hội đồng Thẩm phán Tòa án tối cao chấp thuận.
- Bãi nhiệm Thẩm phán khi bị kiện, bị phạt tù hoặc bị nhận các hình phạt cao hơn, nhưng không bị tạm đình chỉ công tác; không bị giảm lương hay bị nhận các đối xử bất lợi khác (ngoại trừ trong trường hợp bị nhận các hình thức kỷ luật).
- Thẩm phán bị xử lý kỷ luật khi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trong công việc; chệnh mảng thực hiện nghĩa vụ trong công việc; làm mất phẩm chất của Thẩm phán; phi báng và làm mất uy tín của Tòa án.

Cơ cấu hành chính:

Ở Hàn Quốc hiện nay có 16 chính quyền địa phương cấp cao, trong đó có 7 chính quyền thành phố, 9 chính quyền tỉnh và 234 chính quyền địa phương cấp thấp hơn, trong đó có 77 chính quyền thành phố, 88 chính quyền tỉnh và 69 chính quyền quận tự trị.

Chính quyền địa phương lãnh đạo việc quản lý và giám sát các vấn đề hành chính trừ những trường hợp luật quy định khác. Chức năng hành pháp địa phương gồm:

- Những chức năng được chính quyền trung ương trao cho như quản lý tài sản và các cơ sở công cộng
- Quyền quyết định và thu thuế địa phương và phí các loại dịch vụ

Chính quyền địa phương cấp cao hơn có những ban giáo dục giải quyết những vấn đề có liên quan đến giáo dục và văn hóa trong mỗi cộng đồng.

Chính quyền địa phương cấp cao về cơ bản đóng vai trò trung gian giữa chính quyền trung ương và các chính quyền địa phương cấp dưới.

Chính quyền địa phương cấp thấp chuyển giao dịch vụ tới người dân thông qua hệ thống quản lý quận (eup, myeon, và dong). Mỗi chính quyền địa phương cấp thấp quản lý một số quận và hoạt động với vai trò là văn phòng giải quyết khiếu nại của dân địa phương. Văn phòng thuộc hệ thống quản lý quận thực hiện chức năng quản lý hàng ngày và chức năng dịch vụ xã hội.

Hệ thống pháp luật

Luật của Hàn Quốc tạo bởi sự kết hợp giữa hệ thống luật dân sự Châu Âu, luật Anh - Mỹ và những tư tưởng cổ điển của Trung Quốc và vẫn chưa chấp nhận phạm vi xét xử bắt buộc của Tòa án Quốc Tế vì Công lý (ICJ).

Hiến pháp Hàn Quốc được thông qua lần đầu tiên vào ngày 17-7-1948.

Trải qua những biến động lớn về chính trị trong quá trình xây dựng dân chủ, Hiến pháp đã được sửa lại chín lần, lần sửa đổi cuối cùng vào ngày 29-10-1987. Hiến pháp hiện nay tiêu biểu cho những tiến bộ lớn trong bước đi hướng tới một nền dân chủ hóa thực sự ở nước này.

- **Đại Sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 4 - Trung tâm thương mại Daeha - 360 Kim Mã, Hà Nội

Điện thoại: 024.38315111; 024.37710404.

Fax: 024.38315117

Email: embkrvn@mofa.go.kr

Website: <https://overseas.mofa.go.kr/vn-vi/index.do>

• **Tổng lãnh sự quán Hàn Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 107 Đường Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại tổng đài: 028.38225757, 028.38248531~4 (Nhân viên tổng đài)

Điện thoại Phòng Visa: 028.38243311

Fax Phòng Hành Chính: 028.38297577

Fax Phòng Hộ chiếu/ Hợp pháp hóa Lãnh sự: 028.38291207

Fax Phòng Visa: 028.38230251

Email: hcm02@mofa.go.kr

Email Phòng Visa: hcm03@mofa.go.kr

Website: <https://overseas.mofa.go.kr/vn-hochiminh-vi/index.do>

Điện Thoại Khẩn Cấp: 84.938500238

• **Tổng lãnh sự quán Hàn Quốc tại Đà Nẵng**

Địa chỉ: Tầng 3-4, Lô A1-2, Đường Chương Dương, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng

Điện thoại: 023.63566100

Email: danang@mofa.go.kr

Website: <https://overseas.mofa.go.kr/vn-danang-vi/index.do>

2. Kinh tế

Đứng thứ 10 trong số các cường quốc kinh tế lớn nhất thế giới và thứ 4 ở châu Á trong năm 2022, Hàn Quốc nổi tiếng với sự vươn lên ngoạn mục từ một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới thành một quốc gia phát triển, có thu nhập cao chỉ trong một giai đoạn. Trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007-2008, Hàn Quốc đã duy trì nền kinh tế ổn định và thậm chí còn có tốc độ tăng trưởng kinh tế trong thời kỳ đỉnh cao của cuộc khủng hoảng. Tuy nhiên, nền kinh tế Hàn Quốc đã bước vào giai đoạn tăng trưởng tồi tệ nhất trong hơn nửa thế kỷ vào năm 2020, bị vùi dập bởi sự suy thoái kinh tế của Trung Quốc và những bất ổn trong cuộc chiến thương mại giữa Bắc Kinh

và Washington, và những tác động toàn cầu của đại dịch Covid-19. Đầu tư tri tuệ và việc không thể làm cho lĩnh vực chip bùng nổ để tràn sang các ngành khác và điều đó đã hạn chế tăng trưởng kinh tế ước tính ở mức 2,2% vào năm 2019, trước khi giảm xuống -0,9% vào năm 2020 và phục hồi ở mức 4,3% vào năm 2021. Theo IMF dự báo tháng 10 năm 2021, tăng trưởng GDP dự kiến đạt 3,3% vào năm 2022 và ổn định ở mức 2,8% vào năm 2023, tùy thuộc vào sự phục hồi kinh tế toàn cầu sau đại dịch.

Bất chấp các gói kích thích, hoạt động trong ngành tài chính công đã xấu đi vào năm 2020 và 2021. Thặng dư ngân sách giảm từ 0,5% GDP năm 2019 xuống -1,5% năm 2020 và 12,5% năm 2021. IMF dự kiến thâm hụt tài khóa sẽ vẫn ở mức -2,6% vào năm 2022 và đạt -2,3% vào năm 2023. Nợ công ước tính tăng lên 51,3% GDP vào năm 2021 và dự kiến sẽ tăng trong những năm tới ở mức 55,1% vào năm 2022 và 58,5% vào năm 2023 (dự báo của IMF, tháng 10 năm 2021). Lạm phát dự kiến sẽ ở mức 1,6% vào năm 2022, so với 2,2% vào năm 2021 và 0,5% vào năm 2020. Trong năm 2020 và 2021, chính phủ đã làm việc chăm chỉ để thúc đẩy nền kinh tế thông qua chi tiêu tài khóa đặc biệt đối với nền kinh tế và kết quả dữ liệu việc làm cho thấy sự cải thiện cả về số lượng việc làm và tình trạng việc làm. Cơ cấu các biện pháp cho đổi mới công nghiệp đã được hoàn thành, bao gồm các kế hoạch tái cấu trúc sản xuất và dịch vụ, phát triển các ngành công nghiệp cốt lõi mới của dữ liệu, mạng và AI, đồng thời thúc đẩy ba ngành công nghiệp hứa hẹn mới là hệ thống chip, sức khỏe sinh học và ô tô trong tương lai. Chính phủ cũng nỗ lực hành động vì sự bùng nổ mạo hiểm thứ hai, hỗ trợ việc làm mạnh mẽ và mạng lưới an sinh xã hội, dẫn đến cải thiện các chỉ số phân phối và các biện pháp bổ sung để giúp tuần làm việc 52 giờ diễn ra suôn sẻ. Tuy nhiên, khu vực kinh tế tư nhân vẫn chưa bắt kịp cũng như tiềm năng tăng trưởng của đất nước. Xuất khẩu đã tăng trở lại, dẫn đầu là chất bán dẫn và ô tô. Đầu tư đã được duy trì tương đối tốt cho đến nay, mặc dù nhu cầu yếu và sự không chắc chắn cao (OECD, 2021). Nợ doanh nghiệp chiếm 101,7% GDP vào năm 2019 (Viện Tài chính công Hàn Quốc, 2020), tăng 6,3 điểm phần trăm so với năm trước, mức tăng lớn thứ hai trên thế giới và mức nợ hộ gia đình cao gây rủi ro cho ngành ngân hàng.

Năm 2022, thách thức trước mắt nhất của đất nước vẫn liên quan đến các tác động kinh tế, xã hội và sức khỏe cộng đồng của đại dịch Covid-19. Hàn Quốc đã đạt được thành công đáng kể trong việc kết hợp tăng trưởng kinh tế nhanh chóng với giảm nghèo đáng kể. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 100 USD năm 1963 lên hơn

43.000 USD ngày nay (IMF, tháng 10 năm 2021). Mặc dù tỷ lệ thất nghiệp được ước tính rất thấp vào năm 2021 là 3,8% (IMF, tháng 10 năm 2021) nhưng số lượng lao động không thường xuyên rất cao, bất bình đẳng xã hội ngày càng sâu sắc và các mối quan hệ xã hội đang xấu đi. Chính phủ đang vật lộn để xoay chuyển tình hình việc làm, ngay cả sau khi sử dụng thêm 400 triệu USD ngân sách chủ yếu cho các dự án tạo việc làm và đang thúc giục các quỹ hưu trí đầu tư nhiều hơn vào các cổ phiếu Kosdaq vốn hóa nhỏ để thúc đẩy đổi mới. Trong trung và dài hạn, Hàn Quốc sẽ chi nhiều hơn để chuẩn bị các biện pháp nhằm giải quyết tỷ lệ sinh thấp, người già nghèo và việc làm thấp ở phụ nữ. Tuy nhiên, IMF dự kiến tỷ lệ thất nghiệp sẽ vẫn bị ảnh hưởng nhẹ bởi tác động kinh tế tiêu cực của đại dịch Covid-19, tỷ lệ này hiện được ước tính là 3,7% vào năm 2022.

Các lĩnh vực công nghiệp chính

Hàn Quốc đã trải qua một trong những bước chuyển mình kinh tế lớn nhất trong vòng 60 năm qua. Với quy mô địa lý hạn chế, không đủ tài nguyên thiên nhiên và quy mô dân số (lực lượng lao động 28,4 triệu người trong tổng số 51,28 triệu dân), đất nước đã dành sự quan tâm đặc biệt đến phát triển và đổi mới công nghệ để thúc đẩy tăng trưởng, phát triển phần lớn từ nông thôn, quốc gia nông nghiệp thành quốc gia thành thị, quốc gia công nghiệp. Ngành công nghiệp chiếm 32,6% GDP và sử dụng 25% lực lượng lao động vào năm 2021 (Ngân hàng Thế giới, 2022). Các ngành công nghiệp chính bao gồm dệt may, thép, sản xuất ô tô, đóng tàu và điện tử. Hàn Quốc là nhà sản xuất chất bán dẫn lớn nhất thế giới.

Lĩnh vực nông nghiệp của Hàn Quốc chỉ đóng góp không đáng kể vào GDP của đất nước (1,8%) và chỉ sử dụng 4,8% dân số lao động trong lĩnh vực này năm 2021 (Ngân hàng Thế giới, 2022). Lúa là cây nông nghiệp chính; lúa mạch, lúa mì, bắp, đậu nành và lúa miến được trồng rộng rãi. Ngành này cũng bao gồm chăn nuôi quy mô lớn, chưa đến một phần tư diện tích đất được canh tác. Tài nguyên khoáng sản của Hàn Quốc chỉ giới hạn ở vàng và bạc.

Lĩnh vực dịch vụ là ngành kinh tế lớn nhất và phát triển nhanh nhất, chiếm 57,1% GDP và sử dụng 70,2% dân số lao động trong lĩnh vực này (Ngân hàng Thế giới, 2022), đặc biệt là các cửa hàng bách hóa, chuỗi cửa hàng và siêu thị. Theo Tổ chức Du lịch Hàn Quốc, du lịch là một trong những ngành phát triển nhanh, với mức tăng 14%

trong năm 2019, mặc dù số lượng khách du lịch Trung Quốc giảm mạnh trong những năm qua do lệnh cấm du lịch của Bắc Kinh vẫn chưa được dỡ bỏ hoàn toàn. Kể từ năm 2020, quốc gia này đang chờ mở cửa biên giới trở lại để đón khách du lịch quốc tế.

Đại dịch Covid-19 đã có tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế toàn cầu kể từ năm 2020. Tuy nhiên, sự phục hồi toàn cầu vẫn tiếp tục, ngay cả khi tác động của Covid-19 đã suy yếu vào cuối năm 2021 và sự không chắc chắn gia tăng khi đại dịch bùng phát trở lại, đã làm ảnh hưởng lâu dài. Sự gia tăng lạm phát toàn cầu khiến các nhà đầu tư lo ngại về tăng trưởng trong tương lai, nhưng nhiều nhà kinh tế cho rằng giá cả sẽ giảm dần, nhường chỗ cho tăng trưởng GDP toàn cầu 4,7% vào năm 2022 (Quỹ Tiền tệ Quốc tế - IMF, 2022 & Morgan Stanley, 2021). Tác động của đại dịch dường như đã ảnh hưởng đến cả hai phía của hầu hết các lĩnh vực và thị trường ở Hàn Quốc trong năm thứ hai liên tiếp - gián đoạn nhu cầu do các vấn đề cung cấp - khiến triển vọng ngắn hạn không chắc chắn đối với các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.

Ngoại thương

Các chính sách định hướng xuất khẩu của Hàn Quốc là một trong những yếu tố quan trọng nhất tạo nên thành công kinh tế của Hàn Quốc. Hàn Quốc là nước xuất khẩu hàng hóa lớn thứ 7 thế giới và là nhà nhập khẩu lớn thứ 9 (Tổ chức Thương mại Thế giới, năm 2021). Năm 2020, thương mại chiếm gần 70,1% GDP (Ngân hàng Thế giới, 2022). Hàn Quốc chủ yếu xuất khẩu thiết bị điện và điện tử (31% tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2021), máy móc, lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi (13%), các phương tiện giao thông khác ngoài đường sắt, đường xe điện (11%), nhựa (6,2%), nhiên liệu khoáng sản, dầu, sản phẩm chưng cất (5%) và dụng cụ quang học, hình ảnh, kỹ thuật, y tế (3,9%). Các mặt hàng nhập khẩu chính của Hàn Quốc là thiết bị điện và điện tử (20%), nhiên liệu khoáng, dầu, sản phẩm chưng cất (19%), máy móc, lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi (12%), dụng cụ quang học, hình ảnh, kỹ thuật, y tế (4,1%), xe cộ ngoài đường sắt, đường xe điện (3,9%) và quặng sắt (3,4%). Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo khối lượng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Hàn Quốc sẽ tăng trở lại 9,2% vào năm 2022, sau khi tăng 10,5% vào năm 2021 và 0,9% vào năm 2020 do đại dịch Covid-19 và kim ngạch nhập khẩu tăng 2,2%, sau khi giảm 0,8% vào năm 2020 và 0% vào năm 2021 (Báo cáo Quốc gia của IMF, năm 2021).

Hàn Quốc đang hội nhập sâu rộng vào thương mại và tài chính quốc tế và do đó rất dễ bị tổn thương bởi các tác động bên ngoài, đặc biệt là từ Trung Quốc, đối tác thương mại chính của Hàn Quốc (chiếm 27% tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2021), tiếp theo là Hoa Kỳ (15%), Việt Nam (9,8%), Hồng Kông (6,2%) và Nhật Bản (5,1%). Các nhà cung cấp chính của Hàn Quốc là Trung Quốc (24%), Hoa Kỳ (13%), Nhật Bản (10%), Đức (4,6%) và Việt Nam với 4,2% (Comtrade, 2021). Hàn Quốc đã ký kết các hiệp định thương mại tự do với nhiều quốc gia (hiệp định sau cùng với 5 quốc gia Trung Mỹ) chiếm hơn 70% nền kinh tế toàn cầu. Hàn Quốc vẫn đang xem xét tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), được ký kết bởi 11 quốc gia Châu Á - Thái Bình Dương vào tháng 3 năm 2018. Vào ngày 15 tháng 11 năm 2020, Hàn Quốc đã ký Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) cùng với 14 quốc gia Ấn Độ - Thái Bình Dương khác. Hiệp định thương mại tự do này là thỏa thuận thương mại lớn nhất trong lịch sử, bao gồm 30% nền kinh tế toàn cầu. Nó bao gồm Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN: Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam) và các đối tác hiệp định thương mại tự do của ASEAN (Úc, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, New Zealand và Hàn Quốc). RCEP bao gồm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, hợp tác kinh tế và kỹ thuật. Nó cũng tạo ra các quy tắc mới cho thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ, mua sắm chính phủ, cạnh tranh và các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Theo WTO, xuất khẩu hàng hóa lên tới 512,49 tỷ USD vào năm 2020, trong khi nhập khẩu lên tới 467,63 tỷ USD. Xuất khẩu dịch vụ đạt 86,14 tỷ USD, trong khi nhập khẩu lên tới 101,58 tỷ USD. Kể từ tháng 2/2012, cán cân thương mại của Hàn Quốc thặng dư cao và dự kiến sẽ tiếp tục duy trì trong những năm tới. Theo WTO, thặng dư thương mại bao gồm cả dịch vụ lên tới 29,42 tỷ USD vào năm 2020.

Giá trị ngoại thương	2016	2017	2018	2019	2020
Nhập khẩu hàng hóa (triệu USD)	406.192	478.478	535.202	503.343	467.633
Xuất khẩu hàng hóa (triệu USD)	495.426	573.694	604.860	542.233	512.498
Nhập khẩu dịch vụ (triệu USD)	110.436	120.317	127.300	125.034	101.587
Xuất khẩu dịch vụ (triệu USD)	92.828	86.469	97.957	97.916	86.145

Source: World Trade Organisation (WTO); Latest available data

Các chỉ số ngoại thương	2016	2017	2018	2019	2020
Ngoại thương (tính theo % GDP)	73,6	77,1	79,0	77,0	70,1
Cán cân thương mại (triệu USD)	116.462	113.593	110.087	79.812	81.945
Cán cân thương mại (bao gồm dịch vụ) (triệu USD)	99.123	76.859	80.717	52.967	65.755
Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ (% thay đổi hàng năm)	5,2	8,9	1,7	-0,6	-3,8
Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ (% thay đổi hàng năm)	2,4	2,5	4,0	1,7	-2,5
Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ (tính theo % GDP)	33,5	36,2	37,3	37,0	33,2
Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ (tính theo % GDP)	40,1	40,9	41,7	39,9	36,9

Source: World Bank ; Latest available data

Dự báo ngoại thương	2022 (e)	2023 (e)	2024 (e)	2025 (e)	2026 (e)
Khối lượng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ (% thay đổi hàng năm)	3,6	0,1	3,8	3,7	3,6
Khối lượng nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ (% thay đổi hàng năm)	2,1	2,0	3,8	3,6	3,5

Source: IMF, World Economic Outlook ; Latest available data ; (e): Dữ liệu ước tính

Các quốc gia đối tác chính

Các khách hàng chính (% xuất khẩu)	2020	Các nhà cung ứng chính (% nhập khẩu)	2020
Trung Quốc	25,9%	Trung Quốc	23,3%
Hoa Kỳ	14,5%	Hoa Kỳ	12,4%
Việt Nam	9,5%	Nhật Bản	9,8%
Hồng Kông (Trung Quốc)	6,0%	Đức	4,4%
Nhật Bản	4,9%	Việt nam	4,4%
Ấn Độ	2,3%	Úc	4,0%
Singapore	1,9%	Ả Rập Saudi	3,%

Đức	1,9%	Malaysia	1,9%
Malaysia	1,8%	Singapore	1,8%
Mexico	1,6%	Indonesia	1,6%

Source: Comtrade, Latest Available Data

(Source: https://international.groupecreditagricole.com/en/international-support/south-korea/economic-overview#classification_by_country).

Tình hình kinh tế hiện tại

- Nền kinh tế Hàn Quốc đang tiếp tục phục hồi vừa phải nhờ cải thiện xuất khẩu mặc dù nhu cầu trong nước yếu do sự lây lan Covid-19 và sự gián đoạn nguồn cung toàn cầu. Nó vẫn duy trì sự phục hồi vừa phải gần với con đường tăng trưởng hiện tại, ngay cả khi GDP điều chỉnh theo từng giai đoạn tăng với tốc độ chậm hơn 0,7% trong quý 1/2022 so với quý trước (1,2%).

- Theo hạng mục chi tiêu, nhu cầu trong nước chậm lại do sự lây lan nhanh chóng của Covid-19 và chuỗi cung ứng toàn cầu căng thẳng, nhưng xuất khẩu vẫn tiếp tục tăng trưởng cao, dẫn đầu là chất bán dẫn.

Sự phục hồi trong tiêu dùng cá nhân bị hạn chế bởi sự lây lan của coronavirus, trong khi đầu tư thiết bị và xây dựng sụt giảm do sự bất ổn kéo dài trong nguồn cung cấp toàn cầu cho phụ tùng ô tô và vật liệu xây dựng.

Xuất khẩu tăng nhanh nhờ những cải tiến liên tục trong chất bán dẫn bất chấp sự thu hẹp trong lĩnh vực ô tô do gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu.

Do áp lực giá từ phía nguồn cung, cùng với sự phục hồi của nhu cầu trong nước, tác động lên nền kinh tế, lạm phát chắc chắn sẽ gia tăng, và lạm phát toàn phần và lạm phát cơ bản vượt xa phạm vi mục tiêu.

Việc làm vẫn ổn định, cùng với sự tăng trưởng lớn chủ yếu ở các doanh nghiệp không trực tiếp và các ngành gắn chặt với các dự án việc làm của chính phủ.

- Tổng thể với các yếu tố bên trong và bên ngoài, nền kinh tế Hàn Quốc có khả năng tiếp tục phục hồi khiêm tốn dẫn đầu bởi tiêu dùng cá nhân bất chấp các yếu tố rủi ro bên ngoài.

Lạm phát trong nước đang chịu áp lực tăng mạnh từ giá năng lượng và lương thực cao liên tục trong bối cảnh xuất khẩu và đầu tư suy giảm do gián đoạn chuỗi cung ứng và suy giảm kinh tế trên toàn thế giới.

Tuy nhiên, ngành dịch vụ sẽ thúc đẩy sự phục hồi dần dần để tiếp tục kích thích tiêu dùng cá nhân quay trở lại từ khi việc chi tiêu bị kìm hãm trong đại dịch.

Sau cuộc khủng hoảng Covid-19, Hàn Quốc được cho là sẽ chứng kiến xuất khẩu giảm dần, trong đó tiêu dùng cá nhân nổi lên như một động lực tăng trưởng mới để thúc đẩy sự phục hồi kinh tế.

- Chính sách kinh tế vĩ mô cần phải dần dần bình thường hóa quan điểm thích ứng của mình trong bối cảnh từng bước phục hồi, đồng thời, chế ngự lạm phát cao và nợ nần chồng chất.

Chính sách tiền tệ nên từ từ nâng lãi suất cơ bản để giữ lạm phát kỳ vọng trong phạm vi mục tiêu.

Trong khi duy trì chính sách hỗ trợ cho các nhóm dễ bị tổn thương, chính sách tài khóa nên hạn chế các biện pháp kích thích dựa trên tốc độ phục hồi và lạm phát cao.

Chính sách tài chính cần chuẩn bị để ứng phó rủi ro hiệu quả đồng thời duy trì lập trường cứng rắn đối với các quy định an toàn vĩ mô.

- Những thách thức kinh tế và chính trị mới đối mặt với nền kinh tế Hàn Quốc thoát khỏi cuộc khủng hoảng Covid-19, và chúng đòi hỏi phải quan tâm đặc biệt đến cải cách cơ cấu trung và dài hạn của nền kinh tế.

Hàn Quốc đang phải đối mặt với nhiều vấn đề về cấu trúc đòi hỏi phải có hành động ngay lập tức, bao gồm thay đổi nhân khẩu học, phân cực, tái thiết chuỗi giá trị toàn cầu và khủng hoảng khí hậu.

Vì những vấn đề cơ cấu đó liên quan đến xung đột lợi ích giữa các bên liên quan, nên việc giải quyết chúng đòi hỏi lãnh đạo phải đưa ra sự hợp tác và hiểu biết giữa các bên tham gia kinh tế.

Đồng thời, các nỗ lực hợp tác quốc tế cần tiếp tục giải quyết các vấn đề cơ cấu mà toàn cầu đang phải đối mặt.

Triển vọng kinh tế trong nước cho năm 2022 - 2023

1. Các giả định về tình hình bên trong và bên ngoài

- Nền kinh tế toàn cầu được cho là sẽ giảm tốc nhanh chóng vào năm 2022 - 2023.

IMF gần đây dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu với tốc độ chậm hơn nhiều với 3,6% năm 2022 so với 6,1% năm 2021 do cuộc xung đột Nga-Ukraine và tăng trưởng sẽ ở mức trung bình (3,6%) vào năm 2023.

- Giá dầu thô (Dubai) sẽ vẫn ở mức cao 105 USD/thùng năm 2022 và giảm nhẹ xuống 92 USD vào năm 2023.

- Về tỷ giá hối đoái thực tế, đồng won của Hàn Quốc được cho là sẽ mất giá khoảng 4% trong năm 2022 và ít thay đổi vào năm 2023.

- Giả định rằng dự luật ngân sách bổ sung thứ hai hiện đang được thảo luận sẽ được thực hiện theo kế hoạch trong dự thảo của chính phủ.

2. Triển vọng hoạt động kinh tế trong nước

- Nền kinh tế Hàn Quốc được dự báo sẽ tăng trưởng 2,8% vào năm 2022 do đầu tư thu hẹp và tiêu dùng cá nhân phục hồi nhưng tăng 2,3% vào năm 2023 do xuất khẩu chậm hơn.

Tiêu dùng cá nhân dự kiến sẽ duy trì sự phục hồi vững chắc vào năm 2023 sau khi chủ yếu phục hồi trong tiêu dùng dịch vụ vào năm 2022, do việc dỡ bỏ các quy tắc giãn cách xã hội và hỗ trợ tài chính hiệu quả.

Đầu tư thiết bị dự kiến sẽ giảm vào năm 2022 do chất bán dẫn bước tăng lên vào giai đoạn điều chỉnh, tiếp theo là tăng trưởng vừa phải vào năm 2023.

Đầu tư xây dựng dự kiến sẽ thu nhỏ lại vào năm 2022 do chi phí xây dựng tăng, sau đó sẽ giảm dần vào năm 2023 khi tình hình cung cấp vật liệu xây dựng được cải thiện.

Xuất khẩu và nhập khẩu dự kiến sẽ tăng trưởng chậm lại, chủ yếu trong lĩnh vực hàng hóa, do tình hình bên ngoài xấu. Tuy nhiên, lĩnh vực dịch vụ sẽ được cải thiện khi sự di chuyển qua biên giới của người dân dần dần khởi động lại.

- Thặng dư tài khoản vãng lai dự kiến sẽ thu hẹp mạnh vào năm 2022 so với năm trước do tình hình thương mại xấu đi trong bối cảnh xuất khẩu và nhập khẩu chậm lại về khối lượng. Năm 2023, nó sẽ phục hồi nhẹ do nhập khẩu dịch vụ sẽ tăng đáng kể mặc dù tình hình thương mại được cải thiện.

- Lạm phát toàn phần dự kiến sẽ tăng nhanh vào năm 2022 do nền kinh tế dần phục hồi và giá dầu tăng cao và giảm nhẹ vào năm 2023 khi giá dầu ổn định.

- Số lượng người có việc làm dự kiến sẽ tăng đáng kể khoảng 600.000 người vào năm 2022 khi các dịch vụ trực tiếp trở lại. Sự tăng trưởng thuận lợi sẽ tiếp tục vào năm 2023 với sự giảm tốc mức tăng xuống còn 120.000 do hiệu ứng cơ sở.

Tỷ lệ thất nghiệp dự kiến là 3,3% vào năm 2023 sau khi ghi nhận 3,1% năm 2022, giảm mạnh so với năm trước (3,7%).

3. Rủi ro

- Trong trường hợp nguồn cung nguyên liệu thô thiếu hụt và sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu kéo dài trong thời gian dài, hoặc nền kinh tế Trung Quốc đi xuống.

Tỷ lệ thất nghiệp dự kiến là 3,3% vào năm 2023 sau khi ghi 3,1% vào năm 2022, giảm mạnh so với năm trước (3,7%).

- Tăng trưởng kinh tế có thể bị ảnh hưởng, đặc biệt là đối với xuất khẩu.

Trong bối cảnh cuộc chiến kéo dài ở Ukraine, giả sử căng thẳng giữa Nga và phương Tây leo thang hơn nữa, khiến giá nguyên liệu thô tăng cùng với sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu kéo dài, nó có thể hạn chế xuất khẩu và đầu tư của Hàn Quốc đến mức thu hẹp nền kinh tế, chủ yếu trong ngành sản xuất.

Nếu Trung Quốc vẫn tiếp tục sử dụng lockdown Covid cục đoạn, nền kinh tế Hàn Quốc có thể phải đối mặt với rủi ro đi xuống đáng kể, chẳng hạn như xuất khẩu bị thu hẹp do nhu cầu suy giảm từ Trung Quốc và gián đoạn nguồn cung đối với hàng hóa trung gian được mua từ Trung Quốc.

- Trong trường hợp việc Mỹ tăng lãi suất và phục hồi kinh tế toàn cầu bị hạn chế, đặc biệt là ở các quốc gia mới nổi với nền tảng kinh tế yếu kém, rất có thể sẽ tác động tiêu cực đến sự phục hồi của kinh tế Hàn Quốc.

Hơn nữa, nếu việc Mỹ tăng lãi suất dẫn đến việc đẩy lãi suất thị trường trong nước lên, nó có thể hạn chế khả năng tiêu dùng cá nhân và đầu tư của doanh nghiệp.

(Nguồn: https://www.kdi.re.kr/kdi_eng/publications/economic_outlook.jsp)

CHƯƠNG 3: BÁN HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ TẠI THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

* Các kênh phân phối và bán hàng

Vị trí địa lý của Hàn Quốc có hơn 70% là núi và dân số trên 50 triệu người tập trung ở sáu trung tâm dân cư chính: 1) Khu vực tàu điện ngầm Seoul; 9,5 triệu; 2) Khu tàu điện ngầm Busan: 3,3 triệu; 3) Khu tàu điện ngầm Incheon: 2,9 triệu; 4) Khu metro Daegu: 2,3 triệu; 5); Khu vực tàu điện ngầm Daejeon: 1,5 triệu lượt, và 6) Khu vực tàu điện ngầm Gwangju: 1,4 triệu lượt. Hầu hết các nhà giao nhận vận tải sử dụng một mạng lưới rộng lớn gồm đường sắt hạng nhất, 3.000 dặm đường cao tốc và các tuyến đường hàng không đi khắp đất nước.

Hầu hết các sản phẩm đều nhập cảnh qua các sân bay và bến cảng hạng nhất của Hàn Quốc là Incheon, Gimpo và Busan. Các sản phẩm sau đó được chuyển bằng đường cao tốc và đường sắt đến các trung tâm phân phối hiện đại lớn ở Seoul, Busan, Incheon, Daegu và Gwangyang. Hàn Quốc có 15 sân bay. Trong số đó có 8 sân bay quốc tế, bao gồm cả sân bay quốc tế Incheon đẳng cấp thế giới gần Seoul. 88 hãng hàng không hành khách quốc tế hoạt động thường xuyên giữa Sân bay Quốc tế Incheon và nhiều quốc gia trên thế giới.

Cảng Busan là cảng chính ở Hàn Quốc và là cảng hàng hóa lớn thứ 7 trên thế giới và sân bay Incheon là sân bay hàng hóa lớn thứ 2 thế giới. Sân bay Incheon đã mở Trung tâm hàng hóa lạnh (Cool Cargo Center) vào tháng 9 năm 2021 để quản lý tốt hơn các loại hàng hóa dễ hư hỏng ngày càng tăng như vaccine, đồ tươi sống và gia súc. Ngoài ra, FedEx hiện đang xây dựng nhà ga hàng hóa của riêng mình tại sân bay Incheon, dự kiến sẽ đi vào hoạt động vào năm 2022. Điều này sẽ cho phép FedEx tăng gấp đôi tần suất vận chuyển hàng hóa từ 24 chuyến một tuần lên 48 chuyến một tuần.

Các phương thức phân phối và chức năng của các trung gian rất khác nhau tùy theo sản phẩm trong thị trường trưởng thành này. Mạng lưới phân phối bán lẻ truyền thống gồm các cửa hàng nhỏ do gia đình tự quản, quầy hàng trong chợ và người bán hàng rong đã được thay thế bằng các cửa hàng giảm giá lớn và các nền tảng thương mại điện tử.

Vào giữa năm 2012, là một phần trong nỗ lực của Hàn Quốc nhằm bảo vệ các cửa hàng “mom-and-pop” nhỏ, dưới sự bảo trợ của “dân chủ hóa kinh tế”, chính phủ đã áp dụng quy định đóng cửa các chuỗi cửa hàng giảm giá lớn vào hai ngày Chủ nhật mỗi tháng. Nhiều nhà bán lẻ lớn ban đầu đã bỏ qua hạn chế này. Chính phủ sau đó đã áp dụng các hình phạt chế tài, cuối cùng buộc các nhà bán lẻ lớn phải tuân thủ quy định đóng cửa các cửa hàng vào Chủ nhật tuần thứ hai và tuần thứ tư hàng tháng, tính đến cuối năm 2012.

Các thành phố lớn của Hàn Quốc có các cửa hàng bách hóa và trung tâm mua sắm lớn đắt tiền. Hàng nghìn cửa hàng bán lẻ cấp hai và cấp ba cũng rất nhiều. Các cửa hàng giảm giá toàn hàng (FDS) đã trở nên phổ biến. Costco có trụ sở tại Hoa Kỳ, đã gia nhập thị trường FDS Hàn Quốc hơn 10 năm trước, đang cạnh tranh thành công với các đối thủ E-Mart, Lotte Mart và Homeplus.

Nhập khẩu song song được coi là hợp pháp tại Hàn Quốc. Nhập khẩu song song còn gọi là “nhập khẩu xám” (gray market import), là hiện tượng những hàng hoá được sản xuất dưới sự bảo hộ đầy đủ của các luật thương hiệu, bằng sáng chế, hoặc bản quyền, chúng được đưa vào lưu thông trong một thị trường, và sau đó được nhập khẩu vào một thị trường thứ hai mà không được phép của các chủ sở hữu tài sản trí tuệ trong địa bàn đó. Các chủ sở hữu này thường là một đại lý địa phương được các nhà sản xuất cấp phép phân phối cho sản phẩm của mình.

Nhập khẩu song song nhẹ làm giảm đáng kể giá trị của thỏa thuận phân phối độc quyền. Tuy nhiên, nếu nhà nhập khẩu song song tại Hàn Quốc không nhận được sự hỗ trợ của các nhà sản xuất thiết bị gốc, và không có sự phân chia ngang nhau về số lượng, thì sẽ không được đảm bảo một nguồn cung cấp ổn định. Như đã nói ở trên, các nhà phân phối độc quyền hợp pháp vẫn có lợi thế đáng kể tại Hàn Quốc.

Sử dụng đại lý để bán các sản phẩm và dịch vụ

Trước khi tham gia vào mối quan hệ hợp đồng với đại diện (đại lý) Hàn Quốc, các công ty nước ngoài nên tiến hành kiểm tra kỹ lưỡng về đối tác kinh doanh tiềm năng của họ. Các công ty nước ngoài nên tìm kiếm sự hỗ trợ của luật sư. CS Korea cũng có thể cung cấp hỗ trợ cho các công ty nước ngoài thông qua Hồ sơ Công ty Quốc tế

(ICP). Để biết thông tin chi tiết về tài chính và kinh doanh liên quan đến công ty mà bạn muốn làm việc, vui lòng tham khảo <https://www.trade.gov/perform-due-diligence>.

Các phương tiện đại diện sản phẩm hoặc dịch vụ phổ biến nhất ở Hàn Quốc là:

- Chỉ định một đại lý đã đăng ký / được ủy quyền hoặc “đại lý cung cấp” trên cơ sở độc quyền hoặc không độc quyền;
- Đặt tên một công ty thương mại đã đăng ký làm đại diện hoặc đại lý của nhà sản xuất;
- Thành lập chi nhánh văn phòng kinh doanh, do nhân viên văn phòng tại nhà quản lý cùng với nhân viên người Hàn Quốc.

Ngoài ra:

- Bất kỳ doanh nhân nào đã đăng ký với chính phủ Hàn Quốc đều có thể nhập khẩu hàng hóa bằng chính tên của mình.
- Một "công ty thương mại đã đăng ký" có thể quản lý tất cả các tài liệu nhập khẩu. Đây thường là những công ty lớn hơn tham gia vào cả xuất khẩu và nhập khẩu. Tuy nhiên, những công ty này có thể ít chú ý đến việc xây dựng hoạt động kinh doanh của nhà cung cấp nước ngoài, mặc dù họ có thể có tầm ảnh hưởng và nổi tiếng trên thị trường.

Hoạt động của đại lý và nhà phân phối của bạn nên được giám sát và theo dõi thường xuyên. Sự kém hiệu quả của một trong hai bên cần được giải quyết kịp thời và cần cung cấp hướng dẫn để cải thiện hiệu suất. Nếu hiệu suất tiếp tục bị tụt hậu, thì việc chấm dứt hợp đồng nên được xem xét. Khi xem xét việc chấm dứt hợp đồng, tất cả các nghĩa vụ pháp lý và hợp đồng phải được xem xét kỹ lưỡng. Sau khi việc chấm dứt hợp đồng có ràng buộc về mặt pháp lý, công ty nước ngoài có thể bắt đầu tìm kiếm nhà phân phối hoặc nhà sản xuất mới.

Hiệp hội Các nhà nhập khẩu Hàn Quốc

Địa chỉ: KOIMA BD, 218 Hangangro-2-Ga, Yongsan-Gu, Seoul

Điện thoại: 82-2-792-1581

Fax: 82-2-798-5461

Website: <http://www.koima.or.kr>

Ban phân xử thương mại Hàn Quốc (KCAB)

Địa chỉ: 43 Fl. Trung tâm thương mại Trade Tower

Samsung-dong, Kangnam-gu, Seoul

Điện thoại: 82-2-551-2000

Fax: 82-2-551-2020

Website: <http://www.kcab.or.kr>

Hiệp hội Thương mại quốc tế Hàn Quốc (KITA)

Địa chỉ: 159-1 Samsung-dong, Kangnam-gu, Seoul

Điện thoại: 82-2-1566-5114

Website: <http://www.kita.net>

Tìm đối tác tốt ở Hàn Quốc

CS Korea cung cấp Dịch vụ Chìa khóa Vàng (GKS) để hỗ trợ các công ty nước ngoài thiết lập mối quan hệ với các đối tác kinh doanh tiềm năng. Vui lòng tham khảo <https://www.trade.gov/gold-key-service>.

GKS cung cấp:

- Một lịch trình gặp mặt trực tiếp theo yêu cầu với các ứng viên tiềm năng được lựa chọn cẩn thận.
- Thông tin thị trường, dịch vụ phiên dịch (tính phí), và vận chuyển (tính phí); và
- Thông tin về mỗi cuộc họp, nghiên cứu thị trường trọng tâm và thông tin chi tiết mà các chuyên gia CS thu được trong quá trình thiết lập GKS.

CS Korea khuyến nghị:

- Các công ty nước ngoài tìm kiếm cố vấn pháp lý trước khi ký hợp đồng hoặc đưa ra các quyết định kinh doanh quan trọng với các công ty Hàn Quốc.
- Bất kỳ hợp đồng phân phối hoặc đại lý nào nên bao gồm một điều khoản chấm dứt. Nếu không, các trọng tài thương mại Hàn Quốc có thể chỉ định các điều khoản chấm dứt hợp đồng, bao gồm cả các yêu cầu bồi thường gây bất lợi cho thân chủ. Một hợp đồng được ký kết chung giữa nhà cung cấp và đại lý / nhà phân phối, với các điều khoản chấm dứt, sẽ được ưu tiên hơn và tránh đặt công ty nước ngoài vào rủi ro.

Các công ty nước ngoài nên bảo vệ tài sản trí tuệ, nhãn hiệu và bằng sáng chế của họ với Văn phòng Sở hữu Trí tuệ Hàn Quốc (KIPO).

Một luật sư địa phương của Hàn Quốc hoặc nước ngoài tại Hàn Quốc có thể thực hiện các nhiệm vụ này. Theo luật pháp Hàn Quốc, các đơn đăng ký đến KIPO phải được hoàn thành và nộp bằng tiếng Hàn. Việc này phải được thực hiện với tên của công ty nước ngoài chứ không phải tên của đại lý / đại diện của Hàn Quốc. Có hơn 20.000 luật sư Hàn Quốc đang hành nghề tại Hàn Quốc.

Thành lập Văn phòng

Thị trường năng động và trưởng thành của Hàn Quốc, cùng với vị trí chiến lược ở Đông Á, có thể khiến các công ty nước ngoài cân nhắc mở văn phòng tại Hàn Quốc. Hiện có các tùy chọn sau:

- Chi nhánh công ty: Được thành lập như một công ty địa phương, chi nhánh công ty có mối quan hệ chặt chẽ hơn với cộng đồng doanh nghiệp địa phương và có thể cung cấp cho chi nhánh công ty địa phương quyền tiếp cận với các ưu đãi đầu tư của chính phủ Hàn Quốc, vì nó sẽ đủ điều kiện để nhận ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (Luật đối xử thuế đặc biệt STTCL), nếu nó đáp ứng các yêu cầu nhất định. Các ưu đãi thuế này không áp dụng cho các văn phòng chi nhánh hoặc văn phòng liên lạc.
- Văn phòng chi nhánh: Không chịu sự kiểm toán của các kiểm toán viên bên ngoài ở Hàn Quốc, thu nhập ròng của văn phòng chi nhánh tự động được xem như được đưa vào bảng cân đối kế toán của trụ sở chính. Một công ty dự kiến phát triển đủ lớn để yêu cầu thành lập một công ty con trong tương lai nên xem xét làm như vậy ngay từ đầu, thay vì bắt đầu hoạt động như một chi nhánh.
- Văn phòng liên lạc: Văn phòng liên lạc chỉ có thể thực hiện tiếp thị và hỗ trợ và không thể thực hiện bán hàng trực tiếp. Văn phòng liên lạc chỉ phải tuân theo mã số thuế của quốc gia đặt trụ sở chính và là hình thức đơn giản nhất để tiến hành hoạt động kinh doanh tại Hàn Quốc.

Danh sách kiểm tra cơ bản để thiết lập văn phòng ở Hàn Quốc bao gồm:

- Liên hệ với Invest KOREA: Tham khảo các dịch vụ một cửa được cung cấp bởi Invest KOREA, một tổ chức phi lợi nhuận, được chính phủ tài trợ của Cơ quan Xúc tiến Thương mại-Đầu tư Hàn Quốc (KOTRA)

KOTRA duy trì các văn phòng ở nhiều quốc gia và sẵn sàng hướng dẫn các công ty nước ngoài về các tác động hành chính, pháp lý và thuế khi mở văn phòng tại Hàn Quốc.

- Ủy quyền: Sau khi "quy trình ủy quyền" đầu tư được cấp, các công ty phải thông báo cho Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng (MOTIE), cơ quan được ủy quyền (ngân hàng lớn của Hàn Quốc) hoặc Invest Korea.
- Văn phòng của bạn tại Hàn Quốc: Tham khảo ý kiến của đại lý bất động sản hoặc công ty tư vấn có uy tín khi quyết định chọn vị trí tốt nhất cho văn phòng của bạn. Danh sách một phần có sẵn tại: <https://www.trade.gov/south-korea-business-service-provider>
- Theo Luật thu hồi đất nước ngoài của Hàn Quốc, người nước ngoài có thể mua đất bất kể quy mô hoặc mục đích. Luật phân vùng địa phương quy định các loại hoạt động được phép và cần được xem xét trước khi đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng. Những ai muốn mua đất nên tham khảo ý kiến của một công ty luật có uy tín của Hàn Quốc.
- Đăng ký với cơ quan thuế: Nhà đầu tư phải đăng ký văn phòng / khoản đầu tư của mình với cơ quan thuế địa phương. Do các vấn đề về ngôn ngữ, sự phức tạp của luật thuế Hàn Quốc và khả năng hiểu nhầm, các công ty nên thuê một công ty kế toán địa phương để khai thuế. Tham khảo: <https://www.trade.gov/south-korea-business-service-provider>
- Tìm kiếm nhân viên có năng lực: Người Hàn Quốc bị thu hút bởi các công ty nước ngoài dựa trên các tiêu chí như mức lương, môi trường làm việc, uy tín, cơ hội đi du lịch, khả năng sử dụng và học tiếng Anh và khả năng chuyển đến văn phòng chính của công ty hoặc văn phòng chi nhánh nước ngoài khác .

Hàn Quốc có một lượng lớn lao động tận tâm và có trình độ học vấn cao. Các nhân viên nữ là những ứng cử viên đặc biệt mạnh mẽ, dựa trên thành tích học tập, khả năng ngôn ngữ và sự phổ biến của thái độ văn hóa truyền thống Hàn Quốc đối với nhân viên nữ.

Do sự khác biệt trong thực tiễn tuyển dụng của các quốc gia nước ngoài và Hàn Quốc, CS Korea khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của các cơ quan việc làm Hàn Quốc trước khi tuyển dụng.

Liên hệ với trang web của Trung tâm Toàn cầu Seoul để biết thông tin về chương trình của Chính quyền Thủ đô Seoul, chương trình này đôi khi cung cấp miễn phí hoặc giảm giá thuê / chỗ đặt văn phòng cho người nước ngoài.

Các bước thành lập văn phòng:

Bước 1: Đánh giá việc thiết lập sự hiện diện của công ty bạn tại Hàn Quốc

Các nhà đầu tư tiềm năng có thể tận dụng các dịch vụ được cung cấp bởi Invest Korea, cơ quan xúc tiến đầu tư quan trọng nhất của Hàn Quốc. Invest Korea là một bộ phận quan trọng của Cơ quan Xúc tiến Đầu tư và Thương mại Hàn Quốc (KOTRA), một tổ chức phi lợi nhuận được chính phủ tài trợ.

Invest Korea cung cấp hỗ trợ trong các lĩnh vực sau đây:

- + Xác định các thủ tục hành chính cần thiết.
- + Tư vấn về hình thức đầu tư, bao gồm cả M & A, liên doanh và mua lại bất động sản.
- + Cung cấp các dịch vụ tư vấn pháp lý và thuế

Invest Korea cũng cung cấp các kế hoạch đầu tư, hỗ trợ thực hiện. Invest Korea có một Ban thanh tra luôn sẵn sàng giải quyết khiếu nại của các nhà đầu tư nước ngoài.

Bước 2: Nhận giấy phép để tiếp tục đầu tư

Các dự án đầu tư nước ngoài cần thông báo cho Bộ Kinh tế Tri thức (MKE) hoặc cơ quan chức năng được phân cấp - trụ sở chính của Ngân hàng thương mại Hàn Quốc hoặc Invest Korea.

Danh sách các ngân hàng lớn tại Seoul, Hàn Quốc

- + Ngân hàng Hana: <http://www.hanabank.co.kr>
- + Ngân hàng Woori: <http://www.wooribank.com>
- + Ngân hàng Kookmin: <http://www.kookmin.co.kr>
- + Ngân hàng Korea Exchange: <http://www.keb.co.kr/english>
- + Ngân hàng Nonghyup: <http://banking.nonghyup.com>
- + Ngân hàng SC First: <http://www.scfirstbank.com>
- + Ngân hàng Shinhan: <http://www.shinhan.com>

Bước 3: Xác định vị trí đặt văn phòng

Các doanh nghiệp không hiểu rõ về lĩnh vực bất động sản Hàn Quốc nên tham khảo ý kiến các nhà kinh doanh bất động sản hoặc các công ty tư vấn trong lĩnh vực này, đặc biệt là công ty có kinh nghiệm làm việc với công ty nước ngoài.

Theo Luật đất đai, người nước ngoài được phép mua đất mà không hạn chế về diện tích hoặc mục đích sử dụng. Luật phân vùng địa phương quy định danh mục các hoạt động được phép, và do đó các nhà đầu tư nên điều tra trước khi đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng.

Bước 4: Đăng ký với cơ quan thuế gần nhất

Nhà đầu tư nên đăng ký với cơ quan thuế gần nhất để thuận tiện cho việc báo cáo thuế. Do sự phức tạp của các luật thuế của Hàn Quốc và sự hiểu lầm quy định rất dễ xảy ra, các công ty nên xem xét việc thuê một công ty kiểm toán địa phương nộp thuế dùm.

Bước 5: Tìm kiếm lao động chất lượng cao

Hàn Quốc có đội ngũ lao động tận tâm và chất lượng cao. Dù thuê nhân viên là người Hàn Quốc hoặc người nước ngoài, các công ty nên tham khảo ý kiến của một văn phòng giới thiệu việc làm tại Hàn Quốc

Nhượng quyền kinh doanh

Theo Ủy ban Thương mại Công bằng Hàn Quốc, số lượng các công ty nhượng quyền đã tăng từ 5.602 vào năm 2020 lên 7.342 vào năm 2021. Sự gia tăng mạnh mẽ này trong thời kỳ đại dịch là do việc bổ sung các nhượng quyền thương mại dịch vụ ăn uống tập trung vào dịch vụ giao hàng; tuy nhiên, năm 2021, các đơn vị nhận quyền đã báo cáo doanh thu giảm trung bình 9%. Trong số 7.342 công ty nhượng quyền, 5.661 là kinh doanh dịch vụ ăn uống, với trung bình một công ty sở hữu 1,5 thương hiệu. Tuổi thọ trung bình của một thương hiệu nhượng quyền dịch vụ ăn uống là 6 năm và 5 tháng. Trong khi hơn 1.000 thương hiệu nhượng quyền mới biến mất, các thương hiệu mới vẫn thường xuyên được giới thiệu mỗi năm.

Các nhà nhượng quyền quan tâm đến thị trường này nên cân nhắc những điều sau:

- Đáp ứng các quy tắc theo Đạo luật Giao dịch Công bằng trong Kinh doanh Nhượng quyền của Hàn Quốc,

https://elaw.klri.re.kr/eng_mobile/viewer.do?hseq=38506&type=part&key=19

- Đăng ký tài liệu công bố thông tin với Ủy ban Thương mại Công bằng Hàn Quốc (KFTC). Vì nó liên quan đến các yêu cầu công bố thông tin, người nhượng quyền được yêu cầu đăng ký tài liệu tiết lộ với KFTC trước và sau đó cung cấp các tài liệu tiết lộ đã đăng ký cho bên nhận quyền tiềm năng.

Các công ty nhượng quyền của Hàn Quốc miễn cưỡng trả phí nhượng quyền và tiền bản quyền cao mà các công ty Hoa Kỳ thường yêu cầu. Quy mô cơ sở tối thiểu và số lượng cửa hàng mở cửa theo yêu cầu của một số nhà nhượng quyền tại Hoa Kỳ cũng là một thách thức đối với nhà nhượng quyền Hàn Quốc. Bản chất đất đỏ của lĩnh vực bất động sản thương mại ở Hàn Quốc có thể ảnh hưởng đến tính khả thi của một dự án, điều này có thể mang lại nhiều hứa hẹn ở các thị trường khác. Các nhà nhượng quyền của Hàn Quốc thích hợp tác kinh doanh với các nhà nhượng quyền của Hoa Kỳ có các thương hiệu lâu đời đã được du khách Hàn Quốc đến Hoa Kỳ ưa chuộng. Các chuyên gia trong ngành chỉ ra rằng các thương hiệu dịch vụ ăn uống của Hoa Kỳ có cửa hàng ở bờ biển phía Tây hoặc thành phố New York, sẽ tăng khả năng nhận diện thương hiệu cho họ.

Các kiểu nhà đầu tư nhượng quyền chính:

- Các nhà bán lẻ lớn có khả năng tiếp cận vốn và bất động sản;
- Các quỹ đầu tư tư nhân cố gắng bán lại các doanh nghiệp trong tương lai;
- Các cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ có trải nghiệm thực tế với các thương hiệu nhượng quyền; và
- Cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ là người mới.

Marketing trực tiếp

Do sự gia tăng dân số cao tuổi ở Hàn Quốc, hoạt động bán hàng tận nơi và tiếp thị đa cấp vẫn ổn định. Sự hội tụ giữa thương mại điện tử, bán hàng tận nơi và tiếp thị đa cấp đã trở nên phổ biến hơn khiến việc ước tính quy mô thị trường của từng phân ngành trở nên khó khăn hơn. Theo Liên đoàn Hiệp hội Bán hàng Trực tiếp Thế giới (WFDSA: <https://wfdsa.org>), tiếp thị bán hàng trực tiếp Hàn Quốc đạt 20,9 nghìn tỷ KRW (17,7 tỷ USD) năm 2020, tăng từ 20,7 nghìn tỷ KRW (17,7 tỷ USD) năm 2019. Các sản phẩm phổ biến nhất được bán thông qua bán trực tiếp ở Hàn Quốc năm 2020 là: sản phẩm chăm sóc sức khỏe (39%), mỹ phẩm & sản phẩm chăm sóc cá nhân (23%), hàng gia dụng & sản phẩm lâu bền (19%), thực phẩm & đồ uống (8%).

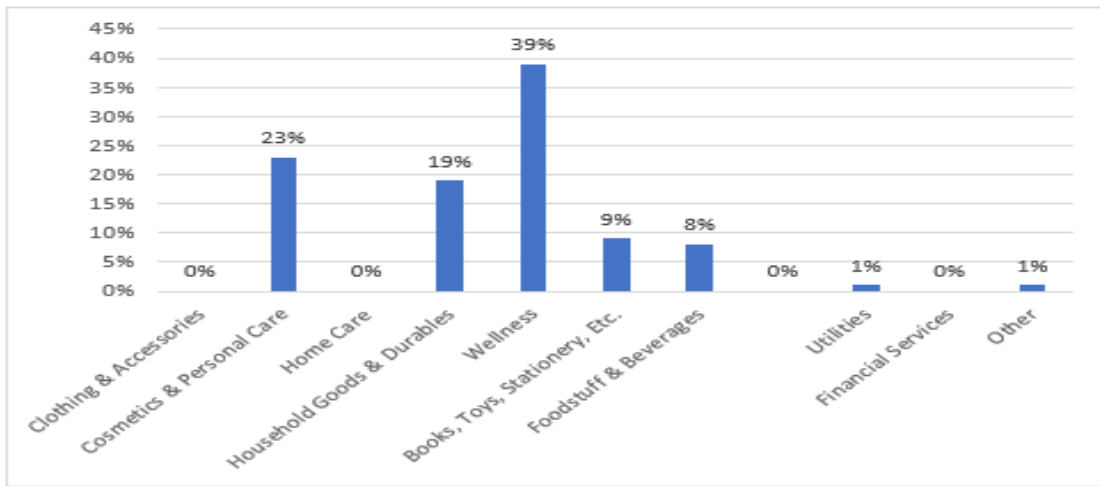


Chart 1: Consumer Sales in Korea via 'Direct Selling' by Product Category – 2020

Source: World Federation of Direct Selling Association (WFDSA), 2021

- **Bán hàng tận nơi**

Mặc dù tổng quy mô thị trường cho bán hàng tận nơi ở Hàn Quốc không có sẵn, nhưng doanh số bán hàng tận nơi được tài trợ là 2,8 tỷ USD năm 2020, giảm so với 3,0 tỷ USD năm 2019 theo Ủy ban Thương mại Công bằng. Quy mô thị trường đã giảm liên tục và xu hướng giảm giá trị thị trường dự kiến sẽ vẫn giữ nguyên trong tương lai do sự tăng trưởng trong thương mại điện tử.

- **Bán hàng đa cấp**

Theo Ủy ban Thương mại Công bằng Hàn Quốc, doanh số bán hàng tiếp thị đa cấp của Hàn Quốc cho năm 2020 là 4,2 tỷ USD, giảm từ 4,5 tỷ USD năm 2019. Từ năm 2019 đến năm 2020, số lượng các công ty tiếp thị đa cấp đã đăng ký ở Hàn Quốc giảm từ 130 xuống còn 122 và sử dụng hơn 8 triệu người bán / nhà phân phối, nhưng nhiều người trong số họ được báo cáo là ít hoạt động hơn trong hai năm qua vì đại dịch Covid-19.

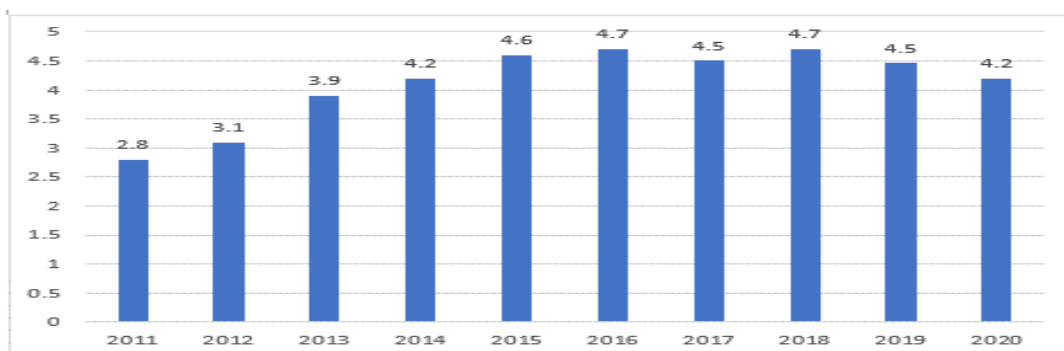


Chart 2: Consumer Sales in Korea via Multi-Level Marketing (in billions of USD)

Source: Korean Fair Trade Commission (FTC), 2021

Các công ty bán hàng đa cấp nên quảng bá sản phẩm và dịch vụ của họ một cách phù hợp và hiệu quả bằng cách phân tích kỹ lưỡng xu hướng thị trường Hàn Quốc và những người tiêu dùng Hàn Quốc tinh vi và trưởng thành. Kiến thức chính xác về thị trường tiêu dùng và bán lẻ Hàn Quốc có thể ngăn chặn những xung đột không cần thiết với các cơ quan chính phủ, nhóm “cơ quan giám sát” người tiêu dùng hoặc các nhóm ngành. Có rất nhiều người tiêu dùng, hiệp hội doanh nghiệp & ngành, nhóm chính phủ và tổ chức tư vấn thường xuyên thu thập thông tin có giá trị về người tiêu dùng và xu hướng tiêu dùng.

Liên doanh/cấp giấy phép

Chính phủ Hàn Quốc thúc đẩy đầu tư nước ngoài. Chính phủ có chính sách tự do hóa đầu tư bao gồm cả việc nâng giới hạn quyền sở hữu nước ngoài trong các lĩnh vực được lựa chọn. Tổng thống Roh và Văn phòng Thủ tướng Chính phủ đã tập trung nỗ lực để chinh đốn và tự do hóa nền kinh tế. Các hoạt động đầu nước ngoài được hoan nghênh và khuyến khích.

Tuy nhiên, lựa chọn đối tác thích hợp là một trong những vấn đề khó khăn và quan trọng nhất khi thiết lập một liên doanh tại Hàn Quốc. Các tập đoàn lớn của Hàn Quốc, được gọi là chaebol, vẫn còn có ảnh hưởng đáng kể trong chính phủ Hàn Quốc và các tổ chức tài chính.

Chính phủ Hàn Quốc mới đây đã thông qua chính sách nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Với ảnh hưởng của các chaebol đang ngày một giảm và những lo ngại về cách đối phó chống độc quyền ngày càng lớn, việc thiết lập liên doanh tại Hàn Quốc trở nên đa dạng hơn.

Bất kể quy mô của các đối tác Hàn Quốc là lớn hay nhỏ, có một xu hướng trong nền văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc là duy trì quyền kiểm soát thuộc người địa phương, không cần biết tỷ lệ vốn đầu tư của các thực thể nước ngoài. Doanh nghiệp Việt Nam muốn liên doanh với đối tác Hàn Quốc cần phải nắm được những vấn đề về văn hóa như trên để đảm bảo các chính sách và hoạt động được tiến hành tốt nhất.

Kiểm soát quản lý phải được đánh giá trên ba cấp độ:

- Vốn cổ đông
- Thay mặt ban giám đốc

- Quản lý hoạt động (giám đốc đại diện và quản lý cấp dưới)

Về mặt pháp lý, các cuộc họp hội đồng quản trị của Hàn Quốc đòi hỏi sự có mặt của tất cả các thành viên cũng như một số đại biểu cần thiết của ban giám đốc. Do đó, nếu một nhà đầu tư nước ngoài có ý định sử dụng phương thức quản lý hàng ngày, cần bổ nhiệm giám đốc đại diện cư trú tại Hàn Quốc. Hơn nữa, giám đốc đại diện sẽ cần sự hỗ trợ và tiếp cận các khu vực chức năng chính của công ty để việc quản lý phù hợp với những mong muốn của nhà đầu tư nước ngoài. Do đó, các tổ chức nội bộ của một công ty liên doanh cũng như việc bổ nhiệm người quản lý quan trọng cần được tiến hành và được sự nhất trí của tất cả các bên liên quan càng sớm càng tốt.

Khả năng tương thích của các mục tiêu giữa các đối tác Hàn Quốc và nước ngoài cũng rất quan trọng cho sự thành công của liên doanh. Ví dụ, mục tiêu chính của một nhà đầu tư nước ngoài có thể là cổ tức trong khi các đối tác Hàn Quốc có thể quan tâm nhiều đến sự phát triển của công ty tại Hàn Quốc, đặc biệt là xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài.

Một vấn đề quan trọng khác là cách giải quyết các thỏa thuận hợp đồng. Đối với hầu hết người Hàn Quốc, việc quyết định ký kết hợp đồng thường đã được hai bên hiểu nhau thông qua "thỏa thuận" trước chứ không phải sau khi kết thúc đàm phán. Nếu hoàn cảnh thay đổi dẫn đến bỏ sót hoặc những điểm mà không còn phản ánh chính xác những thỏa thuận ban đầu, khi đó sẽ có nhiều vấn đề phát sinh. Điều này cũng có thể xảy ra nếu các bên ký hợp đồng thay đổi. Do đó, nhiều người nước ngoài tin rằng người Hàn Quốc không coi trọng hợp đồng văn bản như các quốc gia khác. Mặc dù người Việt Nam có thể coi một hợp đồng bằng văn bản là một ràng buộc pháp lý, người Hàn Quốc có thể coi hợp đồng là "thỏa thuận riêng" và có thể đàm phán thêm nếu hoàn cảnh thay đổi.

Do đó, đàm phán hợp đồng với Hàn Quốc nên được xem như là một quá trình đối thoại với các mục tiêu sau đây:

- Đạt tới một sự hiểu biết chung về hợp đồng bao gồm trách nhiệm của mỗi bên
- Ghi lại biên bản chi tiết
- Trên tinh thần chuẩn bị sửa đổi các điều khoản của thỏa thuận khi có thay đổi về hoàn cảnh.

Một số điều khoản nhất định của mối quan hệ thương mại giữa các đối tác liên doanh, chẳng hạn như chuyển giao công nghệ, cung ứng nguyên vật liệu, bán hàng và phân phối nên được thống nhất cụ thể trong hợp đồng liên doanh.

Doanh nghiệp nên thận trọng khi tiến hành ký kết thỏa thuận cấp giấy phép công nghệ. Quyền sở hữu trí tuệ của công ty không nhất thiết phải bảo vệ và mối quan hệ kinh doanh có thể dễ bị tổn thương khi sự sống còn của các công ty Hàn Quốc phụ thuộc vào công nghệ. Mặc dù các công ty thường đăng ký cấp bằng sáng chế công nghệ của họ với Cục Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc (KIPO) trước khi tiến hành ký kết thỏa thuận cấp phép, các công ty kinh doanh thành công vẫn thường giữ lại những công nghệ tiên quyết và bí quyết quan trọng. Chiến lược phòng vệ này cho phép các doanh nghiệp nước ngoài kiểm soát được việc sử dụng các công nghệ đã được cấp phép cũng như duy trì tính toàn vẹn của các thỏa thuận cấp phép.

Thủ tục pháp lý của Hàn Quốc rất rườm rà, và tốn chi phí khi xử lý vi phạm hợp đồng. Nếu có thể, chiến lược tốt nhất là ngăn chặn xung đột có thể xảy ra. Việc xác định một đối tác kinh doanh khả thi và đáng tin cậy ngay từ đầu là rất cần thiết, do đó nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện đánh giá và thẩm định kỹ lưỡng khi lựa chọn một đối tác kinh doanh.

Tư vấn pháp lý luôn luôn là cần thiết. Danh sách các luật sư có sẵn ở cuối chương này. Ngoài việc nhờ tư vấn từ luật sư, các nhà đầu tư nước ngoài cũng có thể tham khảo ý kiến của Ban phân xử thương mại Hàn Quốc (KCAB), mà sẽ tư vấn cho các công ty nước ngoài về việc ký kết hợp đồng. Nhà tư vấn của KCAB cũng có thể xem xét hợp đồng và chỉ ra những vấn đề cần quan tâm.

Thông tin trên trang web của KCAB: http://www.kcab.or.kr/servlet/kcab_adm/memberauth/5000

Chuyển phát nhanh

Hàn Quốc có dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước rất nổi tiếng. Trung bình, thời gian giao hàng là giao hàng vào ngày hôm sau (được gọi là “Taekbae”) hoặc giao hàng trong ngày (được gọi là “Dịch vụ nhanh”). Chi phí giao hàng phụ thuộc vào kích thước / trọng lượng của gói hàng; thường bắt đầu ở mức khoảng 2.600 KRW cho giao hàng vào ngày hôm sau (trọng lượng từ 350g đến 30 Kg) và khoảng 10.000 KRW cho giao hàng trong ngày (nếu ở gần). Dịch vụ Nhanh có xu hướng giá cả không chính thức, nhưng cũng đáng tin cậy. Một số công ty chuyển phát nhanh trong nước lớn là Bưu

điện Hàn Quốc (<https://parcel.epost.go.kr>), Chuyển phát nhanh CJ(<https://www.doortodoor.co.kr/main/>), Lotte Global Logistics, Hanjin Express (<http://hanex.hanjin.co.kr>) và Logen Express.

Chuyển phát nhanh quốc tế từ nước ngoài đến Hàn Quốc chủ yếu do Fedex, DHL, UPS và Hanjin đảm nhận. Thời gian giao hàng ước tính trung bình là khoảng 1-2 ngày làm việc đến khu vực Seoul, và khoảng bốn ngày đối với các khu vực khác của Hàn Quốc. Chi phí ước tính là 50 USD cho một pound và 10 USD cho mỗi pound bổ sung. Các thủ tục hải quan thông thường do công ty dịch vụ chuyển phát nhanh giải quyết. Tuy nhiên, Hải quan Hàn Quốc yêu cầu người nhận bưu kiện cá nhân phải đăng ký mã Thông quan cá nhân (PCC) để thông qua cơ quan Hải quan. Công dân Hàn Quốc có thể đăng ký mã PCC này thông qua trang web <https://www.customs.go.kr/english/main.do>.

Thương mại điện tử

Thị trường Thương mại Điện tử Hàn Quốc là thị trường lớn thứ sáu trên thế giới. Nhưng bối cảnh Thương mại điện tử phức tạp hơn nhiều so với Bắc Mỹ hoặc Châu Âu. Và phương pháp tiếp cận thị trường theo một quy mô phù hợp với mọi đối tượng.

Người Hàn Quốc là một trong những người tiêu dùng kết nối nhiều nhất trên thế giới. 95% sở hữu điện thoại thông minh và nhiều người có “điện thoại thứ hai”. Thêm một chiếc điện thoại thông minh chuyên dùng để giải trí và chơi game.

Với mạng lưới wifi dồi dào và vô số các nhà bán lẻ xuất sắc trong thị trường, kỳ vọng của người Hàn Quốc từ các trang Thương mại điện tử là rất cao. Họ ít tin tưởng vào các thương hiệu quốc tế hơn. Và việc kiếm được sự tin tưởng đó không hề đơn giản - hay dễ dàng.

Dưới đây là những điều bạn cần biết để tồn tại và phát triển trong thị trường Thương mại điện tử Hàn Quốc:

Dân cư được kết nối

Thời gian đi làm trung bình hàng ngày của người Hàn Quốc là 96 phút. Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi họ sử dụng điện thoại thông minh của mình để tiêu tốn thời gian - và phần lớn thời gian đó được dành để mua sắm trực tuyến. Trên thực tế, sự nhàm chán là động lực chính trong hành vi mua hàng của người Hàn Quốc.

Hàn Quốc là quốc gia có kết nối kỹ thuật số nhiều nhất trên thế giới (thậm chí hơn cả Singapore và Nhật Bản). Nhờ sự thúc đẩy rất lớn trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng để hỗ trợ 5G trước Thế vận hội Mùa đông 2018 ở Pyeongchang, kết nối tốc độ cao có sẵn ở khá nhiều nơi trên đất nước. Năm 2019, Hàn Quốc là quốc gia đầu tiên ra mắt mạng di động 5G. Nó thậm chí còn có sẵn trên hệ thống tàu điện ngầm và ở hầu hết các không gian công cộng.

Cũng như nhiều thị trường khác, đại dịch Covid-19 đã làm tăng đáng kể doanh số Thương mại điện tử của Hàn Quốc - và có khả năng sẽ tiếp tục tăng. Mua sắm trực tuyến đặc biệt phổ biến với người tiêu dùng trẻ tuổi: hơn 94% người Hàn Quốc ở độ tuổi 20-39 mua hàng trực tuyến.

Covid-19 cũng đã làm phát triển nền kinh tế “không giao tiếp” ở Hàn Quốc, có nghĩa là các hoạt động kinh tế và xã hội không trực diện đã gia tăng trong thời gian đại dịch.

Bối cảnh thương mại điện tử Hàn Quốc

Bước vào thị trường Thương mại Điện tử Hàn Quốc là một khó khăn nhưng rất đáng để nỗ lực. Dự kiến sẽ đạt 156 tỷ USD vào năm 2028. Người tiêu dùng Hàn Quốc ít tin tưởng vào các thương hiệu quốc tế hơn, nhưng lại dễ dàng tiếp nhận những điều mới và không quá trung thành với thương hiệu. Vì vậy, nếu bạn có thể điều hướng thị trường Thương mại điện tử một cách hiệu quả, lợi nhuận tiềm năng có thể là rất lớn.

Để thành công, bạn cần phải hiểu toàn cảnh về Thương mại điện tử của Hàn Quốc. Là một nền văn hóa rất hiểu biết về công nghệ, người Hàn Quốc có các nền tảng riêng của họ và mỗi nền tảng đều đóng một vai trò trong quyết định mua hàng.

Các nền tảng trực tuyến phổ biến ở Hàn Quốc bao gồm:

Naver: Khám phá thương hiệu và tình cảm.

Google: Nghiên cứu và cân nhắc thương hiệu. Người Hàn Quốc chuyển sang Google để xác nhận những gì họ đã đọc trên Naver và quyết định xem họ có muốn mua sản phẩm hay không.

KakaoTalk: Trò chuyện với bạn bè và thảo luận về các sản phẩm mới. Con số khổng lồ 93,1% người dùng Internet Hàn Quốc đang hoạt động trên nền tảng này.

YouTube: Khám phá thương hiệu (và thú vị). Phạm vi tiếp cận quảng cáo của YouTube vào đầu năm 2022 chiếm 90,4% tổng dân số Hàn Quốc.

Coupage: Ứng dụng mua sắm. 46% người tiêu dùng sử dụng Coupage và nó có phạm vi tiếp cận cao nhất so với bất kỳ ứng dụng Thương mại điện tử nào trên Android.

KakaoPay hoặc SamsungPay: Thanh toán trực tuyến. 35,8% người Hàn Quốc thích các phương thức thanh toán đơn giản như KakaoPay, Samsung Pay và NPay. Trong khi các dịch vụ này tiếp tục phát triển, các tùy chọn thanh toán dựa trên tín dụng và phương thức thanh toán đơn giản hiện đang chiếm lĩnh thị trường. Nhưng người tiêu dùng đang ngày càng tìm kiếm các giải pháp thay thế thanh toán dựa trên kỹ thuật số.

Những yếu tố và kỹ thuật bán hàng

Hàn Quốc là một đất nước với những người tiêu dùng khắt khe và nhiệt tình. Ngoài ra, lĩnh vực bán lẻ của Hàn Quốc rất phổ biến đối với khách du lịch đến Hàn Quốc hàng năm. Mặc dù số lượng giảm trở lại vào năm 2022 khi nhiều hạn chế của Covid đã được dỡ bỏ. Các công ty nước ngoài muốn bán hàng vào thị trường này nên cố gắng tuân theo các nguyên tắc sau:

- Điều chỉnh các sản phẩm và quy trình của công ty cho phù hợp với thị hiếu và điều kiện của Hàn Quốc.
- Giao tiếp thường xuyên với cả đối tác kinh doanh Hàn Quốc và khách hàng của bạn.
- Thể hiện cam kết nhất quán, chắc chắn và lâu dài đối với thị trường Hàn Quốc.
- Làm việc để xây dựng các mối quan hệ lâu dài
- Gia tăng những nỗ lực của đại diện địa phương của bạn bằng cách đến thăm Hàn Quốc thường xuyên.
- Mời các đại diện Hàn Quốc trở lại văn phòng chính theo định kỳ để đảm bảo họ được cung cấp đầy đủ thông tin, động lực và cập nhật về công ty của bạn và các dịch vụ của công ty.
- Trong phạm vi có thể, hãy cho phép nhà phân phối / đại lý chọn các dòng sản phẩm của công ty bạn, vì không phải tất cả các sản phẩm đều có thể bán được ở thị trường Hàn Quốc.
- Trong phạm vi có thể, hãy cân nhắc sử dụng nhà phân phối độc quyền cho toàn bộ thị trường Hàn Quốc để ngăn chặn sự cạnh tranh về giá giữa các nhà phân phối. Điều này có thể dẫn đến thiệt hại về lợi nhuận và tranh chấp giữa các nhà phân phối.

- Tổ chức các cuộc trình diễn, hội thảo và triển lãm sản phẩm ở Hàn Quốc
- Tăng cường phân phối dữ liệu kỹ thuật và brochure.
- Hỗ trợ các đại diện địa phương cùng với việc theo bám chỉ dẫn bán hàng.

Xúc tiến thương mại và quảng cáo

Trung tâm ASEAN - Hàn Quốc (AKC) là tổ chức do Chính phủ các nước ASEAN và Hàn Quốc thành lập với mục đích tăng cường các hoạt động hợp tác xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và văn hoá giữa các nước ASEAN và Hàn Quốc. Về phía Việt Nam, chính phủ đã giao Bộ Công thương là đầu mối quốc gia phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai tham gia hoạt động của AKC.

Bộ Công thương giao Cục Xúc tiến thương mại là cơ quan đầu mối, trực tiếp, chịu trách nhiệm triển khai các công tác liên quan tới nhiệm vụ trên.

Trong số các tổ chức phi chính phủ, Hiệp hội ngoại thương Hàn Quốc (KITA) là hiệp hội thương mại lớn nhất tại đất nước này. Là thành viên của Hiệp hội các trung tâm thương mại thế giới (WTCA), KITA luôn tìm kiếm những cơ hội thương mại cho Hàn Quốc bằng việc thường xuyên tổ chức các phái đoàn thương mại và các nhóm khảo sát thị trường tới một số quốc gia. Trung tâm Dịch vụ Thương mại của KITA cũng trợ giúp các nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu tiềm năng.

Seoul là nơi triển lãm thương mại lớn nhất tại Hàn Quốc, tâm điểm là Trung Tâm Triển lãm và Hội nghị Hàn Quốc (COEX). Với diện tích 36.027 m², COEX là một trung tâm thương mại với đầy đủ các dịch vụ, cung cấp dịch vụ phiên dịch đa ngôn ngữ, thiết bị nghe nhìn hiện đại cấp quốc tế, hệ thống âm thanh, ánh sáng tiên tiến, và dịch vụ thông tin cập nhật. Trung tâm Triển lãm Thương mại Seoul (SETEC) cũng đặt tại Seoul và được điều hành bởi Cục Xúc tiến Thương mại - Đầu tư Hàn Quốc (KOTRA).

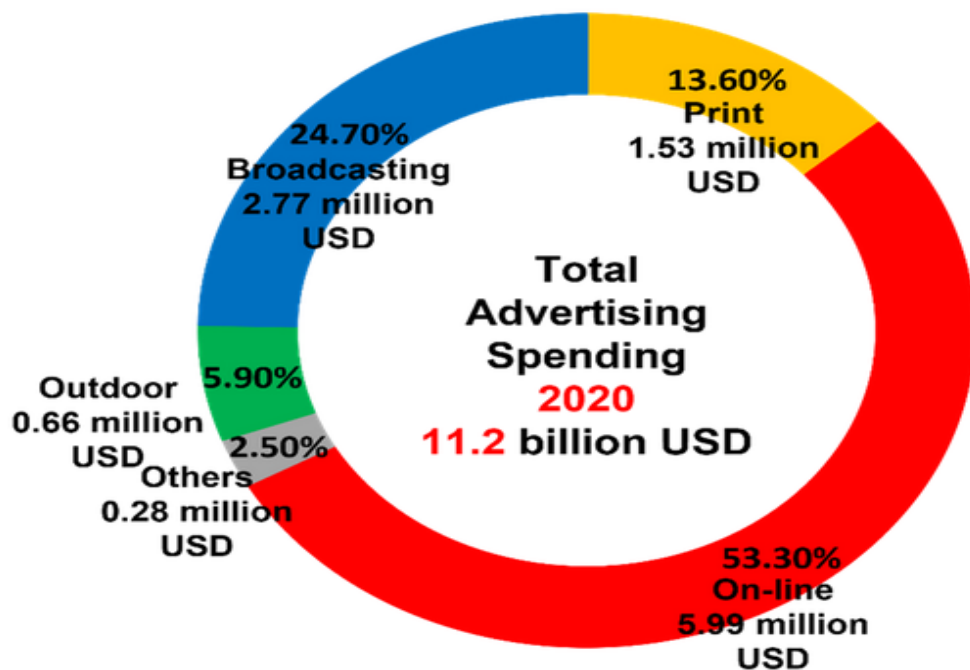
Ngoài ra, thành phố lớn thứ hai tại Hàn Quốc, Busan, nằm ở phía đông nam của Hàn Quốc hiện cũng tổ chức nhiều cuộc triển lãm tầm quốc gia. Trung tâm Triển lãm và Hội nghị Busan (BEXCO) có diện tích sàn 26.446 m². Ngoài ra còn có khu triển lãm ngoài trời 13.223 m².

Quảng cáo

Là một quốc gia nhỏ về mặt địa lý, Hàn Quốc là một nơi thú vị để tung ra các quảng cáo hiện đại, hiệu quả và tinh vi. Các nhà quảng cáo Hàn Quốc rất sáng tạo và sử dụng nhiều phương tiện truyền thông để thu hút sự chú ý của người tiêu dùng.

Các khía cạnh cụ thể của thị trường quảng cáo của Hàn Quốc bao gồm:

- Tổng chi tiêu cho quảng cáo ở Hàn Quốc vào năm 2020 là khoảng 11,2 tỷ USD, đánh dấu mức giảm 2,1 % so với năm 2019. Chi tiêu cho quảng cáo phát sóng, được coi là phương tiện truyền thông, đã giảm 7,6% so với năm trước và liên tục sụt giảm kể từ năm 2016. Mặt khác, quảng cáo trực tuyến tiếp tục cho thấy sự tăng trưởng đáng kể, với mức tăng 15,4% so với năm trước, do sự tăng trưởng của quảng cáo trên thiết bị di động.



Korea Advertising Expenditures

(Nguồn: Nghiên cứu chi tiêu cho quảng cáo của Hàn Quốc, tháng 12 năm 2021 của Tổng công ty quảng cáo phát thanh truyền hình Hàn Quốc / Bộ Khoa học và CNTT-TT)

- Hơn 80 màn hình LED cực lớn nhắm vào các khu vực thương mại (ở Seoul và các thành phố khác) với các chương trình khuyến mãi 24/7. Hiện hàng tháng vẫn còn nhiều cơ hội quảng cáo.

- Hàng nghìn trang web quảng cáo tuyệt vời tại các bến xe buýt, ga tàu điện ngầm, đường sắt và sân bay được sử dụng phổ biến của Hàn Quốc nên được các công ty nước ngoài xem xét.

- Sự hiện diện của hơn 3.200 công ty quảng cáo nước ngoài (bao gồm tất cả các công ty quảng cáo lớn) và các công ty quảng cáo Hàn Quốc. Vốn cổ phần nước ngoài được phép tham gia ở mức 100%.

Hàng trăm đài truyền hình và đài phát thanh, bao gồm:

- KBS I, KBS II: Đài truyền hình và đài phát thanh do chính phủ Hàn Quốc sở hữu / điều hành
- MBC, SBS: Hoạt động độc lập, nhưng chịu sự chi phối chính phủ.

Tham khảo: <https://www.kobaco.co.kr/site/eng/home>

Các kênh có các chương trình toàn diện

Ra mắt vào ngày 1 tháng 12 năm 2011, bốn mạng toàn quốc mới bổ sung cho các kênh truyền hình miễn phí thông thường hiện có như KBS, MBC, SBS và các kênh nhỏ hơn khác. Ở Hàn Quốc, hơn 90% dân số xem truyền hình cáp hoặc vệ tinh, vì vậy ảnh hưởng của các kênh truyền hình này rất mạnh.

Kênh A www.ichannela.com do Dong-A Media Group quản lý. Dong-A Media Group bao gồm 12 công ty liên kết, trong đó có Dong-A Ilbo, tờ báo hàng đầu tại Hàn Quốc từ năm 1920.

TV Chosun, còn được gọi là Chosun Broadcasting Company, thuộc sở hữu của tập đoàn đứng đầu Chosun Ilbo. Chosun Ilbo là một trong những tờ báo lớn ở Hàn Quốc, với số lượng phát hành hàng ngày hơn 2.200.000.

JTBC do Joong Ang Media Network quản lý. JoongAng Ilbo là một trong những tờ báo lớn ở Hàn Quốc.

MBN, còn được gọi là Maeil Broadcasting, Inc., thuộc sở hữu của Maeil Business Newspaper. MBN tiền thân là một kênh tin tức, từ năm 1993 đến năm 2011. Sau 17 năm hoạt động, MBN chuyển đổi thành kênh truyền hình cáp chương trình tổng hợp.

- Ủy ban Đánh giá Quảng cáo Hàn Quốc (KARB) chịu trách nhiệm về việc tuân thủ và quy định quảng cáo.
- Ủy ban Thương mại Công bằng Hàn Quốc (KFTC) đảm bảo tính chính xác trong quảng cáo.
- Hiệp hội truyền hình cáp Hàn Quốc (KCTA).

- Ngành công nghiệp truyền hình cáp Hàn Quốc phục vụ 34 triệu thuê bao, với 99 nhà khai thác hệ thống cung cấp hơn 200 chương trình. Korea Digital Broadcasting (KDB), một công ty con của Korea Telecom (KT) phát sóng hơn 150 kênh vệ tinh cho hơn 93% hộ gia đình.

- Có bảy kênh mua sắm hàng đầu tại Hàn Quốc: GS, Hyundai, CJ, Lotte, Shinsegae, NS và Home & Shopping. Năm 2020, quy mô thị trường ngành mua sắm gia dụng của Hàn Quốc đạt 18,3 tỷ USD.

Định giá

Trong một nền kinh tế định hướng xuất khẩu nơi mà thành phẩm phải đáp ứng được sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường thế giới, nhiều nhà sản xuất Hàn Quốc tin rằng cần phải mua nguyên vật liệu, thiết bị có giá thấp nhất, thậm chí không cần quá quan tâm đến chất lượng. Các nhà sản xuất Hàn Quốc thường tìm cách bù đắp tiền lương lao động với chi phí đầu vào thấp. Tuy nhiên, khi Hàn Quốc tiếp tục chuyển hướng sang xuất khẩu hàng hóa cao cấp hơn và mang thương hiệu nhà sản xuất trong những năm gần đây, các nhà sản xuất đã bớt chú trọng đến yếu tố giá. Những đặc tính khác khi cân nhắc giá tại Hàn Quốc là xu hướng mua “trọn gói”.

Với các yếu tố nêu trên, các nhà xuất khẩu Việt Nam có thể xem xét:

- Chọn sản phẩm phù hợp với thị trường Hàn Quốc bằng cách tiếp thị các sản phẩm quan trọng nhất của doanh nghiệp
- Trong báo giá cũng cần tính đến khả năng kinh doanh lặp lại cho các phụ tùng, thiết bị phụ trợ thay thế, và quan trọng nhất
- Nhấn mạnh và tiếp thị các ý tưởng rằng đây là các sản phẩm đầu vào giá thấp hoặc máy móc, thiết bị đầu vào tạo chi phí sản xuất thấp cho nhà sản xuất.

Một yếu tố định giá cần xem xét nữa là tiền hoa hồng. Tỷ lệ hoa hồng cho việc sử dụng một đại lý hoặc nhà phân phối khác nhau tùy thuộc vào loại sản phẩm và lượng giao dịch. Trung bình, các đại lý của Hàn Quốc yêu cầu mức hoa hồng 10%, đặc biệt khi giao dịch được thực hiện trên cơ sở tại chỗ. Nói chung, mức hoa hồng 5-7% áp dụng cho các loại sản phẩm như máy móc nói chung, bao gồm thiết bị đóng gói, máy móc thiết bị xây dựng và thiết bị xử lý nguyên vật liệu. Trong khi đó, các sản phẩm

phức tạp hơn như dụng cụ y tế, thí nghiệm, và phân tích khoa học thường có mức hoa hồng 15-18% hoặc hơn, vì đây là những sản phẩm mà dịch vụ hậu mãi được coi là rất quan trọng.

Hàn Quốc có luật bảo vệ người tiêu dùng, vốn yêu cầu hàng tiêu dùng phải được dán ghi cả giá bán của nhà sản xuất cho nhà bán lẻ và giá bán của nhà bán lẻ cho người tiêu dùng. Mức chênh lệch giá từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng từ 50-150%.

Hàn Quốc áp thuế tiêu thụ 10%, được cộng vào giá các mặt hàng chịu thuế. Thuế VAT 10% cũng được áp dụng đối với các dịch vụ được cung cấp tại Hàn Quốc.

Dịch vụ bán hàng/Hỗ trợ khách hàng

Dịch vụ bán hàng và hậu mãi nói chung là thứ yếu khi cân nhắc sản phẩm và giá cả. Sau chiến tranh Triều Tiên, vào thời điểm ngoại hối cực hiếm, các nhà điều hành sản xuất Hàn Quốc đã học cách dựa vào nguồn lực của riêng mình hoặc dựa vào các xưởng nhỏ để bảo trì máy móc. Truyền thống tự lực và sự biến ứng này vẫn còn tồn tại trong các hoạt động thực hành kinh doanh hiện đại của Hàn Quốc. Tuy nhiên, với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các nhà cung cấp nước ngoài tại thị trường Hàn Quốc, dịch vụ bảo dưỡng đang ngày càng trở thành một phần quan trọng của khâu bán hàng.

Doanh nghiệp tư nhân và các đại lý cung cấp thường thuê các kỹ sư trong nước lắp đặt thiết bị. Tuy nhiên, đối với những thiết bị chuyên biệt, việc lắp đặt sẽ được cả kỹ sư trong nước và nước ngoài phối hợp thực hiện.

Bán hàng cho chính phủ

Hàn Quốc gia nhập Hiệp định Mua sắm Chính phủ (GPA) của Tổ chức Thương mại Thế giới ngày 1 tháng 1 năm 1997. GPA thiết lập các thủ tục không phân biệt đối xử đối với quá trình mua sắm để một số nhà cung cấp đủ điều kiện có thể cạnh tranh lành mạnh. Gia nhập hiệp định GPA, Hàn Quốc đã đồng ý bao gồm những hợp đồng mua sắm trị giá vượt ngưỡng quy định được thực hiện bởi các cơ quan chính phủ Hàn Quốc, các đơn vị trực thuộc, chính quyền tỉnh, thành phố của Hàn Quốc, và trên 20 công ty nhà nước. Hàn Quốc cũng đưa vào hiệp định việc mua sắm dịch vụ và dịch vụ xây dựng.

Những nội dung khác của GPA cho Hàn Quốc bao gồm:

- Cấm đền bù như là một điều kiện để thưởng hợp đồng mua sắm

- Một điều khoản yêu cầu bộ phận mua sắm cho phép các nhà cung cấp theo đuổi những vi phạm hiệp định đã được viện dẫn thông qua thủ tục đấu thầu được định rõ trong GPA

Bộ Tài chính và Chiến lược Hàn Quốc (MOSF) đã thành lập Ủy ban giải quyết tranh chấp hợp đồng quốc tế để giải quyết những kiến nghị của các nhà cung cấp nước ngoài khi các bộ phận mua sắm của Hàn không tuân thủ các điều khoản của GPA.

Các phụ lục của tài liệu gia nhập của Hàn Quốc chỉ rõ các ngưỡng cụ thể. Như vậy, ngưỡng cho bộ phận mua sắm trong Phụ lục 1 (chính quyền trung ương) đối với việc cung cấp dịch vụ là khoảng 180.000 USD, và dịch vụ xây dựng là khoảng 7 triệu USD. Ngưỡng đối với cung cấp dịch vụ và dịch vụ xây dựng là cao hơn đáng kể cho các bộ phận mua sắm trong Phụ lục 2 (cơ quan quyền tỉnh, thành phố) và Phụ lục 3 (công ty nhà nước).

Hàn Quốc cũng quy định một số loại có thể mua sắm mà không nằm trong GPA, bao gồm cả mua sắm liên quan đến an ninh quốc phòng, mua các sản phẩm hàng hoá viễn thông và thiết bị mạng của Korea Telecom, mua sắm của các vệ tinh, và mua sắm thiết bị phát và truyền dẫn điện nhất định của Tập đoàn Điện lực Hàn Quốc (KEPCO).

Cục mua sắm công Hàn Quốc (PPS) chịu trách nhiệm mua sắm hàng hoá và dịch vụ kèm theo theo yêu cầu của các bộ phận mua sắm trung ương và chính quyền tỉnh thành, các hợp đồng xây dựng chính phủ và nguyên vật liệu dự trữ. Không phải tất cả thu mua các mặt hàng có trong GPA đều được PPS thực hiện. Trong trường hợp các công ty nhà nước (được liệt kê trong Phụ lục 3 của thoả thuận gia nhập GPA của Hàn Quốc), mua sắm được thực hiện trong nội bộ, và bộ phận mua sắm theo quy định của GPA. Như vậy, đấu thầu sẽ được tiến hành mở và tuân theo thủ tục chính thức.

Tất cả các nhà thầu muốn tham gia dự thầu PPS để cung cấp hàng hoá, dịch vụ phải đăng ký với PPS ít nhất một ngày trước khi mở thầu. Tuy nhiên, các nhà thầu nước ngoài được phép đăng ký với PPS trước khi tiến hành hợp đồng. Hàn Quốc bắt đầu triển khai hệ thống đấu thầu điện tử (KONEPS): <http://www.pps.go.kr/english/> vào tháng 10 năm 2002.

Thông qua KONEPS, tất cả quy trình đấu thầu từ đăng tải thông báo mời thầu, ký kết hợp đồng đến thanh toán đều được tự động hóa hoàn toàn. Không những thế,

KONEPS còn được xem là dịch vụ một cửa (one-stop service) nhờ có sự liên kết với hơn 80 hệ thống bên ngoài của các cơ quan nhà nước và tư nhân như thuế, ngân hàng, công ty chứng thực số (CA), công ty bảo lãnh, hiệp hội doanh nghiệp Hàn Quốc... Khi đã đăng ký vào KONEPS, nhà thầu có thể tham gia vào tất cả các gói thầu sau này và kiểm tra các thông tin liên quan đến gói thầu đó.

Theo thống kê, tính đến hết năm 2008, số lượng tổ chức công và doanh nghiệp đăng ký vào KONEPS lần lượt là 39.000 và 152.000 đơn vị với giá trị giao dịch lên tới 63 tỷ USD, đưa KONEPS trở thành một trong những “chợ ảo” lớn nhất thế giới. Tuy nhiên, để xây dựng được KONEPS, PPS gặp phải không ít khó khăn.

Trước hết ngay trong nội bộ PPS, nhiều người đã tỏ ra hoài nghi về tính khả thi của dự án:

- Liệu cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Hàn Quốc có đáp ứng được yêu cầu?
- Đấu thầu điện tử có hạn chế chức năng và giảm vai trò của PPS?

Chưa kể đến là phải có sự ủng hộ và thống nhất cao của các cơ quan ban ngành thuộc Chính phủ nhằm tạo ra một hệ thống tích hợp. Khung pháp lý cũng cần phù hợp với hệ thống đấu thầu điện tử. Thêm vào đó là sự do dự của các tổ chức công và nhà thầu vì hệ thống này hoàn toàn mới trong khi họ đã quen với phương thức đấu thầu truyền thống dựa trên giấy tờ.

Để giải quyết những khó khăn trên, PPS đã thành lập Ủy ban hỗ trợ KONEPS bao gồm 10 cơ quan chính phủ như Bộ Kinh tế và Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Ngân sách... Thông qua đó, một loạt thay đổi đã được thực hiện. Trước tiên phải kể đến là việc sửa đổi quy định về đấu thầu mua sắm công và các quy định liên quan phù hợp với hệ thống đấu thầu điện tử. Bên cạnh đó, KONEPS được liên kết với 54 đơn vị ngoài hệ thống như các công ty bảo lãnh, chứng thực số, hiệp hội công nghiệp...

Để giải quyết trong nội bộ, PPS nhấn mạnh vào vai trò và chức năng mới khi KONEPS được triển khai, với nhận thức: “không đổi mới và minh bạch PPS sẽ không tồn tại”; đồng thời đề ra mục tiêu rõ ràng: xây dựng KONEPS thành hệ thống đấu thầu điện tử hàng đầu thế giới. Bên cạnh đó, PPS tổ chức các chiến dịch truyền thông và các khóa đào tạo trên toàn quốc nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết của công chúng

đối với hệ thống đấu thầu mới.

PPS nhấn mạnh vào lợi ích mà hệ thống mới mang lại:

- Minh bạch và hiệu quả cao hơn
- An ninh mạng cũng được đảm bảo do hệ thống sử dụng chữ ký số
- Mã hóa thông tin

Từ khi đi vào hoạt động đến nay, kết quả mà KONEPS mang lại thực sự rõ rệt. Hàng năm PPS tiết kiệm được gần 4,5 tỷ USD, trong đó tiết kiệm của doanh nghiệp tư nhân chiếm 90%. Cụ thể, tiết kiệm 4,1 tỷ USD cho thời gian và chi phí đi lại; 0,4 tỷ USD từ việc loại bỏ giấy tờ theo quy trình đấu thầu truyền thống. KONEPS còn giúp PPS ngăn chặn các vụ việc tham nhũng phát sinh trong quá trình tổ chức đấu thầu.

Đặc biệt, tính minh bạch và hiệu quả của công tác đấu thầu được nâng cao. Kể từ khi triển khai hệ thống đấu thầu điện tử, KONEPS được chọn là mô hình mẫu mực cho đấu thầu tại diễn đàn chống tham nhũng của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế - OECD năm 2004.

Năm 2006, KONEPS còn giành giải thưởng công nghệ thông tin xuất sắc toàn cầu do Liên minh Dịch vụ và công nghệ thông tin thế giới trao. Điều này đồng nghĩa với việc KONEPS trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu thế giới về đấu thầu điện tử.

Thành công của KONEPS còn góp phần thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, đóng góp chung vào sự phát triển của nền kinh tế Hàn Quốc. Việc ứng dụng chữ ký số và công nghệ mã hóa của KONEPS đã thúc đẩy phát triển hạ tầng giao dịch điện tử. Công nghệ và kinh nghiệm triển khai thương mại điện giúp thu hẹp khoảng cách số giữa các tập đoàn và doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Để biết thêm thông tin về Cục mua sắm công Hàn Quốc, vào trang web <http://www.pps.go.kr/english/>

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại Hàn Quốc

Xin vui lòng tham khảo Chương 6 (Môi trường đầu tư), để biết thêm chi tiết về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế, bản quyền, thương hiệu và các chính sách.

Đảm bảo nguyên tắc chung là quan trọng để quản lý hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ (IP) tại Hàn Quốc.

- Trước tiên, là phải có một chiến lược tổng thể để bảo vệ IP của bạn.
- Thứ hai, IP được bảo vệ tại Hàn Quốc khác tại Việt Nam.
- Thứ ba, quyền phải được đăng ký và thi hành tại Hàn Quốc, theo luật pháp địa phương.

Thương hiệu và đăng ký bằng sáng chế của Việt Nam sẽ không bảo vệ bạn tại Hàn Quốc. Không có dạng "bản quyền quốc tế" mà sẽ tự động bảo vệ tác phẩm của tác giả trên khắp thế giới. Bảo vệ chống sử dụng trái phép tại một quốc gia cụ thể về cơ bản phụ thuộc vào luật pháp quốc gia của nước đó. Tuy nhiên, hầu hết các nước bảo vệ bản quyền cho các công trình nước ngoài trong điều kiện nhất định, và những điều kiện này đã được đơn giản hóa bằng các điều ước và công ước bản quyền quốc tế.

Đăng ký bằng sáng chế và thương hiệu hàng hoá là trên cơ sở lần đầu tiên và quyền đầu tiên, vì vậy bạn nên xem yêu cầu bảo vệ thương hiệu và bằng sáng chế ngay cả trước khi bán sản phẩm hoặc dịch vụ của bạn tại thị trường Hàn Quốc. Điều này vô cùng quan trọng là các công ty cần hiểu rằng sở hữu trí tuệ trước hết là quyền riêng tư và chính phủ Việt Nam không thể thực thi các quyền cho các cá nhân ở Hàn Quốc. Đó là trách nhiệm của chủ sở hữu các quyền để đăng ký, bảo vệ và thực thi các quyền của họ và nếu có thể, hãy thuê luật sư và cố vấn riêng. Các công ty có thể tìm lời khuyên từ luật sư địa phương hoặc chuyên gia tư vấn IP tại Hàn Quốc.

Một điều quan trọng nữa là cần tiến hành điều tra đối tác tiềm năng. Cần đặt mình vào vị trí của đối tác khi đàm phán và công bố cho đối tác những ưu đãi rõ ràng trong hợp đồng. Một đối tác tốt là một đồng minh quan trọng trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, hãy xem xét cẩn thận liệu có nên có cho phép đối tác của bạn đăng ký quyền IP thay cho bạn hay không. Làm như vậy có thể gặp rủi ro là trên giấy tờ, đối tác của bạn sẽ được coi là chủ sở hữu IP và có thể không chuyển quyền IP khi kết thúc quan hệ làm ăn.

Hãy luôn theo dõi cấu trúc chi phí và giảm lợi nhuận (và các ưu đãi) đối với những công tác hoạt động không hiệu quả. Nên giám sát chặt chẽ các dự án và bán hàng tại Hàn Quốc. Làm việc với cố vấn pháp lý hiểu biết rõ luật pháp Hàn Quốc để lập được

hợp đồng chặt chẽ, bao gồm cả các điều khoản không cạnh tranh, và các điều khoản bảo mật.

Cũng cần lưu ý rằng các doanh nghiệp vừa và nhỏ phải hiểu được tầm quan trọng của việc phối hợp với các hiệp hội và tổ chức thương mại để hỗ trợ bảo vệ IP và ngăn chặn tình trạng giả mạo. Một số tổ chức tại Hàn Quốc bao gồm:

- Hiệp hội các nhà sản xuất quốc gia (NAM)
- Liên minh Sở hữu trí tuệ Quốc tế (IIPA)
- Hiệp hội Thương hiệu Quốc tế (INTA)
- Liên minh chống hàng giả, hàng nhái
- Liên minh chống hàng giả Quốc tế (IACC)

Các phương thức thanh toán

Hệ thống tài chính Hàn Quốc thường gặp khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu tài chính và vốn cho các giao dịch thương mại quốc tế. Điều này chủ yếu được cho là do các ngân hàng bắt buộc phải giữ tỷ lệ an toàn vốn của BIS (Ngân hàng Dự trữ Thanh toán Quốc tế) trên 7% và các yêu cầu vay vốn khắt khe hơn đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ và chủ doanh nghiệp độc lập, do tỷ lệ nợ hộ gia đình cá nhân trên GDP (106,1%, năm 2022). Các công ty nước ngoài mới khởi nghiệp hoạt động kinh doanh với một đối tác Hàn Quốc thường cần đầu tư nguồn lực tài chính cho liên doanh, trong khi đối tác Hàn Quốc của họ đầu tư bằng hiện vật, tức là đất đai hoặc cơ sở vật chất, cho phần vốn sở hữu của họ. Các công ty liên doanh và công ty nước ngoài thường làm việc với các chi nhánh của ngân hàng nước ngoài để tài trợ bằng nội tệ, mặc dù các chi nhánh của ngân hàng nước ngoài kiểm soát một phần nhỏ đồng Won Hàn Quốc sẵn có.

Các nguồn tài trợ bằng đồng Won của Hàn Quốc bao gồm các ngân hàng thương mại trong nước, ngân hàng khu vực và ngân hàng chuyên ngành, bao gồm Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc, Liên đoàn Hợp tác Nông nghiệp Quốc gia, Ngân hàng Công nghiệp Hàn Quốc (IBK) và Ngân hàng Nhà ở Hàn Quốc.

Các ngân hàng quốc tế lớn của Hàn Quốc cung cấp dịch vụ cho tất cả các loại phương thức thanh toán thương mại quốc tế. Khi bạn tham gia vào các hoạt động

kinh doanh với khách hàng ở nước ngoài, biết cách thu tiền thanh toán cho một giao dịch bán hàng ở nước ngoài là yếu tố quan trọng nhất đối với các chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ mong muốn mở rộng hoạt động kinh doanh quốc tế của họ.

Các phương thức thanh toán phổ biến ở nước ngoài bao gồm:

- Thư tín dụng (L/C) trả ngay và trả chậm,
- Thanh toán nhờ thu kèm chứng từ trả chậm (D/A) và thanh toán tiền để nhận được chứng từ (D/P), và
- Mở giao dịch thanh toán ghi sổ.

D/A và L/Cs là các hình thức tín dụng mở rộng trong đó người nhập khẩu không thanh toán tiền hàng cho đến ngày được yêu cầu trong L/C.

D/P tương tự như D/A ngoại trừ việc nhà nhập khẩu không thể thông quan hàng hóa trước khi thanh toán. Trong một số trường hợp, nhà nhập khẩu có thể thông quan hàng hóa trước khi thanh toán theo L/C trả ngay. Các giao dịch L/C thường tuân theo các quy tắc thực hành và hải quan thống nhất quốc tế (UCP).

CS Korea khuyến nghị các công ty nước ngoài xem xét giao dịch trên cơ sở tín dụng L/C đã được xác nhận với các khách hàng mới và thậm chí là quen thuộc. L/C xác nhận thông qua một ngân hàng được khuyến khích vì nó ngăn chặn những thay đổi không mong muốn đối với L/C gốc và nó đặt trách nhiệm thu tiền cho ngân hàng hơn là người bán. Một khi mối quan hệ kinh doanh đã được củng cố theo thời gian, có thể sử dụng các cơ chế thanh toán khác với L/C.

Để giảm rủi ro không thanh toán, các công ty nước ngoài cũng có thể liên hệ với các cơ quan xếp hạng tín dụng, cơ quan này có thể cung cấp thông tin có tính phí để đánh giá uy tín tài chính của các công ty Hàn Quốc.

Bất kể điều khoản thanh toán nào được thỏa thuận, hãy đảm bảo rằng tất cả các bên đều hiểu chúng và khách hàng, người đại diện hoặc người liên hệ của bạn ký vào một văn bản đã được hai bên đồng ý. Các điều khoản thanh toán phải được đồng ý trước. Không nên bán hàng theo phương thức thanh toán ghi sổ.

Hệ thống ngân hàng

Hệ thống tài chính của Hàn Quốc bao gồm ngân hàng và các tổ chức tài chính phi ngân hàng.

Ủy ban Dịch vụ Tài chính (FSC) tại <http://www.fsc.go.kr/eng/> và Dịch vụ Giám sát Tài chính (FSS), chịu trách nhiệm giám sát và kiểm tra tất cả các ngân hàng, bao gồm cả các ngân hàng chuyên biệt và ngân hàng thuộc sở hữu của chính phủ, như các công ty chứng khoán và bảo hiểm. FSC và FSS đóng một vai trò quan trọng trong việc tái cơ cấu tài chính và củng cố khuôn khổ quản lý và giám sát quản lý toàn bộ lĩnh vực tài chính. Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc là ngân hàng trung ương của quốc gia đặt ra sự ổn định giá cả với sự tham vấn của chính phủ, thực hiện chính sách tiền tệ và tín dụng trong nước và giám sát các giao dịch ngoại hối của các ngân hàng.

CHƯƠNG 4: QUAN HỆ KINH TẾ VIỆT NAM - HÀN QUỐC VÀ NHỮNG NHÓM HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG ĐẦU

Quan hệ ngoại giao - chính trị với Việt Nam

Từ 1975 - 1982, Việt Nam và Hàn Quốc bắt đầu có quan hệ buôn bán tư nhân qua trung gian; từ 1983 bắt đầu có quan hệ buôn bán trực tiếp và một số quan hệ phi Chính phủ

Ngày 20/4/1992: Ký thoả thuận trao đổi Văn phòng liên lạc giữa hai nước

Ngày 22/12/1992: Ký Tuyên bố chung thiết lập quan hệ ngoại giao cấp Đại sứ. Cùng ngày, Hàn Quốc mở Đại sứ quán tại Hà Nội

Tháng 4/1992: Hội ý thành lập Ban đại diện liên lạc giữa hai nước

Tháng 8/1992: Thành lập ban đại diện liên lạc tại Việt Nam

Tháng 10/1992: Thành lập Đại sứ quán, thiết lập quan hệ ngoại giao

Tháng 3/1993: Việt Nam mở Đại sứ quán tại Seoul

Tháng 5/1993: Thủ tướng Võ Văn Kiệt thăm Hàn Quốc

Tháng 11/1993: Hàn Quốc mở Tổng Lãnh sự quán tại Tp. Hồ Chí Minh.

Tháng 8/1994: Thủ tướng Lee Young Dok thăm Việt Nam

Tháng 4 - 1995: Tổng bí thư Đỗ Mười thăm Hàn Quốc

Tháng 11 - 1996: Tổng thống Kim Young Sam thăm Việt Nam

Tháng 12 - 1998: Tổng thống Kim Dae Jung thăm Việt Nam

Tháng 8/2001: Ngày thiết lập quan hệ đối tác toàn diện trong thế kỷ 21

Tháng 8/2001: Chủ tịch Trần Đức Lương thăm Hàn Quốc

Tháng 4/2002: Thủ tướng Lee Han Dong thăm Việt Nam

Tháng 9/2003: Thủ tướng Phan Văn Khải thăm Hàn Quốc

Tháng 10/2004: Tổng thống Roh Moo-hyun thăm Việt Nam

Tháng 4/2005: Thủ tướng Lee Hae Chan thăm Việt Nam

Tháng 11/2006: Tổng thống Roh Moo-hyun thăm Việt Nam tham dự Hội nghị Thượng đỉnh APEC

Tháng 11/2007: Tổng bí thư Nông Đức Mạnh thăm Hàn Quốc

Tháng 5/2009: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm Hàn Quốc

Tháng 10/2009: Ngày nâng cấp quan hệ thành “quan hệ đối tác hợp tác chiến lược”

Tháng 10/2009: Tổng thống Lee Myung-bak thăm Việt Nam

Tháng 11/2009: Chủ tịch Quốc hội Hàn Quốc Kim Hyong O và phu nhân thăm Việt Nam

Tháng 11/2011: Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và phu nhân thăm Hàn Quốc

Tháng 9/2013: Tổng thống Hàn Quốc Park Geun Hye thăm chính thức Việt Nam

Tháng 12/2014: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm và làm việc tại Hàn Quốc và tham dự Hội nghị cấp cao kỷ niệm 25 năm Quan hệ đối thoại Asean-Hàn Quốc

Ngày 21/3/2015: Chủ tịch Quốc hội Hàn Quốc Chung Ui-Hwa và Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Hàn Quốc đến thăm và làm việc tại Việt Nam

Ngày 22 - 24/3/2018: Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in và phu nhân bắt đầu chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam

Ngày 27 - 28/11/2019: Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thăm và làm việc tại Hàn Quốc, tạo tiền đề quan trọng để hai nước tiếp tục đẩy mạnh quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược phát triển lên tầm cao mới

Ngày 31/10 - 4/11/2020: Chủ tịch Quốc hội Hàn Quốc Park Byeong-Seug cùng Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Hàn Quốc đến thăm Việt Nam

Ngày 12 - 15/12/2021: Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cùng Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam thăm Hàn Quốc

Ngày 9 - 11/2/2022: Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn bắt đầu chuyến thăm chính thức Hàn Quốc nhân dịp tham dự Hội nghị Bộ trưởng Chương trình Đông Nam Á (SEARP) của OECD.

Các thoả thuận/hiệp định quan trọng đã ký như:

Hiệp định hợp tác kỹ thuật - kinh tế (tháng 2/1993)

Hiệp định bảo đảm đầu tư (tháng 5/1993)

Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (tháng 5/1994)

Hiệp định văn hóa (tháng 8/1994)

Hiệp định hợp tác thuế quan (tháng 3/1995)

Hiệp định Vận tải biển (tháng 4/1995)

Hiệp định về hợp tác du lịch (tháng 8/2002)

Hiệp định hợp tác về dẫn độ tội phạm (tháng 9/2003)

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự (tháng 9/2003)

Hiệp định về viện trợ không hoàn lại và hợp tác kỹ thuật (tháng 4/2005)

Nghị định thư trao đổi văn kiện phê chuẩn Hiệp định về dẫn độ (tháng 4/2010)

Nghị định thư trao đổi văn kiện phê chuẩn Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự (tháng 4/2010)

Hiệp định FTA Asean - Hàn Quốc (năm 2009)

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (KVFTA) (Tháng 5/2015)

Thương mại song phương giữa Việt Nam và Hàn Quốc

Từ khi Việt Nam và Hàn Quốc chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1992 đến nay, quan hệ giữa hai nước đã không ngừng phát triển toàn diện và được nâng lên tầm "đối tác hợp tác chiến lược" nhân chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Lee Myung-Park vào tháng 10 năm 2009.

Qua 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam-Hàn Quốc liên tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ, từ 500 triệu USD vào năm 1992 lên đạt mức kỷ lục 80,6 tỷ USD năm 2021 dù gặp rất nhiều khó khăn kinh tế trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19. Đây cũng là cơ sở cho kỳ vọng kim ngạch thương mại giữa hai nước đạt 100 tỷ USD trong năm nay dù đây là mục tiêu đặt ra của năm 2023 và 150 tỷ USD vào năm 2030 theo hướng cân bằng thông qua các cơ chế hợp tác song phương và đa phương như Hiệp định thương mại tự do song phương Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Khu vực (RCEP), tăng nhập khẩu hàng hóa Việt Nam có thể mạnh như nông, thủy, hải sản, trái cây theo mùa vào thị trường Hàn Quốc; khẳng định Chính phủ Việt Nam luôn khuyến khích các doanh nghiệp Hàn

Quốc đầu tư mới và mở rộng quy mô đầu tư vào Việt Nam, trong đó ưu tiên lĩnh vực công nghệ số, điện tử, năng lượng tái tạo, phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng các khu tổ hợp công nghệ chuyên sâu, khu công nghiệp, nông nghiệp chất lượng cao; đề nghị Chính phủ Hàn Quốc tạo điều kiện để tăng các khoản viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam, giảm và tiến tới gỡ bỏ các điều kiện về nhà thầu, xuất xứ hàng hóa trong việc thực hiện các khoản vay quỹ hợp tác phát triển kinh tế (EDCF), đẩy mạnh hiệu quả hợp tác về khoa học công nghệ, y tế, lao động, văn hóa, giáo dục và giao lưu nhân dân.

Hiện tại, Việt Nam đã trở thành đối tác thương mại lớn thứ 4 của Hàn Quốc, trong khi ở chiều ngược lại, Hàn Quốc là nước đứng số một về đầu tư trực tiếp vào Việt Nam; thứ hai về hợp tác phát triển ODA, lao động và du lịch; thứ ba về thương mại. Với 9,3 nghìn dự án FDI của Hàn Quốc có tổng vốn đăng ký gần 80 tỷ USD đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong thời gian qua, đồng thời đem lại lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp Hàn Quốc.

Trong 7 tháng đầu năm 2022, thương mại song phương Việt Nam - Hàn Quốc đạt 52,2 tỷ USD. Như vậy, đây là năm có kim ngạch song phương đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2013 - 2022.

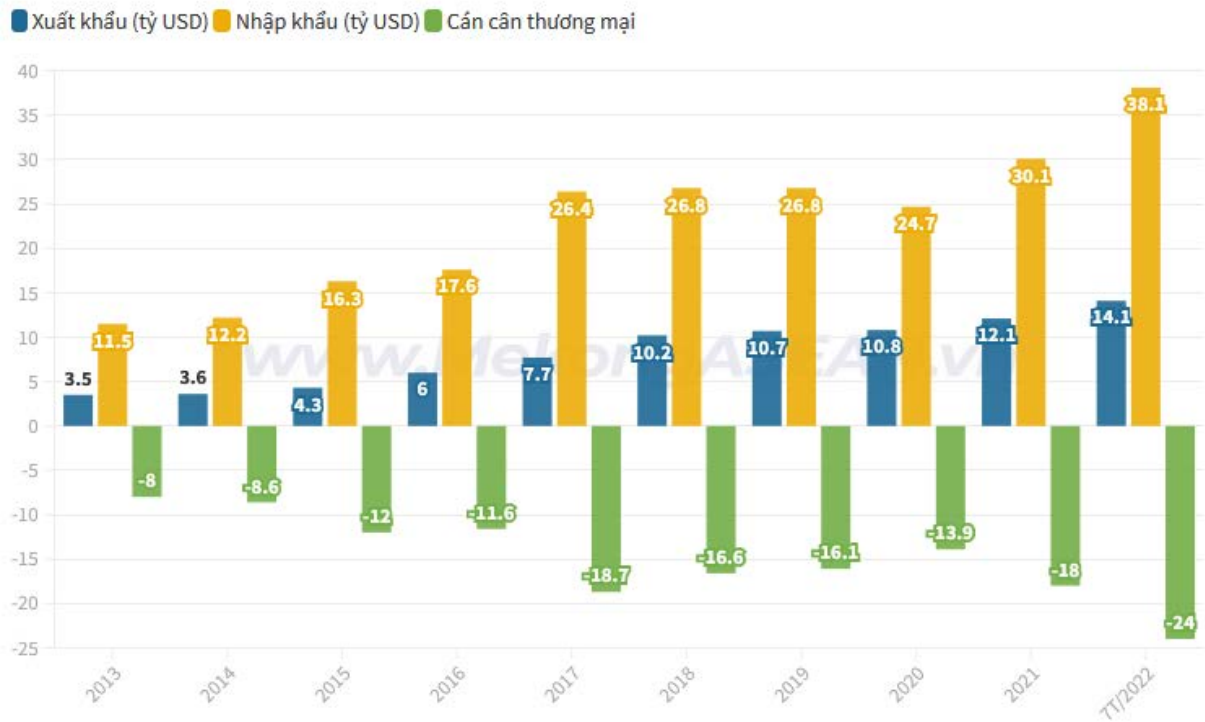
Nhìn chung, xuất khẩu sang Hàn Quốc có mức tăng trưởng tương đối ổn định, từ 3,5 tỷ USD 7 tháng đầu năm 2013 lên 14,1 tỷ USD năm 2022. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, Việt Nam cũng nhập khẩu một lượng lớn hàng hóa từ Hàn Quốc.

Thị trường này hiện là một trong số quốc gia mà Việt Nam nhập khẩu hàng hóa lớn nhất. Theo con số của Tổng cục Hải quan, tính riêng 7 tháng đầu năm, Việt Nam nhập 38,1 tỷ USD giá trị hàng hóa từ Hàn Quốc, chiếm 17% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa.

Thương mại song phương Việt Nam - Hàn Quốc, 7 tháng đầu năm giai đoạn 2010-2022

Chiều ngược lại, Việt Nam xuất khẩu hàng hóa sang Hàn Quốc đạt 14,1 tỷ USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2021 (năm 2021 đạt 12,1 tỷ USD).

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu sang Hàn Quốc bao gồm điện thoại các loại và linh kiện; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; hàng dệt may và máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; lần lượt đạt 3,1 tỷ USD, 2 tỷ USD, 1,68 tỷ USD và 1,65 tỷ USD.



(Nguồn: Tổng cục Hải quan, * tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021)

Kể từ khi Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Hàn Quốc có hiệu lực vào năm 2009, nhiều sản phẩm dệt may của Việt Nam đã được hưởng ưu đãi thuế suất 0%. Điều này đã góp phần giữ vững cho kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này luôn giữ vững ổn định.

Trong 7 tháng đầu năm 2022, phân bón và xăng dầu là hai mặt hàng có mức tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cao nhất. Kim ngạch xuất khẩu xăng dầu tăng cùng với biến động của giá năng lượng thế giới. Lo ngại nguồn cung dầu thiếu hụt trước biến động của thế giới, đặc biệt là xung đột Nga – Ukraine đã đẩy giá dầu lên cao, thậm chí đạt đỉnh trong tháng 3/2022, kéo theo giá xăng cũng tăng theo. Điều này trực tiếp đưa kim ngạch xăng dầu xuất khẩu sang Hàn Quốc tăng hơn 676% trong 7 tháng đầu năm 2022, theo con số của Tổng cục Hải quan Việt Nam.

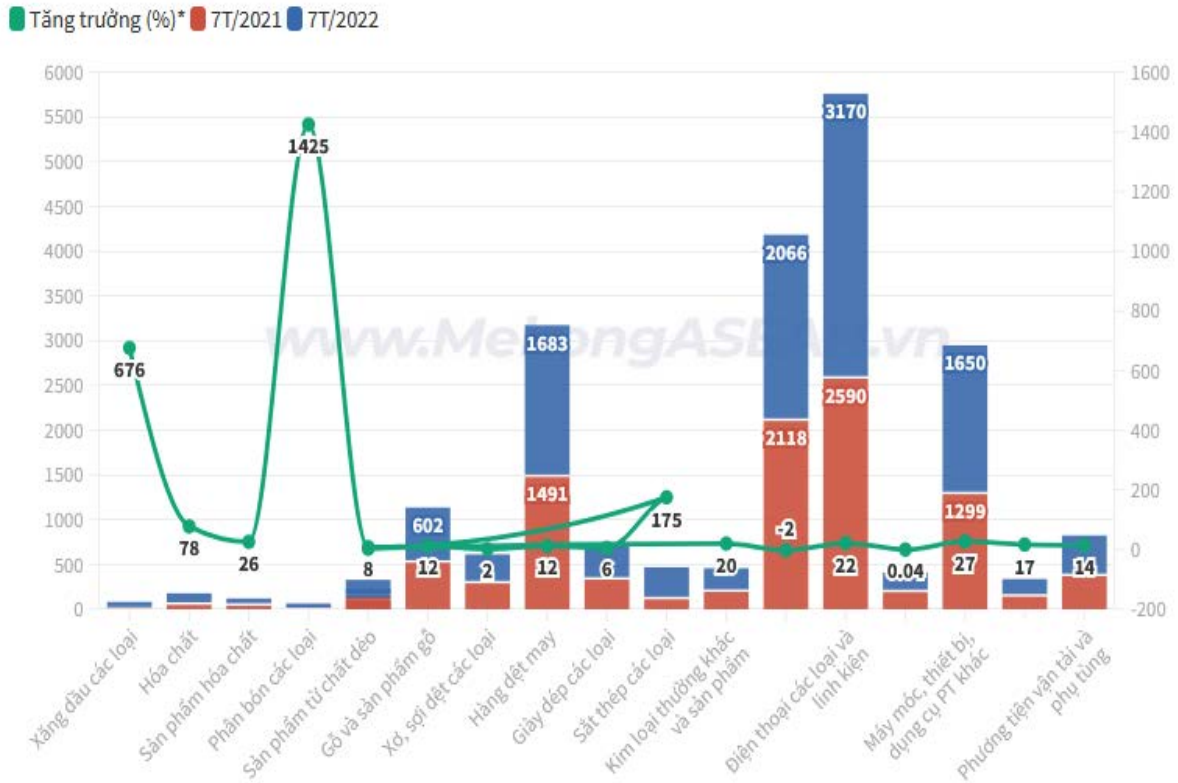
Xuất khẩu hàng công nghiệp sang Hàn Quốc

Trong khi đó, tình hình bất ổn liên quan đến cuộc xung đột Nga - Ukraine cũng đã đẩy “cú sốc” giá phân bón thế giới tới nhanh hơn. Trước đó, trong năm 2021 các nguồn phân bón hóa học như nito, kali vốn đã tăng mạnh do đà tăng của khí đốt (nguyên liệu chính để sản xuất phân bón).

Xung đột diễn ra đã khiến nguồn cung bị tắc nghẽn bởi chi phí logistics tăng cao, đồng thời Nga lại là nhà xuất khẩu số 1 thế giới về phân đạm, số 2 về phân lân và kali. Giá urê

giao tháng 4/2022 được giao dịch ở mức 795 USD/tấn tại New Orleans vào ngày 4/3, tăng 22% so với mức giao dịch hồi đầu tuần đó, giá giấy ure cũng tăng lên 50 USD/tấn.

Tại Việt Nam, trong tháng 5 vừa qua, giá phân bón cũng từng đạt kỷ lục trong vòng 50 năm trở lại đây.



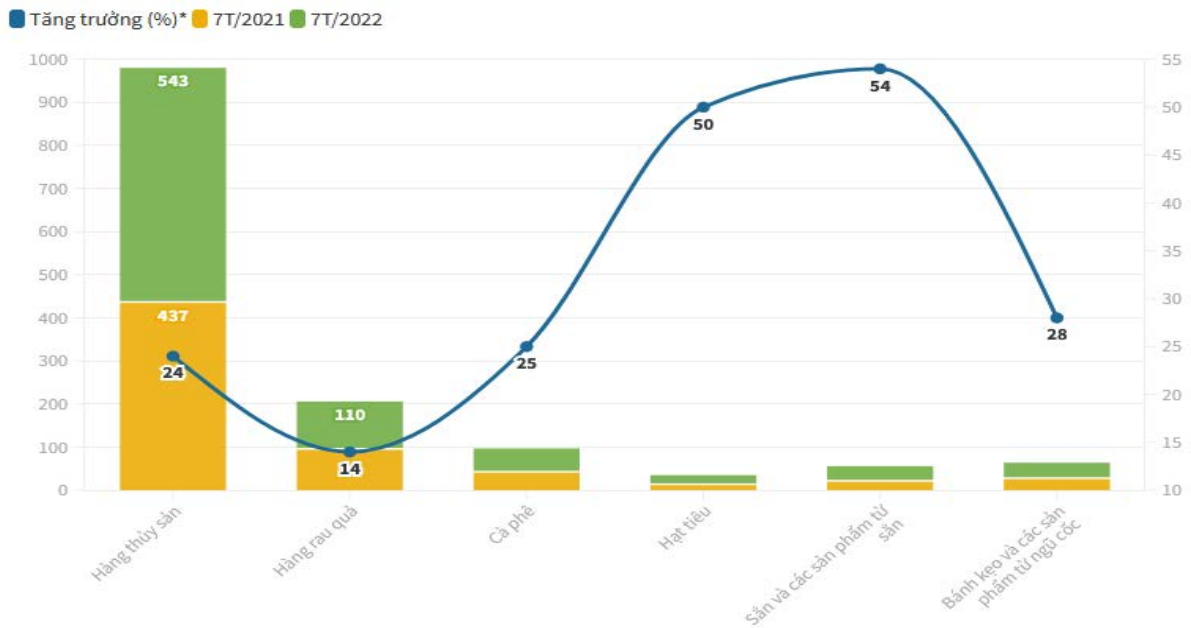
(Nguồn: Tổng cục Hải quan, * tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021)

Về nông sản, Việt Nam xuất sang Hàn Quốc 543 triệu USD hàng thủy sản, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2021. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), sau khi tăng trưởng tốt từ tháng 2 đến tháng 5 với tốc độ từ 27 - 54%, xuất khẩu tôm sang Hàn Quốc đã chững lại trong tháng 6/2022 với tốc độ chỉ 6%.

Trong 6 tháng đầu năm, Hàn Quốc cũng là thị trường xuất khẩu hải sản lớn thứ 3 của Việt Nam, đạt 219 triệu USD (sau Mỹ đạt 480 triệu USD và Nhật Bản đạt 447 triệu USD).

Bên cạnh đó, xuất khẩu rau quả cũng tăng trưởng lạc quan, ở mức 14%, đạt 96 triệu USD. Hàn Quốc hiện là một trong những thị trường tiêu thụ trái cây tươi và chế biến lớn, dung lượng thị trường khoảng 1,3 tỷ USD/năm. Hiện nay, 6 loại trái cây tươi của Việt Nam đã được phép xuất khẩu vào thị trường này, bao gồm dưa, dứa, thanh long ruột trắng, thanh long ruột đỏ, xoài và chuối.

Xuất khẩu hàng thực phẩm sang Hàn Quốc

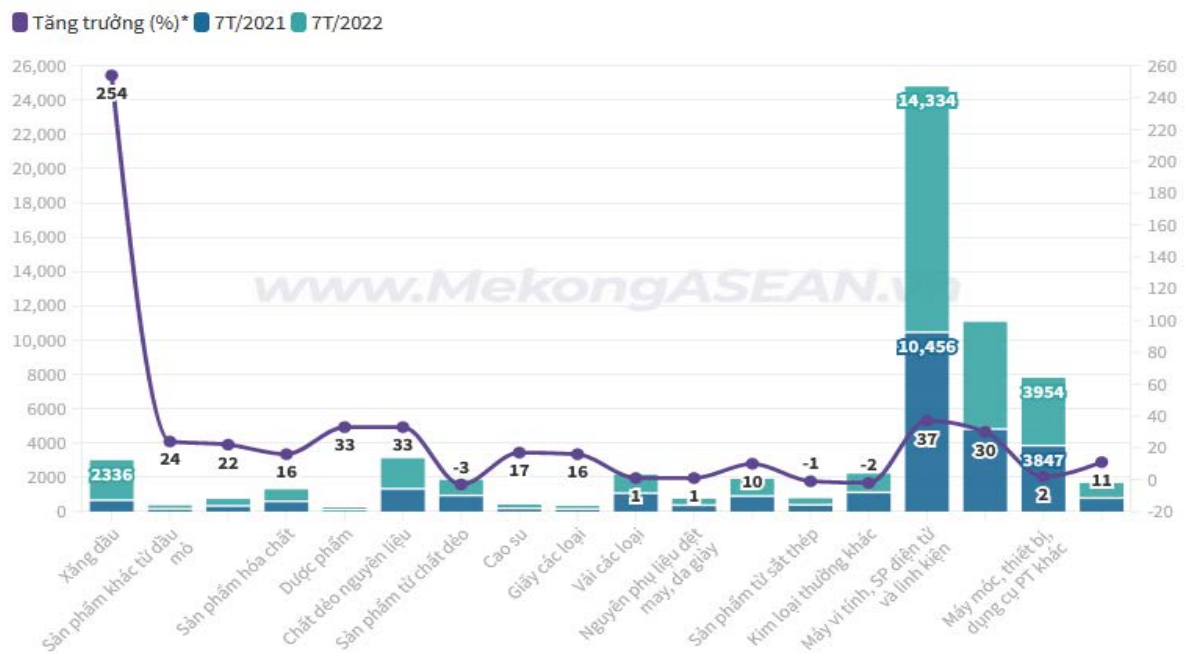


(Nguồn: Tổng cục Hải quan, * tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021)

Ở chiều ngược lại, Việt Nam nhập khẩu tới 38,1 tỷ USD trong 7 tháng đầu năm 2022 từ Hàn Quốc, tăng 26% so với cùng kỳ năm 2021 (năm 2021 đạt 30,1 tỷ USD).

Việt Nam nhập chủ yếu các sản phẩm điện tử, công nghiệp và nguyên liệu từ Hàn Quốc. Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện là mặt hàng nhập khẩu lớn nhất, chiếm tới 37%, đạt 14,3 tỷ USD. Đồng thời, kim ngạch nhập khẩu từ Hàn Quốc cũng chiếm tới 28,6% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng trên của Việt Nam.

Nhập khẩu hàng công nghiệp từ Hàn Quốc (Nguồn Tổng cục hải quan)



(Nguồn: Tổng cục hải quan, * tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021)

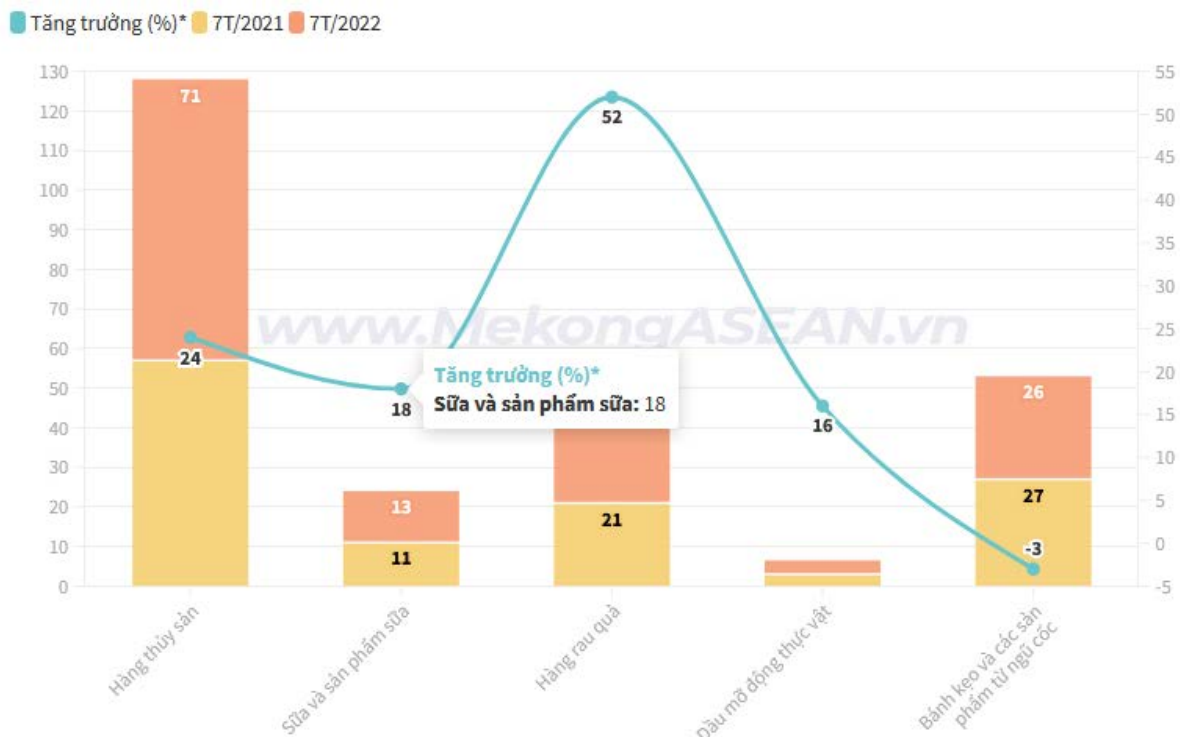
Đứng thứ hai và thứ ba là điện thoại các loại và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác, lần lượt đạt 6,2 và 3,9 tỷ USD.

Riêng đối với mặt hàng xăng dầu, trong 7 tháng đầu năm đã nhập 2,3 tỷ USD, tăng 254%.

Trong khi chủ yếu các mặt hàng đều tăng thì sản phẩm từ chất dẻo, sản phẩm từ sắt thép và kim loại thường lại ghi nhận giảm nhẹ.

Về mặt hàng nông sản, Việt Nam nhập chủ yếu là các mặt hàng thủy sản; hàng rau quả; sữa và sản phẩm từ sữa...

Nhập khẩu hàng thực phẩm từ Hàn Quốc



(Nguồn Tổng Cục hải quan, * tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021)

Các ngành kinh tế mũi nhọn của Hàn Quốc bao gồm: ngành công nghiệp điện tử số; ngành công nghiệp thông tin viễn thông; ngành chất bán dẫn; ngành công nghiệp ô tô; ngành công nghiệp thép; ngành công nghiệp đóng tàu; ngành công nghiệp dệt; ngành công nghiệp phụ tùng nguyên liệu.

Kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Hàn Quốc giai đoạn 2017 - 2021

Đơn vị: ngàn USD

Năm	2017	2018	2019	2020	2021
Việt Nam xuất sang Hàn Quốc	16.176.130	19.631.653	21.071.447	20.578.653	23.965.702
Việt Nam nhập từ Hàn Quốc	47.749.153	48.628.513	48.177.684	48.542.972	56.729.065
Kim ngạch XNK	63.925.283	68.260.166	69.249.131	69.121.625	80.694.767

Nguồn: Tổ chức Thương mại Thế giới (ITC)

Những nhóm hàng xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam sang Hàn Quốc

Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Hàn Quốc đã tăng trưởng bình quân hàng năm 9%/năm trong giai đoạn 2017 - 2021. Riêng trong năm 2021, Việt Nam đã xuất khẩu lượng hàng hóa trị giá khoảng 23,967 tỷ USD sang Hàn Quốc, đứng thứ 6 trong số hơn 200 quốc gia xuất khẩu vào Hàn Quốc, tăng 16% so với năm 2020, chiếm 3,9% trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc. Các mặt hàng xuất khẩu hàng đầu:

- Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ tùng của các loại máy trên (HS.85)
- Nồi hơi, máy móc và trang thiết bị cơ khí, các bộ phận của chúng (HS.84)
- Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc (HS.62)
- Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc (HS.61)
- Giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các sản phẩm trên (HS.64)
- Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than từ gỗ (HS.44)
- Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác (HS.03)
- Dụng cụ, thiết bị và máy quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, y tế và các bộ phận phụ tùng (HS.90)

- Đồ nội thất; đèn và bộ đèn; biển đề tên được chiếu sáng; các cấu kiện nhà lắp ghép (HS.94)
- Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác, bộ vải, quần áo dệt cũ và các loại hàng dệt cũ khác, vải vụn (HS.63)

Các sản phẩm xuất khẩu chính của Việt Nam vào thị trường Hàn Quốc

Đơn vị tính: Ngàn USD

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Giá trị năm 2021	Tăng trưởng hàng năm 2017-2021, %	Thị phần trong tổng nhập khẩu Hàn Quốc - 2021, %
	Tổng cộng	23.965.702	9	4
85	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ tùng của các loại máy trên	9.781.289	10	9
84	Nồi hơi, máy móc và trang thiết bị cơ khí, các bộ phận của chúng	2.666.984	37	4
62	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc	2.079.830	-1	34
61	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc	1.214.836	8	28
64	Giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các sản phẩm trên	975.126	5	29
44	Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than từ gỗ	749.814	6	20
03	Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác	596.539	0	12
90	Dụng cụ, thiết bị và máy quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, y tế và các bộ phận phụ tùng	508.637	-10	2

94	Đồ nội thất; đèn và bộ đèn; biển đèn tên được chiếu sáng; các cấu kiện nhà lắp ghép (HS.94)	379.489	4	9
63	Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác, bộ vải, quần áo dệt cũ và các loại hàng dệt cũ khác, vải vụn	379.197	14	27

Nguồn: Tính toán của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) dựa theo thống kê Comtrade
Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ tùng của các loại máy trên (HS.85)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2017	2018	2019	2020	2021
Nhập khẩu từ Việt Nam	6.522.603	7.674.582	9.345.690	8.781.074	9.781.289
Nhập khẩu từ thế giới	82.864.221	84.756.968	89.695.616	94.106.853	114.789.623

Nguồn: Trademap.org

Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 3 nhóm hàng HS.85 của Hàn Quốc. Trong năm 2021, xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam đạt giá trị 9,782 tỷ USD, tăng 11% so với năm 2020. Trong giai đoạn 2017 - 2021 xuất khẩu sản phẩm máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ tùng của các loại máy trên sang Hàn Quốc có mức tăng trưởng bình quân hàng năm 10%, với tỷ trọng 8,5% trong tổng nhập khẩu mặt hàng này của Hàn Quốc.

Trong năm 2021, Trung Quốc là nhà cung cấp hàng đầu nhóm hàng HS.85 của Hàn Quốc, đạt giá trị xuất khẩu hơn 51,036 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 44,5% trong tổng giá trị nhập khẩu của Hàn Quốc.

Trong giai đoạn 2017 - 2021, các nhà cung cấp lớn khác cho Hàn Quốc gồm có Đài Loan (Trung Quốc) có mức tăng trưởng bình quân hàng năm 32% chiếm tỷ trọng 14,9%; Nhật Bản với mức tăng trưởng bình quân trong giai đoạn này 1%/năm với tỷ trọng 8,4%; Hoa Kỳ (tăng trưởng -2%/năm với tỷ trọng 5,6%); Malaysia (tăng trưởng 4%/năm với tỷ trọng 2,7%); Singapore (tăng trưởng 5%/năm với tỷ trọng 2,5%); Đức (tăng trưởng bình quân 6%/năm với tỷ trọng 2,2%).

Các nhóm hàng xuất khẩu đầy triển vọng trong tương lai gồm:

- HS.8517 - Bộ điện thoại, kể cả điện thoại di động, hoặc điện thoại dùng cho mạng không dây khác... năm 2021 đạt giá trị 5,283 USD, chiếm tỷ trọng 39% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc. Tăng trưởng xuất khẩu của nhóm hàng HS.8517 sang Hàn Quốc trong giai đoạn 2017 - 2021 có mức tăng trưởng 7%/năm.
- HS.8529 - Các bộ phận chi thích hợp để sử dụng duy nhất hoặc chủ yếu với thiết bị truyền và nhận, năm 2021 đạt giá trị 890,934 triệu USD, chiếm tỷ trọng 24% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc. Tăng trưởng bình quân hàng năm nhóm hàng HS.8529 sang Hàn Quốc trong giai đoạn 2017 - 2021 có mức tăng trưởng 23%/năm.
- Tiếp theo là mã hàng HS.8528 - Máy thu dùng trong truyền hình (gồm màn hình và máy chiếu) với trị giá xuất khẩu năm 2021 đạt 610,735 triệu USD, chiếm tỷ trọng 24% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc, nhưng trong giai đoạn 2017 - 2021 có mức tăng trưởng bình quân hàng năm 12%.

Nồi hơi, máy móc và trang thiết bị cơ khí, các bộ phận của chúng (HS.84)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2017	2018	2019	2020	2021
Nhập khẩu từ Việt Nam	835.103	903.562	1.326.456	2.015.272	2.666.984
Nhập khẩu từ thế giới	60.549.346	60.172.740	51.624.132	57.360.544	69.100.068

Nguồn: Trademap.org

Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 7 nhóm hàng HS.84 của Hàn Quốc. Trong năm 2021, xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam đạt giá trị hơn 2,667 tỷ USD, tăng 32% so với năm 2020. Trong giai đoạn 2017 - 2021 tăng trưởng bình quân hàng năm xuất khẩu nhóm hàng này sang Hàn Quốc đạt 37%.

Mặt hàng xuất khẩu chính trong nhóm hàng HS.84 của Việt Nam xuất khẩu sang Hàn Quốc là:

- HS.8471 - Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng, đầu đọc từ tính hay đầu đọc quang học, đạt trị giá xuất khẩu hơn 1,125 tỷ USD, chiếm

12% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc năm 2021. Trong giai đoạn 2017 - 2021 tăng trưởng bình quân hàng năm của nhóm hàng này là 49%.

- HS.8473 - Các bộ phận và phụ kiện của máy tính và máy văn phòng, đạt giá trị hơn 664,152 triệu USD, chiếm 13% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc năm 2021. Trong giai đoạn 2017 - 2021 tăng trưởng bình quân hàng năm nhóm hàng này là 35%.
- HS.8450 - Máy giặt gia đình hoặc máy giặt loại giặt, bao gồm. máy vừa giặt vừa sấy; các bộ phận của chúng, đạt tị giá xuất khẩu 220,196 triệu USD, chiếm 45% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc năm 2021. Trong giai đoạn 2017 - 2021 tăng trưởng bình quân hàng năm nhóm hàng này là 42%.
- HS.8481 - Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hay các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt, đạt trị giá xuất khẩu hơn 102,363 triệu USD, chiếm 4% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc. Trong giai đoạn 2017 - 2021 tăng trưởng bình quân hàng năm của nhóm hàng này là 14%.
- HS.8443 - Máy in và máy sử dụng cho việc in ấn, đạt trị giá xuất khẩu 96,427 triệu USD, chiếm 7% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc. Trong giai đoạn 2017 - 2021 tăng trưởng bình quân hàng năm của nhóm hàng này là 9%.

Trong năm 2021, Trung Quốc là nhà cung cấp hàng đầu nhóm hàng HS.84 của Hàn Quốc, đạt giá trị xuất khẩu hơn 18,375 tỷ USD, tăng 20% so với năm 2020, chiếm tỷ trọng 26,6% trong tổng giá trị nhập khẩu của Hàn Quốc. Giai đoạn 2017 - 2021, Trung Quốc có mức tăng trưởng xuất khẩu bình quân hàng năm đạt 7%.

Trong giai đoạn 2017 - 2021, các nhà cung cấp lớn khác cho Hàn Quốc gồm có Nhật Bản có mức tăng trưởng bình quân hàng năm giảm 7% chiếm tỷ trọng 16%; Hoa Kỳ với mức tăng trưởng bình quân trong giai đoạn này 0% với tỷ trọng 14,8%; Hà Lan có mức tăng trưởng bình quân hàng năm 12% với tỷ trọng 9,9%; Đức (tăng trưởng bình quân giảm 0% với tỷ trọng 5,7%.

Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc (HS.62)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2017	2018	2019	2020	2021
Nhập khẩu từ Việt Nam	1.971.071	2.444.386	2.385.544	1.928.677	2.079.830
Nhập khẩu từ thế giới	5.662.554	6.540.249	6.489.731	5.387.534	6.151.644

Nguồn: Trademap.org

Việt Nam là nhà cung cấp lớn nhất nhóm hàng HS.62 của Hàn Quốc. Trong năm 2021, xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam đạt giá trị 2,08 tỷ USD, tăng 8% so với năm 2020 và chiếm tỷ trọng 33,8% trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc. Trong giai đoạn 2017 - 2021 xuất khẩu sản phẩm quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc sang Hàn Quốc tăng trưởng -1%/năm.

Trong năm 2021, Trung Quốc là nhà cung cấp đứng thứ 2 nhóm hàng HS.62 của Hàn Quốc, đạt giá trị xuất khẩu hơn 1,947 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 31,7% trong tổng giá trị nhập khẩu của Hàn Quốc.

Các nhà cung cấp lớn khác gồm có Ý chiếm 7,5% trong tổng nhập khẩu mặt hàng này của Hàn Quốc, Indonesia (4,9%), Myanmar(4,2%), Bangladesh (3,1%), Romania (1,7%), Pháp (1,2%), Cambodia (1%), Thổ Nhĩ Kỳ (1%), Anh (0,9%), Philippines (0,9%), Nhật Bản (0,8%), Hoa Kỳ (0,7%), Ấn Độ (0,7%),...

Các nhóm hàng xuất khẩu chủ yếu gồm:

- HS.6201 - Áo khoác ngoài, áo choàng mặc khi đi xe, áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khác có mũ trùm, áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, đạt giá trị 427,028 triệu USD, chiếm 50% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc. Tăng trưởng xuất khẩu của nhóm hàng HS.6201 sang Hàn Quốc trong giai đoạn 2017 - 2021 là -7%/năm.
- HS.6203 - Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo khoác thể thao, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chên và quần sóc dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, đạt giá trị 424,155 triệu USD, chiếm 45% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc. Tăng trưởng xuất khẩu bình quân hàng năm nhóm hàng này sang Hàn Quốc trong giai đoạn 2017 - 2021 là 2%/năm.

- HS.6202 - Áo khoác ngoài, áo choàng mặc khi đi xe, áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khác có mũ trùm, áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, đạt giá trị 352,837 triệu USD, chiếm 36% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc. Tăng trưởng xuất khẩu bình quân hàng năm của nhóm hàng HS.6202 sang Hàn Quốc trong giai đoạn 2017 - 2021 là -6%/năm.
- HS.6204 - Bộ quần áo, quần áo đồng bộ, áo khoác, áo khoác, áo khoác, váy, váy, váy xẻ, quần dài, với trị giá xuất khẩu đạt 299,893 triệu USD, chiếm 22% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc. Tăng trưởng xuất khẩu bình quân hàng năm của nhóm hàng HS.6204 sang Hàn Quốc trong giai đoạn 2017 - 2021 là 7%/năm.

Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc (HS.61)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2017	2018	2019	2020	2021
Nhập khẩu từ Việt Nam	855.579	1.059.481	1.187.375	1.137.319	1.214.836
Nhập khẩu từ thế giới	3.123.794	3.631.354	3.909.356	3.697.125	4.382.114

Nguồn: Trademap.org

Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 2 nhóm hàng HS.61 của Hàn Quốc. Trong năm 2021, xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam đạt giá trị 1,215 tỷ USD, chiếm 27,7% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc và tăng 7% so với năm 2020. Trong giai đoạn 2017 - 2021 xuất khẩu sản phẩm quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc sang Hàn Quốc tăng trưởng bình quân hàng năm ở mức 8%.

Các nhóm hàng xuất khẩu chủ yếu gồm:

- HS.6109 - Áo T-shirt, áo may ô và các loại áo lót khác, dệt kim hoặc móc, đạt giá trị 298,560 triệu USD, chiếm 32% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc. Trong giai đoạn 2017 - 2021 tăng trưởng bình quân hàng năm nhóm hàng HS.6109 là 9%.
- HS.6110 - Áo bó, áo chui đầu, áo cài khuy, gi-lê và các mặt hàng tương tự, dệt kim hoặc móc, đạt giá trị 198,628 triệu USD, chiếm 15% trong tổng nhập khẩu

nhóm hàng HS.6110 của Hàn Quốc. Tăng trưởng bình quân hàng năm nhóm hàng HS.6110 trong giai đoạn 2017 - 2021 là 8%.

- HS.6114 - Các loại quần áo dệt kim hoặc móc dệt trị giá xuất khẩu 118,299 triệu USD, chiếm 42% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc. Trong giai đoạn 2017 - 2021 tăng trưởng bình quân hàng năm của nhóm hàng này là 12%.

Trong năm 2021, Trung Quốc là nhà cung cấp hàng đầu nhóm hàng HS.61 của Hàn Quốc, đạt giá trị xuất khẩu hơn 1,595 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 36,4% trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc. Trong giai đoạn 2017 - 2021, Trung Quốc có mức tăng trưởng bình quân hàng năm chỉ đạt 5%.

Trong giai đoạn 2017 - 2021, các nhà cung cấp lớn khác cho Hàn Quốc gồm có Ý có mức tăng trưởng bình quân hàng năm 17% chiếm tỷ trọng 6,6%; Bangladesh với mức tăng trưởng bình quân trong giai đoạn này 20% với tỷ trọng 5,8%; Indonesia (tăng trưởng -4% với tỷ trọng 4,7%); Bồ Đào Nha (tăng trưởng 30% với tỷ trọng 2,9%); Cambodia (tăng trưởng bình quân -1% với tỷ trọng 2,4%); Thổ Nhĩ Kỳ (mức tăng trưởng bình quân trong giai đoạn này 21% với tỷ trọng 1,5%); Myanmar (tăng trưởng bình quân trong giai đoạn này 2% với tỷ trọng 1,4%).

Giày dép (HS.64)

ĐVT: ngàn USD

Năm	2017	2018	2019	2020	2021
Nhập khẩu từ thế giới	2.794.605	3.194.964	3.265.064	1.820.965	3.421.004
Nhập khẩu từ Việt Nam	782.601	966.235	1.035.550	1.018.649	975.126

Nguồn: Tính toán của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) dựa theo thống kê Comtrade.
Việt Nam là nước cung ứng lớn thứ 2 về nhóm hàng giày dép sang Hàn Quốc trong năm 2021 với trị giá xuất khẩu đạt 975,126 triệu USD, giảm 4% so với năm 2020, chiếm 28,5% trong tổng nhập khẩu giày dép của Hàn Quốc.

Với thị phần áp đảo lên tới 34,9% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc, Trung Quốc là nước cung ứng hàng đầu với giá trị 1,195 tỷ USD trong năm 2021, đứng thứ 3 là Ý chiếm 16,5% với trị giá xuất khẩu 564,835 triệu USD, đứng thứ 4 là Indonesia chiếm 10,6% với trị giá xuất khẩu 363,533 triệu USD, đứng thứ 5 là

Cambodia chiếm 1,6% với trị giá xuất khẩu 54,13 triệu USD,...

Mức tăng trưởng xuất khẩu bình quân của Việt Nam về nhóm hàng giày dép tại thị trường Hàn Quốc trong suốt thời kỳ 2017 - 2021 đạt 5% năm, trong khi đó con số này của Trung Quốc là 0%/năm, Ý là 14%/năm, Cambodia là 22%/năm và Indonesia tăng trưởng ở mức 1%/năm. Trong khi đó các quốc gia ở Châu Á có mức tăng trưởng khá cao trong giai đoạn này là Lào tăng 66%/năm; Philippines tăng 47%/năm; Pakistans tăng 29%/năm; Cambodia tăng 22%/năm;...

Trong năm 2021, các sản phẩm chính xuất khẩu của Việt Nam sang Hàn Quốc trong nhóm hàng này là giày dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt (HS 6404) với giá trị xuất khẩu đạt khoảng 431,419 triệu USD, kế đến là giày dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc (HS 6403) với trị giá xuất khẩu 258,270 triệu USD; các loại giày dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic (HS 6402) đạt 229,397 triệu USD và giày dép khác (HS 6406) đạt 54,150 triệu USD,...

Gỗ và các sản phẩm bằng gỗ; than gỗ (HS.44)

DVT: ngàn USD

Năm	2017	2018	2019	2020	2021
Nhập khẩu từ thế giới	3.432.400	3.787.644	3.114.066	2.946.769	3.811.666
Nhập khẩu từ Việt Nam	508.327	789.132	654.201	626.786	749.814

Nguồn: Tính toán của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) dựa theo thống kê Comtrade.
Việt Nam là nước cung ứng lớn nhất về nhóm hàng gỗ và các sản phẩm bằng gỗ, than gỗ (HS.44) của Hàn Quốc. Trong năm 2021, xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam sang Hàn Quốc với trị giá 749,814 triệu USD, tăng 20% so với năm 2020, chiếm 19,7% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc. Top 5 nước cung ứng lớn nhất cho Hàn Quốc về nhóm hàng này gồm: Việt Nam (chiếm 19,7%), tiếp theo là Trung Quốc (13,6%), Indonesia (12,9%), New Zealand (7,5%), Thái Lan (6,9%), Nga (6,3%),

Trong giai đoạn 2017 - 2021, xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam sang Hàn Quốc đạt tốc độ tăng trưởng 6%/năm. Trong giai đoạn 2017 - 2021, các đối thủ cạnh tranh của Việt Nam trong mặt hàng này có tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm gồm Trung Quốc với

tốc độ tăng trưởng -2%; Indonesia 5%; New Zealand -8%; Thái Lan -1%; Nga 8%.

Trong năm 2021, các sản phẩm chính của Việt Nam xuất khẩu sang Hàn Quốc trong nhóm này là Gỗ nhiên liệu, ở dạng gỗ tròn, phiôi, cành cây, gỗ dổi hoặc các dạng tương tự; gỗ ở dạng dăm hoặc hạt; mặt cưa (HS.4401) với trị giá xuất khẩu 363,454 triệu USD; Ván ép, ván lạng và các loại gỗ ghép tương tự (không bao gồm các tấm gỗ nén, dạng tế bào (HS.4412) với trị giá xuất khẩu 256,517 triệu USD; Gỗ xẻ hoặc đẽo theo chiều dọc, cắt lát hoặc bóc vỏ, đã hoặc chưa bào, đánh nhám hoặc ghép đầu (HS.4407) với trị giá xuất khẩu 34,647 triệu USD;...

Trong khi đó quốc gia ở Châu Á có mức tăng trưởng tương đối khá trong giai đoạn 2017 - 2021 là Lào tăng 31%/năm.

Hàng thủy hải sản (HS.03)

DVT: ngàn USD

Năm	2017	2018	2019	2020	2021
Nhập khẩu từ thế giới	4.334.104	5.045.595	4.705.225	4.575.394	5.021.536
Nhập khẩu từ Việt Nam	559.718	647.279	583.635	557.816	596.539

Nguồn: Tính toán của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) dựa theo thống kê Comtrade.

Việt Nam hiện là nước cung ứng lớn thứ 3 về nhóm hàng thủy hải sản tại Hàn Quốc. Trong năm 2021, xuất khẩu thủy hải sản (HS.03) của Việt Nam sang Hàn Quốc đạt 596,539 triệu USD, tăng 7% so với năm 2020, chiếm 11,9% trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc về nhóm hàng này. Top 5 nước cung ứng lớn nhất cho Hàn Quốc về mặt hàng này gồm: Nga (chiếm 24,2%), tiếp theo là Trung Quốc (20,4%), Việt Nam (11,9%), Na Uy (11,2%) và Hoa Kỳ (4,3%).

Trong suốt thời kỳ 5 năm (2017 - 2021), xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam sang Hàn Quốc đã đạt tốc độ tăng trưởng trung bình 0%/năm. Trong giai đoạn 2017 - 2021 các đối thủ cạnh tranh của Việt Nam trong mặt hàng này có tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm như Nga với mức tăng trưởng 7%, Trung Quốc -2%, Na Uy 11% và Hoa Kỳ -3%.

Trong năm 2021, các sản phẩm chính của Việt Nam xuất khẩu sang Hàn Quốc trong nhóm này là giáp xác (HS 0306) đạt 242,521 triệu USD; tiếp theo là động vật thân

mềm dùng làm thức ăn cho người, thậm chí hun khói, còn nguyên vỏ hay không, sống, tươi, ướp lạnh (HS.0307) đạt 234,970 triệu USD; cá phi lê tươi, ướp lạnh và đông lạnh (HS.0304) đạt giá trị xuất khẩu là 100,430 triệu USD; cá đông lạnh (trừ phi lê cá và thịt cá khác thuộc nhóm 0304) (HS.0303) với 10,492 triệu USD; Cá, dùng làm thức ăn cho người, sấy khô, ướp muối hoặc ngâm nước muối; cá hun khói, phù hợp để làm thức ăn cho người,... (HS 0305) với giá trị 7,233 triệu USD;...

Trong khi đó quốc gia ở Châu Á có mức tăng trưởng tương đối khá hơn Việt Nam trong giai đoạn 2017-2021 là Malaysia tăng 12%/năm; tiếp theo là Srilanka tăng 6%/năm.

Quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra, độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật (HS.90)

DVT: ngàn USD

Năm	2017	2018	2019	2020	2021
Nhập khẩu từ thế giới	21.654.909	22.415.092	18.478.476	19.381.267	22.487.033
Nhập khẩu từ Việt Nam	566.043	986.132	422.366	403.577	508.637

Nguồn: Tính toán của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) dựa theo thống kê Comtrade.
Việt Nam là nguồn cung ứng lớn thứ 8 tại thị trường Hàn Quốc về nhóm quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra, độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật (HS.90), với tổng giá trị đạt khoảng 508,577 triệu USD trong năm 2021, chiếm khoảng 2,3% trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc về nhóm hàng này.

Trong giai đoạn 2017 - 2021, tốc độ tăng trưởng đã giảm nhiều -10%/năm, so với các đối thủ cạnh tranh Hoa Kỳ (2%/năm); Nhật Bản (-2%/năm); Trung Quốc (-6%/năm); Đức (-4%/năm); Singapore (9%/năm); Đài Loan (-8%/năm); Israel (8%/năm); Malaysia (15%/năm). Nhưng trong năm 2021 giá trị xuất khẩu nhóm hàng này tăng khá cao 26% so với năm 2020. Năm 2021, Hoa Kỳ là nước cung cấp hàng đầu mặt hàng này vào thị trường Hàn Quốc với 4,78 tỷ USD (chiếm 21,3% trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc về nhóm hàng này); đứng thứ 2 là Nhật Bản với 4,16 tỷ USD chiếm 18,5% trong tổng nhập khẩu mặt hàng này của Hàn Quốc; đứng thứ 3 là Trung Quốc với 3,723 tỷ USD

chiếm 16,6% trong tổng nhập khẩu mặt hàng này của Hàn Quốc.

Trong khi đó quốc gia ở Đông Nam Á có mức tăng trưởng mạnh trong giai đoạn này là Lào tăng 35%/năm; Malaysia tăng 15%/năm; tiếp theo là Myanmar tăng 14%/năm.

Năm 2021, các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam trong nhóm hàng này sang Hàn Quốc là Dụng cụ và thiết bị để phân tích vật lý hoặc hóa học, ví dụ phân cực kế, khúc xạ kế (HS.9027) với trị giá xuất khẩu 90,328 triệu USD; kế đến là các dụng cụ, thiết bị và máy đo lường hoặc kiểm tra chưa được quy định ở nơi khác (HS.9031) với trị giá xuất khẩu 88,294 triệu USD; dụng cụ và thiết bị được sử dụng trong y tế, phẫu thuật, nha khoa hoặc khoa học thú y (HS.9018) với trị giá 70,693 triệu USD; Dụng cụ và thiết bị để đo hoặc kiểm tra lưu lượng, mức, áp suất hoặc các biến số khác (HS.9026) với trị giá xuất khẩu 68,941 triệu USD;...

Đồ nội thất (HS.94)

DVT: ngàn USD

Năm	2017	2018	2019	2020	2021
Nhập khẩu từ thế giới	3.053.262	3.223.913	3.366.515	3.710.464	4.232.617
Nhập khẩu từ Việt Nam	321.160	376.186	398.026	411.360	379.489

Nguồn: Tính toán của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) dựa theo thống kê Comtrade.
Việt Nam là nước cung ứng lớn thứ 2 về nhóm hàng đồ nội thất mã HS 94 tại thị trường Hàn Quốc. Xuất khẩu của Việt Nam sang Hàn Quốc đạt 379,489 triệu USD trong năm 2021, giảm 8% so với năm 2020, chiếm 9% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc.

Trong giai đoạn 2017 - 2021, xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam sang Hàn Quốc đạt tốc độ tăng trưởng khá nhỏ 4%/năm, trong khi đó Trung Quốc tăng 11%/năm; Ý tăng 7%/năm và Đức tăng 1%/năm.

Năm 2021, nguồn cung ứng đồ nội thất hàng đầu cho thị trường Hàn Quốc vẫn là Trung Quốc, chiếm thị phần 72,3% trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc với giá trị xuất khẩu là 3,06 tỷ USD, tiếp theo sau Việt Nam là Ý (167,432 triệu USD, chiếm 4%) và Đức (106,672 triệu USD, chiếm 2,5%). Tuy nhiên, sau nhiều năm đạt tốc độ tăng trưởng xuất khẩu khá vào thị trường này, Việt Nam đã có mức tăng trưởng giảm trong năm 2021.

Các sản phẩm chính trong nhóm hàng xuất khẩu sang Hàn Quốc của Việt Nam gồm: Ghế ngồi, có khung bằng gỗ/kim loại, có tựa lưng và/hoặc phần đế ngồi làm bằng song, mây có hoặc không di chuyển được thành giường và bộ phận của chúng (HS 9401) đạt trị giá xuất khẩu 158,829 triệu USD; Đồ nội thất bằng gỗ được sử dụng trong phòng ngủ (HS 9403) với trị giá xuất khẩu trong năm 2021 đạt 151,728 triệu USD; Nệm hỗ trợ (không bao gồm nội thất lò xo cho ghế ngồi); các sản phẩm của bộ đồ giường và đồ nội thất tương tự (HS 9404) đạt 44,351 triệu USD;...

Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ; quần áo cũ và các sản phẩm dệt đã sờn (HS.63)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2017	2018	2019	2020	2021
Nhập khẩu từ Việt Nam	222.962	269.812	286.399	334.778	379.197
Nhập khẩu từ thế giới	807.760	944.323	964.571	1.546.643	1.379.757

Nguồn: Trademap.org

Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 2 nhóm hàng HS.63 của Hàn Quốc. Trong năm 2021, xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam đạt giá trị 379,197 triệu USD, chiếm 27,5% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc và tăng 13% so với năm 2020. Trong giai đoạn 2017 - 2021 xuất khẩu các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ; quần áo cũ và các sản phẩm dệt đã sờn sang Hàn Quốc tăng trưởng bình quân hàng năm ở mức 14%.

Các nhóm hàng xuất khẩu chủ yếu gồm:

- HS.6305 - Bao và túi, loại dùng để đóng gói hàng hóa, bằng tất cả các loại vật liệu dệt, đạt giá trị 230,074 triệu USD, chiếm 66% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc. Trong giai đoạn 2017 - 2021 tăng trưởng bình quân hàng năm nhóm hàng HS.6305 là 13%.
- HS.6306 - Bạt, mái hiên và tấm chắn nắng; lều trại; buồm cho thuyền, ván buồm hoặc tàu đất liền; cắm trại, đạt giá trị 54,096 triệu USD, chiếm 21% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng HS.6306 của Hàn Quốc. Tăng trưởng bình quân hàng năm nhóm hàng HS.6306 trong giai đoạn 2017 - 2021 là 29%.

- HS.6302 - Bộ khăn trải giường, khăn trải bàn, khăn vệ sinh và khăn bếp từ tất cả các loại vật liệu dệt, đạt trị giá xuất khẩu 45,934 triệu USD, chiếm 30% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc. Trong giai đoạn 2017 - 2021 tăng trưởng bình quân hàng năm của nhóm hàng này là 4%.
- HS.6307 - Các sản phẩm chế tạo từ vật liệu dệt, bao gồm các mẫu váy,... đạt trị giá xuất khẩu 44,323 triệu USD, chiếm 10% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc. Trong giai đoạn 2017 – 2021 tăng trưởng bình quân hàng năm của nhóm hàng này là 18%.

Trong năm 2021, Trung Quốc là nhà cung cấp hàng đầu nhóm hàng HS.63 của Hàn Quốc, đạt giá trị xuất khẩu 809,122 triệu USD, chiếm tỷ trọng 58,6% trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng này của Hàn Quốc. Trong giai đoạn 2017 - 2021, Trung Quốc có mức tăng trưởng bình quân hàng năm 21%.

Trong giai đoạn 2017 - 2021, các nhà cung cấp lớn khác cho Hàn Quốc gồm có Nhật Bản có mức tăng trưởng bình quân hàng năm 6% chiếm tỷ trọng 2,6%; Bangladesh với mức tăng trưởng bình quân trong giai đoạn này 26% với tỷ trọng 2,4%; Hoa Kỳ (tăng trưởng 3% với tỷ trọng 1,2%); Ấn Độ (tăng trưởng 3% với tỷ trọng 1,1%); Ý (tăng trưởng bình quân 4% với tỷ trọng 0,7%); Đức (mức tăng trưởng bình quân trong giai đoạn này 2% với tỷ trọng 0,6%); Indonesia (tăng trưởng bình quân trong giai đoạn này 30% với tỷ trọng 0,5%).

Các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu từ Hàn Quốc giai đoạn 2017 – 2021

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Trị giá (Triệu USD)					Tỷ lệ tăng trưởng (%) từ năm 2017 - 2021
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
Tổng xuất khẩu của Hàn Quốc sang Việt Nam		47.749,2	48.628,5	48.177,7	48.542,9	56.729,1	3
85	Thiết bị điện-điện tử	22.197,4	24.583,9	24.815,6	27.703,9	33.575,1	10

39	Nhựa và các sản phẩm làm từ nhựa	2.793,1	3.085,9	3.056,5	2.966,9	3.815,3	6
84	Máy móc, nồi hơi; các bộ phận của chúng	5.672,7	3.360,1	3.259,7	3.103,1	2.848,8	-14
90	Dụng cụ, thiết bị và máy quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, y tế và các bộ phận phụ tùng	4.423,1	4.183,4	3.195,6	2.813,9	2.466,1	-14
87	Xe cộ và các bộ phận, phụ tùng của chúng	1.213,1	1.321,5	1.615,8	1.306,1	1.608,1	6
72	Sắt và thép	1.274,9	1.409,5	1.459,6	1.271,8	1.594,9	4
27	Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng	2.023,5	2.021,1	2.243,8	1.224,3	1.191,9	-14
60	Các loại hàng dệt kim hoặc móc	1.118,3	1.106,5	996,2	850,9	930,7	-6
38	Các sản phẩm hóa chất khác	282,5	302,7	315,1	321,8	677,4	20
74	Đồng và các sản phẩm từ đồng	515,4	532,1	489,2	521,6	669,3	5

Nguồn: *trademap.org*

Tình hình đầu tư

Từ khi hai nước thiết lập quan hệ đối tác chiến lược (2009), vốn đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam đã tăng mạnh, ở mức cao: năm 2013 đạt 3,8 tỷ USD; năm 2014, đạt hơn 6,1 tỷ USD và trở thành nhà đầu tư lớn nhất Việt Nam... Năm 2020, do tác động của đại dịch Covid -19, vốn đầu tư giảm sâu nhưng vẫn đạt 3,9 tỷ USD, và đến năm 2021 số vốn tăng trở lại, đạt 7,4 tỷ USD. Đến hết năm 2021, tổng số vốn đầu tư của Hàn Quốc là hơn 74 tỷ USD với trên 9.200 dự án và tiếp tục giữ vững vị trí nhà đầu tư số 1 ở Việt Nam.

Xu hướng đầu tư Hàn Quốc vào Việt Nam trong tương lai sẽ có sự thay đổi đáng kể. Trong khu vực ASEAN, kim ngạch thương mại song phương Việt Nam-Hàn Quốc bằng tổng kim ngạch thương mại song phương của Hàn Quốc với 9 quốc gia còn lại. Về đầu tư sản xuất, các doanh nghiệp Hàn Quốc đóng góp khoảng 25% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Theo Cục Đầu tư Nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính đến ngày 20/10/2022, xét về vốn đăng ký Hàn Quốc là nhà đầu tư lớn nhất với 9.462 dự án và tổng số vốn đăng ký đầu tư là 80,612 tỷ USD, tiếp theo là Singapore, Nhật Bản và Đài Loan, Hồng Kông. Mười tháng đầu năm 2022, Hàn Quốc là nhà đầu tư lớn thứ ba có 324 dự án cấp mới với vốn đăng ký cấp mới là 779,46 triệu USD, 303 số lượt dự án điều chỉnh với vốn đăng ký điều chỉnh là 2,702 tỷ USD, và số lượt góp vốn mua cổ phần là 1.038 với giá trị góp vốn mua cổ phần là 425,8 triệu USD đưa tổng vốn cấp mới và tăng thêm là 3,907 tỷ USD.

Theo lĩnh vực đầu tư: Các dự án đầu tư của Hàn Quốc tập trung nhiều nhất trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với 4.543 dự án và 53,1 tỷ USD vốn đăng ký, chiếm 73,5% tổng vốn đầu tư của Hàn Quốc tại Việt Nam; đứng thứ hai là hoạt động kinh doanh bất động sản với 213 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký 9,7 tỷ USD, chiếm 13,4% tổng vốn đầu tư của Hàn Quốc tại Việt Nam; tiếp theo là lĩnh vực lĩnh vực xây dựng với 917 dự án và hơn 2,89 tỷ USD vốn đăng ký, chiếm 4%. Còn lại là những ngành khác.

Theo địa bàn đầu tư: Hàn Quốc hiện đã có đầu tư tại 59 tỉnh thành phố của Việt Nam (trong đó có khu vực dầu khí). Bắc Ninh là địa phương dẫn đầu về vốn đầu tư của Hàn Quốc tại Việt Nam với 957 dự án, tổng vốn đầu tư là 10,7 tỷ USD, chiếm 14,9% tổng vốn đầu tư của Hàn Quốc tại Việt Nam; đứng thứ hai là Hải Phòng với 185 dự án, tổng vốn đầu tư 8,1 tỷ USD, chiếm 11,2% tổng vốn đầu tư. Đứng thứ ba là Hà Nội với 2.327 dự án, tổng vốn đầu tư 7,78 tỷ USD, chiếm 10,8%. Tiếp theo là Đồng Nai, Thái Nguyên, Tp Hồ Chí Minh và các địa phương khác.

Một số dự án tiêu biểu:

- Dự án SAMSUNG DISPLAY VIỆT NAM, cấp phép ngày 01/07/2014. Nhà đầu tư là Sam Sung Display Co.,Ltd. Tổng vốn đầu tư đăng ký 6,5 tỷ USD, dự án được đầu tư tại tỉnh Bắc Ninh

- Dự án LG DISPLAY HẢI PHÒNG, cấp phép ngày 15/04/2016. Nhà đầu tư là LG Display Co.,Ltd. Tổng vốn đầu tư đăng ký 4,65 tỷ USD tại Hải Phòng.
- Dự án Tổ hợp công nghệ cao SamSung Thái Nguyên – giai đoạn 2, cấp phép ngày 17/11/2014. Nhà đầu tư Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên với tổng vốn đầu tư đăng ký 3 tỷ USD tại Thái Nguyên.
- Dự án Nhà máy sản xuất các sản phẩm bán dẫn và đèn LED tại KCN Đồng Văn I mở rộng của Công ty Seoul Semiconductor (SSC) (Hàn Quốc), với tổng vốn 300 triệu USD, giải ngân trong 3 năm theo 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 giải ngân đến 147 triệu USD trong năm thứ nhất (nhà máy thứ nhất); giai đoạn 2 giải ngân đến 300 triệu USD trong năm thứ ba (nhà máy thứ hai), trên diện tích 7,5 ha. Khi đi vào hoạt động, nhà máy sẽ tạo việc làm cho trên 3.000 lao động. Doanh thu dự kiến riêng lắp ráp và sản xuất các thiết bị LED năm 2016 đạt 150 triệu USD, năm 2017 đạt 200 triệu USD, năm 2018 đạt 400 triệu USD, năm 2019 đạt 500 triệu USD.
- Dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng phát triển KCN và nhà máy sản xuất bán thành phẩm giày thể thao do Tae Kwang Industrial Co., Ltd. (Hàn Quốc) làm chủ đầu tư, được khởi công xây dựng ngày 29/9/2016 tại KCN Hưng Phú 2B, tỉnh Cần Thơ. Dự án có quy mô 62 ha, trong đó diện tích sử dụng cho nhà máy sản xuất bán thành phẩm giày là 52 ha, diện tích còn lại để xây dựng khu dịch vụ, thương mại, nhà kho cho thuê, tổng vốn đầu tư của dự án là 171,4 triệu USD.
- Dự án Trung tâm nghiên cứu và phát triển Samsung, tổng vốn đầu tư đăng ký 300 triệu USD, do Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam đầu tư với mục tiêu tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu và phát triển các sản phẩm điện, điện tử và viễn thông công nghệ cao tại Hà Nội.
- Dự án nhà máy điện gió Hàn Quốc Trà Vinh (giai đoạn 2), tổng vốn đầu tư đăng ký 247,6 triệu USD với mục tiêu sản xuất điện từ năng lượng gió cung cấp vào lưới điện quốc gia; góp phần ổn định việc cung cấp điện cho nền kinh tế.
- Dự án nhà máy sản xuất Tole Panel, tổng vốn đầu tư 269.54 triệu USD, do nhà đầu tư Hàn Quốc đầu tư với mục tiêu nhập khẩu nguyên vật liệu ngành Tole panel, Inox để gia công, sản xuất các sản phẩm Tole panel, Inox chất lượng cao phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu tại Bình Phước.

Các dự án đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam tập trung vào một số các lĩnh vực: công nghệ chế biến, chế tạo, khu tổ hợp công nghệ cao, bất động sản, dịch vụ ăn uống, xây dựng, thông tin truyền thông...

Tình hình đầu tư của Việt Nam sang Hàn Quốc

Các nhà đầu tư Việt Nam đã có 49 dự án đầu tư sang Hàn Quốc với vốn đầu tư đăng ký là 25,37 triệu USD, trong đó có 5 dự án điều chỉnh vốn với tổng vốn điều chỉnh là 358,72 USD. Như vậy tổng vốn đăng ký đầu tư sang Hàn Quốc là 25,72 triệu USD. Các dự án có quy mô vốn nhỏ, chủ yếu trên lĩnh vực khoa học công nghệ, khai khoáng, công nghiệp chế biến chế tạo.

Tác động của sự dịch chuyển FDI của Hàn Quốc đối với Việt Nam

Sau 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, Việt Nam và Hàn Quốc đều đạt được những thành tựu quan trọng về kinh tế, xã hội và trở thành đối tác quan trọng của nhau, đặc biệt trong lĩnh vực hợp tác kinh tế. Về lĩnh vực đầu tư nước ngoài, Hàn Quốc luôn là một trong những đối tác đầu tư lớn nhất của Việt Nam trong nhiều năm qua và cả hiện tại, đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế của Việt Nam.

Sự gia tăng FDI của Hàn Quốc vào Việt Nam được lý giải do tác động của thương chiến Mỹ - Trung trong giai đoạn 2018 - 2019. Điều này được minh chứng bởi tỷ lệ vốn FDI thực tế giải ngân năm 2018 - 2019 tăng lên, phản ánh nhu cầu gia tăng của các nhà đầu tư Hàn Quốc vào thị trường Việt Nam để thay thế Trung Quốc. Bên cạnh đó, giá lao động và chi phí thuê đất tại Trung Quốc ngày càng tăng do tác động “quá đông” (overcrowding) khi đầu tư vào Trung Quốc cũng khiến Việt Nam trở thành một lựa chọn về thị trường đầu tư của các doanh nghiệp Hàn Quốc. Ngoài ra, thị trường Việt Nam ngày càng phát triển, thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp Hàn Quốc. Thông qua hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A), các nhà đầu tư Hàn Quốc muốn duy trì mạng lưới phân phối của các công ty hiện có trên thị trường Việt Nam. Đồng thời, các nhà đầu tư Hàn Quốc cũng xem xét khả năng sáp nhập với các công ty tại Việt Nam để có thể đầu tư vào các lĩnh vực khó xin giấy phép như tài chính hay năng lượng.

Tuy nhiên, đến năm 2020, khi tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 đối với kinh tế toàn cầu trở nên rõ rệt ở hầu hết các nước, vốn FDI đăng ký của Hàn Quốc cũng giảm hơn 1/2 so với năm 2019, giảm từ 7,92 tỷ USD đăng ký năm 2019 xuống 3,90 tỷ USD đăng ký năm 2020. Tuy vậy, tỷ lệ vốn thực hiện trong năm 2020 lại đạt mức cao nhất

từ trước đến nay (chiếm gần 70%) và năm 2021, tỷ lệ vốn thực hiện cũng duy trì ở mức cao. Như vậy, đại dịch Covid-19 đã gây ra những ảnh hưởng chưa từng có đến mọi mặt trong đời sống kinh tế - xã hội của tất cả các quốc gia trên thế giới. Đặc biệt, Covid-19 còn gây ảnh hưởng lâu dài tới những quyết định về chính sách đầu tư, gia tăng và củng cố các xu hướng hạn chế tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài vào các ngành công nghiệp được coi là then chốt của các quốc gia nhận đầu tư, và gây cạnh tranh đầu tư khi các nền kinh tế phục hồi sau khủng hoảng.

Đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam có xu hướng gia tăng, xuất phát từ những chính sách của chính phủ 2 nước, cũng như từ lợi thế về nguồn nhân lực giá rẻ của Việt Nam. Chính sách cải tổ, mở cửa nền kinh tế của Việt Nam, cùng với những chính sách của Hàn Quốc cho phép các dòng FDI ra các nước khác vào cuối những năm 80 đã tạo điều kiện cho dòng đầu tư từ Hàn Quốc vào Việt Nam. Bên cạnh cải thiện về mặt chính sách, Việt Nam đã cung cấp một cơ sở hạ tầng đủ đáp ứng yêu cầu tại những khu vực được chọn đầu tư. Những cải thiện khác của nền kinh tế Việt Nam như tham gia vào ASEAN và WTO đã kích thích không chỉ dòng FDI của Hàn Quốc, mà cả của các quốc gia khác, nhất là từ châu Á. Kết quả là, FDI của Hàn Quốc tại Việt Nam đã tăng trưởng mạnh và tác động tích cực đến nền kinh tế Việt Nam trên nhiều mặt khác nhau, như: thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo công ăn việc làm, chuyển giao công nghệ.

- *Đóng góp vào sự tăng trưởng.* Thực tế, dòng FDI từ Hàn Quốc vào Việt Nam tăng lên đã có những đóng góp quan trọng vào sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong thời gian qua. Nếu xét trên tổng thể, từ chỗ chỉ đóng góp ít hơn 1% vào cuối những năm 80 (Ji Hyun Oh và Jai S. Mah, 2017), trong suốt hơn 10 năm trở lại đây, toàn bộ khu vực FDI luôn đóng góp từ 18% - 20% vào GDP của Việt Nam.

Hiện nay, các doanh nghiệp FDI đầu tư vào Việt Nam đóng góp khoảng 70% kim ngạch xuất khẩu quốc gia, trong đó hơn 1/2 là các mặt hàng điện tử và khoảng 1/4 là của 1 doanh nghiệp đến từ Hàn Quốc - Samsung Việt Nam. Điều này cho thấy tác động cũng như đóng góp quan trọng của FDI Hàn Quốc đối với xuất khẩu của Việt Nam. Ước tính hiện nay, các doanh nghiệp Hàn Quốc đóng góp khoảng 25% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam.

Gia tăng dòng vốn FDI của Hàn Quốc còn giúp Việt Nam cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu, cũng như thay đổi cơ cấu hàng xuất khẩu. Cơ cấu hàng xuất khẩu của

Việt Nam chuyên dịch từ đa phần xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sơ chế, nguyên liệu thô và hàng hóa có giá trị gia tăng thấp, sang cơ cấu xuất khẩu nhóm hàng có hàm lượng công nghệ cao hơn, như: nhóm hàng điện tử, nông, lâm, thủy sản chế biến sâu, cơ khí chế tạo và hàng tiêu dùng giá trị gia tăng cao.

Mặc dù, hiện nay, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tới thu hút FDI vào Việt Nam và tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp FDI, Việt Nam vẫn là điểm đến đầu tư hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài nói chung và Hàn Quốc nói riêng. Qua đó, dòng vốn FDI của Hàn Quốc dự báo vẫn sẽ tiếp tục có những đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng GDP của Việt Nam ngay cả trong bối cảnh dịch bệnh và trở lại “bình thường mới”. Ngay trong những ngày dịch bệnh căng thẳng nhất vừa qua, ngày 30/8/2021, Việt Nam vẫn tiếp tục đón nhận dự án lớn của Hàn Quốc, đó là dự án LG Display Hải Phòng điều chỉnh tăng vốn 1,4 tỷ USD, nâng tổng vốn đầu tư tại Hải Phòng lên hơn 4,65 tỷ USD.

- *Cải thiện công ăn việc làm.* Sự gia tăng dòng vốn FDI của Hàn Quốc vào Việt Nam có tác động tích cực đến tạo công ăn việc làm cho người lao động Việt Nam. Hiện tại, đa phần các doanh nghiệp Hàn Quốc vừa và nhỏ tại Việt Nam đang hoạt động tại những lĩnh vực công nghiệp sử dụng nhiều lao động địa phương (thuê lao động địa phương với quy mô lớn để phục vụ cho quá trình sản xuất của họ). Những doanh nghiệp lớn của Hàn Quốc, điển hình là Samsung, cùng với quá trình dịch chuyển dòng đầu tư gia tăng tại Việt Nam đã ngày càng thu hút và tạo ra nhiều việc làm cho người lao động Việt Nam. Chỉ riêng Samsung đã tạo công ăn việc làm cho hơn 130.000 người lao động Việt Nam, với mức thu nhập ổn định và phúc lợi vượt trội. Trên tổng thể, các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc đang sử dụng khoảng trên 1 triệu lao động Việt Nam, đóng góp quan trọng vào giải quyết việc làm cho người lao động tại các địa phương trên địa bàn các doanh nghiệp này đang hoạt động.

- *Cải thiện trình độ công nghệ.* Mặc dù hiệu ứng về mặt công nghệ là khác nhau tùy thuộc vào từng lĩnh vực và vẫn còn tồn tại những hạn chế, thông qua các doanh nghiệp FDI nói chung cũng như các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc nói riêng, Việt Nam đã tiếp nhận được những công nghệ tiên tiến ở một mức độ nhất định. Một số khu vực của nền kinh tế đã được hưởng lợi từ các dòng FDI đầu vào tăng lên trong những năm gần đây, liên quan đến một số công nghệ cao và trung bình. Các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc

phần lớn tập trung vào các lĩnh vực may mặc, giày dép, kim loại và điện tử, những lĩnh vực thường có sự chuyển giao công nghệ ở mức độ tương đối cao, đã có những đóng góp, tác động tích cực nhất định đến việc cải thiện trình độ công nghệ của Việt Nam.

Diễn hình như trường hợp của Samsung, với định hướng xây dựng cơ sở lớn nhất thế giới của tập đoàn, Samsung đã xây dựng Trung tâm Nghiên cứu phát triển lớn với 2.000 kỹ sư được tuyển dụng tại Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam tiếp thu và hấp thụ công nghệ. Trong vài năm gần đây, gần 100 doanh nghiệp Việt Nam đã trở thành doanh nghiệp phụ trợ của Samsung và tập đoàn này bước đầu đã có chương trình bồi dưỡng những doanh nghiệp phụ trợ trong nước để tăng cường năng lực cho các doanh nghiệp có đủ điều kiện tham gia vào chuỗi cung ứng của mình. Do vậy, các doanh nghiệp Việt Nam đã có điều kiện tiếp cận được với những công nghệ tiên tiến của Samsung.

- *Một số những tác động tích cực nổi bật khác:* Ngoài những tác động tăng trưởng, việc làm và công nghệ, gia tăng FDI của Hàn Quốc vào Việt Nam trong giai đoạn vừa qua cũng đã có những tác động quan trọng đến ngành Nông nghiệp của Việt Nam. Các dự án FDI Hàn Quốc giúp bổ sung nguồn vốn cho đầu tư phát triển ngành Nông nghiệp, đóng góp vào quá trình chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, cây trồng, đa dạng hóa sản phẩm, thay thế phương thức sản xuất cũ bằng các phương thức sản xuất mới, hiệu quả hơn, áp dụng các công nghệ hiện đại vào sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng và tính cạnh tranh của nông sản, cải thiện thu nhập của nông dân; góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở những địa phương có dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư phát triển nguồn nguyên liệu tại nông thôn.

Những năm gần đây còn có sự xuất hiện của các tập đoàn Hàn Quốc tại Việt Nam trong lĩnh vực tài chính (Shinhan, KB, Woori,...). Những tập đoàn này cung cấp các dịch vụ tài chính cho bản thân các doanh nghiệp Hàn Quốc và các tập đoàn lớn của Việt Nam. Họ có mạng lưới khách hàng rộng lớn tại Hàn Quốc và nhiều nước khác trên thế giới và đều là những tập đoàn có tiềm lực tài chính mạnh với khả năng huy động vốn với giá thấp. Đây cũng là một ảnh hưởng hiện hữu trong lĩnh vực tài chính của dòng FDI từ Hàn Quốc vào Việt Nam và có tiềm năng bùng nổ trong những năm tới. Trên thực tế, tài chính - ngân hàng là một lĩnh vực được dự báo sẽ đón làn sóng FDI mạnh từ Hàn Quốc trong thời gian tới nhằm hỗ trợ tài chính cho hơn 9.000 doanh nghiệp Hàn Quốc đang hoạt động tại Việt Nam (tính đến năm 2020). Các doanh

ng nghiệp Hàn Quốc sẽ đầu tư mạnh vào lĩnh vực công nghệ tài chính (fintech) nếu Chính phủ Việt Nam sớm hoàn thiện khung pháp lý cho lĩnh vực này.

Cùng với sự gia tăng doanh nghiệp FDI Hàn Quốc tại Việt Nam, người dân Hàn Quốc, đặc biệt là thế hệ trẻ ngày càng quan tâm nhiều hơn đến thiên nhiên, đất nước, con người Việt Nam. Việt Nam trở thành điểm đến yêu thích của nhiều người dân Hàn Quốc, nhờ đó giúp thúc đẩy ngành Du lịch trong nước phát triển. Những năm gần đây, Hàn Quốc đã trở thành một trong những thị trường trọng điểm cung cấp khách du lịch cho Việt Nam.

Bên cạnh những tác động tích cực, sự gia tăng dịch chuyển dòng vốn FDI Hàn Quốc cũng có tác động hạn chế:

- *Bị thâm tóm và chiếm lĩnh thị trường bởi các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc.* Sự gia tăng và dịch chuyển dòng vốn FDI sang Việt Nam đồng nghĩa với gia tăng hiện diện của các doanh nghiệp, tập đoàn Hàn Quốc tại Việt Nam. Thực tế, các địa phương nhận nhiều đầu tư của doanh nghiệp Hàn Quốc thường nằm tại 2 đầu tàu kinh tế của cả nước, là những tỉnh trọng điểm về vị trí kinh tế. Bởi vì những địa phương này có thuận lợi về cơ sở hạ tầng, giao thông, lao động và thuận tiện cho điều kiện sinh sống của người Hàn Quốc làm việc tại các doanh nghiệp FDI. Tuy nhiên, điều này có rủi ro khi các doanh nghiệp Hàn Quốc đã nắm vững được thị trường tại các địa bàn, khu vực trọng điểm kinh tế thì các doanh nghiệp, tập đoàn Hàn Quốc dễ dàng thâm tóm và chiếm lĩnh thị trường không chỉ tại các khu vực này, mà có thể cả ở quy mô toàn quốc. Đặc biệt, sự gia tăng đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam đã kéo theo sự xuất hiện của nhiều khối các doanh nghiệp vệ tinh cho các tập đoàn lớn của Hàn Quốc tại Việt Nam.

Các tập đoàn Hàn Quốc theo đuổi chiến lược coi mỗi địa bàn đầu tư là một mạng lưới hoạt động và dẫn đến sự xuất hiện của nhiều doanh nghiệp Hàn Quốc khác đóng vai trò hỗ trợ, hỗ trợ cho các tập đoàn này trên cùng địa bàn. Các tập đoàn này giữ vai trò như là hạt nhân của mạng lưới trong khi các doanh nghiệp hỗ trợ là các vệ tinh. Hiện tượng này sẽ giúp các nhà đầu tư, doanh nghiệp Hàn Quốc hỗ trợ lẫn nhau, tạo thành một chuỗi khép kín, khai thác được tối đa lợi thế của địa phương, nâng cao hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, chiến lược này lại tạo ra tình trạng thâm tóm và chiếm lĩnh thị trường (sản xuất, tiêu thụ, kinh doanh,...). Sự chiếm lĩnh này có thể thấy ở một số lĩnh vực nổi bật như ô tô, mỹ phẩm, điện tử, rạp chiếu phim, dẫn đến thiệt hại về kinh tế

cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước.

- *Những tác động hạn chế gắn với vấn đề giải phóng mặt bằng.* Phần lớn các dự án FDI của Hàn Quốc đòi hỏi quỹ đất có quy mô lớn, chủ yếu là đất nông nghiệp. Do vậy, quá trình giải phóng mặt bằng phục vụ cho một số dự án trực tiếp hoặc gián tiếp làm phát sinh một số vấn đề hạn chế, như: tình trạng người nông dân gặp khó khăn trong việc chuyển đổi ngành nghề, thay đổi lĩnh vực, tập quán lao động do mất bằng sản xuất được thu hồi. Quá trình đền bù giải phóng mặt bằng tại một số địa phương gặp khó khăn như người dân không chịu nhận tiền đền bù, một số trường hợp phải tiến hành cưỡng chế. Thực trạng này đòi hỏi Chính phủ, cũng như chính quyền các địa phương cần có những điều chỉnh, hoàn thiện chính sách phù hợp hơn cả về mặt quy hoạch, đầu tư, cũng như công tác giải phóng mặt bằng.

- *Phát sinh các vấn đề liên quan đến quản lý và sử dụng lao động.* Trong quá trình hoạt động của các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc, một lượng lớn người lao động Việt Nam cũng như Hàn Quốc làm việc tại các doanh nghiệp này, làm phát sinh một số vấn đề liên quan đến quản lý và sử dụng lao động, như: tạo ra sự biến động lớn về nhân khẩu cư trú tại địa phương có dự án đầu tư, gây khó khăn, phức tạp cho công tác quản lý hành chính cũng như an ninh trật tự, lao động không tuân thủ các quy định về khai báo tạm trú với chính quyền địa phương, sử dụng đất dự án đã thuê chưa đúng mục đích để làm đất cư trú cho người lao động nước ngoài hoặc cho công nhân Việt Nam thuê để ở, chưa đảm bảo về chính sách, chế độ đối với người lao động Việt Nam (môi trường làm việc còn nhiều tiếng ồn, tiếp xúc với chất thải độc hại, dịch vụ sinh hoạt hạn chế, lương thưởng chưa phù hợp,...). Thực trạng này đặt ra nhu cầu cần có các chính sách quản lý phù hợp hơn, nhằm khắc phục các vấn đề đang tồn tại gắn với việc quản lý và sử dụng lao động liên quan đến các dự án FDI của Hàn Quốc.

- *Phát sinh các vấn đề về môi trường.* Dòng vốn FDI Hàn Quốc vào Việt Nam tăng lên trong những năm qua cũng có tác động về mặt môi trường. Thực tế, quá trình thiết lập cơ sở hạ tầng phục vụ vận hành các dự án FDI của Hàn Quốc tại các địa phương thường được tiến hành với tiến độ nhanh, thời gian ngắn và gây ra những áp lực, tác động tới môi trường (phế liệu xây dựng, rác thải, tiếng ồn, bụi bặm,...). Ngoài ra, khi đi vào vận hành, các cơ sở kinh doanh, nhà máy sản xuất tạo ra một lượng lớn rác thải công nghiệp, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới sức khỏe, cũng như chất lượng

cuộc sống của người dân địa phương và bản thân người lao động làm việc tại các cơ sở, nhà máy. Đây là một vấn đề cần lưu ý cải thiện nhằm đảm bảo tính phát triển bền vững của dòng FDI từ Hàn Quốc nói riêng, cũng như từ các nước khác nói chung.

Trong những năm qua, FDI của Hàn Quốc đầu tư vào Việt Nam đã có sự tăng trưởng nhanh, cho thấy mối quan hệ hợp tác kinh tế ngày một chặt chẽ giữa 2 nước và Việt Nam ngày càng trở thành thị trường hấp dẫn đối với nhà đầu tư Hàn Quốc. Mặc dù vẫn còn những hạn chế, cũng như nhiều tiềm năng chưa được khai thác, sự dịch chuyển này đã đem lại những tác động tích cực đối với nền kinh tế Việt Nam trên nhiều mặt. Trong tương lai, để phát huy hiệu quả hơn nữa dòng FDI từ Hàn Quốc, Việt Nam cần có những chính sách quản lý và đầu tư phù hợp, hiệu quả hơn, giảm thiểu tối đa những tác động hạn chế và tăng cường những tác động tích cực của dòng FDI quan trọng này.

(Nguồn: tapchicongthuong.vn)

Viện trợ ODA của Hàn Quốc cho Việt Nam

Hàn Quốc hiện là nước cung cấp ODA lớn thứ 2 cho Việt Nam (sau Nhật) với 1.226 triệu USD cho giai đoạn 1995 - 2010 (trong đó có 300 triệu USD cho năm 2010), 411,8 triệu năm 2011 và đã cam kết 1,2 tỷ USD cho giai đoạn 2012 - 2015; Việt Nam trở thành nước nhận ODA lớn nhất trong số 20 đối tác chiến lược về cung cấp ODA của Hàn Quốc.

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nếu không có thay đổi lớn, tổng vốn ODA và vốn vay ưu đãi ký kết của cả năm 2013 ước đạt trên 7 tỉ USD, tăng 19,3% so với mức của năm 2012. Dự kiến mức giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi cả năm 2013 đạt khoảng 4,5 tỉ USD (vốn vay là 4,25 tỉ USD, viện trợ không hoàn lại 250 triệu USD). Các nhà tài trợ có mức giải ngân cao năm 2013 là: WB (hơn 1 tỉ USD); Nhật Bản (1,75 tỉ USD); ADB (763 triệu USD); Hàn Quốc (215 triệu USD).

Theo Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam, Hàn Quốc là nước viện trợ lớn thứ 2 của Việt Nam với các dự án tiêu biểu như: Cầu Vàm Cống, đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, bệnh viện đa khoa TƯ Quảng Nam. Hàn Quốc viện trợ 215 triệu USD cho 6 dự án gồm: Bệnh viện Đà Nẵng, Lào Cai, Nhà máy điện mặt trời Quảng Bình, chương trình cấp thoát nước Long Xuyên, chương trình chống biến đổi khí hậu và Trung tâm thông tin dữ liệu chính phủ. Đại sứ Hàn Quốc cũng đã thông báo về những đóng góp của các doanh nghiệp Hàn Quốc cho công tác xã hội của Việt Nam. Trong bối cảnh

kinh tế toàn cầu gặp khó khăn, các doanh nghiệp Hàn Quốc vẫn tiếp tục giúp đỡ Việt Nam trong đào tạo, tình nguyện xã hội và tình nguyện y tế ...

Việt Nam là đối tác ưu tiên hàng đầu mà Hàn Quốc cung cấp hỗ trợ phát triển (nhận khoảng 20% tổng viện trợ của Hàn Quốc). Hiện nay, Chính phủ Hàn Quốc xây dựng Chiến lược đối tác phát triển (CPS) với Việt Nam cho thời kỳ 2016-2020 với dự kiến 70% tổng viện trợ sẽ dành cho 4 lĩnh vực ưu tiên là giao thông, nước và y tế, quản lý nhà nước, giáo dục.

Viện trợ không hoàn lại chủ yếu do Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) thuộc Bộ Ngoại giao Hàn Quốc phụ trách. Ngoài ra, viện trợ không hoàn lại được cung cấp cho Việt Nam thông qua các cơ quan Chính phủ Hàn Quốc dùng để hỗ trợ đối tác Việt Nam. Viện trợ không hoàn lại của Hàn Quốc dành cho Việt Nam được ưu tiên tập trung vào những lĩnh vực: cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực, biến đổi khí hậu, xóa đói giảm nghèo, thông tin – truyền thông, khoa học công nghệ và phát triển đô thị.

Từ năm 1991 đến hết năm 2015, KOICA đã viện trợ cho Việt Nam khoảng 240 triệu USD với mức hỗ trợ tăng dần hàng năm, gần đây trung bình khoảng 30 triệu USD/năm, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực y tế, giáo dục, môi trường và nâng cao năng lực thể chế. Năm 2015, viện trợ của KOICA cho Việt Nam gần 30 triệu USD với 19 dự án được triển khai cùng nhiều hình thức viện trợ phi dự án khác. Hàn Quốc còn hỗ trợ Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực thông qua các khóa đào tạo ngắn và dài hạn; Cử tình nguyện viên sang Việt Nam; Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật qua Đối tác chia sẻ kinh nghiệm phát triển. Ngoài ra, KOICA dành một phần nguồn lực đóng góp cho hợp tác tài chính giữa hai nước, như đang triển khai Nghiên cứu tiền khả thi và nghiên cứu khả thi Dự án Tuyến Metro số 5, giai đoạn 2 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Trong giai đoạn 2016-2020, một số lĩnh vực sẽ được ưu tiên: phát triển nông thôn, y tế, hạ tầng (giao thông, đô thị, cấp thoát nước), ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, năng lượng, quản lý nhà nước. Ngoài ra, KOICA sẽ tiếp tục dành một phần nguồn lực đóng góp cho hợp tác tài chính giữa hai nước, trước mắt là hỗ trợ kỹ thuật cho các dự án đường sắt đô thị và giao thông. Riêng năm 2016, tổng ngân sách viện trợ của KOICA dành cho Việt Nam là 31,5 triệu USD, trong đó 22,4 triệu USD dành cho 24 dự án đang được triển khai.

Ngoài viện trợ do KOICA cung cấp, các cơ quan Chính phủ Hàn Quốc cũng có những

chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ trực tiếp đối tác Việt Nam thông qua nhiều hình thức khác nhau. Nguồn hỗ trợ ngoài KOICA này có xu hướng tăng lên trong thời gian gần đây.

Hàn Quốc đã cung cấp vốn vay ODA cho Việt Nam tương đối sớm thông qua Quỹ Hợp tác Phát triển Kinh tế Hàn Quốc do Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hàn Quốc quản lý. Vốn vay ODA ưu đãi của Hàn Quốc chủ yếu cho các lĩnh vực hạ tầng kinh tế - xã hội như công trình giao thông, y tế, cấp thoát nước, đào tạo nghề...

Tiến độ giải ngân và thực hiện các dự án vay vốn Hàn Quốc đạt kết quả tốt, chất lượng các dự án do phía Hàn Quốc tài trợ và nhà thầu Hàn Quốc thực hiện về cơ bản đạt yêu cầu đề ra. Hiện đang có 34 dự án với tổng vốn cam kết 1,7 tỷ USD đang được triển khai thực hiện và đã giải ngân được hơn 0,9 tỷ USD.

Một số điểm cần lưu ý trong thu hút đầu tư Hàn Quốc thời gian tới

(i) Về chiến lược thu hút và tiếp nhận đầu tư: Đứng trước thách thức của mục tiêu “đến năm 2020 đưa nước ta về cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”, cần tạo mọi điều kiện cho chuyển giao công nghệ để thực hiện thành công quá trình “nội địa hóa” và phát triển công nghiệp quốc gia (có thể học tập kinh nghiệm của Hàn Quốc thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa chỉ trong 30 năm). Nếu không nội địa hóa được thì sẽ không có ngành công nghiệp quốc nội và ta sẽ tiếp tục phụ thuộc nặng vào công nghiệp/công nghệ nước ngoài, làm gia công, làm thuê, bị khai thác tài nguyên thiên nhiên và nguồn nhân lực giá rẻ, trong khi giá trị gia tăng tạo ra trong toàn xã hội rất thấp.

(ii) Bên cạnh việc thu hút các ngành công nghiệp cơ bản từ Hàn Quốc, cần đẩy mạnh thu hút các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến, kể cả chế biến nông lâm hải sản để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu (trong đó có xuất khẩu sang Hàn Quốc)² để đáp ứng đúng khẩu vị và thị hiếu của người Hàn Quốc và phục vụ tiêu dùng của cộng đồng 123.000 người Việt tại Hàn Quốc.

(iii) Hàn Quốc đang chú trọng thực hiện mô hình phát triển xanh ở Hàn Quốc cũng như đi đầu thúc đẩy áp dụng mô hình này tại các nước khác, trong đó có Việt Nam mà Hàn Quốc coi là đối tác chiến lược về tăng trưởng xanh. Trong chính sách ODA cho các nước, Hàn Quốc cũng ưu tiên cung cấp 70% ODA cho lĩnh vực xây dựng hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực và tăng trưởng xanh (riêng ODA cho lĩnh vực tăng trưởng xanh chiếm tới 20%). Do đó, về ODA, bên cạnh việc tăng cường thu hút đầu tư của

Hàn Quốc vào lĩnh vực xây dựng hạ tầng, ta cần chú trọng thu hút đầu tư của Hàn Quốc vào các ngành công nghiệp và công nghệ xanh.

(iv) Về phương thức đầu tư, ta cần chú trọng mô hình đối tác công - tư (PPP) theo Quyết định số 71/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Hàn Quốc (cũng như Nhật) là nước đã thành công và có rất nhiều kinh nghiệm về PPP. Qua trao đổi, Hàn Quốc rất ủng hộ và sẵn sàng tham gia đầu tư theo phương thức PPP.

(v) Cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư của ta để thu hút thêm nhiều đầu tư của Hàn Quốc và Nhật (đã được Thủ tướng khẳng định là hai nguồn đầu tư hàng đầu và ổn định nhất trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, suy thoái). Ta cần tiếp tục cải thiện về thủ tục hành chính, các biện pháp khuyến khích đầu tư, môi trường kinh tế vĩ mô... để các nhà đầu tư Hàn Quốc được thuận lợi và yên tâm đầu tư vào Việt Nam (Tổng thống mới của Hàn Quốc Park Geun Hye cũng đã đề cập vấn đề này khi tiếp Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan ngày 26/2/2013). Đồng thời, cũng cần lường trước sự cạnh tranh ngày càng tăng của Myanmar trong thu hút đầu tư nước ngoài, trong đó có Hàn Quốc (thời gian qua, ngày càng nhiều nhà đầu tư Hàn Quốc sang Myanmar và họ đánh giá Myanmar có nhiều lợi thế trong thu hút đầu tư nước ngoài).

Trong 30 năm đó, 10 năm đầu Hàn Quốc tiếp thụ và hoàn toàn phụ thuộc vào công nghiệp và công nghệ nước ngoài (Mỹ, phương Tây, Nhật), 10 năm sau thực hiện chuyển giao và nắm vững công nghệ, nội địa hoá và 10 năm sau cùng đã tự chủ và sáng tạo được công nghệ mới như công nghệ điện hạt nhân, sắt thép, đóng tàu, điện tử, sinh học, hóa chất...).

Hiện Việt Nam là nước cung cấp hải sản lớn thứ 3 cho Hàn Quốc sau Trung Quốc và Nga, chiếm tới 11% các sản phẩm thủy sản đông lạnh. Việt Nam cũng khai thác được trên 90% thị phần thủy sản Hàn Quốc dành cho các nước Asean theo Hiệp định FTA Hàn - Asean.

Cơ hội từ FTA Việt Nam - Hàn Quốc

Sau hơn 2 năm đàm phán, ngày 5/5/2015, Việt Nam và Hàn Quốc đã chính thức ký kết Hiệp định thương mại tự do (FTA). Với những cam kết mở cửa thuế quan, Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu sang Hàn Quốc trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, dệt may, đồ gỗ, điện tử, tăng lợi thế cạnh tranh cho hàng xuất khẩu của Việt Nam so với các nước trong khu vực; góp phần đa dạng hóa nguồn cung nguyên phụ

liệu cho các ngành sản xuất, xuất khẩu; giảm phụ thuộc nguồn nhập khẩu từ một số thị trường truyền thống, đồng thời thu hút vốn đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam.

Hiện tại, kim ngạch thương mại giữa hai nước chỉ ở mức khoảng 30 tỷ USD. Chắc chắn FTA sẽ giúp tăng mạnh kim ngạch giữa hai nước Việt Nam và Hàn Quốc đã ký kết một bản tuyên bố chung và đặt mục tiêu nâng kim ngạch thương mại giữa hai nước lên 70 tỷ USD vào năm 2020.

Hai lĩnh vực được hưởng lợi nhiều từ FTA: lĩnh vực thứ nhất là hàng hóa nông, lâm, thủy sản của Việt Nam xuất sang Hàn Quốc. Đây là lần đầu tiên Hàn Quốc mở cửa rộng rãi cho các sản phẩm nông nghiệp được cho là nhạy cảm như gạo, tỏi, gừng, tôm và ớt. Những mặt hàng này hiện bị đánh thuế nhập khẩu rất cao tại Hàn Quốc, ở mức hơn 200% và lại là những mặt hàng mà Việt Nam có thế mạnh. Một khi hàng Việt Nam được giảm thuế thì sẽ có thêm đầu ra và khả năng cạnh tranh của hàng nông sản Việt Nam ở thị trường Hàn Quốc sẽ tăng lên.

Lĩnh vực thứ hai là về may mặc. FTA giữa hai nước cho phép nguyên phụ liệu trong lĩnh vực may mặc nhập khẩu từ Hàn Quốc vào Việt Nam có mức thuế rất thấp. Hầu hết các mặt hàng dệt, may từ Việt Nam vào Hàn Quốc sẽ được đưa về thuế suất 0%, ngay khi hiệp định có hiệu lực, thay vì từ 8-13% như hiện nay. Đó là lý do các công ty Hàn Quốc sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thương mại và đầu tư trong lĩnh vực này tại Việt Nam. Hiện hàng dệt, may là nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam vào thị trường Hàn Quốc. Và xuất khẩu may mặc từ Việt Nam sang Hàn Quốc chủ yếu là từ các doanh nghiệp Hàn Quốc đang đầu tư tại Việt Nam.

Sắp tới Việt Nam sẽ tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương, trong đó có quy định về xuất xứ hàng hóa. Các doanh nghiệp Hàn Quốc rất mạnh về sản xuất sợi và chắc chắn sẽ đầu tư sản xuất sợi ở Việt Nam để xuất hàng trở lại Hàn Quốc và sang các thị trường khác nữa.

Một mặt hàng khác mà Việt Nam hiện cũng xuất khẩu khá mạnh vào thị trường Hàn Quốc là thủy sản, đặc biệt là tôm. Từ ngày 01/01/2016, Hàn Quốc sẽ xóa bỏ thuế cho mặt hàng tôm (thuế suất 0%) nhập khẩu từ Việt Nam, nhưng chỉ áp dụng trong hạn ngạch. Trong năm đầu tiên hiệp định có hiệu lực, mức hạn ngạch được áp dụng là 10.000 tấn/năm, và tăng thêm 10% qua mỗi năm và lên mức 15.000 tấn/năm vào năm thứ 6, và sau đó vẫn giữ ở mức này.

Hiện mức thuế đang áp dụng cho tôm nhập khẩu từ Việt Nam sang thị trường này theo FTA ASEAN-Hàn Quốc là 10-15%. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), Hàn Quốc hiện là thị trường tiêu thụ tôm lớn thứ 5 của Việt Nam sau Mỹ, Nhật Bản, Liên hiệp châu Âu (EU) và Trung Quốc. Năm ngoái, Việt Nam đã vượt qua Trung Quốc trở thành nước xuất khẩu tôm nhiều nhất vào Hàn Quốc.

Hiện nay trên một số trang web của Hàn Quốc như www.fta.go.kr đã có thông tin đầy đủ (bằng tiếng Anh và tiếng Hàn) về cam kết cắt giảm cụ thể với từng dòng thuế.

FTA luôn được coi là chìa khóa mở đường cho dòng vốn đầu tư. Hàn Quốc hiện là quốc gia đầu tư FDI lớn nhất tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực công nghiệp nhẹ, sản xuất điện tử và công nghiệp nặng. FTA chắc chắn sẽ thay đổi cơ cấu đầu tư sắp tới của Hàn Quốc tại Việt Nam.

Các lĩnh vực sản xuất công nghiệp sẽ vẫn được các doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư vào Việt Nam. Họ không chỉ tập trung vào thị trường Việt Nam mà còn tận dụng những lợi thế của Việt Nam và cả FTA để xuất trở lại Hàn Quốc cũng như các quốc gia khác. Qua đó, Việt Nam sẽ được hưởng lợi về chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực tốt và tăng kim ngạch xuất khẩu.

Ngoài công nghiệp, lĩnh vực nông nghiệp đang được nhiều doanh nghiệp Hàn Quốc muốn đầu tư vào Việt Nam. Thực ra đã có một số doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư vào nông nghiệp ở Việt Nam trong thời gian qua, nhưng sau khi FTA được ký kết, số lượng này sẽ tăng lên nhiều hơn. Họ đã đến tìm cơ hội và muốn đầu tư vào lĩnh vực này tại Việt Nam để xuất trở lại Hàn Quốc. Đó chính là ảnh hưởng của FTA. Nếu chỉ sản xuất và hướng vào thị trường Việt Nam thì không đủ; nếu sản xuất để xuất ngược trở lại Hàn Quốc với thuế suất thấp hoặc được miễn thì sẽ tốt hơn.

Việt Nam có lợi thế về điều kiện tự nhiên để sản xuất nông nghiệp, nhưng lại yếu về công nghệ và kỹ thuật sản xuất. Trong khi đó, đây lại là thế mạnh của doanh nghiệp Hàn Quốc và nhu cầu dùng những sản phẩm đó của Hàn Quốc cũng rất cao.

Hiện tại, có thể coi FTA đã dỡ bỏ những rào cản thương mại giữa hai nước. Mặc dù hai bên đều ký FTA, nhưng chưa phải miễn giảm 100%; hoặc với các lĩnh vực thế mạnh của Hàn Quốc như nhập khẩu ô tô thì vẫn bị hạn chế.

Nông, lâm, thủy sản là một lĩnh vực khá nhạy cảm với Hàn Quốc. Ở đâu cũng vậy, người nông dân luôn cần sự bảo vệ của chính phủ. Hàn Quốc là thị trường cũng khá cầu kỳ về vấn đề kiểm dịch. Nếu nói về chất lượng, hàng Việt Nam vẫn chưa có sức cạnh tranh tốt như hàng từ Thái Lan hay một số nước khác đã được nhập vào Hàn Quốc từ lâu lắm rồi.

Muốn cạnh tranh và xuất khẩu sang Hàn Quốc thì phải chuẩn bị thật tốt. Vì lý do bị kiểm dịch chặt chẽ, phải chuẩn bị theo lộ trình để xuất vào Hàn Quốc. Chính vì vậy, các doanh nghiệp Việt Nam cần hợp tác với một số công ty có thế mạnh của Hàn Quốc về nông nghiệp; chỉ có công ty Việt Nam thôi thì khó vượt qua được hàng rào kiểm dịch.

Liên quan đến các rào cản kỹ thuật, đối với những mặt hàng thực phẩm, thủy sản, nông sản... thị trường Hàn Quốc có quy định khá chặt chẽ. Theo Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc, động thực vật khi xuất khẩu vào Hàn Quốc phải đáp ứng quy định về kiểm dịch. Sau khi kiểm tra hồ sơ chứng từ và kiểm tra thực tế nếu cần thiết, Cơ quan Kiểm dịch động thực vật Hàn Quốc (QIA) sẽ cấp giấy chứng nhận và thông báo với hải quan Hàn Quốc. Các sản phẩm không vượt qua được các yêu cầu kiểm dịch sẽ được thông báo để tiến hành khử trùng, tiêu hủy hoặc tái xuất.

Ngoài ra, thực phẩm khi xuất khẩu sang thị trường này cũng phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm. Chỉ sau khi hàng hóa đã qua kiểm tra vệ sinh thực phẩm, cơ quan hải quan mới tiến hành các thủ tục thông quan. Nếu hàng hóa không qua được kiểm tra, chúng sẽ bị buộc tái xuất, tiêu hủy hoặc chuyển mục đích sử dụng.

Trong quá trình xem xét, cơ quan quản lý vệ sinh thực phẩm của Hàn Quốc sẽ kiểm tra việc hàng hóa có đáp ứng được các tiêu chuẩn liên quan đến dư lượng thuốc trừ sâu, dư lượng hóa chất, sự hiện diện của các vi sinh vật và hàm lượng phụ gia thực phẩm trong sản phẩm. Các tiêu chuẩn này được quy định trong Luật Vệ sinh thực phẩm và các văn bản liên quan.

Theo Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc, doanh nghiệp có thể tham khảo thông tin chi tiết về các tiêu chuẩn đối với phụ gia thực phẩm của Hàn Quốc tại trang web <http://www.mfds.go.kr/fa/index.do> (bằng tiếng Hàn).

Thông tin chi tiết về hàm lượng tối đa cho phép đối với các loại thuốc trừ sâu tại trang web <http://fse.foodnara.go.kr/residue/index.jsp> (bằng tiếng Hàn và tiếng Anh).

Thông tin về thủ tục hải quan, thuế nhập khẩu, các mặt hàng cấm/hạn chế nhập khẩu, tại <http://www.customs.go.kr/kcshome/site/index.do?layoutSiteId=english>.

Doanh nghiệp có thể tham khảo danh sách các nhà nhập khẩu của Hàn Quốc tại Phòng Thương mại và công nghiệp Hàn Quốc (KCCI): <http://english.korcham.net/> và Tổ chức Xúc tiến thương mại Hàn Quốc (KOTRA): <http://english.kotra.or.kr/wps/portal/dken>

CHƯƠNG 5: QUY ĐỊNH VÀ TIÊU CHUẨN THƯƠNG MẠI

Thuế nhập khẩu

Theo kết quả Vòng đàm phán Uruguay, Hàn Quốc được giữ 92% dòng thuế có mức thuế cơ sở trung bình là 7,9%. Hiện tại thuế suất vẫn còn rất cao đối với rất nhiều các sản phẩm thủy sản và nông sản có giá trị thương mại cao. Ví dụ, Hàn Quốc áp các mức thuế từ 30-100% đối với các sản phẩm nông sản và hoa quả. Theo sáng kiến “Zero for Zero” của WTO, Hàn Quốc đang trong tiến trình giảm thuế suất tới 0% đối với hầu hết các sản phẩm trong các lĩnh vực sau: sản phẩm giấy, đồ chơi, thép, nội thất, bán dẫn, và thiết bị nông nghiệp.

Hàn Quốc vẫn duy trì chế độ thuế hạn ngạch để ổn định thị trường hàng hóa nội địa. Mức thuế hải quan có thể được điều chỉnh 6 tháng một lần trong phạm vi mức thuế cơ sở cộng hay trừ 40%.

Vào ngày 29 tháng 12 năm 2006, Bộ Tài chính và Kinh tế Hàn Quốc đã ban hành danh mục các sản phẩm chịu phụ thuộc mức thuế hạn ngạch và mức thuế điều chỉnh năm 2007.

Trong tổng số 46 sản phẩm nông sản và thủy sản, có 16 sản phẩm chịu mức thuế điều chỉnh (giảm 2 sản phẩm – chuối và cá đối đông lạnh – so với năm 2006) và 30 sản phẩm phải chịu thuế hạn ngạch (giảm 59 sản phẩm so với năm 2006).

Theo Hiệp định công nghệ thông tin (ITA), Hàn Quốc đã giảm thuế tới 0% đối với 203 loại thiết bị có liên quan đến thông tin và viễn thông.

Hàn Quốc áp dụng thuế giá trị gia tăng 10% đồng loạt cho tất cả hàng nhập khẩu và hàng sản xuất nội địa. Thuế tiêu thụ đặc biệt từ 10-20% được áp dụng với một số hàng xa xỉ và hàng tiêu dùng có độ bền cao. Thuế nhập khẩu và thuế khác được trả bằng tiền Won Hàn Quốc trong vòng 15 ngày sau khi hàng được thông quan.

Thuế nhập khẩu đối với nông sản rất khác nhau giữa các sản phẩm. Nói chung, mức thuế hàng nhập khẩu cao hơn so với các sản phẩm cùng loại được sản xuất trong nước. Sản phẩm chế biến nhìn chung có mức thuế nhập khẩu thấp hơn chưa chế biến. Giá trị thuế hàng nhập khẩu là giá CIF tại

thời điểm lập tờ khai hàng nhập khẩu. Hàng tư liệu sản xuất và nguyên liệu cho các dự án đầu tư nước ngoài được miễn thuế nhập khẩu.

Hàn Quốc còn duy trì một hệ thống hạn ngạch thuế quan nhằm ổn định thị trường hàng hóa trong nước. Thuế hải quan có thể được điều chỉnh định kỳ sáu tháng, trong giới hạn của lãi suất cơ bản, cộng hoặc trừ đi 40%.

Định giá hải quan

Hầu hết thuế được ấn định trên cơ sở giá hàng. Một số hàng hóa được áp thuế theo mức cụ thể, trong khi một số mặt hàng áp dụng cả mức cụ thể và mức giá hàng. Trị giá tính thuế hàng nhập khẩu là giá thành, bảo hiểm và cước vận chuyển (giá CIF) tại thời điểm kê khai nhập khẩu.

Thuế nhập khẩu không áp dụng đối với hàng tư liệu sản xuất, nguyên liệu nhập khẩu liên quan tới các dự án đầu tư nước ngoài. Ủy quyền nhập khẩu trên cơ sở miễn thuế cần có sự phê duyệt dự án của Bộ Chiến lược và Tài chính.

Hàng rào thương mại

Hàn Quốc đang tiếp tục tiến trình tự do hóa nền kinh tế, và chính phủ Hàn Quốc từng bước phê chuẩn chính sách hoàn toàn không can thiệp vào kinh tế và thương mại. Tuy nhiên, nhiều hàng rào thương mại vẫn đang tồn tại, như cấm nhập thịt bò của Mỹ, hạn chế nhập khẩu gạo, cấm nhập gia cầm,...

Tháng 1 năm 2021, các sửa đổi đối với Đạo luật Bản quyền đã được đưa ra tại Quốc hội. Các bên liên quan đã bày tỏ quan ngại về các sửa đổi, bao gồm cả trong các lĩnh vực cấp phép chung; sự thiếu rõ ràng liên quan đến phạm vi và ứng dụng và các phần mở rộng có thể có đối với quyền chuyển giao âm thanh kỹ thuật số; việc đưa quyền chân dung hình tượng vào Đạo luật Bản quyền; và những hạn chế có thể có đối với quyền tự do ký kết.

Chứng từ và yêu cầu đối với hàng nhập khẩu

Các doanh nghiệp xuất khẩu sang Hàn Quốc cần có bộ hồ sơ vận chuyển để thông quan Hải Quan Hàn Quốc gồm:

- **Hóa đơn thương mại**

Một hoá đơn gốc và hai bản sao phải được nộp cùng với các tài liệu vận chuyển và hóa đơn thương mại phải bao gồm thông tin về tổng giá trị, đơn giá, số lượng, ký hiệu mô tả sản phẩm và thông tin về nơi đi/nơi đến.

- **Giấy chứng nhận xuất xứ**

Chỉ bắt buộc phải có khi nhà nhập khẩu yêu cầu hoặc trong thư tín dụng có chỉ định ghi rõ. Giấy chứng nhận xuất xứ cần lập thành hai bản. Các nhà xuất khẩu cũng nên bàn bạc về các yêu cầu tài liệu vận chuyển với đối tác nhập khẩu.

- **Phiếu đóng gói**

Phải có tối thiểu 2 bản copy, 1 bản đính kèm thùng hàng, 1 bản gửi đến Ngân hàng đại diện (thường là ngân hàng mở LC). Kèm theo đó là một bản mô tả chi tiết nội dung hàng hóa.

- **Vận đơn**

Nhà nhập khẩu phải điền đầy đủ vào mẫu đơn của Ngân hàng mở L/C và phải ghi rõ cả tên và địa chỉ đơn vị nhận hàng.

- **Bảo hiểm hàng hải**

Theo Incoterms (điều khoản vận chuyển) đã được sự đồng ý của các bên trong một giao dịch, cho dù nhà xuất khẩu có trách nhiệm mua bảo hiểm hay không thì chính sách bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm hàng hải là bắt buộc.

- **Các giấy chứng nhận đặc biệt**

Đối với những hàng hóa vận chuyển là thực phẩm, hạt giống sản phẩm rau, động vật nuôi và sản phẩm từ động vật, bao gồm cả len trơn và da, phải có giấy chứng nhận vệ sinh do cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất xứ cấp. Tất cả các sản phẩm được và thiết bị y tế đều cần có giấy chứng nhận kiểm dịch với các thông tin chi tiết bao gồm:

- + Tên và địa chỉ nhà sản xuất, ngày sản xuất, mã số lô hàng, mã số quản lý, ngày hết hạn sử dụng.
- + Sản phẩm phải được sự cho phép sản xuất của chính quyền nước xuất xứ sản phẩm. Đối với những sản phẩm được nhập khẩu lần đầu (ví dụ như thực phẩm có lợi cho sức khỏe), phải có những chứng từ cần thiết như giấy chứng nhận đã qua phân tích thành phần cấu thành và mô tả về phương pháp sản xuất.

Các doanh nghiệp Hàn quốc có thể được tự do nhập khẩu tất cả các loại hàng hóa, trừ gạo, tùy thuộc vào đăng ký kinh doanh, và cũng được phép nhập khẩu các loại hàng như dược phẩm, thiết bị y tế, trừ phi các hàng hóa này nằm trong danh mục Negative (danh mục các hàng hóa hoặc là bị cấm nhập hoặc bị hạn chế nhập). Danh mục Negative cũng quy định những yêu cầu và thủ tục nhập khẩu một số các sản phẩm nhất định (khoảng 1.074 sản phẩm, hay 1% tổng sản phẩm) để đảm bảo bảo vệ vệ sinh, sức khỏe cộng đồng, an ninh quốc gia, an toàn và bảo vệ môi trường.

Đơn xin cấp phép nhập khẩu các sản phẩm trong danh mục Negative sẽ được giải quyết bởi các cơ quan liên quan của nhà nước, hay bởi Hiệp hội sản xuất trên cơ sở từng trường hợp. Đối với các sản phẩm như dược phẩm, thuốc chữa bệnh có liên quan đến an toàn và sức khỏe còn được kiểm tra bổ sung bởi các tổ chức được chỉ định và cấp chứng nhận về chất lượng trước khi hàng được thông quan. Ngoài ra, một số sản phẩm đặc biệt khác, mặc dù đã được ghi trong kế hoạch nhập khẩu hàng năm bởi Bộ thương mại, công nghiệp và năng lượng, nhưng vẫn được yêu cầu phải có phê chuẩn chính thức của Bộ trưởng Bộ này. Trong hầu hết trường hợp, đại lý địa phương có đủ tư cách của người cung cấp sản phẩm sẽ hoàn thiện quá trình đăng ký kinh doanh sản phẩm.

Đưa hàng hóa vào kho ngoại quan trước khi làm thủ tục Hải Quan

Hàn Quốc có 3 loại khu vực kho ngoại quan nơi hàng hóa có thể tạm thời được nhập khẩu để lưu giữ, sản xuất, chế biến, bán, xây dựng, hay triển lãm mà chưa phải tiến hành các thủ tục thông quan, gồm:

Ba loại khu vực kho ngoại quan gồm:

- Khu vực kho ngoại quan đã được chỉ định (đó là các khu vực lưu kho, giám định hải quan)
- Khu vực kho ngoại quan đã được cấp phép (đó là các khu vực nhà kho, khu vực diễn ra triển lãm, các nơi xây dựng, các cửa hàng bán)
- Khu vực kho ngoại quan được hợp nhất.

Thời gian hàng hóa được lưu giữ tại các kho ngoại quan đã được cấp phép là 1 năm và có thể được gia hạn thêm một năm nữa. Thuế sẽ trả chỉ khi hàng hóa được thông quan. Nhìn chung, phí lưu giữ tại kho ngoại quan khá cao, và có ít các kho ngoại quan có đủ điều kiện thông gió cần thiết. Do đó, nhà xuất khẩu cần lưu ý thời gian lưu kho đối với

động vật sống, thực vật tươi, hàng hóa dễ hỏng, hoặc các hàng hóa có thể gây hỏng cho các hàng hóa khác, hay cho nhà kho. Hải quan Hàn Quốc không chịu trách nhiệm đối với chất lượng hàng hóa trong thời gian được lưu kho tại kho ngoại quan.

Đối với các kho ngoại quan đã hợp nhất thời gian lưu kho không hạn chế. Bởi vậy, việc lưu kho, sản xuất, chế biến, xây dựng, bán hàng, triển lãm có thể được tiến hành chủ động và phong phú. Nhà xuất khẩu nước ngoài có thể lưu kho hàng hóa cho đến khi hàng hóa được thông quan theo các thủ tục nhập khẩu bình thường vào Hàn Quốc. Theo Luật hải quan Hàn Quốc, bất cứ doanh nhân hay tổ chức nào có nguyện vọng thiết lập một kho ngoại quan riêng cũng sẽ nhận được giấy phép thiết lập của giám đốc hải quan khu vực.

Hàng hóa được đưa vào Hàn Quốc với mục đích tham gia hội chợ triển lãm phải được lưu tại kho ngoại quan. Ví dụ, Trung tâm triển lãm Hàn Quốc (COEX) là một kho ngoại quan. Hàng hóa được lưu giữ miễn phí tại COEX trong thời gian diễn ra triển lãm, sau đó có thể được sử lý như sau:

- Được vận chuyển ra khỏi lãnh thổ Hàn Quốc không phải nộp thuế.
- Trình Hải quan để nộp thuế nhập khẩu theo trị giá đã khai báo lúc đưa vào Hàn Quốc.
- Chuyển vào kho ngoại quan Seoul; và có thể phát sinh phí lưu kho, tiền thù lao hải quan, chi phí vận tải nội địa và phí di chuyển thiết bị.

Hải quan Hàn Quốc cũng đã đơn giản hóa nhiều các thủ tục thông quan đối với hàng hóa có mục đích nhập khẩu cụ thể (như hàng mẫu, hàng hóa để sửa chữa trong thời gian bảo hành hay không bảo hành).

ATA Carnet là chứng từ hải quan quốc tế, sử dụng cho hàng hóa nhập khẩu tạm thời và tái xuất sau, được miễn thuế nhập khẩu.

ATA Carnet được sử dụng cho các nhóm hàng:

- Hàng mẫu
- Thiết bị chuyên ngành
- Các trang thiết bị phục vụ cho hội thảo
- Triển lãm, trưng bày, giới thiệu sản phẩm và các nhóm hàng hóa tương tự

Ngoài ra, ATA Carnet cũng có thể được sử dụng cho các loại hàng hóa khác như: máy tính, công cụ sửa chữa, các trang thiết bị dùng cho biểu diễn văn hóa nghệ thuật, thi đấu thể dục thể thao, phương tiện giao thông...

ATA Carnet được cung cấp bảo lãnh bởi cơ quan hải quan của một số nước dưới sự điều hành của Phòng Thương mại quốc tế. Tại Việt Nam, VCCI đã được chính phủ giao cho làm đầu mối bảo lãnh, cấp phát sổ ATA Carnet.

Hàn Quốc cho phép nhập khẩu tạm thời của mẫu thương mại, thiết bị nhà nghề và vật liệu quảng cáo nhất định bởi một cá nhân không cư trú. Để biết thêm thông tin về các carnet tại Hàn Quốc, xin vui lòng vào trang web:

http://english.customs.go.kr/kcsweb/user.tdf?a=common.HtmlApp&c=1501&page=/english/html/kor/personal/personal_01_07.html&mc=ENGLISH_PERSONAL_TRAVELERS_070

Theo định nghĩa nhập khẩu tạm thời có thời hạn trong vòng 6 tháng, do đó, Carnet một có giá trị tối đa là sáu tháng tại Hàn Quốc.

Để biết thông tin chi tiết thêm về các hướng dẫn đưa hàng hóa vào kho ngoại quan trước khi làm thủ tục hải quan vào Hàn Quốc, xin vui lòng truy cập vào trang web của Hải quan Hàn Quốc: <http://english.customs.go.kr/>

Những yêu cầu về nhãn mác hàng hóa nhập khẩu

Hàng nhập khẩu vào Hàn Quốc yêu cầu phải có nhãn hàng hóa xuất xứ của nước xuất khẩu. Đối với các sản phẩm đặc biệt như dược phẩm, thực phẩm, các cơ quan Chính phủ Hàn Quốc chịu trách nhiệm quản lý liên quan còn có thêm nhiều quy định khác về yêu cầu nhãn, mác hàng hóa nhập khẩu. Nhãn hàng hóa bằng tiếng Hàn Quốc có thể được dán lên sản phẩm trước hoặc sau khi thông quan trong khu vực kho ngoại quan. Các nhà nhập khẩu Hàn Quốc thường in nhãn bằng tiếng Hàn khi số lượng hàng nhập khẩu không lớn và sau khi đã lấy ý kiến tư vấn của Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp về vị trí dán nhãn trên sản phẩm.

Cơ quan Hải quan Hàn Quốc (KCS) chịu trách nhiệm công bố danh sách những yêu cầu về nhãn hàng hóa xuất xứ của nước xuất khẩu theo số mã HS.

Hàn Quốc có những yêu cầu tiếp cận thị trường và dán nhãn cụ thể cho thực phẩm hữu cơ và chức năng cũng như các thực phẩm được sản xuất thông qua công nghệ sinh học.

Thông tin chi tiết về những yêu cầu này có thể được tìm thấy trên các trang web của Sở đặc trách Nông nghiệp Ngoại quốc trong mục những quy định và tiêu chuẩn nhập khẩu hàng nông sản và thực phẩm của Hàn Quốc: <http://www.fas.usda.gov/gainfiles/200612/146269861.pdf>

Hàng cấm nhập và hạn chế nhập khẩu

Hãy vào trang web của Bộ Thương mại, Phòng Công nghiệp và An ninh Hàn Quốc: <http://bxa.fedworld.gov/> để biết thông tin chi tiết về kiểm soát xuất khẩu sang Hàn Quốc. Hải quan Hàn Quốc cũng có danh sách hàng nhập khẩu bị cấm vào nước này.

Những quy định của hải quan và liên lạc thông tin

Hàn Quốc thực hiện chế độ khai báo hàng nhập khẩu cho phép giải phóng hàng ngay khi hải quan chấp nhận bộ hồ sơ hợp lệ. Với các hàng hóa có rủi ro cao liên quan đến vệ sinh và sức khỏe con người, an ninh quốc gia, môi trường nhưng được nhập bởi các công ty chưa từng có vi phạm luật thương mại, hải quan sẽ cho phép thông quan và không cần kiểm tra hải quan sau khi chấp nhận tờ khai hàng nhập khẩu. Hệ thống trao đổi nội bộ số liệu điện tử của hải quan cho phép các nhà nhập khẩu Hàn Quốc có thể lập tờ khai hải quan qua máy vi tính không cần phải đến cơ quan hải quan.

Tờ khai hàng nhập khẩu phải được đưa tới hải quan trước khi tàu vào cảng dỡ hàng hay trước khi hàng hóa được dỡ vào kho ngoại quan. Trong cả hai trường hợp này, hàng hóa sẽ được giải phóng trực tiếp từ cảng không cần phải lưu giữ tại kho ngoại quan nếu hải quan đã chấp nhận tờ khai hàng nhập khẩu.

Các nhà xuất khẩu có thể nộp thông báo xuất khẩu tới hải quan Hàn Quốc thông qua máy tính tính dựa vào các tài liệu vận chuyển tại thời điểm thông quan xuất khẩu. Tất cả hàng hoá có thể được tự do xuất khẩu trừ khi chúng được đưa vào danh sách kiểm soát xuất nhập khẩu.

Trong trường hợp ngoại lệ, hải quan Hàn Quốc cho phép nhập cảnh miễn phí hải quan hàng hoá xách tay mà các doanh nhân nước ngoài đưa vào Hàn Quốc (như máy tính xách tay cá nhân) để sử dụng trong thời gian ở lại Hàn Quốc. Trong trường hợp này, Hải quan Hàn Quốc sẽ ghi dấu trên hộ chiếu của du khách và sau đó yêu cầu các du

khách phải đưa ra khỏi Hàn Quốc khi rời Hàn Quốc.

Để biết thêm những quy định hải quan Hàn Quốc, vui lòng liên hệ:

Cơ quan Hải quan Hàn Quốc

Điện thoại. 82-42-472-2196

Fax. 82-42-481-7969

Email: kcstcd@customs.go.kr

Website: www.customs.go.kr/eng/

Hệ thống tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa

Tổng quan

Chính phủ Hàn Quốc đã chọn hệ thống ISO 9000 (được điều chỉnh như là KSA 9000) làm hệ thống tiêu chuẩn chính thức vào tháng 4/1992. Cơ quan Kỹ thuật và Tiêu chuẩn Hàn Quốc (KATS) đang khẩn trương thực hiện chương trình đưa các tiêu chuẩn của Hàn Quốc cho phù hợp với các tiêu chuẩn của quốc tế với mục tiêu bảo vệ người tiêu dùng toàn cầu, tạo thuận lợi thương mại cho các SME của Hàn Quốc, tăng hiệu quả toàn diện sản xuất cũng như hạn chế các hàng rào không cần thiết đối với thương mại hợp pháp.

Luật tiêu chuẩn hoá công nghiệp Hàn Quốc quy định trước khi thực hiện các tiêu chuẩn mới phải có thông báo trước 60 ngày. Bất cứ khi nào có thay đổi về tiêu chuẩn, chính phủ Hàn Quốc được yêu cầu thông báo trước cho Ủy ban của WTO về hàng rào kỹ thuật đối với thương mại.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề tại Hàn Quốc có liên quan đến việc thực hiện những cam kết của Hiệp định GATT về hàng rào kỹ thuật đối với thương mại được ký kết từ năm 1980. Hiện có nhiều tiêu chuẩn, quy định được thực hiện chưa có sự bình đẳng giữa hàng nhập khẩu và hàng nội địa. Đôi khi các quy định mới được xây dựng nhưng không có đầy đủ các thủ tục để lấy ý kiến tham vấn của dư luận. Các nhà xuất khẩu nước ngoài đôi lúc cũng không có đủ thời gian để có thể thực hiện được các quy định mới. Với xu hướng các doanh nghiệp Hàn Quốc nhất thiết phải thực hiện hệ thống tiêu chuẩn ISO 9000 để cạnh tranh trên thị trường quốc tế, chính phủ Hàn Quốc đang dần dần khắc phục những vấn đề này để giảm đi các rào cản thương mại.

Thông thường Cơ quan quản lý thuốc và thực phẩm Hàn Quốc chấp thuận các tiêu chuẩn, hay các tiêu chuẩn tương đương của các nước tiên tiến hoặc các tiêu chuẩn đã được đồng thuận. Hàn Quốc đã công nhận các tiêu chuẩn của các tổ chức sau:

- ASTM (American Society for Testing and Materials)
- ISO
- JP
- EP
- BP (British Pharmacopoeia)
- USP (U.S. Pharmacopoeia)
- IEC (International Electro-technical Commission)

Hàn Quốc đã giảm một số hàng rào trong ngành công nghiệp sản xuất ô tô. Chính phủ Hàn Quốc đã hứa không chỉ giảm thuế WTO của Hàn Quốc đối với các loại xe có động cơ và tham gia tích cực trong tương lai các cuộc đàm phán giảm thuế đa biên, mà còn thay đổi các tiêu chuẩn và các thủ tục cấp phép vốn đã làm tăng chi phí và cản trở tiến trình xâm nhập thị trường do quá nhiều chứng từ và thủ tục kiểm tra.

Tuy nhiên, mặc dù đã có nhiều cải tiến, một số tiêu chuẩn của Hàn Quốc vẫn còn chưa phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, và thiếu các hướng dẫn rõ ràng. Cơ quan quản lý thuốc và thực phẩm Hàn Quốc mới thiết lập được 76 trong số 950 dòng thuế về thiết bị.

Do vẫn còn thiếu nhiều hướng dẫn về thực hiện các tiêu chuẩn, các công ty nước ngoài vẫn thường gặp nhiều khó khăn do bị từ chối vì không phù hợp với các tiêu chuẩn tương đương của Hàn Quốc, đặc biệt đối với thực phẩm, các sản phẩm dinh dưỡng, mỹ phẩm, dược phẩm, thiết bị y tế và các sản phẩm điện tử.

Những quy định nhập khẩu và tiêu chuẩn liên quan tới hàng nông sản và thực phẩm có thể được tìm thấy trên trang web của Sở đặc trách Nông nghiệp Ngoại quốc: <http://www.fas.usda.gov/gainfiles/200612/146269861.pdf>

Các tổ chức chịu trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa Cơ quan Tiêu chuẩn và Công nghệ Hàn Quốc (KATS) trực thuộc Bộ thương mại, Công nghiệp và Năng lượng xây dựng các tiêu chuẩn đối hầu hết các sản phẩm công nghiệp bao gồm:

- Vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, cũng như các sản phẩm cho các hoạt động dịch vụ
- Định ra các tiêu chuẩn và thống nhất các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa của Hàn Quốc với các quy định khác của chính phủ theo quyền hạn được giao.

KATS cũng tiến hành tham vấn ý kiến với các tổ chức tư nhân để xây dựng các tiêu chuẩn và cấp giấy chứng nhận.

Phụ thuộc vào sự cần thiết của ngành công nghiệp trong nước, cứ 5 năm một lần KATS tiến hành đánh giá, sửa đổi hay rút lại các quy định đã được ban hành. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian giữa hai lần 5 năm, Cơ quan KATS cũng có thể tiến hành điều chỉnh các quy định đã ban hành nhằm bảo đảm hệ thống tiêu chuẩn phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế hoặc để tạo điều kiện phát triển các công nghệ mới. Khi đó quy định mới được xây dựng phải có sự nhất trí của Hội đồng tiêu chuẩn công nghiệp Hàn Quốc.

Thành viên của Hội đồng tiêu chuẩn công nghiệp Hàn Quốc bao gồm các chuyên gia kỹ thuật công nghiệp, học viện, các tổ chức nghiên cứu và phát triển, các nhóm người tiêu dùng.

Các chuyên gia của Hội đồng sẽ đánh giá và quyết định áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa của Hàn Quốc cũng như xem xét chấp nhận các tiêu chuẩn quốc tế áp dụng với thị trường Hàn Quốc.

Cơ quan Quản lý Thuốc và Thực phẩm (KFDA) chịu trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn để nghiên cứu, đánh giá sản phẩm mới, phát triển phương pháp kiểm tra, giám sát sản phẩm cũng như xây dựng các quy định an toàn phóng xạ áp dụng cho tất cả các thiết bị phát ra phóng xạ được tiêu thụ tại thị trường Hàn Quốc.

Hiệp hội Công nghệ Viễn thông (TTA) phụ trách về viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh và thông tin liên lạc. Hiệp hội này thiết lập các tiêu chuẩn công nghiệp và là phương tiện tạo ra các tiêu chuẩn hiện hành về thông tin và liên lạc của Hàn Quốc. Do thời gian áp dụng các tiêu chuẩn được yêu cầu tiếp tục ngắn lại, và sự tăng cạnh tranh giữa các tổ chức tiêu chuẩn hóa toàn cầu, Hiệp hội này hiện thời tập trung vào tiêu chuẩn hóa IT được coi như các công cụ chiến lược để giúp Hàn Quốc duy trì vị trí chủ đạo về IT trên trường quốc tế.

Kiểm định

Cơ quan Tiêu chuẩn và Công nghệ Hàn Quốc (KATS) đề ra các hướng dẫn giúp các tổ chức nhà nước và khu vực tư nhân thực hiện việc đánh giá tính thực tiễn, khả năng thực thi của các tiêu chuẩn và cấp giấy chứng nhận. Cơ quan này cũng tiến hành khảo sát thị trường đối với các sản phẩm có mã hàng hóa KS, cho biết sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn Hàn Quốc và sẽ phạt các sản phẩm không đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng Hàn Quốc.

Cơ quan KFDA thực hiện các chương trình đánh giá tính an toàn cho người sử dụng các sản phẩm áp dụng công nghệ sinh học.

Cơ quan kiểm dịch thực vật quốc gia (NPD) thuộc Bộ Nông Lâm chịu trách nhiệm tiến hành kiểm dịch thực vật và các sản phẩm thực vật trước khi sản phẩm được nhập khẩu vào Hàn Quốc.

Bộ Y tế và Phúc lợi Hàn Quốc điều tiết các sản phẩm đã được yêu cầu có kiểm tra tại nội địa (thực hiện do các hiệp hội thương mại được phẩm Hàn Quốc, các nhà hóa học, các dược sỹ) đối với từng mẻ của tất cả các chuyến hàng nhập khẩu. Các sản phẩm được kiểm tra ngoài lãnh thổ Hàn quốc thường không được chấp nhận kết quả kiểm tra.

Cơ quan kiểm tra hàng hóa và môi trường Hàn Quốc (KTIC) được chỉ định quản lý kiểm tra các loại sản phẩm rắn, giày dép, hàng dệt, thiết bị đóng gói và thiết bị kiểm tra. Tiêu chuẩn kiểm tra chỉ được trao cho các phòng thí nghiệm đáp ứng các yêu cầu nhất định về kỹ thuật, chất lượng thí nghiệm trên cơ sở ISO 17025.

Nhìn chung cho tới nay vẫn còn nhiều yêu cầu chứng nhận về vệ sinh và kiểm dịch; do vậy Hàn Quốc tiếp tục hạn chế xâm nhập thị trường của rất nhiều sản phẩm nhập khẩu vào Hàn Quốc.


Hàn Quốc đã ký kết Hiệp định tiêu chuẩn GATT. Như vậy, Hàn Quốc phải áp dụng thủ tục mở cho việc chấp nhận các tiêu chuẩn, thông báo các tiêu chuẩn được đề nghị, cung cấp đầy đủ thông tin về tiêu chuẩn được đề nghị hoặc thay đổi tiêu chuẩn, và cho phép đủ thời gian cho các nước và các bên liên quan khác phán xét về việc thực hiện các tiêu chuẩn được đề xuất.







Chứng nhận sản phẩm

KATS cấp ký hiệu chứng nhận cho các công nghệ mới và công nhận chất lượng sản

phẩm sản xuất bởi công ty Hàn Quốc, chủ yếu để thúc đẩy xuất khẩu và nhập khẩu vào Hàn Quốc.

Vào ngày 01 tháng 7 năm 2009, KATS bắt đầu cấp ký hiệu KC cho các danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền của mình. Đến nay, khoảng 13 ký hiệu bắt buộc đã được cấp, nhưng nhiều ký hiệu đã bị chùng chéo về thủ tục và chức năng kiểm tra. Việc hợp nhất các ký hiệu này đảm bảo rằng các công ty, cả của Hàn Quốc và nước ngoài, sẽ tiết kiệm thời gian và chi phí.

Ký hiệu	Tên	Chủng loại	Bộ	Ngày hiệu lực
	Chứng nhận an toàn thiết bị điện	Dây điện, phích cắm điện, máy hút bụi, tivi, ...vv	<ul style="list-style-type: none"> Bộ Tri thức và Kinh tế - MKE Cơ quan Tiêu chuẩn và Công nghệ Hàn Quốc – KATS 	01/01/ 2009
	Chứng nhận an toàn	Máy nén, kéo lớn, ...vv	Bộ Lao động - MOL	01/01/ 2009
	Chứng nhận an toàn cho các sản phẩm công nghiệp	Xe đẩy trẻ con, nồi áp suất, thiết bị hỗ trợ đi bộ ...vv	MKE (KATS)	01/01/ 2009
	Nhãn hiệu tự xác nhận an toàn	Dây cáp leo núi, pin, ắc quy..vv	MKE (KATS)	01/01/ 2009
	Chứng nhận bao bì chống độc cho trẻ em	Hương vị, chất tẩy rửa, xi đánh bóng, thuốc tẩy...vv	MKE (KATS)	01/01/ 2009
	Chứng nhận cho các bộ phận thang máy	Máy điều chỉnh tốc độ, giảm xóc, thiết bị dừng khẩn cấp...vv	MKE (KATS)	01/01/ 2009
	Chứng nhận cho các loại van khí nén	Van an toàn, tụ điện, hệ thống làm bay hơi,...vv	MKE	01/01/ 2009

	Chứng nhận cho các vật dụng khí đốt	Bếp gas, thiết bị kiểm soát áp suất, dụng cụ đánh lửa...vv	MKE	01/01/ 2009
	Đánh giá các công cụ đo lường	Đồng hồ điện, nhiệt kế, cân..v.v	MKE (KATS)	01/01/ 2009
	Chương trình dán nhãn tiết kiệm năng lượng	Tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, đèn huỳnh quang, xe hơi... v.v..	MKE	01/01/ 2009
	Chứng nhận cho các thiết bị viễn thông	Điện thoại, mô dem, máy tính cá nhân...vv	Ủy ban Thông tin Liên lạc Hàn Quốc (KCC)	Trước 01/01/ 2011
	Đánh giá chất lượng máy lọc nước	Máy lọc nước	Bộ Môi trường - MOE	Trước 01/01/ 2011
	Đánh giá thiết bị chữa cháy	Máy dập lửa, chất dập lửa...vv	Cơ quan Quản lý Khẩn cấp Quốc gia (NEMA)	Trước 01/01/ 2011

Sự công nhận

Được thành lập năm 1992, chương trình chứng nhận kiểm nghiệm của của Hàn Quốc (KORAS) là cơ quan công nhận của chính phủ thuộc KATS của Bộ kế hoạch Tiêu chuẩn và Công nghệ.

Vào năm 2000, KORAS đã ký một thoả thuận công nhận đa biên với Tổ chức công nhận kiểm nghiệm quốc tế (International Laboratory Accreditation Cooperate) về các kết quả kiểm nghiệm và đo lường. Vì vậy, những kết quả thu được tại các phòng thí nghiệm của những nước thành viên thuộc ILAC có thể được công nhận ở 28 nước thành viên.

Để biết thêm thông tin, vui lòng vào trang web của KOLAS: www.kolas.go.kr

Những quy định về kỹ thuật

Những tiêu chuẩn hay quy chuẩn kỹ thuật mới hoặc được điều chỉnh được công bố bởi Cơ quan Công nghệ và Tiêu chuẩn Hàn Quốc (KATS) và có sẵn trên trang web của họ tại <http://www.kats.go.kr/>.

Nhãn mác

Hàng nhập khẩu vào Hàn Quốc yêu cầu phải có nhãn hàng hóa xuất xứ của nước xuất khẩu. Cơ quan Hải quan Hàn Quốc (KCS) công bố danh sách những yêu cầu về nhãn hàng hóa xuất xứ của nước xuất khẩu theo số mã HS.

Vào trang web Xuất xứ nước xuất khẩu để biết thêm thông tin về nhãn mác:

http://english.customs.go.kr/kcsweb/user.tdf?a=common.HtmlApp&c=1501&&page=/english/html/kor/community/community_05.html&mc=ENGLISH_COMMUNITY_COUNTRY

Đối với các sản phẩm đặc biệt như dược phẩm, thực phẩm, các cơ quan Chính phủ Hàn Quốc chịu trách nhiệm quản lý liên quan còn có thêm nhiều quy định khác về yêu cầu nhãn, mác hàng hóa nhập khẩu.

Nhãn hàng hóa bằng tiếng Hàn Quốc có thể được dán lên sản phẩm trước hoặc sau khi thông quan trong khu vực kho ngoại quan. Các nhà nhập khẩu Hàn Quốc thường in nhãn bằng tiếng Hàn khi số lượng hàng nhập khẩu không lớn và sau khi đã lấy ý kiến tư vấn của Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp về vị trí dán nhãn trên sản phẩm.

Thông tin chi tiết về những quy định nhãn mác đối với hàng nông sản và thực phẩm có thể được tìm thấy trên các trang web của Sở đặc trách Nông nghiệp Ngoại quốc: <http://www.fas.usda.gov/gainfiles/200612/146269861.pdf>

Các Hiệp định thương mại

Hàn Quốc là thành viên của tổ chức APEC. Một trong những mục tiêu của APEC là sẽ thiết lập Khu vực thương mại tự do FTA trong phạm vi các nước thành viên vào năm 2020. Các nguyên tắc hoạt động lâu dài của APEC bao gồm:

- Tự do về đầu tư
- Giảm thuế
- Giảm thiểu các quy định ràng buộc
- Mua sắm Chính phủ

- Củng cố bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (IPR)

Hội nghị Thượng đỉnh của APEC đã được tiến hành tại Hàn Quốc năm 2005.

Hàn Quốc đã ký Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Chile và Singapore. Hàn Quốc cũng đã ký FTA, nhưng chưa phê chuẩn, với Hiệp hội Thương mại Tự do Châu Âu (Na Uy, Thụy Sĩ, Ai len và Liechtenstein). Hàn Quốc cũng đã ký FTA với Mỹ và đang chờ phê chuẩn.

Hiện nay Hàn Quốc đang trong quá trình đàm phán các FTA với Canada, Nhật bản và một số nước khác trong đó có các nước ASEAN.

Hàn Quốc là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và đã ký các hiệp định chủ yếu như Hiệp định về Quyền Sở hữu Trí tuệ Liên quan đến Thương mại (TRIPs) và Hiệp định về mua sắm Chính phủ. Hàn Quốc đã là thành viên của Tổ chức phát triển và hợp tác kinh tế (OECD) từ tháng 12 năm 1996.

Các nguồn thông tin hữu ích

- Cơ quan Công nghệ và Tiêu chuẩn Hàn Quốc (KATS)
<http://www.kats.go.kr/english/index.asp>
- Những tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật được công bố
<http://ats.go.kr/english/index.asp>
- Cơ quan Quản lý Thuốc và Thực phẩm (KFDA): <http://eng.kfda.go.kr/index.php>
- Chương trình chứng nhận kiểm nghiệm của của Hàn Quốc (KORAS)
www.kolas.go.kr
- Hiệp hội Kinh doanh Quốc tế Hàn Quốc: www.aftak.or.kr
- Văn phòng Chính phủ Hàn Quốc: www.korea.net
- Viện Chính sách Kinh tế Quốc tế Hàn Quốc: www.kiep.go.kr
- Phòng Hỗ trợ Đầu tư và Trung tâm Thúc đẩy Đầu tư Nước ngoài vào Hàn Quốc (KOTRA): www.kotra.or.kr
- Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng - Phòng Ngoại thương:
www.mocie.go.kr

- Bộ Thông tin - Truyền thông: www.mic.go.kr
- Văn phòng hỗ trợ sở hữu trí tuệ: <http://www.kipo.go.kr>
- Dịch vụ Thuế Quốc gia: www.nts.go.kr/4/E-4-D-!-19990213001
- Văn phòng định giá thực phẩm:

Cơ quan thực phẩm và dược phẩm Hàn Quốc FDA Seoul, Hàn Quốc

Số điện thoại: (0082-2) 386-6586 Fax: (0082-2) 382-4892

CHƯƠNG 6: MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Tổng quan

Sau khủng hoảng tài chính 1997, chính phủ Hàn Quốc đã tích cực nỗ lực để thu hút đầu tư nước ngoài. Luật xúc tiến đầu tư nước ngoài đã được sửa đổi năm 1998 đã thúc đẩy những nỗ lực này. Luật xúc tiến đầu tư nước ngoài đã cho phép mở cửa đến 99,8% của toàn bộ các ngành công nghiệp cho đầu tư nước ngoài, đồng thời những quy định bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư ở mức độ khá cao. Ngoài ra theo luật này, những nhà đầu tư nước ngoài còn được hưởng các chế độ khuyến khích như ưu đãi thuế, hỗ trợ tiền mặt, nới lỏng quy chế liên quan đến đất đai,...

Chính phủ đã lập kế hoạch 3 năm cải tiến môi trường đầu tư của người nước ngoài để có thể trở thành một quốc gia thân thiện với doanh nghiệp hơn nữa. Bộ Tri thức & Kinh tế đã hợp tác với 11 bộ ngành và 8 cơ quan chính phủ khác đi đầu trong việc tiến hành thực hiện kế hoạch này.

Nhà nước đã đề ra nhiều chính sách khuyến khích đa dạng nhằm thúc đẩy đầu tư nước ngoài trực tiếp như miễn hoặc giảm thuế pháp nhân và thuế thu nhập trong 7 năm cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghệ cao, chế độ bảo vệ quyền tài sản và trí tuệ có hiệu quả hơn đã được đề ra. Đơn giản hóa thủ tục hành chính giúp cho việc xây dựng các khu công nghiệp thuận lợi hơn, mức độ giao dịch ngoại hối không phải khai báo được điều chỉnh tăng lên và quy định chuẩn về kế toán quốc tế cũng được áp dụng. Các nhà đầu tư nước ngoài có thể được thuê các bất động sản thuộc sở hữu của chính phủ đến 50 năm với điều kiện ưu đãi hoặc miễn phí. Ngoài ra, một khu vực mậu dịch tự do cũng được chỉ định để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài quy mô lớn. Chính phủ Hàn Quốc có kế hoạch từng bước bãi bỏ những biện pháp hạn chế nhập khẩu và giảm số lượng các mặt hàng chịu thuế,... Bên cạnh đó, môi trường sinh hoạt của các doanh nhân nước ngoài cũng được cải thiện rõ rệt. Số lượng các cơ sở giáo dục và y tế dành cho đối tượng này cũng tăng lên.

Trong quá khứ, việc tự do hóa trong ngành dịch vụ đã bị giới hạn để bảo vệ công nghiệp dịch vụ của Hàn Quốc. Thế nhưng chính phủ đã tiến hành nhiều biện pháp

hướng đến mục tiêu cuối cùng là mở cửa toàn diện, ví dụ như ngành bảo hiểm hiện nay đã được mở cửa hoàn toàn cho các nhà đầu tư nước ngoài. Các ngân hàng nước ngoài không còn là đối tượng bị phân biệt đối xử nữa.

Kể từ sau những biến động của cuộc khủng hoảng tài chính trong năm 1997, chính phủ Hàn Quốc không ngừng chủ động đi tìm những nguồn đầu tư cho nước mình để có đủ nguồn vốn xây dựng lại nền kinh tế nhanh chóng. Nhờ những nỗ lực đó, luật khuyến khích đầu tư nước ngoài được thông qua trong năm 1998 như lời chào mời các nhà đầu tư đến với Hàn Quốc.

Kể từ đó đến nay, chính phủ Hàn Quốc vẫn luôn đưa ra những kế hoạch để kích thích thu hút nguồn vốn FDI bằng những ưu tiên hấp dẫn:

- Giảm thuế: những công ty nước ngoài làm việc trong những ngành công nghệ cao trong các khu vực kinh tế tự do được nhận mức giảm thuế rất đa dạng bao gồm: thuế doanh nghiệp, thuế thu nhập, thuế địa phương. Ngoài ra, các doanh nghiệp nước ngoài còn có thể được giảm hoặc cắt bỏ thuế hải quan cho những mặt hàng thiết bị phục vụ sản xuất.
- Trợ cấp tiền: chương trình trợ cấp tiền của chính phủ Hàn Quốc cho phép các nhà đầu tư nước ngoài nhận trợ cấp khoảng 5% tổng số tiền đầu tư. Số tiền chính xác sẽ được thương lượng giữa nhà đầu tư và chính phủ. Để nhận được trợ cấp này, các doanh nghiệp phải đầu tư ít nhất 10 triệu USD vào các ngành công nghiệp hỗ trợ dịch vụ và công nghệ cao.
- Cung cấp địa điểm xây dựng: Chính phủ Hàn Quốc liên tục tạo ra những khu công nghiệp mới để đáp ứng nhu cầu xây dựng nhà máy của các nhà đầu tư nước ngoài. Đất đai trong những khu này có thể được cho mượn miễn phí hay cho thuê với giá thấp.
- Hỗ trợ tài chính: Chính phủ đưa ra những hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp nước ngoài trong việc đào tạo và thuê nhân viên, thực hiện những dự án xây dựng cơ sở hạ tầng trong những khu đầu tư nước ngoài...
- Những ưu đãi khác: Để hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chính phủ thường xuyên thực hiện các chương trình nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực hay tạo ra những trung tâm hỗ trợ tuyển dụng nhân viên cho doanh nghiệp.

Ngoài những chính sách ưu đãi này, nguồn nhân lực chất lượng cao, thị trường tiêu thụ lớn, cơ sở vật chất tốt cũng như giao thông thuận tiện cũng là các yếu tố thu hút các nhà đầu tư đến với nước này. Hiện nay có khoảng 500 doanh nghiệp nước ngoài mở chi nhánh và nhà máy ở Hàn Quốc. Hầu như tất cả các tập đoàn lớn trên thế giới như Microsoft, Google, Boeing, Motorola, Sony... đều có sự hiện diện tại quốc gia này.

Bản thân Hàn Quốc cũng đầu tư sang rất nhiều nước khắp các châu lục. Hàn Quốc chủ yếu đầu tư vào các ngành công nghiệp nhẹ và các ngành công nghệ cao. Một số thị trường các công ty Hàn Quốc hướng đến: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Ấn Độ, EU và một số nước trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương và đặc biệt là các thị trường mới nổi ở Đông Nam Á trong đó Hàn Quốc đang chú trọng tập trung đầu tư vào Việt Nam.

Hàn Quốc mang lại cho các nhà đầu tư nước ngoài sự ổn định chính trị, an toàn chung, cơ sở hạ tầng đẳng cấp thế giới, lực lượng lao động có tay nghề cao và khu vực tư nhân năng động. Sau các biện pháp tự do hóa thị trường trong những năm 1990, danh mục đầu tư nước ngoài đã tăng trưởng ổn định, vượt 37% tổng vốn hóa thị trường của Chỉ số giá chứng khoán tổng hợp Hàn Quốc (KOSPI) tính đến tháng 2 năm 2022.

Tuy nhiên, các nghiên cứu của Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc đã chỉ ra rằng Hàn Quốc hoạt động kém hiệu quả trong việc thu hút FDI so với quy mô và mức độ tinh tế của nền kinh tế do khung pháp lý phức tạp, không rõ ràng và theo từng quốc gia cụ thể, ngay cả khi là các nhà sản xuất chi phí thấp, hầu hết đặc biệt là Trung Quốc, đã làm xói mòn khả năng cạnh tranh của Hàn Quốc trong lĩnh vực sản xuất. Một môi trường pháp lý lành mạnh hơn sẽ là yếu tố quan trọng để thúc đẩy các công nghệ đổi mới có thể không phát triển theo các quy định hạn chế không phù hợp với các tiêu chuẩn toàn cầu. Chính phủ Hàn Quốc đã thực hiện các bước để giải quyết các vấn đề pháp lý trong thập kỷ qua, đặc biệt là với việc thành lập Thanh tra đầu tư nước ngoài trong Cơ quan Xúc tiến Thương mại-Đầu tư Hàn Quốc (KOTRA) để giải quyết các mối quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài. Năm 2019, chính phủ Hàn Quốc đã tạo ra một chương trình “Cơ chế quản lý thử nghiệm - Regulatory sandbox” để thúc đẩy việc tạo ra các sản phẩm mới trong các lĩnh vực dịch vụ tài chính, năng lượng và công nghệ, bổ sung thêm tính di động và sức khỏe sinh học vào năm 2021 và 2022. Các nhà quan sát trong ngành khuyến nghị cần bổ sung thêm các bước thủ tục để cải thiện môi trường đầu tư, bao gồm Phân tích tác động theo quy định (RIA) và trung cầu rộng rãi

các ý kiến phản hồi từ các nhà đầu tư nước ngoài và các bên liên quan khác.

Hiệp định Thương mại Tự do Hoa Kỳ-Hàn Quốc (KORUS) sửa đổi có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2019 và giúp đảm bảo các nhà đầu tư Hoa Kỳ tiếp cận rộng rãi vào thị trường Hàn Quốc. Các loại tài sản đầu tư được bảo vệ theo KORUS bao gồm vốn chủ sở hữu, nợ, nhượng quyền và quyền sở hữu trí tuệ. Với một vài ngoại lệ, các nhà đầu tư Hoa Kỳ được đối xử giống như các nhà đầu tư Hàn Quốc trong việc thành lập, mua lại và vận hành các khoản đầu tư vào Hàn Quốc. Các nhà đầu tư có thể chọn đưa ra các khiếu nại chống lại chính phủ vì bị cáo buộc vi phạm các quy tắc thương mại theo một cơ chế trọng tài quốc tế minh bạch.

Hàn Quốc đã thực hiện cách tiếp cận minh bạch trong việc ứng phó Covid-19 của mình, dưới sự lãnh đạo của Cơ quan Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh Hàn Quốc. Các chuyên gia y tế công cộng thông báo cho công chúng hầu như hàng ngày và công chúng phần lớn đã tuân thủ các hướng dẫn về giãn cách xã hội và việc đeo khẩu trang toàn dân. Các biện pháp này phần lớn đã ngăn chặn dịch bệnh đến cuối năm 2021, khi đó hơn 80% người Hàn Quốc đã được tiêm phòng và chính phủ bắt đầu nới lỏng các biện pháp giãn cách xã hội. Tuy nhiên, vào tháng 2 và tháng 3 năm 2022, một làn sóng mới do biến thể omicron nhanh chóng lan rộng, đạt đỉnh điểm là hơn 621.000 trường hợp dương tính vào ngày 17 tháng 3. Tính đến ngày 28 tháng 3 năm 2022, hơn 12 triệu người Hàn Quốc đã xét nghiệm dương tính với Covid-19 và tổng số nhiễm tăng hơn 10 triệu người và tử vong tăng lên. Tác động kinh tế của đại dịch đã bị hạn chế. GDP giảm chỉ 1% vào năm 2020 trước khi phục hồi 4% năm 2021, một phần do kích thích mạnh mẽ bao gồm hơn 220 tỷ USD vào năm 2020. Kết quả là, nền kinh tế nội địa Hàn Quốc hoạt động tốt hơn gần với tất cả các nước đồng cấp OECD. Tác động kinh tế của sự bùng phát omicron vẫn chưa chắc chắn và nền kinh tế định hướng xuất khẩu của Hàn Quốc vẫn dễ bị tổn thương bởi các cú sốc bên ngoài, bao gồm gián đoạn chuỗi cung ứng và giá năng lượng cao, trong tương lai.

Tiêu chuẩn để đánh giá	Năm	Chỉ số/Xếp hạng	Website
Chỉ số Nhận thức Tham nhũng TI	2021	32/180	http://www.transparency.org/research/cpi/overview
Chỉ số đổi mới toàn cầu	2021	5/132	https://www.globalinnovationindex.org/analysis-indicator

FDI của Hoa Kỳ tại quốc gia đối tác (triệu USD, vị thế cổ phiếu trong quá khứ)	2020	33.888 USD	https://apps.bea.gov/international/factsheet/
GNI tính trên đầu người của Ngân hàng Thế giới	2020	32.960 USD	https://data.worldbank.org/indicator/NY.GNP.PCAP.CD

1. Mở cửa đầu tư và hạn chế đối với đầu tư nước ngoài

Các chính sách đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài

Chính phủ Hàn Quốc hoan nghênh đầu tư nước ngoài. Trong cuộc họp vào tháng 2 năm 2022 với các nhà lãnh đạo doanh nghiệp nước ngoài, Tổng thống Hàn Quốc đã nhấn mạnh vị thế của Hàn Quốc là một điểm đến đầu tư ổn định và hứa sẽ tăng ưu đãi thuế cho các công ty nước ngoài, đặc biệt là các công ty hoạt động trên lĩnh vực công nghệ chiến lược, chẳng hạn như chất bán dẫn, pin và vaccine. Chính phủ Hàn Quốc có kế hoạch chi 40 triệu USD để hỗ trợ các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào các lĩnh vực liên quan đến chuỗi cung ứng ổn định và tính trung hòa carbon và 26 triệu USD khác để hỗ trợ các nhà đầu tư nước ngoài tìm kiếm địa điểm đặt nhà máy. Các rào cản đối với các nhà đầu tư nước ngoài ở Hàn Quốc bao gồm sự mờ nhạt về quy định, cách giải thích không nhất quán về các quy định, những thay đổi quy định không lường trước được, quản trị doanh nghiệp kém phát triển, chính sách lao động cứng nhắc, các biện pháp bảo vệ người tiêu dùng cụ thể của Hàn Quốc và ảnh hưởng chính trị của các tập đoàn lớn, được gọi là Chaebol (Chaebol là những tài phiệt, tập đoàn gia đình khổng lồ chi phối nền kinh tế, chính trị cũng như xã hội ở đất nước Hàn Quốc. Tài phiệt là nhóm tư bản tài chính làm chủ những xí nghiệp lớn, dùng thế lực tài chính để thâm tóm và chi phối chính trị, quân sự và kinh tế xã hội của đất nước).

Đạo luật Xúc tiến Đầu tư Nước ngoài (FIPA) năm 1998 là luật chính liên quan đến đầu tư nước ngoài vào Hàn Quốc. FIPA và các quy định liên quan đến phân loại các hoạt động kinh doanh là mở, có điều kiện hoặc hạn chế một phần, hoặc hạn chế đối với đầu tư nước ngoài. FIPA cũng bao gồm:

- Đơn giản hóa các thủ tục đăng ký đầu tư vào Hàn Quốc;
- Mở rộng ưu đãi thuế đối với đầu tư công nghệ cao;

- Giảm phí thuê và kéo dài thời hạn thuê đất của chính phủ (bao gồm cả đất của chính quyền địa phương);
- Tăng cường hỗ trợ của chính phủ trung ương đối với các ưu đãi FDI của địa phương;
- Thành lập “Invest Korea”, trung tâm xúc tiến đầu tư một cửa trong Cơ quan Xúc tiến Thương mại-Đầu tư Hàn Quốc (KOTRA) để hỗ trợ các nhà đầu tư nước ngoài; và
- Thành lập Cơ quan Thanh tra Đầu tư Nước ngoài để hỗ trợ các nhà đầu tư nước ngoài.

Trang web của Quốc hội Hàn Quốc cung cấp danh sách các luật liên quan đến người nước ngoài, bao gồm cả FIPA, bằng tiếng Anh (http://korea.assembly.go.kr/res/low_03_list.jsp?boardid=1000000037)

Cơ quan Xúc tiến Thương mại-Đầu tư Hàn Quốc (KOTRA) hỗ trợ đầu tư nước ngoài thông qua văn phòng Invest Korea (cũng trên trang web <http://investkorea.org>). Đối với các khoản đầu tư vượt quá 100 triệu Won (khoảng 83.577 USD), KOTRA giúp các nhà đầu tư thành lập các công ty có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập trong nước. KOTRA và Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng (MOTIE) tổ chức Tuần đầu tư nước ngoài hàng năm nhằm thu hút đầu tư vào Hàn Quốc. Tháng 2 năm 2022, Tổng thống Hàn Quốc đã gặp gỡ các Giám đốc điều hành của các công ty có vốn đầu tư nước ngoài ở Hàn Quốc và khuyến khích họ mở rộng đầu tư, lưu ý đến môi trường ổn định mà Hàn Quốc mang lại cho các doanh nghiệp trong suốt thời gian đại dịch. Quan chức chính của Hàn Quốc chịu trách nhiệm thúc đẩy và duy trì FDI là Thanh tra đầu tư nước ngoài. Vị trí này do Tổng thống Hàn Quốc ủy nhiệm và người đứng đầu cơ quan giải quyết khiếu nại thu thập và phân tích các mối quan ngại từ các công ty nước ngoài; phối hợp cải cách với các cơ quan hành chính liên quan; và đề xuất các chính sách mới nhằm thúc đẩy đầu tư nước ngoài. Bạn có thể tìm thêm thông tin về Thanh tra đầu tư nước ngoài tại <http://ombudsman.kotra.or.kr/eng/index.do>

Các giới hạn đối với kiểm soát nước ngoài và quyền sở hữu tư nhân và thành lập

Các thực thể tư nhân nước ngoài và trong nước có thể thành lập và sở hữu các doanh nghiệp kinh doanh và tham gia vào các hoạt động có trả công trên nhiều lĩnh vực của nền kinh tế. Tuy nhiên, theo Đạo luật Giao dịch Ngoại hối (FETA), các hạn chế về sở hữu nước ngoài vẫn còn đối với 30 lĩnh vực công nghiệp, trong đó có ba lĩnh vực hạn chế đối với đầu tư nước ngoài. Các bộ liên quan phải chấp thuận đầu tư vào các

lĩnh vực có điều kiện hoặc hạn chế một phần. Hầu hết các đơn được xử lý trong vòng năm ngày; các trường hợp cần tham vấn với nhiều bộ có thể mất 25 ngày hoặc lâu hơn. Các quy trình mua sắm của Hàn Quốc tuân thủ Hiệp định Mua sắm Chính phủ của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Sau đây là danh sách các lĩnh vực hạn chế đầu tư nước ngoài. Các số liệu trong ngoặc đơn thường biểu thị Bộ luật Phân loại Công nghiệp Hàn Quốc, trong khi các số liệu dành cho ngành vận tải hàng không dựa trên Luật Hàng không Dân dụng:

- **Cấm hoàn toàn**

- + Điện hạt nhân (35111)
- + Phát thanh (60100)
- + Truyền hình (60210)

- **Lĩnh vực hạn chế (mở một phần không quá 25%)**

Các hoạt động cơ quan tin tức (63910)

- **Lĩnh vực hạn chế (mở một phần không quá 30%)**

Xuất bản báo chí (58121)

- **Lĩnh vực hạn chế (mở một phần ít hơn 30%)**

- + Thủy điện (35112)
- + Nhiệt điện (35.113)
- + Điện khác (35119)

- **Lĩnh vực hạn chế (mở một phần ít hơn 33%)**

- + Vệ tinh và phát thanh truyền hình khác (60229)
- + Lĩnh vực hạn chế (mở một phần ít hơn 49%)
- + Phân phối chương trình (60.21)
- + Mạng cáp (60222)
- + Điện thoại hữu tuyến và viễn thông khác (61210)
- + Điện thoại di động và viễn thông khác (61220)

- + Điện thoại vệ tinh và viễn thông khác (61230)
- + Viễn thông khác (61299)
- **Lĩnh vực hạn chế (một mở phần không quá 50 %)**
- + Nuôi bò thịt (01212)
- + Đánh bắt cá ven bờ và ven biển (03112)
- + Truyền / phân phối điện (35120)
- + Bán buôn thịt (46312)
- + Vận tải hành khách đường biển (50121)
- + Vận tải hàng đường biển (50122)
- + Vận tải hàng không theo lịch trình (51100)
- + Vận tải hàng không không theo lịch trình (51200)
- + Xuất bản tạp chí và báo định kỳ (58122)
- **Mở nhưng quy định theo các luật có liên quan**
- + Trồng cây ngũ cốc và cây lương thực khác, trừ lúa và lúa mạch (01110)
- + Sản xuất hóa chất vô cơ khác, ngoại trừ nhiên liệu cho sản xuất điện hạt nhân (20129)
- + Các kim loại màu khác tinh luyện, nấu chảy và tạo hợp kim (24219)
- + Ngân hàng thương mại trong nước, trừ lĩnh vực ngân hàng đặc biệt (64121)
- + Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phóng xạ, ngoại trừ quản lý chất thải phóng xạ (38240)

Đạo luật đặc biệt để bảo vệ các ngành chiến lược quốc gia sẽ có hiệu lực từ ngày 4 tháng 8 năm 2022, sẽ yêu cầu sàng lọc đầu tư chặt chẽ hơn đối với các khoản đầu tư nước ngoài vào các công ty có công nghệ cốt lõi và chiến lược quốc gia theo quy định trong danh sách Công nghệ cốt lõi quốc gia. Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng (MOTIE) hiện đang soạn thảo các quy định thực hiện.

Xem xét lại các chính sách đầu tư khác

WTO đã tiến hành Đánh giá Chính sách Thương mại lần thứ tám của mình đối với Hàn Quốc vào tháng 10 năm 2021. Bản Rà soát không có bất kỳ khuyến nghị chính sách rõ ràng nào. Nó có thể được tìm thấy tại: https://www.wto.org/english/tratop_e/tpr_e/tp514_e.htm

Hàn Quốc đã không trải qua các cuộc đánh giá chính sách đầu tư từ OECD hoặc Hội nghị của Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) trong vòng ba năm qua.

Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc (KITA) đã công bố một báo cáo vào ngày 3 tháng 9 năm 2018 về đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Hàn Quốc và tác động của nó đối với xuất khẩu. Nó có thể được tìm thấy tại: https://www.kita.net/cmmrcInfo/internationalTradeStudies/researchReport/focusBriefDetail.do?pageIndex=4&no=1842&classification=7&searchReqType=detail&pcRadio=7&searchClassification=7&searchStartDate=&searchEndDate=&searchCondition=TITLE&searchKeyword=&continent_nm=&continent_cd=&country_nm=&country_cd=§or_nm=§or_cd=&itemCd_nm=&itemCd_cd=&searchOpenYn=

Tạo thuận lợi kinh doanh

Đăng ký doanh nghiệp vẫn là một quy trình phức tạp thay đổi tùy theo loại hình doanh nghiệp và cần có sự tương tác với KOTRA, cơ quan đăng ký tòa án và cơ quan thuế. Các tập đoàn nước ngoài có thể tham gia thị trường bằng cách thành lập một công ty địa phương, chi nhánh địa phương hoặc văn phòng liên lạc. Việc thành lập các tập đoàn địa phương của một cá nhân hoặc tập đoàn nước ngoài được quy định bởi Đạo luật Xúc tiến Đầu tư Nước ngoài (FIPA) và Đạo luật Thương mại; sau đây là 5 loại hình công ty được công nhận, trong đó công ty cổ phần có nhiều cổ đông là phổ biến nhất. Mặc dù đăng ký có thể được nộp trực tuyến, nhưng không có địa điểm trực tuyến tập trung để hoàn tất quy trình. Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và doanh nghiệp siêu nhỏ, quy trình đăng ký kinh doanh trực tuyến mất khoảng ba đến bốn ngày và được hoàn tất thông qua các trang web tiếng Hàn. Đăng ký có thể được hoàn tất thông qua trang web Smart Biz, <https://www.startbiz.go.kr/>. Cơ quan Đăng ký Doanh nghiệp Toàn cầu (GER) của Liên hợp quốc, đánh giá liệu quy trình đăng ký trực tuyến của một quốc gia có rõ ràng và đầy đủ hay không, đã trao cho Smart Biz 5.5 10 điểm khả thi và đề xuất những cải tiến trong việc đăng ký

công ty trách nhiệm hữu hạn. Cổng thông tin Invest KOREA nhận được 2 trong số 10 điểm. Ủy ban Đối tác Doanh nghiệp Hàn Quốc và Bộ Bình đẳng Giới và Gia đình (<http://www.mogef.go.kr/>) chịu trách nhiệm cải thiện môi trường kinh doanh cho người thiểu số và phụ nữ. (Lưu ý: Tổng thống đặc cử Yoon, người nhậm chức vào ngày 10 tháng 5 năm 2022, đã cam kết trong chiến dịch vận động xóa bỏ Bộ Bình đẳng giới và Gia đình (MOGEF)).

Đầu tư ra nước ngoài

Hàn Quốc không hạn chế đầu tư ra nước ngoài. Hàn Quốc có một số tổ chức hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa với các khoản đầu tư.

- KOTRA có Văn phòng Hỗ trợ Đầu tư Ra nước ngoài cung cấp dịch vụ tư vấn cho các công ty Hàn Quốc và tổ chức các buổi thông tin đầu tư thường xuyên.
- Trung tâm ASEAN-Hàn Quốc, được tài trợ chủ yếu bởi chính phủ Hàn Quốc, cung cấp dịch vụ tư vấn và giới thiệu kinh doanh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Hàn Quốc đang cân nhắc đầu tư vào các quốc gia ASEAN trong khu vực.
- Cơ quan Quản lý Chương trình Thu mua Quốc phòng đã mở một văn phòng vào năm 2019 để tư vấn cho các các doanh nghiệp quốc phòng nhỏ và vừa của Hàn Quốc về việc xuất khẩu các mặt hàng quốc phòng không bị hạn chế.

2. Hiệp định đầu tư song phương và Hiệp định thuế

Tính đến tháng 3 năm 2022, Hàn Quốc có 18 FTA có hiệu lực, bao gồm thương mại với 58 quốc gia bao gồm Hoa Kỳ và 93 hiệp ước đầu tư song phương. Hàn Quốc đã ký (nhưng chưa phê chuẩn) các FTA bổ sung với Indonesia, Israel và Campuchia. Các cuộc đàm phán về một FTA song phương với Philippines đã kết thúc, nhưng hiệp định này vẫn chưa được ký kết. Các cuộc đàm phán FTA đang diễn ra bao gồm FTA ba bên Hàn Quốc-Trung Quốc-Nhật Bản và các FTA song phương với Ecuador, Mercado Común del Sur (Mercosur), Nga, Uzbekistan và Malaysia. Các cuộc đàm phán cũng đang được tiến hành để mở rộng chương đầu tư và dịch vụ FTA giữa Hàn Quốc-Trung Quốc và tăng cường các FTA hiện có với ASEAN, Ấn Độ và Chile. Hàn Quốc cũng đồng ý bắt đầu đàm phán FTA với Liên minh Kinh tế Á-Âu (Nga, Armenia, Belarus, Kazakhstan và Kyrgyzstan) và Liên minh Thái Bình Dương (Mexico, Peru, Columbia và Chile). Ngoài ra, Hàn Quốc đã ký một thỏa

thuận thương mại kỹ thuật số với Singapore vào năm 2021 và bắt đầu đàm phán gia nhập Hiệp định Đối tác Kinh tế Kỹ thuật số (DEPA). Hàn Quốc đang thực hiện các bước để áp dụng Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và đã tổ chức một phiên điều trần công khai vào tháng 3 năm 2022.

Tính đến tháng 3 năm 2022, Hàn Quốc đã ký các hiệp định thuế song phương với 94 quốc gia. Cơ quan Thuế quốc gia Hàn Quốc có một đơn vị đặc biệt chuyên xử lý các yêu cầu về Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế và Thủ tục Thỏa thuận từ Bắc Mỹ, Châu Âu và Úc, vì việc xử lý kịp thời những yêu cầu này trước đây là một chủ đề thường xuyên xảy ra tranh chấp. Hiệp ước thuế thu nhập song phương Hoa Kỳ-Hàn Quốc có hiệu lực vào năm 1979. Danh sách đầy đủ các quốc gia và nền kinh tế mà Hàn Quốc đã ký kết các hiệp định bảo hộ đầu tư song phương, chẳng hạn như BIT và FTA với các chương đầu tư, có tại http://www.mofa.go.kr/www/wpge/m_3834/contents.do và <http://investmentpolicyhub.unctad.org/IIA>.

Hàn Quốc là thành viên của Khuôn khổ Xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận của OECD và là thành viên của Thỏa thuận Khung vào tháng 10 năm 2021 về giải pháp hai trụ cột đối với các thách thức thuế toàn cầu, bao gồm thuế doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu.

Bất chấp các thỏa thuận chính thức về thuế và cơ chế giải quyết tranh chấp, các nhà đầu tư nước ngoài đã nêu lên lo ngại về sự phân biệt đối xử và thiếu minh bạch trong các cuộc điều tra thuế của các cơ quan chức năng của Hàn Quốc.

3. Chế độ pháp lý

Tính minh bạch của hệ thống quy định

Tính minh bạch trong quy định của Hàn Quốc đã được cải thiện, một phần do Hàn Quốc trở thành thành viên của WTO và các FTA đã đàm phán. Tuy nhiên, cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài tiếp tục phải đối mặt với nhiều quy tắc và quy định chỉ có ở Hàn Quốc. Luật pháp của Quốc hội về bảo vệ môi trường hoặc khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong khi nhắm vào các doanh nghiệp lớn, đã tạo ra các rào cản thương mại mới gây bất lợi cho các công ty nước ngoài. Ngoài ra, một số luật và quy định thiếu chi tiết đầy đủ và có thể được giải thích khác nhau bởi các quan chức quản lý của chính phủ. Trong các trường hợp khác, các bộ ban hành các hướng dẫn không ràng buộc pháp lý về việc thực hiện các quy định, nhưng những hướng dẫn này lại trở thành cơ sở cho các quyết định pháp lý tại các tòa án

Hàn Quốc. Các cơ quan quản lý cũng ban hành các hướng dẫn bằng miệng hoặc nội bộ hoặc các quy định có hiệu lực pháp luật khác chứng tỏ gây phiền hà cho các công ty nước ngoài. Các kế hoạch bãi bỏ quy định không liên tục của chính phủ Hàn Quốc nhằm loại bỏ các hướng dẫn bằng miệng hoặc áp đặt mức độ rà soát quy định giống như các quy định bằng văn bản đã không dẫn đến những thay đổi cụ thể và hiện vẫn tồn tại.

Hiến pháp Hàn Quốc cho phép cả cơ quan lập pháp và hành pháp đưa ra các dự luật. Các bộ soạn thảo các đạo luật cấp dưới (nghị định của tổng thống, nghị định của bộ và các quy tắc hành chính), phần lớn điều chỉnh các vấn đề thủ tục được giải quyết bởi các luật tương ứng. Các cơ quan hành chính định hình chính sách và soạn thảo các dự luật về các vấn đề trong phạm vi quyền hạn của họ. Các bộ soạn thảo phải xác định rõ các mục tiêu chính sách và hoàn thành các đánh giá tác động theo quy định (RIA). Khi một bộ soạn thảo quy chế, bộ đó phải tham khảo ý kiến của các bộ khác có liên quan trước khi ban hành quy chế để lấy ý kiến rộng rãi. Hiến pháp cũng cho phép các chính quyền địa phương thực hiện quyền lập pháp tự trị trong việc soạn thảo các sắc lệnh và quy tắc trong phạm vi các đạo luật liên bang và các đạo luật cấp dưới. Việc ban hành luật và các đạo luật dưới luật, từ việc soạn thảo các dự luật đến ban hành, phải tuân theo các thủ tục lập pháp chính thức của Hàn Quốc phù hợp với Quy định về Quy trình Lập pháp do Bộ Pháp chế Chính phủ ban hành. Kể từ năm 2011, tất cả các công ty niêm yết đại chúng phải tuân theo các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS, hoặc K-IFRS ở ROK). Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Hàn Quốc tạo điều kiện cho chính phủ Hàn Quốc xác nhận và thông qua IFRS, đồng thời đặt ra các tiêu chuẩn kế toán cho các công ty không phải tuân theo IFRS. Theo Luật thủ tục hành chính, các cơ quan đề xuất luật và quy định (đạo luật, sắc lệnh của tổng thống hoặc nghị định của bộ) phải lấy ý kiến của công chúng ít nhất 40 ngày trước khi ban hành. Các quy định đôi khi chỉ được ban hành sau khoảng thời gian lấy ý kiến tối thiểu bắt buộc và với sự tham vấn tối thiểu với ngành.

Công báo và các trang web của các bộ liên quan và Quốc hội đồng thời đăng văn bản bằng tiếng Hàn về các dự thảo và quy định, kèm theo tóm tắt của cơ quan hành pháp, trong thời gian lấy ý kiến 40 ngày. Nhận xét không được công khai và các công ty có thể gặp khó khăn trong việc dịch các tài liệu phức tạp, phân tích và phản hồi đầy đủ trước khi hết thời hạn này. Sau giai đoạn lấy ý kiến, Bộ Pháp chế Chính

phủ xem xét các luật và quy định để đảm bảo chúng phù hợp với hiến pháp và giám sát việc chính phủ tuân thủ Quy định về Quy trình Lập pháp. Trong khi Ủy ban Cải cách Quy định (RRC), trực thuộc cơ quan hành pháp, xem xét tất cả các luật và quy định để giảm thiểu sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế và bãi bỏ tất cả các quy định kinh tế không phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế hoặc cản trở khả năng cạnh tranh quốc gia, Ủy ban đã ít tích cực hơn trong những năm gần đây.

Tháng 1 năm 2019, Hàn Quốc đã giới thiệu chương trình “Cơ chế quản lý thử nghiệm - Regulatory sandbox” nhằm giảm gánh nặng quy định đối với các công ty muốn thử nghiệm các ý tưởng, sản phẩm và dịch vụ đổi mới. Tùy thuộc vào lĩnh vực kinh doanh mà một kế hoạch đề xuất thất bại, MOTIE, Bộ Khoa học và Công nghệ Thông tin - Truyền thông hoặc Ủy ban Dịch vụ Tài chính sẽ quản lý chương trình. Chương trình dành cho các công ty Hàn Quốc và các công ty nước ngoài có văn phòng chi nhánh tại Hàn Quốc. Các trang web và ứng dụng chỉ có sẵn bằng tiếng Hàn. Cộng đồng doanh nghiệp đã hoan nghênh nỗ lực này của các cơ quan quản lý nhằm thúc đẩy sự đổi mới.

Chính phủ Hàn Quốc đã thực hiện các bước quan trọng để thúc đẩy các thông lệ về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) của các công ty trong năm qua với mục tiêu yêu cầu công bố ESG cho tất cả các công ty niêm yết có tổng tài sản trị giá 2 nghìn tỷ Won (khoảng 1,7 tỷ USD) trở lên vào năm 2025 và tất cả các công ty niêm yết vào năm 2030. Tháng 12 năm 2021, Ủy ban Dịch vụ Tài chính của Hàn Quốc và Sở giao dịch Hàn Quốc đã ra mắt nền tảng thông tin ESG cho các công ty niêm yết (<http://esg.krx.co.kr/>). Dịch vụ Hưu trí Quốc gia của Hàn Quốc cũng có kế hoạch đầu tư một nửa tài sản của mình vào các công ty ESG vào cuối năm 2022.

Chính phủ Hàn Quốc thực thi các quy định thông qua các hình phạt (phạt tiền, thực thi các biện pháp khắc phục hoặc buộc tội hình sự) trong trường hợp vi phạm pháp luật. Các hành động thực thi của chính phủ có thể bị nghi ngờ không được thừa nhận thông qua quy trình kháng cáo hoặc kiện tụng hành chính. Giám đốc điều hành của các chi nhánh địa phương có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý về tất cả các hoạt động của công ty họ và đôi khi bị bắt, bị buộc tội vì hành vi vi phạm công ty và bị cầm đi lại trong khi chờ đợi hoặc đang tiến hành các thủ tục của tòa án. Các CEO nước ngoài đã coi đây là một gánh nặng đáng kể đối với hoạt động kinh doanh của

họ tại Hàn Quốc. Đối với các công ty lớn có hơn 5 nghìn tỷ won tài sản địa phương (khoảng 4,2 tỷ USD), Chính phủ Hàn Quốc có thể chỉ định một cá nhân hoặc tổ chức (ví dụ: công ty con lớn nhất) phải chịu sự giám sát bổ sung theo quy định và chịu trách nhiệm pháp lý đối với các hoạt động của công ty. Các đầu mối liên lạc trong ngành đã chỉ ra rằng Ủy ban Thương mại Công bằng Hàn Quốc (KFTC) đang xem xét việc chỉ định như vậy cho người nước ngoài hoặc các tổ chức có trụ sở bên ngoài Hàn Quốc.

Tài chính công và nghĩa vụ nợ của Hàn Quốc nói chung là minh bạch, ngoại trừ nợ doanh nghiệp nhà nước.

Cần nhắc về các Quy định Quốc tế

Hàn Quốc đã sửa đổi các quy định của địa phương để thực hiện các cam kết theo các điều ước quốc tế và hiệp định thương mại. Các điều ước được ký kết và ban hành hợp lệ theo hiến pháp và các quy tắc được thừa nhận chung của luật quốc tế được coi là có vị thế giống như luật trong nước. Các quan chức Hàn Quốc luôn bày tỏ ý định hài hòa các tiêu chuẩn với các tiêu chuẩn toàn cầu bằng cách đo điểm chuẩn của Hoa Kỳ và EU. Chính phủ Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Úc trao đổi các phương pháp hay nhất về cải cách quy định với chính phủ Hàn Quốc để khuyến khích các cơ quan quản lý địa phương tăng tính minh bạch và cải thiện việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế; tuy nhiên, các quy định và luật lệ địa phương độc đáo tiếp tục gây khó khăn cho các công ty nước ngoài hoạt động tại Hàn Quốc. Hàn Quốc là thành viên của WTO và thông báo cho Ủy ban Hàng rào kỹ thuật trong thương mại về tất cả các dự thảo quy định kỹ thuật. Hàn Quốc cũng là một bên ký kết Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại (TFA). Hàn Quốc đã sửa đổi nghị định cấp bộ của Đạo luật Hải quan vào năm 2015, thành lập một ủy ban chịu trách nhiệm thực hiện TFA. Hàn Quốc là quốc gia dẫn đầu toàn cầu về các quy trình vận chuyển và thông quan được hiện đại hóa và hợp lý hóa. Các nguồn tin trong ngành báo cáo rằng Dịch vụ Hải quan Hàn Quốc thực thi các quy tắc xuất xứ phần lớn tuân thủ các nghĩa vụ của Hàn Quốc theo các hiệp định thương mại tự do của nước này.

Hệ thống pháp luật và sự độc lập về tư pháp

Hệ thống luật pháp của Hàn Quốc dựa trên luật dân sự. Các phân khu trong quận và tòa án cấp cao quản lý các hoạt động thương mại và phá sản, đồng thời thực thi các

quyền tài sản và hợp đồng bằng các bản án tiền tệ, thường được đánh bằng nội tệ. Hàn Quốc có luật thương mại bằng văn bản và các vấn đề liên quan đến hợp đồng được điều chỉnh bởi Đạo luật dân sự. Ngoài ra còn có ba tòa án chuyên biệt ở Hàn Quốc: tòa án bằng sáng chế, gia đình và hành chính. Hệ thống tòa án Hàn Quốc độc lập và không chịu sự can thiệp của chính phủ trong các trường hợp có thể ảnh hưởng đến các nhà đầu tư nước ngoài. Các phán quyết của tòa án nước ngoài, ngoại trừ các phán quyết của trọng tài nước ngoài đáp ứng các điều kiện không quen thuộc, sẽ không có hiệu lực thi hành tại Hàn Quốc. Các phán quyết của các tòa án cấp huyện có thể được kháng nghị lên các tòa án cấp cao hơn và lên Tòa án tối cao. Không có nguyên tắc nào về sự quyết đoán hay tiền lệ. Tòa án Hiến pháp phán quyết về các vấn đề hiến pháp và bao gồm chín thẩm phán do Tổng thống bổ nhiệm.

Luật và Quy định về Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài

Hàn Quốc có một hệ thống pháp luật minh bạch với truyền thống pháp quyền mạnh mẽ và cơ quan tư pháp độc lập. FIPA là luật cơ bản chính liên quan đến đầu tư nước ngoài vào Hàn Quốc. Trang web Invest Korea (<http://investkorea.org>) cung cấp thông tin về luật, quy tắc và thủ tục liên quan đối với đầu tư nước ngoài tại Hàn Quốc.

Các luật và quy định được ban hành trong năm qua bao gồm:

- Ngày 6 tháng 4 năm 2021, Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động (LSA) sửa đổi có hiệu lực. Các sửa đổi bổ sung những hạn chế nhất định về số giờ làm việc cho phép đối với người lao động và bổ sung một số yêu cầu về sức khỏe và an toàn đối với lao động ngoài giờ.
- Ngày 26 tháng 1 năm 2021, Đạo luật trừng phạt các vụ tai nạn nghiêm trọng (SAPA) đã được ban hành. Luật có hiệu lực vào ngày 27 tháng 1 năm 2022 đối với các doanh nghiệp có từ 50 nhân viên trở lên. Đạo luật quy định các CEO phải chịu trách nhiệm cá nhân về các tai nạn tại nơi làm việc và bệnh nghề nghiệp. Nó cũng mở rộng phạm vi nghĩa vụ đối với việc bảo vệ người lao động và tăng cường các hình phạt đối với các hành vi vi phạm.
- Tháng 8 năm 2021, Hàn Quốc trở thành quốc gia đầu tiên trên thế giới thông qua luật cấm các nhà khai thác nền tảng kỹ thuật số yêu cầu các nhà phát triển ứng dụng sử dụng hệ thống thanh toán trong ứng dụng của nền tảng. Luật có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2022.

Các luật và quy định đang chờ xử lý / đề xuất kể từ tháng 3 năm 2022 bao gồm:

- Đạo luật bảo vệ thông tin cá nhân năm 2011 đã áp đặt các yêu cầu nghiêm ngặt đối với các nhà cung cấp dịch vụ tìm cách chuyển dữ liệu cá nhân của khách hàng ra bên ngoài Hàn Quốc. Tháng 9 năm 2021, Ủy ban Bảo vệ Thông tin Cá nhân đã đệ trình đề xuất sửa đổi để tăng tiền phạt lên 3% tổng doanh thu toàn cầu của một công ty. Sửa đổi được đề xuất cũng sẽ cấp cho Ủy ban bảo vệ thông tin cá nhân quyền đình chỉ việc truyền dữ liệu xuyên biên giới của một công ty trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng.
- Kể từ tháng 3 năm 2022, có một số dự luật được đề xuất tại Quốc hội nhằm yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ OTT toàn cầu trả phí sử dụng mạng cho các nhà cung cấp dịch vụ internet Hàn Quốc. (Dịch vụ OTT là thuật ngữ để chỉ dịch vụ truyền thông được cung cấp trực tiếp đến người xem thông qua Internet. OTT vượt qua các nền tảng truyền hình cáp, mặt đất và vệ tinh, những loại hình công ty vốn đóng vai trò là nhà kiểm soát hoặc nhà phân phối nội dung).

Luật Cạnh tranh và Chống độc quyền

Ủy ban Thương mại Công bằng Hàn Quốc (KFTC) xem xét và điều chỉnh các vấn đề cạnh tranh và an toàn người tiêu dùng theo Quy định Độc quyền và Đạo luật Thương mại Công bằng (MRFTA). MRFTA sửa đổi, có hiệu lực vào tháng 12 năm 2021, bao gồm các điều khoản tăng cường về trao đổi thông tin giữa các công ty, thực thi luật cartel và mức phạt hành chính.

KFTC có nhiệm vụ rộng lớn bao gồm thúc đẩy cạnh tranh, tăng cường quyền của người tiêu dùng và tạo môi trường phù hợp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ngoài việc điều tra tái cấu trúc doanh nghiệp và tài chính, KFTC có thể phạt hành chính khá lớn và đưa ra các biện pháp khắc phục đối với các hành vi vi phạm pháp luật và không hợp tác với các nhà điều tra. Các quyết định của KFTC có thể bị kháng cáo tại tòa án Hàn Quốc. KFTC đã thiết lập một quy trình “sắc lệnh đồng thuận” vào năm 2014, theo đó các công ty có thể giải quyết tranh chấp với KFTC mà không cần đến hệ thống tòa án.

Trong vài năm qua, một số công ty nước ngoài đã đưa ra lo ngại rằng KFTC nhắm mục tiêu vào các công ty nước ngoài với việc thực thi quyết liệt. Một sửa đổi đối với MRFTA vào tháng 9 năm 2020 đã cải thiện quy trình ra quyết định hành chính của

KFTC, bao gồm việc cho phép truy cập thông tin kinh doanh bí mật, giới hạn đối với cổ vấn pháp lý bên ngoài, để bảo vệ các bí mật thương mại có thể xảy ra.

Tước quyền sở hữu và bồi thường

Hàn Quốc tuân theo các nguyên tắc được chấp nhận chung của luật pháp quốc tế liên quan đến việc sung công. Luật ROK bảo vệ tài sản của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài khỏi bị trưng thu hoặc trưng dụng. Tài sản tư nhân có thể bị tịch thu cho các mục đích công cộng như tái phát triển đô thị, các khu liên hợp công nghiệp mới, hoặc xây dựng đường xá, và những người yêu cầu bồi thường được giải quyết theo thủ tục và đền bù hợp lý. Việc trưng thu tài sản tư nhân ở Hàn Quốc để sử dụng cho mục đích công cộng thường được tiến hành theo cách không phân biệt đối xử, với những người yêu cầu bồi thường bằng hoặc cao hơn giá trị thị trường. Đại sứ quán Seoul đã biết về một trường hợp trong đó một nhà đầu tư Hoa Kỳ đã đệ đơn kiện nhà nước - nhà đầu tư vào năm 2018 chống lại chính phủ Hàn Quốc, cho rằng chính phủ đã vi phạm KORUS FTA trong việc chiếm đoạt đất của nhà đầu tư. Vụ kiện đã bị bác bỏ trong hệ thống tư pháp Hàn Quốc trên cơ sở pháp lý vào tháng 9 năm 2019. Chính phủ Hàn Quốc đã phân bổ 26 tỷ USD trong ngân sách năm 2022 cho việc trưng thu đất - giảm 36% so với năm trước.

Giải quyết tranh chấp

Công ước ICSID và Công ước New York

Hàn Quốc gia nhập Trung tâm Quốc tế về Giải quyết Tranh chấp Đầu tư (ICSID) vào năm 1967 và Công ước Trọng tài New York năm 1973. Mặc dù không có luật nội địa cụ thể về việc thực thi, các tòa án Hàn Quốc đã đưa ra phán quyết dựa trên tư cách thành viên của Hàn Quốc trong các công ước .

Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước

Hàn Quốc là thành viên của Hiệp hội Trọng tài Thương mại Quốc tế và Cơ quan Bảo lãnh Đầu tư Đa phương của Ngân hàng Thế giới. Các cơ quan này có thể kêu gọi các tòa án Hàn Quốc thực thi một giải pháp phân xử. Khi soạn thảo hợp đồng, một số công ty lựa chọn trọng tài của một bên thứ ba như Hiệp hội Trọng tài Thương mại Quốc tế. Các công ty có quyền tiếp cận với chuyên gia tư vấn pháp lý địa phương khi thiết lập hợp đồng với một pháp nhân Hàn Quốc. Các phán quyết

của tòa án nước ngoài, ngoại trừ các phán quyết của trọng tài nước ngoài đáp ứng các điều kiện không quen thuộc, sẽ không có hiệu lực thi hành tại Hàn Quốc. Không có lịch sử hành động phi pháp nào chống lại các nhà đầu tư nước ngoài. Như đã nêu ở trên, một nhà đầu tư Hoa Kỳ đã đệ đơn kiện nhà nước - nhà đầu tư (ISD) vào năm 2018 chống lại chính phủ Hàn Quốc, cho rằng chính phủ đã vi phạm KORUS FTA trong việc trưng thu đất của nhà đầu tư. Vụ kiện đã bị bác bỏ trên cơ sở pháp lý vào tháng 9 năm 2019. Một quỹ hoạt động của Hoa Kỳ đã gửi thông báo phân xử về một ISD liên quan đến KORUS FTA, cũng vào năm 2018. Công ty này tuyên bố đã bị thiệt hại tài chính nghiêm trọng do sự hợp nhất của hai tập đoàn lớn, nêu rõ chính phủ Hàn Quốc đã can thiệp bất hợp pháp bằng cách huy động Dịch vụ Lưu trữ Quốc gia với tư cách là một cổ đông lớn trong quá trình thông qua việc sáp nhập. Một nhà đầu tư Hoa Kỳ khác đã đệ đơn lên trọng tài để đòi bồi thường cho những tổn thất phát sinh từ vụ sáp nhập gây tranh cãi tương tự. Cả hai trường hợp đang chờ xử lý trước tòa án của Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại Quốc tế (UNCITRAL).

Trọng tài thương mại quốc tế và Tòa án nước ngoài

Các tòa án dân sự của Hàn Quốc có thể xét xử các tranh chấp thương mại, mặc dù các công ty nước ngoài lưu ý những trở ngại sau đối với việc kiện tụng:

- Quá trình tố tụng được thực hiện bằng tiếng Hàn Quốc;
- Luật Hàn Quốc nghiêm cấm các luật sư nước ngoài chưa vượt qua Kỳ thi Luật sư Hàn Quốc đại diện cho khách hàng tại các tòa án Hàn Quốc;
- Các thủ tục dân sự phổ biến ở Hoa Kỳ như phát hiện ra chứng cứ trước khi đưa ra xét xử không tồn tại ở Hàn Quốc và
- Trong quá trình kiện tụng tranh chấp, Bộ Tư pháp có thể cấm công dân nước ngoài rời khỏi đất nước cho đến khi tòa án đưa ra phán quyết.

Do chi phí và thời gian cần thiết để có được phán quyết, các vụ kiện thường chỉ được khởi xướng như một biện pháp cuối cùng, báo hiệu sự kết thúc của một mối quan hệ kinh doanh. Luật Hàn Quốc điều chỉnh các hoạt động thương mại và phá sản, với tư pháp đóng vai trò là phương tiện để thực thi các quyền tài sản và hợp đồng, thường thông qua các bản án tiền tệ được tính bằng đồng nội tệ.

Các công ty cũng có thể đưa các tranh chấp thương mại ra trước Hội đồng Trọng tài Thương mại Hàn Quốc (KCAB), cơ quan duy nhất tại Hàn Quốc có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp theo Đạo luật Trọng tài Hàn Quốc (KAA). KAA được mô phỏng theo luật mẫu UNCITRAL. KCAB cũng có một chi nhánh quốc tế độc lập chỉ chuyên trách với các vụ việc trọng tài quốc tế và bao gồm 515 trọng tài viên từ 40 quốc gia khác nhau tính đến tháng 5 năm 2021.

KAA và các quy tắc thực hiện của nó phác thảo các bước sau trong quy trình trọng tài: 1) Các bên có thể yêu cầu KCAB đóng vai trò trung gian không chính thức để giải quyết; 2) nếu trọng tài không chính thức không thành công, một trong hai bên có thể yêu cầu trọng tài chính thức, trong đó KCAB chỉ định một hòa giải viên để tiến hành các cuộc đàm phán hòa giải trong 30 ngày; và 3) nếu trọng tài chính thức không thành công, KCAB chỉ định một hội đồng trọng tài bao gồm một đến ba trọng tài viên để quyết định vụ việc. Nếu một trong hai bên không cư trú tại Hàn Quốc, một trong hai bên có thể yêu cầu trọng tài từ một quốc gia trung lập. Nếu phán quyết của trọng tài nước ngoài hoặc phán quyết của tòa án nước ngoài đáp ứng các yêu cầu của Đạo luật tố tụng dân sự, Điều 217, thì các tòa án địa phương có thể thực thi các điều khoản của họ. Các cơ quan chức năng của Hàn Quốc nhấn mạnh trọng tài không phân biệt đối xử đối với các tranh chấp.

Quy định phá sản

Đạo luật Phá sản và Phục hồi Con nợ (DRBA) quy định rằng phá sản là một thủ tục thanh lý do tòa án quản lý, trong đó cả các pháp nhân trong nước và nước ngoài đều được đối xử bình đẳng. Thủ tục bắt đầu sau khi một con nợ, chủ nợ hoặc một nhóm chủ nợ đệ đơn và tòa án xác định rằng công ty bị phá sản. Tòa án chỉ định Ủy ban Giám sát để tính toán tài sản, yêu cầu và hợp đồng của con nợ. Ủy ban Giám sát có thể trao quyền biểu quyết giữa các chủ nợ. Cổ đông và chủ sở hữu hợp đồng có thể giữ các quyền và trách nhiệm của họ dựa trên quyền sở hữu cổ phần và các điều khoản hợp đồng. Con nợ có thể bị bắt sau khi đã nộp đơn yêu cầu phá sản, ngay cả khi con nợ chưa bị tuyên bố phá sản. Cá nhân bị kết tội do cấu tạo hoặc phá sản sai sẽ bị xử lý hình sự. Tòa án Phá sản Seoul (SBC) có thẩm quyền trên toàn quốc xét xử các vụ phá sản hoặc phục hồi lớn và đưa ra hướng dẫn hiệu quả, chuyên biệt và nhất quán trong thủ tục phá sản. Bất kỳ công ty Hàn Quốc nào có khoản nợ từ 50 tỷ

won trở lên (khoảng 41,8 triệu USD) và / hoặc 300 chủ nợ trở lên có thể nộp đơn khôi phục phá sản với SBC. 13 tòa án địa phương tiếp tục giám sát các vụ phá sản nhỏ hơn ở các khu vực bên ngoài Seoul.

4. Chính sách công nghiệp

Ưu đãi đầu tư

Chính phủ Hàn Quốc cung cấp các ưu đãi chung sau đây cho các nhà đầu tư nước ngoài:

- Ưu đãi bằng tiền đối với các khoản đầu tư nước ngoài đủ điều kiện vào khu phi thuế quan, khu đầu tư nước ngoài, khu kinh tế tự do, cụm công nghiệp và các cơ sở tương tự;
- Ưu đãi về thuế và tiền mặt đối với việc tạo và mở rộng nơi làm việc cho các doanh nghiệp công nghệ cao, nhà máy và trung tâm nghiên cứu và phát triển;
- Giảm tiền thuê đất và chuẩn bị mặt bằng;
- Tài trợ để thành lập các cơ sở cộng đồng cho người nước ngoài;
- Giảm tiền thuê tài sản nhà nước hoặc tài sản công; và
- Hỗ trợ tài chính ưu đãi khi đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng lớn.

Ngoài ra, chính phủ Hàn Quốc cung cấp các ưu đãi cho các khoản đầu tư gia tăng sản xuất nguyên phụ liệu, bộ phận đi kèm và trang thiết bị - Hàn Quốc trong sáu lĩnh vực công nghiệp quan trọng: chất bán dẫn, màn hình, ô tô, điện tử, máy móc và hóa chất. Chính quyền Thủ đô Seoul hỗ trợ riêng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp công nghệ cao và ngành y sinh.

Lưu ý rằng việc miễn thuế doanh nghiệp đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài được giới hạn cho các công ty đăng ký vào cuối năm 2018. Chính phủ Hàn Quốc không cấp bảo lãnh hoặc đồng tài trợ cho các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Tiêu chuẩn Danh mục Năng lượng Tái tạo (RPS) là cơ chế chính mà chính phủ Hàn Quốc đã áp dụng để thúc đẩy các dự án năng lượng tái tạo kể từ năm 2012, thay thế cho kế hoạch thuế nhập khẩu (FITs). Theo RPS, các công ty phát điện do nhà nước điều hành (GENCO) và các nhà sản xuất điện độc lập (IPP) tạo ra hơn 500MW được yêu cầu tạo ra một tỷ lệ điện năng nhất định từ các nguồn tái tạo. Nhiệm vụ RPS được đặt ở mức 10% vào năm 2022 và dự kiến sẽ tăng lên theo thời gian. GENCO

và IPP không thể đáp ứng hạn ngạch phải mua chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC) để lấp đầy khoảng trống. Chính phủ áp đặt hệ số cho REC để giúp bù đắp chi phí của các nhà khai thác điện và điều chỉnh hệ số ba năm một lần để thúc đẩy các nguồn và công nghệ năng lượng tái tạo cụ thể. Hàn Quốc đã tái giới thiệu “Korean FITs” vào năm 2018 để khuyến khích các dự án điện mặt trời quy mô nhỏ bằng cách cung cấp hợp đồng 20 năm với GENCO với mức giá cố định.

Để thúc đẩy vận tải và nhiên liệu carbon thấp, Hàn Quốc cung cấp trợ cấp lãi suất cho các khoản vay cho các nhà sản xuất xe cộ và linh kiện thân thiện với môi trường, các nhà điều hành trạm sạc, các công ty mua xe cộ thân thiện với môi trường, các công ty chuyên sang đội xe thân thiện với môi trường và phương tiện tái chế thân thiện với môi trường. Chính phủ cũng cung cấp các lợi ích về thuế (thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế mua lại, thuế giáo dục) và trợ cấp cho người mua ô tô điện, xe điện chạy bằng pin nhiên liệu và xe hybrid theo Đạo luật khuyến khích phát triển và phân phối ô tô thân thiện với môi trường.

Khu ngoại thương / Cảng tự do / Tạo thuận lợi thương mại

Bộ Kinh tế và Tài chính (MOEF) quản lý thuế và các biện pháp khuyến khích khác để kích thích chuyển giao công nghệ tiên tiến và đầu tư vào các dịch vụ công nghệ cao. Có ba loại khu vực đặc biệt cho đầu tư nước ngoài - Khu kinh tế tự do, Khu đầu tư tự do và Khu miễn thuế - nơi có các ưu đãi về thuế và các hỗ trợ khác cho nhà đầu tư. Hàn Quốc đặt mục tiêu thu hút nhiều đầu tư nước ngoài hơn bằng cách thúc đẩy chín Khu kinh tế tự do: Incheon (gần sân bay Incheon); Busan / Jinhae (ở tỉnh Gyeongsang Nam); Vịnh Gwangyang (ở tỉnh Gyeongsang Nam); Gyeonggi (thuộc tỉnh Gyeonggi); Daegu / Gyeongbuk (ở tỉnh Bắc Gyeongsang); Bờ biển phía Đông (ở Donghae và Gangneung); Gwangju (ở tỉnh Nam Jeolla); Ulsan; và Chungbuk (ở tỉnh Bắc Chungcheong). Thông tin bổ sung có sẵn tại <http://www.fez.go.kr/global/en/index.do>. Ngoài ra còn có 26 Khu Đầu tư Nước ngoài được chính quyền địa phương chỉ định để bố trí các khu công nghiệp cho các nhà đầu tư nước ngoài. Các cân nhắc đặc biệt đối với các nhà đầu tư nước ngoài khác nhau giữa các khu vực này. Ngoài ra, có bốn khu liên hợp công nghiệp dành riêng cho nước ngoài ở tỉnh Gyeonggi được thiết kế để cung cấp đất rẻ tiền, với chính quyền địa phương và quốc gia hỗ trợ cho thuê hoặc bán tại các khu này với mức chiết khấu.

Yêu cầu về hiệu suất và bản địa hóa dữ liệu

Hàn Quốc không có yêu cầu nào mà các công ty phải thuê lao động địa phương. Người nước ngoài dự định làm việc trong thời gian lưu trú tại Hàn Quốc phải xin thị thực theo quy định của pháp luật. Nhà tuyển dụng tài trợ nộp giấy phép lao động và đơn xin thị thực. Các công ty tuyển dụng phải xác nhận rằng nhân viên tiềm năng có quốc tịch nước ngoài có giấy phép lao động hợp lệ trước khi đưa ra lời mời làm việc. Sau khi được chấp thuận, Bộ Tư pháp sẽ cấp Giấy xác nhận việc cấp thị thực (CCVI) cho người lao động nước ngoài. Người lao động nộp giấy chứng nhận này cùng với các mẫu đơn xin thị thực liên quan cho đại sứ quán hoặc lãnh sự quán Hàn Quốc tại quốc gia cư trú của người nộp đơn. Thị thực lao động thường có giá trị trong một năm và việc cấp thường mất từ 2-4 tuần. Không thể thay đổi thị thực du lịch sang thị thực lao động trong phạm vi Hàn Quốc; người nộp đơn xin thị thực lao động phải nộp hồ sơ cho đại sứ quán hoặc lãnh sự quán Hàn Quốc. Hàn Quốc đã không áp đặt các yêu cầu về hiệu suất đối với đầu tư nước ngoài mới kể từ năm 1992; không có yêu cầu về hiệu suất liên quan đến nội dung địa phương, công việc địa phương, hoạt động R&D hoặc cổ phần trong nước trong vốn của công ty. Các điều kiện khác để đầu tư vào Hàn Quốc được trình bày chi tiết trong FIPA.

Các quy định bảo mật gần đây dành riêng cho Hàn Quốc về việc sử dụng điện toán đám mây của các dịch vụ công cộng (được định nghĩa rộng rãi) loại trừ hiệu quả các công ty Hoa Kỳ cung cấp dịch vụ đám mây ở Hàn Quốc. Tháng 1 năm 2016, chính phủ Hàn Quốc đã công bố hướng dẫn yêu cầu Chứng nhận Chương trình Đảm bảo An ninh Đám mây (CSAP) cho các dịch vụ điện toán đám mây cho các cơ quan chính phủ hoặc các tổ chức công cộng của Hàn Quốc; Trung tâm Chứng nhận Bảo mật công nghệ thông tin yêu cầu tiết lộ mã nguồn như một phần của Chứng nhận CSAP. Cùng với các điều khoản về bản địa hóa dữ liệu, điều này chặn hiệu quả các nhà cung cấp dịch vụ đám mây của Hoa Kỳ hoặc quốc tế khác tham gia vào thị trường đám mây công cộng của Hàn Quốc.

Hơn nữa, luật bảo mật dữ liệu Hàn Quốc hạn chế điều chỉnh bất kỳ công ty nào thu thập, sử dụng, chuyển giao, thuê ngoài hoặc xử lý thông tin cá nhân. Đạo luật bảo vệ thông tin cá nhân (PIPA) áp đặt các điều kiện nghiêm ngặt đối với việc chuyển thông tin cá nhân ra nước ngoài, yêu cầu người kiểm soát dữ liệu phải có được sự đồng ý của

từng người dùng cuối để chuyển thông tin cá nhân ra khỏi Hàn Quốc. Trong trường hợp chuyển giao thông tin cá nhân ra nước ngoài cho mục đích thuê ngoài của Công nghệ Thông tin và Truyền thông (ICT), người kiểm soát dữ liệu có thể từ chối sự đồng ý của từng cá nhân nếu người kiểm soát dữ liệu tiết lộ trong chính sách bảo mật của mình thông tin nhất định về việc chuyển giao ra nước ngoài, bao gồm cả mục đích và điểm đến của việc chuyển tiền ra nước ngoài; các yêu cầu tương tự áp dụng đối với việc chuyển thông tin cá nhân của người dùng cuối cho bên thứ ba tại Hàn Quốc. Ủy ban Dịch vụ Tài chính đã thực hiện các bước để lật ngược các quy định cấm các công ty tài chính ở Hàn Quốc chuyển thông tin cá nhân của khách hàng và dữ liệu giao dịch tài chính liên quan ra nước ngoài mà không có sự đồng ý bằng văn bản của người tiêu dùng, nhưng không nêu rõ dữ liệu có thể được gửi trong trường hợp nào và cho các tổ chức nào ở nước ngoài. Do đó, dữ liệu giao dịch tài chính này vẫn không thể được thuê ngoài cho các nhà cung cấp công nghệ thông tin - truyền thông ở nước ngoài và các công ty tài chính ở Hàn Quốc phải lưu trữ dữ liệu giao dịch tài chính của khách hàng tại địa phương ở Hàn Quốc. Ủy ban Dịch vụ Tài chính đặt ra các chính sách tài chính của Hàn Quốc và chỉ đạo Dịch vụ Giám sát Tài chính trong việc thực thi các chính sách đó. Chính phủ và cơ quan lập pháp của Hàn Quốc đang xem xét các hạn chế hơn nữa đối với việc sử dụng thông tin cá nhân.

5. Bảo vệ quyền sở hữu

Bất động sản

Quyền và lợi ích tài sản được thực thi theo Luật Dân sự. Đạo luật thu hồi đất của người nước ngoài (sửa đổi năm 1998) mở rộng cho người nước ngoài không cư trú và các tập đoàn nước ngoài các quyền giống như người Hàn Quốc trong việc mua và sử dụng đất. Đạo luật Ủy thác Đầu tư Bất động sản (REIT) hỗ trợ các khoản đầu tư gián tiếp vào bất động sản và tái cấu trúc các tập đoàn. Đạo luật REIT cho phép các nhà đầu tư đầu tư tài chính thông qua một công ty quản lý tài sản và vào bất động sản như cao ốc văn phòng, khu thương mại, trung tâm mua sắm, khách sạn và căn hộ dịch vụ. Quyền tài sản được thực thi và có một hệ thống đáng tin cậy để đăng ký các khoản thế chấp và thế chấp, do tòa án quản lý. Tài sản được mua hợp pháp không thể chuyển lại cho chủ sở hữu khác. Những người trông nom có thể bị hạn chế quyền canh tác trên đất trống.

Quyền sở hữu trí tuệ

Bốn bộ của Hàn Quốc chia sẻ trách nhiệm bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ (IPR): Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (MCST); Cơ quan Bảo vệ Bản quyền Hàn Quốc (KCOPA); Văn phòng Sở hữu Trí tuệ Hàn Quốc (KIPO); và Cơ quan Hải quan Hàn Quốc (KCS). Kể từ khi bị loại khỏi Danh sách theo dõi 301 đặc biệt của USTR vào năm 2009, Hàn Quốc đã trở thành quốc gia đi đầu khu vực về các khuôn khổ quyền sở hữu trí tuệ hợp pháp và việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ nhân tạo.

Tháng 1 năm 2021, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã công bố kế hoạch sửa đổi hoàn toàn Luật Bản quyền để phản ánh sự chuyển dịch sang các nền tảng trực tuyến. Việc sửa đổi Đạo luật Bản quyền sau đó đã bị đình trệ tại Quốc hội Các sửa đổi nhằm thực hiện một hệ thống cấp phép chung mở rộng, quản lý thù lao, thông qua quyền công khai, các khái niệm cập nhật về truyền kỹ thuật số và khai thác dữ liệu để thúc đẩy nghiên cứu máy móc và phân tích dữ liệu lớn.

Các nguồn tin trong ngành đã bày tỏ sự hài lòng chung với khung pháp lý của Hàn Quốc, gọi Hàn Quốc là một mô hình bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở châu Á. Tháng 7 năm 2019, một bản sửa đổi đối với Đạo luật phòng chống cạnh tranh không lành mạnh và bảo vệ bí mật thương mại có hiệu lực với những tác động rộng rãi sau: Giảm yêu cầu bí mật của chủ sở hữu thông tin, mở rộng phạm vi cấu thành “hành vi trộm cắp” và tăng các hình phạt theo luật định đối với hành vi trộm cắp bí mật thương mại. KIPO đã đình chỉ 16.846 giao dịch trực tuyến vào năm 2021, tăng từ 10.446 trường hợp vào năm 2020 và đóng cửa 451 trung tâm mua sắm trực tuyến bất hợp pháp vào năm 2021, tăng từ 394 vào năm 2020. Kể từ tháng 4 năm 2019, KIPO đã vận hành một “nhóm giám sát trực tuyến” bao gồm các công dân tự nhận để báo cáo bán hàng giả trực tuyến. Nhóm đã xác định 171.606 vụ vào năm 2021, tăng từ 126.542 vụ năm 2020. KCS đã xử lý 87 vụ cưỡng chế biên giới vào năm 2021 đối với hàng hóa trị giá ước tính 188 triệu USD. Việc thực thi nhãn hiệu chiếm hơn 86% các trường hợp, chủ yếu là đối với đồng hồ, túi xách và quần áo giả. KCS cũng thúc đẩy bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng cách đăng các thông báo dịch vụ công cộng trên các phương tiện giao thông công cộng và phương tiện truyền thông xã hội.

Một số nguồn tin trong ngành đã bày tỏ lo ngại rằng tỷ lệ truy tố cáo trạng thấp của Hàn Quốc trong các vụ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn kết án nhẹ và đánh

giá thiệt hại mang tính trừng phạt thấp có thể không đủ sức ngăn chặn hoạt động vi phạm. Các bên liên quan tiếp tục bày tỏ quan ngại về chính sách bồi hoàn được phẩm của Hàn Quốc, cụ thể là chính sách này không được thực hiện một cách công bằng và minh bạch, nhận thức đầy đủ giá trị của sự đổi mới.

Để biết thêm thông tin về luật quốc gia và đầu mối liên hệ tại các văn phòng sở hữu trí tuệ địa phương, vui lòng xem hồ sơ quốc gia của Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới tại <http://www.wipo.int/directory/en/>

6. Lĩnh vực tài chính

Hệ thống ngân hàng và tiền tệ

Các cải cách khu vực tài chính được ban hành để tăng tính minh bạch và thúc đẩy niềm tin của nhà đầu tư thường được coi là lý do cho sự phục hồi nhanh chóng của Hàn Quốc từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Kể từ năm 1998, chính phủ Hàn Quốc đã tái cấp vốn cho các ngân hàng và tổ chức tài chính phi ngân hàng, đóng cửa hoặc sáp nhập các tổ chức tài chính yếu kém, xử lý nhiều tài sản kém hiệu quả, đưa ra các phương pháp đánh giá rủi ro được quốc tế chấp nhận và các tiêu chuẩn kế toán cho các ngân hàng, buộc người gửi tiền và nhà đầu tư phải cho rằng phù hợp mức độ rủi ro và các bước đã thực hiện để giúp chấm dứt hoạt động cho vay theo hướng chính sách trước đây. Những cải cách này đã giải quyết vấn đề giám sát yếu kém và thực hành cho vay kém trong hệ thống ngân hàng Hàn Quốc đã góp phần gây ra và làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997-1998. Khu vực ngân hàng Hàn Quốc nhìn chung hoạt động tốt, với tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp là 0,5% vào cuối năm 2021, giảm 0,14 điểm phần trăm so với năm trước. Các ngân hàng thương mại Hàn Quốc nắm giữ hơn 2,7 nghìn tỷ USD tổng tài sản vào cuối năm 2021. Các ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh nước ngoài có thể thành lập các hoạt động tại địa phương, sẽ chịu sự giám sát của các cơ quan quản lý tài chính Hàn Quốc. Hàn Quốc đã không mất bất kỳ mối quan hệ ngân hàng nào trong ba năm qua, cũng như không có bất kỳ mối quan hệ nào đang gặp nguy hiểm. Không có hạn chế pháp lý nào đối với khả năng thiết lập tài khoản ngân hàng của người nước ngoài ở Hàn Quốc; tuy nhiên, các ngân hàng thương mại có thể từ chối nhận công dân nước ngoài làm khách hàng trừ khi họ xuất trình giấy tờ tùy thân hoặc cư trú tại địa phương. Ngân hàng Hàn Quốc (BOK) là ngân hàng trung ương.

Ngoại hối và Kiều hối

Ngoại hối

Tất cả các ngân hàng Hàn Quốc, bao gồm cả các chi nhánh của ngân hàng nước ngoài, được phép kinh doanh ngoại hối. Người nộp đơn phải thông báo trước cho các ngân hàng ngoại hối về đơn xin đầu tư nước ngoài. Trên thực tế, những thông báo này là chiếu lệ và có thể được phê duyệt trong vòng vài giờ. Đơn đăng ký chỉ bị từ chối dựa trên các lý do cụ thể, bao gồm an ninh quốc gia, trật tự công cộng và đạo đức, nghĩa vụ an ninh quốc tế, các mối quan tâm về sức khỏe và môi trường. Có ngoại lệ đối với hệ thống phê duyệt thông báo trước đối với các hạng mục dự án có yêu cầu liên doanh và các dự án nhất định trong lĩnh vực vận chuyển và phân phối. Theo Đạo luật Giao dịch Ngoại hối (FETA), các giao dịch có thể gây tổn hại đến hòa bình quốc tế hoặc trật tự công cộng cần phải theo dõi hoặc sàng lọc thêm các mối quan tâm như rửa tiền hoặc cờ bạc. Ba loại giao dịch cụ thể bị hạn chế:

- Người không cư trú không được phép mua các quỹ phòng hộ mệnh giá won, bao gồm cả các hợp đồng tiền tệ kỳ hạn;
- Ủy ban Dịch vụ Tài chính sẽ không cho phép các công ty trong nước “không khả thi” vay ngoại tệ; và
- Chính phủ Hàn Quốc giám sát và đảm bảo rằng các công ty Hàn Quốc đã mở rộng tín dụng cho người vay nước ngoài thu nợ của họ. Chính phủ Hàn Quốc vẫn giữ thẩm quyền áp đặt lại các hạn chế trong trường hợp khẩn cấp nghiêm trọng về kinh tế hoặc tài chính.

Các quỹ liên kết bất kỳ hình thức đầu tư nào có thể được tự do chuyển đổi thành bất kỳ loại tiền tệ nào trên thế giới. Năm 2021, 75% giao dịch giao ngay trên thị trường là giữa đồng USD của Mỹ và đồng Won của Hàn Quốc, trong khi giao dịch trung bình hàng ngày (giao ngay và tương lai) là 58,3 tỷ USD, tăng 10,3% so với năm trước. Tỷ giá hối đoái thường được xác định bởi thị trường.

Chính sách chuyển tiền

Quyền chuyển lợi nhuận được cấp cùng lúc với việc chấp thuận đầu tư ban đầu. Các ngân hàng kiểm soát quá trình phê duyệt chiếu lệ đối với các ngành mở do FETA xác định. Đối với các khoản đầu tư có điều kiện hoặc bị hạn chế một phần (theo

định nghĩa của FETA), Bộ liên quan phải chấp thuận cả khoản đầu tư ban đầu và khoản chuyển tiền cuối cùng. Khi tiền bản quyền đầu tư nước ngoài hoặc các khoản thanh toán khác được bao gồm trong thỏa thuận cấp phép công nghệ, ngân hàng hoặc MOEF phải phê duyệt thỏa thuận và dòng tiền bản quyền dự kiến. Phê duyệt nhanh chóng và thường xuyên. Nhà đầu tư muốn chuyển tiền phải xuất trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho ngân hàng để chứng minh khoản thanh toán. Hàn Quốc thường xuyên cho phép chuyển tiền về nước nhưng có quyền hạn chế dòng vốn chảy ra trong các trường hợp đặc biệt, chẳng hạn như các tình huống khi dòng ra không được kiểm soát làm lệch cán cân thanh toán quốc gia, gây ra biến động quá mức trong lãi suất hoặc tỷ giá hối đoái hoặc đe dọa sự ổn định của thị trường tài chính trong nước. Để chuyển tiền về nước, các công ty cũng phải trình bày báo cáo định giá cổ phiếu do một công ty chứng khoán được công nhận hoặc hội đồng thẩm định Hàn Quốc phát hành. Không có giới hạn về thời gian chuyển tiền.

Các trang web

- Ngân hàng Hàn Quốc: <http://eng.bok.or.kr/>
- Ngân hàng Xuất nhập khẩu của Hàn Quốc: <http://www.koreaexim.go.kr/en/>
- Ủy ban Giám sát tài chính: <http://www.fsc.go.kr/eng/>
- Dịch vụ Giám sát tài chính: <http://www.fss.or.kr/>
- Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc: <http://www.kdb.co.kr/>

7. Doanh nghiệp Nhà nước

Nhiều doanh nghiệp nhà nước (SOEs) của Hàn Quốc tiếp tục kiểm soát đáng kể nền kinh tế. Có 36 doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động trong các lĩnh vực năng lượng, bất động sản và cơ sở hạ tầng (tức là xây dựng đường sắt và đường cao tốc). Hệ thống pháp luật theo truyền thống đảm bảo vai trò lãnh đạo ngành của các doanh nghiệp nhà nước, nhưng trong những năm gần đây, Hàn Quốc đã tìm cách thu hút nhiều hơn sự tham gia của tư nhân trong lĩnh vực bất động sản và xây dựng. Các doanh nghiệp nhà nước hiện đang phải tuân theo các quy định và chính sách thuế giống như các đối thủ cạnh tranh trong khu vực tư nhân và không được tiếp cận ưu đãi với các hợp đồng, nguồn lực hoặc tài chính của chính phủ. Hàn Quốc là thành viên của Hiệp định Mua sắm Chính phủ của WTO; Danh sách các doanh nghiệp nhà nước tuân theo các điều khoản

mua sắm chính phủ của WTO có tại Phụ lục 3 của Phụ lục I của Hiệp định Mua sắm Chính phủ (GPA). Tập đoàn Nhà đất Hàn Quốc thuộc sở hữu nhà nước được hưởng đặc quyền đối với các dự án bất động sản thuộc sở hữu nhà nước, đặc biệt là nhà ở. Hệ thống tòa án hoạt động độc lập và đối xử bình đẳng đối với các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân. Chính phủ Hàn Quốc không cung cấp dữ liệu thị phần chính thức đối với các doanh nghiệp nhà nước. Nó yêu cầu mỗi đơn vị phải tiết lộ thông tin tài chính, số lượng nhân viên và số liệu lương thưởng trung bình. PIMA trao cho Bộ Kinh tế và Tài chính quyền giám sát đối với nhiều doanh nghiệp nhà nước, chủ yếu liên quan đến quản trị và quản lý nguồn nhân lực. Tuy nhiên, không có đơn vị chính phủ nào thực hiện quyền sở hữu đối với các doanh nghiệp nhà nước. Các doanh nghiệp nhà nước chịu sự điều chỉnh của PIMA phải báo cáo với Bộ trưởng Nội các. Ngoài ra, Tổng thống Hàn Quốc hoặc bộ trưởng nội các có liên quan bổ nhiệm một giám đốc điều hành hoặc giám đốc, thường là từ các quan chức cấp cao của chính phủ. PIMA có nghĩa vụ rõ ràng là các doanh nghiệp nhà nước phải tham khảo ý kiến của các quan chức chính phủ về ngân sách, lương thưởng và các quyết định quản lý chính (ví dụ, chính sách giá cho năng lượng và các tiện ích công cộng). Đối với các vấn đề khác, các quan chức chính phủ yêu cầu một cách không chính thức hoặc tham vấn trước hoặc thông báo sau đó về các quyết định của doanh nghiệp nhà nước. Các nhà phân tích thị trường nhìn chung thừa nhận tính độc lập trên thực tế của các doanh nghiệp nhà nước được liệt kê trên các thị trường an ninh địa phương, chẳng hạn như Ngân hàng Công nghiệp Hàn Quốc và Tổng công ty Điện lực Hàn Quốc; nếu không, các doanh nghiệp nhà nước được coi là được chính phủ bảo lãnh hoàn toàn hoặc là các bộ phận của chính phủ. Hàn Quốc tuân thủ Hướng dẫn của OECD về Doanh nghiệp đa quốc gia và báo cáo những thay đổi đáng kể trong khuôn khổ quy định đối với các doanh nghiệp nhà nước cho OECD. Danh sách các doanh nghiệp nhà nước của Hàn Quốc có sẵn bằng tiếng Hàn tại: <http://www.alio.go.kr/home.html>. Chính phủ Hàn Quốc không tạo lợi thế cho các doanh nghiệp nhà nước cạnh tranh trên thị trường nội địa. Mặc dù Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc thuộc sở hữu nhà nước có thể được hưởng chi phí tài chính thấp hơn do được chính phủ bảo lãnh, nhưng điều này dường như không có ảnh hưởng lớn đến các ngân hàng bán lẻ của nước ngoài hoạt động tại Hàn Quốc.

Chương trình tư nhân hóa

Tư nhân hóa các tài sản thuộc sở hữu của chính phủ trong lịch sử đã vấp phải sự phản đối của các liên đoàn lao động và hiệp hội nghề nghiệp, và đôi khi thiếu khách hàng. Không có doanh nghiệp nhà nước nào được tư nhân hóa từ năm 2002 đến tháng 11 năm 2016. Tháng 12 năm 2016, Hàn Quốc đã bán một phần cổ phần của mình tại Woori Bank, thu về 2,1 tỷ USD. Tính đến tháng 3 năm 2021, chính phủ nắm giữ 17,25% cổ phần của Woori Bank. Hầu hết các nhà phân tích không mong đợi thay đổi đáng kể đối với tư nhân hóa trong tương lai gần. Các nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia vào các chương trình tư nhân hóa nếu họ tuân thủ các hạn chế về quyền sở hữu được quy định đối với 30 lĩnh vực công nghiệp được nêu trong FETA. Các chương trình này có quy trình đấu thầu công khai rõ ràng, không phân biệt đối xử và minh bạch.

8. Hành vi kinh doanh có trách nhiệm

Nhận thức về giá trị kinh tế và xã hội của hành vi kinh doanh có trách nhiệm và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) tiếp tục phát triển ở Hàn Quốc. Cơ quan quản trị công ty Hàn Quốc, được thành lập vào năm 2002 bởi các tổ chức bao gồm Sở giao dịch Hàn Quốc và Hiệp hội các công ty niêm yết Hàn Quốc, khuyến khích các công ty tự nguyện cải thiện các thông lệ quản trị công ty của họ. Kể từ năm 2011, các đánh giá hàng năm bao gồm các hướng dẫn và đánh giá CSR, bao gồm cả trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp. Mạng lưới Hiệp ước Toàn cầu của Liên hợp quốc (UNGC) Hàn Quốc, được thành lập năm 2007, tích cực thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp trong Đối tác Công tư của Liên hợp quốc vì các Mục tiêu Phát triển Bền vững 2016-2030. UNGC tập trung vào nhân quyền, chống tham nhũng, tiêu chuẩn lao động và môi trường, với 275 công ty Hàn Quốc được liệt kê là thành viên của UNGC tính đến tháng 3 năm 2022. Các khoản trợ cấp của chính phủ và giảm thuế cho các doanh nghiệp xã hội đã góp phần làm tăng số lượng các tổ chức giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến thất nghiệp, môi trường và dân số thu nhập thấp. Chính phủ Hàn Quốc đẩy mạnh Hướng dẫn của OECD cho các Doanh nghiệp Đa quốc gia thông qua các cuộc hội thảo trực tuyến và bằng cách xuất bản và phân phối các tài liệu. Để tăng cường thực hiện, chính phủ Hàn Quốc đã thiết lập Kế hoạch Hành động Quốc gia do Ban Nhân quyền Quốc tế của Bộ Tư pháp giám sát, chỉ định một Đầu mối Liên hệ Quốc gia (NCP) và giao cho Ban Trọng tài Thương mại Hàn Quốc (KCAB) làm Ban

Thư ký NCP. KCAB đã xử lý 405 vụ vào năm 2020 với tổng số tiền yêu cầu bồi thường hơn 468 triệu USD.

Bộ Việc làm và Lao động (MOEL), Cơ quan Người tiêu dùng Hàn Quốc và Bộ Môi trường thực thi pháp luật Hàn Quốc một cách công bằng trong lĩnh vực lao động, bảo vệ người tiêu dùng và môi trường. Ủy ban Nhân quyền Quốc gia đưa ra các khuyến nghị không ràng buộc liên quan đến quyền con người nhưng chỉ xem xét các trường hợp phân biệt đối xử và quấy rối liên quan đến các công ty tư nhân. Quyền của cổ đông được bảo vệ bởi Đạo luật về kiểm toán bên ngoài đối với các công ty chứng khoán thuộc thẩm quyền của Ủy ban Dịch vụ Tài chính, Đạo luật về Quy chế độc quyền và Thương mại Công bằng thuộc thẩm quyền của KFTC và Đạo luật Thương mại thuộc thẩm quyền của

Bộ Tư pháp. Đạo luật Thương mại đã được sửa đổi vào tháng 12 năm 2020 để bảo vệ tốt hơn các cổ đông thiểu số. Các tổ chức khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh có trách nhiệm bao gồm văn phòng Hàn Quốc của Ủy ban Cố vấn Công đoàn thương mại cho OECD, Tổ chức Nhân quyền Hàn Quốc và Nhà Đoàn kết Quốc tế Hàn Quốc. Diễn đàn Đầu tư Bền vững Hàn Quốc (KOSIF) được thành lập vào năm 2007 nhằm thúc đẩy và mở rộng đầu tư có trách nhiệm với xã hội và CSR. Thông qua các diễn đàn, hội thảo và ấn phẩm thường xuyên, KOSIF cung cấp các cơ hội giáo dục, hướng dẫn nghiên cứu để thiết lập văn hóa đầu tư có trách nhiệm với xã hội ở Hàn Quốc và hỗ trợ các quy trình lập pháp liên quan.

Hàn Quốc không phải là thành viên của Sáng kiến minh bạch các ngành công nghiệp khai thác. Hàn Quốc đã tham gia vào Quy trình Kimberly từ năm 2012. Chính phủ Hàn Quốc đang thực hiện các biện pháp để đảm bảo tính minh bạch thông qua Đạo luật Khai thác, Đạo luật Kinh doanh Phát triển Nguồn lực Nước ngoài và các luật liên quan khác về thuế, môi trường, lao động và hối lộ, cũng như thông qua OECD Hướng dẫn cho Doanh nghiệp Đa quốc gia. Hàn Quốc không phải là bên ký kết các thỏa thuận quốc tế về các ngành quân sự hoặc an ninh tư nhân và lĩnh vực an ninh nhỏ của Hàn Quốc chủ yếu tập trung vào các hợp đồng thương mại.

Các vấn đề về khí hậu

Hàn Quốc đặt mục tiêu đạt được mức phát thải khí nhà kính ròng bằng 0 vào năm 2050 và tháng 11 năm 2021, chính quyền ông Moon đã tăng cường Đóng góp do quốc

gia quyết định (NDC) năm 2030 của Hàn Quốc, nhằm giảm lượng khí thải xuống 40% so với mức năm 2018. Tháng 9 năm 2021, Hàn Quốc đã ban hành Đạo luật khung về trung hòa carbon và tăng trưởng xanh để ứng phó với khủng hoảng khí hậu, trở thành quốc gia thứ 14 trên thế giới lập luật về mục tiêu carbon. Đạo luật bao gồm một loạt các điều khoản như thiết lập Kế hoạch tổng thể quốc gia về tăng trưởng xanh trung hòa carbon, các chính sách giảm thiểu khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu trên nhiều lĩnh vực và các chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh để khuyến khích các ngành công nghiệp xanh và nền kinh tế xanh. Chính phủ cũng đưa ra “Chiến lược trung hòa carbon năm 2050” vào tháng 12 năm 2020, cung cấp nhiều biện pháp phát triển xã hội và công nghệ và chính sách trung hòa carbon để đạt được mức phát thải ròng bằng 0.

Các nhà chức trách đã chỉ ra rằng Kế hoạch tổng thể quốc gia về tăng trưởng xanh trung hòa carbon sắp tới sẽ trình bày các mục tiêu và biện pháp giảm thiểu theo lĩnh vực. Trong khi đó, mục tiêu năm 2030 thể hiện một bước trung gian hướng tới trung hòa carbon và đang thúc đẩy nỗ lực thay đổi các thực hành văn hóa, bao gồm cả việc khuyến khích các cá nhân thực hiện các hoạt động trung lập carbon như thuê xe ô tô không phát thải.

Chính phủ chỉ ra rằng họ có kế hoạch thiết lập và vận hành một hệ thống quản lý thông tin tích hợp đối với hệ sinh thái, hệ thống này sẽ hỗ trợ điều tra tác động của biến đổi khí hậu. Ngoài ra, chính phủ đã giới thiệu một hệ thống thanh toán dịch vụ hệ sinh thái nhằm khuyến khích việc bảo vệ tự nguyện các hệ sinh thái bằng cách nâng cao nhận thức và bồi thường cho người dân địa phương về các hoạt động bảo tồn. Chính phủ đã chỉ định các khu bảo tồn sinh thái mới cũng như các biện pháp bảo tồn dựa trên khu vực hiệu quả khác (OECMs).

Các chính sách mua sắm công có tính đến các mục tiêu tăng trưởng xanh. Ví dụ, các tổ chức công bắt buộc phải mua các sản phẩm được coi là xanh, trừ một số trường hợp ngoại lệ. Ngoài ra, kể từ năm 2020, tất cả các tòa nhà công cộng mới có tổng diện tích sàn (GFA) từ 1.000 mét vuông trở lên sẽ được thiết kế như các tòa nhà cân bằng năng lượng.

9. Tham nhũng

Trong nỗ lực chống tham nhũng, Hàn Quốc đã đưa ra các biện pháp có hệ thống để ngăn chặn sự tích lũy tài sản bất hợp pháp của các công chức. Đạo luật Đạo đức Công

vụ 1983 yêu cầu các quan chức cấp cao phải khai báo tài sản cá nhân, các giao dịch tài chính và quà tặng nhận được trong nhiệm kỳ của họ. Đạo luật về chống tham nhũng của Ủy ban chống tham nhũng và dân quyền năm 2008 liên quan đến việc báo cáo các cáo buộc tham nhũng, bảo vệ người tố cáo, đào tạo và nâng cao nhận thức cộng đồng để ngăn chặn tham nhũng; Đạo luật này cũng thiết lập các sáng kiến chống tham nhũng quốc gia thông qua Ủy ban Chống Tham nhũng và Quyền Công dân (ACRC). Theo Tổ chức Minh bạch Quốc tế, việc thực hiện chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra, theo Tổ chức Minh bạch Quốc tế, xếp hạng Hàn Quốc đứng thứ 32 trong số 180 quốc gia và vùng lãnh thổ trong Chỉ số Nhận thức Tham nhũng năm 2021 với số điểm 62/100 (với 100 là điểm tốt nhất). Tham nhũng chính trị ở các cấp cao nhất của cơ quan dân cử đã xảy ra bất chấp những nỗ lực gần đây của cơ quan lập pháp Hàn Quốc nhằm thông qua và ban hành các luật chống tham nhũng như Đạo luật Cấm các yêu cầu và hối lộ bất hợp pháp, cũng được gọi là Đạo luật do Kim Young điều hành, vào tháng 3 năm 2015. Luật này có hiệu lực vào ngày 28 tháng 9 năm 2016 và đưa ra các giới hạn nghiêm ngặt về giá trị của quà tặng có thể được trao cho các quan chức nhà nước, nhà lập pháp, phóng viên và giáo viên trường tư. Nó cũng mở rộng cho vợ / chồng của những người đó. Đạo luật Bảo vệ quyền lợi người tố cáo được thiết kế để bảo vệ những người tố cáo trong khu vực tư nhân và mở rộng đối với các báo cáo về hối lộ nước ngoài; luật cũng thành lập một trung tâm báo cáo do ACRC điều hành.

Hầu hết các công ty duy trì chức năng kiểm toán nội bộ để phát hiện và ngăn ngừa tham nhũng. Ủy ban Kiểm toán và Thanh tra, theo dõi các khoản chi tiêu của chính phủ và Ủy ban Đạo đức Công vụ, theo dõi các hoạt động và tiết lộ tài chính của công chức là những cơ quan chính thức chịu trách nhiệm chống tham nhũng của chính phủ. ACRC tập trung vào việc ngăn ngừa tham nhũng bằng cách đánh giá tính minh bạch của các tổ chức công, bảo vệ và khen thưởng những người tố cáo, đào tạo cán bộ công chức, nâng cao nhận thức của cộng đồng, và cải thiện các chính sách và hệ thống. Đạo luật Phòng chống tham nhũng và thành lập và quản lý Ủy ban Chống tham nhũng và Quyền công dân, cùng với và Đạo luật Bảo vệ các phóng viên vì lợi ích công, bảo vệ các tổ chức phi chính phủ và các nhóm xã hội dân sự báo cáo các trường hợp tham nhũng cho các cơ quan chức năng của chính phủ. Tháng 4 năm 2018, luật đã được cập nhật để cho phép các cá nhân nộp đơn cáo buộc tham nhũng báo cáo vụ việc thông qua luật sư mà không cần tiết lộ danh tính của họ cho tòa án. Tháng 7 năm 2021, ACRC

thông báo rằng Đạo luật về quyền chống tham nhũng sửa đổi, cho phép không chỉ người tố cáo mà cả người được hỏi xác nhận sự việc, sẽ có hiệu lực để giải quyết các vấn đề xâm phạm quyền và lợi ích. Vi phạm các biện pháp bảo vệ pháp lý này có thể dẫn đến tiền phạt hoặc án tù. Các công ty nước ngoài không xác định tham nhũng là một trở ngại đối với FDI. Hàn Quốc đã phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng vào năm 2008. Đây cũng là một bên của Công ước OECD về chống hối lộ công chức nước ngoài trong giao dịch kinh doanh quốc tế và là thành viên của Nhóm công tác về chống tham nhũng và minh bạch của Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương. Đơn vị Tình báo Tài chính Hàn Quốc hợp tác với các nỗ lực của Hoa Kỳ và Liên Hợp Quốc nhằm ngăn chặn các nguồn tài trợ khủng bố. Tổ chức Minh bạch Quốc tế đã duy trì một chương quốc gia tại Hàn Quốc kể từ năm 1999.

Ủy ban chống tham nhũng và dân quyền

Government Complex-Sejong (7-dong), 20, Doum 5-ro, Sejong-si 339-012

Tel: +82-44-200-7151 (Bộ phận quan hệ quốc tế)

Fax: +82-44-200-7916

Email: acrc@korea.kr

Tổ chức Minh bạch Quốc tế Hàn Quốc

#1006 Pierson Building, 42, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 110-761

Tel: +82-2-717-6211

Fax: +82-2-717-6210

Email: ti@ti.or.kr

<http://www.transparency-korea.org/>

10. Môi trường Chính trị và An ninh

Được tuân thủ bởi Hiệp ước Phòng thủ chung năm 1953, liên minh Hoa Kỳ-Hàn Quốc đã hỗ trợ an ninh và ổn định của Bán đảo Triều Tiên và khu vực rộng lớn hơn trong gần bảy thập kỷ. Tại hội nghị thượng đỉnh vào tháng 5 năm 2021, Tổng thống Biden và Tổng thống Moon đã nâng cấp mối quan hệ của hai nước lên quan hệ đối tác toàn diện - một sự thừa nhận về sự phát triển của liên minh từ nguồn gốc dựa trên an ninh sang một mối quan hệ nhiều mặt, hướng tới tương lai. Việc Hàn Quốc trở thành một

trong 10 nền kinh tế hàng đầu thế giới vào năm 2021 và khát vọng xây dựng thương hiệu “Hàn Quốc toàn cầu” báo trước một kỷ nguyên mới trong quan hệ Hoa Kỳ-Hàn Quốc, đặc biệt là khi tìm kiếm sự chông chéo và phối hợp trong các chính sách kinh tế quốc tế.

Hàn Quốc và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên (CHDCND Triều Tiên) vẫn bị ngăn cách bởi đường biên giới kiên cố nhất thế giới. Sau một loạt các can dự ngoại giao trong năm 2018-2019, bao gồm ba hội nghị thượng đỉnh liên Triều và hai hội nghị thượng đỉnh Mỹ-CHDCND Triều Tiên, cam kết giữa Hàn Quốc và CHDCND Triều Tiên đã đình trệ khi Triều Tiên đóng cửa biên giới vào tháng 1 năm 2020 để đối phó với đại dịch và nổi lại thử nghiệm tên lửa vào năm 2021.

Mối quan hệ của Hàn Quốc với Nhật Bản vẫn căng thẳng vào năm 2021, chủ yếu do các quyết định năm 2018 của Tòa án Tối cao Hàn Quốc ra lệnh các công ty Nhật Bản bồi thường cho những người Hàn Quốc bị lao động cưỡng bức trong Thế chiến thứ hai, bao gồm cả việc tòa án thu giữ tài sản của công ty bị đơn, cũng như tiếp theo là thắt chặt kiểm soát xuất khẩu của Nhật Bản đối với Hàn Quốc vào năm 2019. Điều này đã khiến người tiêu dùng ở Hàn Quốc tẩy chay hàng hóa Nhật Bản vào tháng 7 năm 2019, gây ra sự sụt giảm đáng kể trong doanh số bán hàng nội địa đối với một số sản phẩm, bao gồm bia và ô tô, cũng như tại một số chuỗi bán lẻ của Nhật Bản.

Hàn Quốc không có lịch sử bạo lực chính trị nhắm vào các nhà đầu tư nước ngoài. Chưa có báo cáo nào về các mối đe dọa gây thiệt hại có động cơ chính trị đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài hoặc các cơ sở liên kết với nước ngoài dưới bất kỳ hình thức nào, cũng như không có bất kỳ sự cố nào có thể được hiểu là nhắm đến đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, bạo lực lao động không liên quan đến vấn đề sở hữu nước ngoài, đã từng xảy ra ở các cơ sở thuộc sở hữu nước ngoài trong quá khứ. Trước đây cũng đã có nhiều cuộc phản đối nhắm vào các lợi ích kinh tế, chính trị và quân sự của Hoa Kỳ (ví dụ: nhập khẩu thịt bò vào năm 2008 hoặc việc triển khai Hệ thống Phòng thủ Khu vực Tầm cao Cuối năm 2017 với các cuộc biểu tình tiếp tục kéo dài đến năm 2022). Hàn Quốc là một nền dân chủ hiện đại với sự tham gia chính trị tích cực của công chúng và các cuộc biểu tình chính trị được tổ chức tốt là điều phổ biến. Ví dụ: các cuộc biểu tình quy mô lớn diễn ra thường xuyên trong suốt quá trình luận tội cựu Tổng thống Park Geun-hye vào năm 2016 và 2017. Các cuộc biểu tình diễn ra hòa bình và có trật tự.

11. Chính sách và Thực hành Lao động

Khi nhậm chức vào tháng 5 năm 2017, Tổng thống Moon Jae-in và chính quyền của ông đã đưa ra một số cải cách liên quan đến việc làm kể từ đó. Trong nỗ lực giảm thời gian làm việc kéo dài khét tiếng của Hàn Quốc, chính quyền Moon đã đưa ra quy định bắt buộc trong tuần làm việc 52 giờ vào tháng 7 năm 2018. Tuy nhiên, các công ty trong và ngoài nước bày tỏ lo ngại rằng biện pháp này làm tăng thêm độ cứng nhắc cho thị trường lao động vốn đã không linh hoạt của Hàn Quốc. Tổng thống đắc cử Yoon Suk-yeol đã cam kết giảm giới hạn 52 giờ làm việc trong tuần đối với một số lĩnh vực sử dụng nhiều lao động. Theo Thống kê Hàn Quốc (<http://kostat.go.kr/portal/eng/index.action>), có khoảng 28 triệu người hoạt động kinh tế ở Hàn Quốc tính đến tháng 2 năm 2022, với tỷ lệ việc làm (tiêu chuẩn của OECD) là xấp xỉ 60%. Tỷ lệ thất nghiệp nói chung là 3,4% vào tháng 2 năm 2022 thấp hơn nhiều so với tỷ lệ thất nghiệp 6,9% của thanh niên từ 15-29 tuổi. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động nữ của Hàn Quốc là 53% vào năm 2020. Theo OECD, chênh lệch lương theo giới tính của Hàn Quốc vào năm 2020 là 31,5%, cao hơn mức trung bình 12,5% của OECD. Nước này có hai liên đoàn lao động quốc gia lớn. Tính đến tháng 12 năm 2021, Tổng Liên đoàn Lao động Hàn Quốc (FKTU) có khoảng 1,3 triệu thành viên và Tổng Công đoàn Lao động Dân chủ Hàn Quốc (KCTU) chỉ có hơn 1 triệu thành viên. FKTU và KCTU trực thuộc Liên đoàn Công đoàn Quốc tế. Hầu hết các công đoàn thành phần của FKTU duy trì liên kết với các liên đoàn công đoàn quốc tế.

Mức lương tối thiểu được xem xét hàng năm. Lao động và doanh nghiệp đặt mức lương tối thiểu cho năm 2022 là 9.160 KRW (tương đương 7,7 USD mỗi giờ), tăng 5% so với năm 2021. Theo Thống kê Hàn Quốc, lao động không thường xuyên nhận 62,8% lương của lao động thường xuyên vào năm 2020. Người lao động không thường xuyên theo hợp đồng quy định lương hàng tháng nhận được 1,73 triệu KRW mỗi tháng (khoảng 1.445 USD) trong khi người lao động thường xuyên được trả lương hàng tháng nhận 3,36 triệu KRW (khoảng 2.808 USD).

Đối với người lao động thường xuyên, toàn thời gian, luật quy định về bảo hiểm việc làm, bảo hiểm y tế quốc gia, bảo hiểm bồi thường tai nạn lao động và tham gia vào hệ thống lương hưu quốc gia thông qua người sử dụng lao động hoặc trợ cấp của người sử dụng lao động. Người lao động không thường xuyên, chẳng hạn như nhân viên tạm

thời và hợp đồng lao động, không được đảm bảo các quyền lợi như nhau. Về chi trả thôi việc cho người lao động thường xuyên, luật Hàn Quốc không phân biệt giữa sa thải hay chấm dứt hợp đồng tự nguyện của nhân viên vì lý do kinh tế. Sự phụ thuộc của người sử dụng lao động vào lao động không thường xuyên được giải thích một phần là do tiết kiệm chi phí liên quan đến việc sa thải nhân viên chính thức thường xuyên và thuê lại lao động không thường xuyên. Năm 2004, Hàn Quốc đã thực hiện một chương trình “guest worker” được gọi là Hệ thống Giấy phép Việc làm (EPS) để giúp bảo vệ quyền của người lao động nước ngoài. EPS cho phép người sử dụng lao động sử dụng hợp pháp một số lượng lao động nước ngoài nhất định từ 16 quốc gia, bao gồm Philippines, Indonesia và Việt Nam. Năm 2021, hạn ngạch hàng năm của Hàn Quốc là 52.000 lao động nhập cư. Vào cuối năm 2021, có khoảng 16.073 người nước ngoài đang làm việc theo EPS trong các ngành sản xuất, xây dựng, nông nghiệp, chăn nuôi, dịch vụ và đánh bắt cá.

Về mặt pháp lý, các công đoàn hoạt động độc lập với chính phủ và người sử dụng lao động, mặc dù các liên đoàn lao động quốc gia bao gồm các công đoàn ngành cụ thể khác nhau nhận được trợ cấp hàng năm của chính phủ. Tỷ lệ lao động có tổ chức trên toàn dân làm công ăn lương vào cuối năm 2020 là 14,2%. Sự tham gia của công đoàn Hàn Quốc thấp hơn mức trung bình mới nhất hiện có của OECD là 16% vào năm 2019. Thông tin thêm có tại <http://stats.oecd.org/>. Các tổ chức lao động được tự do tổ chức trong các khu chế xuất (EPZs), nhưng các công ty nước ngoài hoạt động trong EPZs được miễn một số nội quy lao động. Các trường hợp miễn trừ bao gồm các điều khoản bắt buộc nghỉ có lương, yêu cầu các công ty có hơn 50 nhân viên phải tuyển dụng người khuyết tật cho ít nhất 2% lực lượng lao động của họ và hạn chế các công ty lớn tham gia vào một số loại hình kinh doanh nhất định. Các công ty nước ngoài hoạt động trong các Khu kinh tế tự do có sự linh hoạt hơn trong việc sử dụng lao động “không thường xuyên” trong nhiều lĩnh vực hơn trong thời gian gia hạn hợp đồng. Luật Hàn Quốc trao cho người lao động quyền tự do đoàn thể và cho phép công chức và người lao động tư nhân tổ chức công đoàn. Đạo luật Điều chỉnh Quan hệ Lao động và Công đoàn quy định quyền thương lượng tập thể và hành động, đồng thời cho phép người lao động thực hiện các quyền này trên thực tế. Vào năm 2021 trong thời kỳ Covid-19 hạn chế về giãn cách xã hội, bao gồm giới hạn về quy mô tụ tập công cộng, một số lãnh đạo lao động đã bị bắt khi các cuộc biểu tình vượt quá giới hạn đó.

Ủy ban Quan hệ Lao động Quốc gia là cơ quan chính của chính phủ chịu trách nhiệm giải quyết tranh chấp lao động. Nó cung cấp các dịch vụ trọng tài và hòa giải để đáp ứng các yêu cầu giải quyết tranh chấp do người lao động, người sử dụng lao động hoặc cả hai bên cùng gửi đơn. Thanh tra lao động của Bộ Việc làm và Lao động cũng có một số cơ quan pháp lý nhất định tham gia giải quyết tranh chấp lao động. Dịch vụ Phúc lợi và Bồi thường của Người lao động Hàn Quốc xử lý các tranh chấp lao động do tai nạn hoặc thảm họa. Tháng 6 năm 2018, Tổng thống Hàn Quốc đã thành lập Hội đồng Kinh tế, Xã hội và Lao động để phục vụ như một nhóm cố vấn về các vấn đề kinh tế và lao động. Đạo luật Bảo vệ người lao động có thời hạn và bán thời gian nghiêm cấm phân biệt đối xử đối với người lao động không thường xuyên và yêu cầu các công ty chuyển đổi người lao động không thường xuyên lâu hơn 2 năm sang tình trạng lao động thường xuyên. Quy tắc hai năm có hiệu lực đối với tất cả các doanh nghiệp vào ngày 1 tháng 7 năm 2009. Cả người lao động và doanh nghiệp đều phàn nàn rằng luật chuyển đổi hai năm buộc nhiều doanh nghiệp phải giới hạn thời hạn hợp đồng của lao động không thường xuyên xuống hai năm và phải chịu chi phí bổ sung với việc tiếp nhận nhân viên hợp đồng mới hai năm một lần. Bạn có thể tìm thêm thông tin trong Báo cáo của Bộ Ngoại giao về Thực tiễn Nhân quyền cho năm 2020: <https://www.state.gov/reports/2020-country-reports-on-human-rights-practices/south-korea/>.

12. Thống kê đầu tư trực tiếp nước ngoài

Dữ liệu kinh tế vĩ mô chính, FDI của Hoa Kỳ vào nước chủ nhà / nền kinh tế

Dữ liệu kinh tế	Nguồn thống kê quốc gia chủ nhà *		USG hoặc nguồn thống kê quốc tế		USG hoặc Nguồn dữ liệu quốc tế: BEA; IMF; Eurostat; UNCTAD, Khác
	Năm	Giá trị	Năm	Giá trị	
Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của nước chủ nhà (triệu USD)	2021	1.797.810	2020	1.637.896	www.worldbank.org/en/country
FDI của Hoa Kỳ tại quốc gia đối tác (triệu USD)	2021	39.569	2020	33.888	https://apps.bea.gov/international/factsheet/
FDI của nước chủ nhà tại	2021	164.735	2020	63.668	https://www.bea.gov/international/direct-investment-and-

Hoa Kỳ (triệu USD)					multinational-enterprises-comprehensive-data□
Tổng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI tính theo % GDP chủ nhà	2021	14,2%	2020	16,2%	https://unctad.org/topic/investment/world-investment-report

* Source for Host Country Data: <http://ecos.bok.or.kr> (tính đến tháng 3, 2022); inbound FDI - <http://www.motie.go.kr> (tính đến tháng 3, 2022); outbound FDI - <http://www.koreaexim.go.kr> (tính đến tháng 3, 2022)

Nguồn và điểm đến của FDI

Dữ liệu đầu tư trực tiếp từ / vào nền kinh tế đối ứng					
Từ 5 nguồn hàng đầu / Đến 5 điểm đến hàng đầu (triệu USD)					
Đầu tư trực tiếp vào Hàn Quốc			Đầu tư trực tiếp của Hàn Quốc ra nước ngoài		
Tổng vào	254.918	100%	Tổng ra	656.320	100%
Hoa Kỳ	39.569	15,5%	Hoa Kỳ	164.735	25,1%
Nhật Bản	35.313	13,9%	Trung Quốc	82.381	12,6%
Hà Lan	29.263	11,5%	Cayman Islands	53.718	8,2%
Singapore	20.491	8,0%	Việt Nam	30.760	4,7%
UK	16.554	6,5%	Singapore	21.348	3,3%

“0” phản ánh số tiền được làm tròn thành +/- 500.000 USD.

(Nguồn: <https://www.state.gov/reports/2022-investment-climate-statements/south-korea/>)

CHƯƠNG 7: NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI KINH DOANH TẠI HÀN QUỐC

Phong tục kinh doanh

Khi làm việc với các đối tác nước ngoài, sự khác biệt về văn hóa chính là rào cản lớn đối với sự thành công của doanh nghiệp. Nếu không hiểu phong tục tập quán của họ, chúng ta rất dễ gặp phải những tình huống hiểu lầm không đáng có, thậm chí gây hậu quả nghiêm trọng nếu phạm phải những cấm kỵ của quốc gia họ.

Hiện nay Hàn Quốc đang là một trong những quốc gia có đầu tư lớn nhất vào Việt Nam. Rất có thể hiện tại và trong tương lai, bạn hoặc công ty bạn sẽ làm việc với người Hàn Quốc. Đây là một quốc gia có bề dày lịch sử – văn hóa và họ rất coi trọng văn hóa của dân tộc mình, vì thế nếu am hiểu phong cách làm việc và ứng xử của họ, chúng ta sẽ dễ dàng lấy được thiện cảm và có nhiều lợi thế khi thương thuyết, đàm phán với các đối tác Hàn Quốc. Những kiến thức, hiểu biết cơ bản về văn hóa và văn hóa kinh doanh của Hàn Quốc sẽ giúp bạn tạo dựng và củng cố mối quan hệ kinh doanh với các đối tác Hàn Quốc. Dưới đây là một số thông tin cần biết về văn hoá kinh doanh của người Hàn Quốc:

Xã hội Hàn Quốc dựa trên những niềm tin vào Đạo Khổng, điều này cũng đồng nghĩa việc họ rất kính trọng bố mẹ, cấp trên; có trách nhiệm với gia đình, trung thành với bạn bè, khiêm tốn, thật thà và có tác phong nhã nhặn lịch sự. Khía cạnh quan trọng nhất trong xã hội Hàn Quốc chính là sự nhận thức được vị trí của mình trong xã hội cũng như công việc.

Giới thiệu theo đúng nghi thức: người Hàn Quốc luôn muốn cộng tác làm ăn với những người họ quen biết. Vì vậy điều cốt yếu là bạn nên có một người trung gian giới thiệu bạn với chính đối tác bạn đang muốn cộng tác làm ăn trong tương lai. Vị trí trong xã hội của người trung gian càng cao thì cơ hội kết giao làm ăn của bạn với đối tác càng lớn. Hãy lưu ý rằng cách giới thiệu nhạt nhẽo sẽ khiến mất đi sự cộng tác tốt.

Xây dựng mối quan hệ: đây là điểm rất quan trọng khi bạn làm việc với người Hàn Quốc. Bạn có thể tạo dựng những mối quan hệ này thông qua những cuộc hội họp thân

mật giữa các thành viên, tại những buổi tiệc rượu, bữa ăn. Quan trọng là tại những buổi tiệc đó luôn có sự tham dự của các đối tác kinh doanh và họ thảo luận công việc một cách thân thiện hơn. Hãy nhớ rằng người Hàn Quốc không ngần ngại bàn bạc công việc ngay tại bữa ăn trưa.

Văn bản pháp lý: không quá quan trọng. Người Hàn Quốc thường coi các văn bản pháp lý như những Biên bản Ghi nhớ đưa ra những phác thảo chính cho các mối quan hệ.

Danh dự: Người Hàn Quốc rất coi trọng danh dự. Nếu bạn lăng mạ hoặc chỉ trích ai đó trước mặt người khác, cũng có nghĩa bạn đang làm mất danh dự của người đó. Đừng bao giờ đối xử với họ như cấp dưới của bạn. Đối với những vấn đề nhạy cảm nên gián tiếp đề cập đến và thông qua một người trung gian.

Không nên tự đề cao bản thân: Người Hàn Quốc nổi tiếng thế giới về tài thương thuyết của họ. Hãy chuẩn bị một phong thái bình tĩnh, hòa nhã nhưng cũng phải tỏ ra cứng rắn. Hãy luôn khẳng định khả năng của mình nhưng cũng không nên quá đề cao.

Ngoại hình và cách ăn mặc:

- Khi đi giao dịch kinh doanh, người Hàn Quốc chuộng những loại quần áo gọn gàng và vừa vặn;
- Bạn nên chọn trang phục có màu sắc nhã - dịu cho buổi gặp mặt đầu tiên. Sau khi đã xây dựng được mối quan hệ và sự tín nhiệm của họ thì hãy nghĩ đến những trang phục sáng màu khi đi giao dịch.
- Trang phục nam thích hợp nhất là vét tối màu, sơ mi trắng và cà vạt màu dịu.
- Trang phục nữ phổ biến nhất thường là chân váy kết hợp với áo cánh nữ. Nên tránh mặc váy quá chật bởi theo phong tục Hàn Quốc mọi người thường ngồi trên sàn nhà hoặc sàn nhà ăn khi dùng bữa.
- Chân váy quá ngắn và áo sát nách không thích hợp với những giao dịch kinh doanh, thậm chí cả những buổi chiêu đãi thân mật.

Cách giao tiếp ứng xử:

Người Hàn Quốc bảo thủ và thành kiến, với họ ấn tượng ban đầu là rất quan trọng. Vì vậy trong lần đầu tiên gặp gỡ bạn nên tạo ấn tượng ban đầu thật tốt về hình thức bên ngoài và cách cư xử. Người Hàn Quốc luôn muốn cộng tác làm ăn với những người họ

quen biết. Vì vậy bạn nên có một người trung gian giới thiệu bạn với chính đối tác Hàn Quốc đang muốn cộng tác làm ăn.

- Trong những buổi họp nhóm và những bữa tiệc, không nên tự giới thiệu mình trước mọi người, tốt nhất bạn nên có một người bạn đi cùng để giới thiệu bạn với những người khác.
- Theo quy tắc, khi một nhân viên gặp cấp trên của mình: anh ta sẽ là người cúi đầu chào trước, sau đó người cấp trên sẽ đưa tay ra bắt tay nhân viên của mình. Một cái bắt tay nhẹ hay một hành động cúi chào cũng có những ảnh hưởng trong giới kinh doanh.
- Đàn ông Hàn Quốc thường cúi đầu chào hoặc đôi khi là bắt tay nhẹ khi gặp mọi người, ánh mắt nhìn thẳng vào người đối diện. Khi bắt tay, tay trái họ thường đỡ dưới cánh tay phải.
- Theo văn hóa kinh doanh của Hàn Quốc, những người phụ nữ giới giang và có địa vị cũng có tác phong bắt tay chào hỏi.
- Xã hội Hàn Quốc rất kính trọng người già, vì vậy khi gặp những người lớn tuổi bạn nên bắt chuyện và chào hỏi họ trước, sau đó dành ra vài phút để thăm hỏi họ. Tốt nhất bạn nên ca ngợi về sức khỏe của họ.
- Hãy cúi chào mọi người khi bắt đầu và kết thúc một cuộc họp
- Đối với những nhà kinh doanh dày dạn, những ấn tượng buổi đầu là rất quan trọng
- Không nên có những hành động đụng chạm vào người khác, trừ khi đó là mối quan hệ bạn bè hoặc ngang hàng, đặc biệt đối với người già, người khác giới và những người bạn không thân thiết và không có họ hàng với mình. Tuy nhiên, tại Hàn Quốc, những người bạn cùng giới tính cũng thường khoác tay nhau khi đi dạo.
- Không nên cười, nói to.
- Không nên chỉ trích người khác khi không có mặt họ.
- Tại Hàn Quốc, họ quan niệm bàn chân là một bộ phận không sạch sẽ vì vậy không nên vô ý đụng chạm bàn chân vào người đối diện. Khi ngồi ở những chỗ đông người, đàn ông nên chú ý đặt mũi giày của mình chúc xuống và không nên vắt hai chân lên nhau trước mặt người khác.

- Hành động xịt mũi nơi công cộng được xem là thiếu tế nhị. Gia vị trong món ăn Hàn đôi khi làm cho người ăn cảm thấy khó chịu ở mũi, nhưng bạn nên quay sang một bên và xịt nhẹ nhàng, tốt nhất là hãy rời bàn ăn để xịt mũi và quay trở lại bàn ăn sau đó.
- Bạn có thể vẫy tay ra hiệu với một người ngang hàng hoặc nhỏ tuổi hơn mình, nhưng không nên dùng đưa ngón tay cái hướng về phía mình, người Hàn coi đây là hành động thô lỗ.
- Hãy chú ý che miệng khi bạn ngáp hoặc xia răng.
- Khi bài quốc ca Hàn được chơi ở một nơi công cộng, bạn hãy chú ý bày tỏ sự trang nghiêm, không nên đùa cợt lúc này.
- Nên tránh dùng từ lóng hoặc đặc ngữ, hãy nhớ rằng mục đích của bạn là để mọi người hiểu cặn kẽ những điều bạn nói. Hãy nói với tốc độ vừa phải và dùng đúng ngữ pháp tiếng Anh, không nên nói một cách rời rạc. Trong những buổi họp, nếu có thể, hãy cung cấp những bản copy bài phát biểu của bạn cho thính giả. Trong quá trình phát biểu, hãy chú nhắc lại và nhấn mạnh những điểm quan trọng của vấn đề. Nếu trong trường hợp cần thiết, bạn sẽ cần đến một phiên dịch viên chuyên nghiệp.

Văn hóa tặng quà:

Nghệ thuật trao nhận quà tặng cũng là một phần quan trọng trong văn hóa kinh doanh của người Hàn Quốc, điều này giúp gìn giữ mối thiện cảm với đối tác và tạo dựng những mối quan hệ mới.

- Khi đến Hàn Quốc, bạn nhớ mang theo những tặng phẩm truyền thống từ đất nước bạn.
- Trong buổi tiếp xúc lần đầu với đối tác, món quà thích hợp nhất bạn nên tặng đó là những vật dụng bày bàn làm việc, có thể kèm theo logo công ty bạn trên món quà đó. Những món quà sau đó có thể là những tặng phẩm đẹp đẽ và tinh xảo hơn.
- Khi định tặng quà cho nhiều người trong cùng một tổ chức, hãy chắc chắn đảm bảo việc tặng quà tặng giá trị hơn cho những người ở vị trí lãnh đạo. Quà tặng cho nhân viên cấp dưới có thể tương tự miễn là có giá trị thấp hơn so với giá trị của món quà tặng cho người cấp trên. Hoặc bạn có thể tặng một món quà cho tất cả mọi người trong tổ chức đó.
- Quà tặng bằng tiền có thể để trong phong bì. Quà tặng bằng tiền mặt rất phổ biến trong các đám cưới, ngày lễ (dành cho trẻ em), sinh nhật, đám tang...

- Khi đến thăm nhà của người Hàn Quốc, những món quà tặng phù hợp bao gồm đồ thủ công mỹ nghệ ở nước bạn, bánh kẹo, hoa quả, sô cô la, cà phê nhập khẩu... Rượu và thuốc lá nhập khẩu có thể được tặng cho những người thích uống rượu và hút thuốc.
- Thực phẩm cũng là những tặng vật được đánh giá cao tại Hàn Quốc.
- Trao và nhận quà bằng hai tay.
- Tránh tặng những món quà quá đắt tiền, vì điều này sẽ khiến người nhận phải chuẩn bị một món quà giá trị tương đương để đáp trả bạn.
- Khi bạn được tặng quà, lúc đầu tốt nhất hãy nên từ chối, chỉ sau khi người tặng cứ nhất định tặng quà cho bạn, lúc này bạn mới nên nhận, đây cũng chính là một nét trong văn hóa tặng quà của người Hàn

Những lưu ý khi tặng quà cho người Hàn Quốc:

- Số 04 được cho là con số không may mắn, vì vậy quà tặng của bạn không được là bội số của 4.
- Số 7 là con số may mắn.
- Giấy gói quà màu đỏ và vàng được sử dụng phổ biến ở Hàn Quốc. Không nên gói quà bằng giấy màu xanh lá cây, trắng hoặc đen. Quà tặng đảm bảo được gói tinh tế và sắc sảo.
- Trao và nhận quà bằng cả hai tay.
- Không nên mở quà ngay trước mặt người tặng. Tuy nhiên, bạn cũng nên hỏi xem liệu bạn có thể mở quà ngay không.

Nghi thức kinh doanh:

Người Hàn Quốc ngày càng trở nên hiện đại hơn, nhưng không giống như những nước phương Tây khác. Người Hàn không hi vọng bạn sẽ hiểu cặn kẽ mọi sắc thái văn hóa của dân tộc họ nhưng họ sẽ hài lòng nếu bạn tỏ ra quan tâm đến những vấn đề quan trọng đối với họ. Người Hàn Quốc thường đánh giá cao những nỗ lực của người nước ngoài khi cố gắng bày tỏ sự cảm ơn hoặc lời chào bằng chính ngôn ngữ Hàn Quốc, ví dụ như: ‘cảm ơn bạn’ nghĩa là ‘gam-sa-ham-ni-da’ hoặc ‘xin chào’ là ‘an-yang-ha-say-yo’.

Người Hàn Quốc rất coi trọng những mối quan hệ, vì vậy họ luôn muốn cộng tác với những người họ quen biết hoặc qua những người quen giới thiệu lẫn nhau (người trung gian).

Danh thiếp kinh doanh:

Tất cả nhân viên làm việc trong những tổ chức kinh doanh tại Hàn Quốc đều có vị trí rõ ràng trong bộ máy tổ chức. Những người làm kinh doanh tại Hàn Quốc chỉ thực sự thoải mái khi tiếp xúc với bạn nếu họ biết rõ chức vụ cũng như tên công ty của bạn. Nếu danh thiếp của bạn sử dụng tiếng Hàn Quốc thì không cần thiết phải dịch tên hoặc chức vụ của bạn ra tiếng Hàn, bởi đôi khi bạn sẽ bị nhầm khi dịch chức vụ của mình bằng ngôn ngữ này, vì vậy hãy nên cẩn thận.

Tại Hàn Quốc, bạn không nên sử dụng danh thiếp kinh doanh bằng tiếng Nhật.

- Trước khi bắt đầu việc kinh doanh tại Hàn Quốc, bạn hãy nhớ chuẩn bị một lượng lớn danh thiếp giao dịch, bởi người Hàn có thói quen trao danh thiếp khi lần đầu gặp mặt. Một mặt của thiếp nên để nội dung bằng tiếng Hàn và hãy chú ý đến chức danh in trên thiếp, chức danh này phải đi kèm với những bằng cấp, điều này sẽ giúp nói lên trình độ của bạn
- Khi trao hoặc nhận thiếp phải dùng cả hai tay. Sau khi nhận thiếp, trước khi cất nó vào hộp hoặc túi đựng danh thiếp, hãy đọc và đưa ra một vài lời bình luận về danh thiếp. Không nên cho danh thiếp vào ví một cách cẩu thả vì nó sẽ khiến người trao danh thiếp nghĩ rằng bạn không tôn trọng họ
- Trao danh thiếp cũng được xem là một việc rất quan trọng, nó giúp người đối tác biết được tên, vị trí và chức danh của người trao thiếp. Không nên cất thiếp trong xách tay, tốt nhất bạn nên có một hộp đựng thiếp riêng.
- Không nên để hộp danh thiếp trên bàn và mời mọi người tự lấy danh thiếp của bạn.
- Không nên viết những chú thích lên danh thiếp của người khác khi có mặt họ tại đó

Hẹn gặp và đàm phán trong kinh doanh:

- Người làm kinh doanh tại Hàn Quốc, đặc biệt là những người đứng đầu ban lãnh đạo công ty thường rất bận rộn và có lịch làm việc đầy đặc, vì vậy đôi khi họ sẽ chậm trễ vài phút trong buổi hẹn công việc. Không nên tỏ ra cáu giận hoặc khó chịu nếu đối tác của bạn trễ hẹn. Nhưng nếu bạn là một nhà kinh doanh nước ngoài, bạn nên đến đúng giờ. Giao thông tại Hàn Quốc cũng là nguyên nhân gây nên sự chậm trễ trong giờ giấc tại đây.

- Thời gian thích hợp nhất để gặp mặt đối tác là từ 10 giờ sáng đến 2 giờ chiều và từ 2 giờ chiều đến 4 giờ chiều, và bạn nên đặt cuộc hẹn trước. Thông thường giới kinh doanh Hàn Quốc thường sắp xếp cuộc hẹn vào bữa ăn nhẹ hoặc bữa trưa, và cũng có thể đặt chỗ tại những cửa hàng cà phê hoặc nhà hàng ăn.
- Người Hàn thường có một tuần đi nghỉ vào khoảng thời gian giữa tháng 7 đến giữa tháng 8, vì vậy hãy tránh xếp lịch hẹn vào thời gian này trong năm. Những thời điểm được coi là không thuận tiện khác đó là vào những kỳ nghỉ chính trong năm như Tết âm lịch (vào tháng 1 hoặc 2), Lễ hội Mặt trăng (tháng 9 hoặc 10). Hãy chú ý xem lịch của Hàn Quốc để biết về những ngày lễ này.
- Giờ làm việc thường từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều, từ thứ 2 đến thứ 6. Thông thường các tập đoàn, công ty kinh doanh thường làm việc 5 ngày trong tuần, tuy nhiên một số văn phòng vẫn mở cửa cả thứ 7.
- Khi tham gia vào những sự kiện xã hội, bạn nên đến đúng giờ được mời.

Những chú ý khi đàm phán

- Trong quá trình đàm phán, một số người Hàn Quốc sẽ liên tục chuyển chủ đề, tốt nhất bạn nên chú ý đến những điểm quan trọng. Những người giao dịch khác nhau trong cuộc đàm phán sẽ đưa ra rất nhiều câu hỏi, vì vậy điều quan trọng là phải kiên nhẫn lắng nghe. Nếu bạn bị lẫn lộn về những điều khoản trong đàm phán, bạn có thể nhẹ nhàng hỏi lại họ.
- Hãy biết rằng, trong giới kinh doanh Hàn Quốc, những mối quan hệ cá nhân sẽ mang lại những ưu tiên, vì vậy trong buổi gặp đầu tiên bạn nên tìm hiểu về đối tác và tạo dựng mối quan hệ với họ.
- Trong buổi gặp mặt giao dịch lần đầu, khi được mời dùng chè hay cà phê, hãy đón nhận lòng mến khách của họ, cho dù bạn đã uống đến vài cốc trước đó, và bạn cũng không cần thiết phải uống hết. Hãy luôn giữ một cách cư xử đúng mực, tránh những cử chỉ quá thân mật.
- Để đạt được thỏa thuận làm ăn hoặc tạo dựng mối quan hệ, bạn có thể sẽ phải mất vài chuyến công tác đến Hàn Quốc.
- Buổi họp thường mở đầu bằng một đoạn giới thiệu ngắn, bài phát biểu này giúp cho mọi người hiểu rõ hơn những vấn đề sẽ thảo luận

- Tại Hàn Quốc, sự kính trọng lẫn nhau chính là nền tảng cho quan hệ kinh doanh đi đến thành công. Bạn hãy biết cách biểu lộ sự chân thành và thành thực của mình trong quan hệ làm ăn. Khi bạn quay về nước, hãy nhớ giữ liên lạc với đối tác qua thư điện tử hoặc điện thoại.

Tư vấn đi lại

Vào liên kết dưới đây để biết thông tin về đi lại tại Hàn Quốc.

http://travel.state.gov/travel/cis_pa_tw/cis/cis_1018.html

Yêu cầu thị thực

Miễn thị thực du lịch

Thị thực là một yêu cầu cơ bản cho nhập cảnh. Người nước ngoài muốn nhập cảnh vào Hàn Quốc phải có thị thực. Tuy nhiên, người nước ngoài, những người đáp ứng các điều kiện sau đây, có thể nhập mà không có thị thực. (Luật xuất nhập cảnh điều 7, mục 2)

- Đối với người đã nhận thị thực tái nhập cảnh hoặc người được miễn thị thực tái nhập cảnh, nhập cảnh trước khi thời hạn được cấp hết hạn.
 - Những công dân của một quốc gia mà quốc gia đó đã ký một thỏa thuận miễn thị thực với Hàn Quốc
 - Những người tị nạn du lịch có xác nhận rằng nhập cảnh trước khi hết hạn.
 - Những người rơi vào các loại sau có thể nhập vào Hàn Quốc mà không có thị thực:
 - Quốc gia ký kết hiệp định miễn thị thực, theo sự chỉ định nhập cảnh không cần thị thực
- + Người thường xuyên xuất nhập cảnh
 - + Khách du lịch thông qua nước thứ 3
 - + Miễn thị thực nhập cảnh vào đảo Jeju
 - + Người có chứng nhận cho phép tái nhập cảnh
 - + Người có thể du lịch của khối kinh tế APEC.

Để biết thêm thông tin về các yêu cầu thị thực nhập cảnh Hàn Quốc, vui lòng xem trang web của Bộ Tư pháp Hàn Quốc tại <http://www.moj.go.kr/HP/ENG/index.do>.

Những công dân Việt Nam mang hộ chiếu phổ thông nhập cảnh Hàn Quốc sẽ được miễn thị thực với thời gian lưu trú không quá 30 ngày phải bảo đảm tiêu chuẩn trong 24 tháng gần đây nhất đã nhập cảnh Hàn Quốc 4 lần và không vi phạm pháp luật Hàn Quốc.

Công dân Việt Nam có thể xem thông tin về việc cấp thị thực nhập cảnh Hàn Quốc tại:

- http://hanquocngaynay.com/embassy_detail.php?key=5
- <http://www.mofat.go.kr/english/visa/apply/index.jsp>

Viễn thông

Có ba loại điện thoại công cộng: điện thoại trả trước, thẻ tín dụng và tiền xu. Nếu bạn muốn thực hiện một cuộc gọi địa phương trong cùng một thành phố hoặc tỉnh, chỉ cần quay số điện thoại mà không có mã vùng. Đối với cuộc gọi điện thoại quốc tế, nhấn nút đỏ và sau đó quay số 0072911 cho AT & T, hoặc 0072916 cho Sprint. Tuy nhiên, xin lưu ý rằng thường rất khó để tìm thấy một điện thoại công cộng bởi vì Hàn Quốc là một trong những nước có tỷ lệ sử dụng điện thoại di động cao nhất thế giới. Cách thuận tiện nhất là thuê một chiếc điện thoại di động khi đến Sân bay quốc tế Incheon. Bạn cũng có thể liên hệ với các số điện thoại sau đây để đặt thuê hoặc đơn giản là đăng ký một điện thoại cho thuê tại quầy cho thuê tại sân bay:

- SK Telecom: 82-32-743-4011/4042
- KT: 82-32-743-4018/4078
- LG Telecom: 82-32-743-4001/4019

Hàn Quốc vượt qua cả Mỹ và Nhật Bản về vùng phủ sóng 5G, bắt đầu triển khai công nghệ di động thế hệ thứ 5 cách đây 3 năm. Tuy nhiên, quốc gia này phải đối mặt với việc thiếu các dịch vụ và nội dung 5G độc quyền dành cho các thuê bao.

Tỷ lệ phủ 5G cao nhất thế giới:

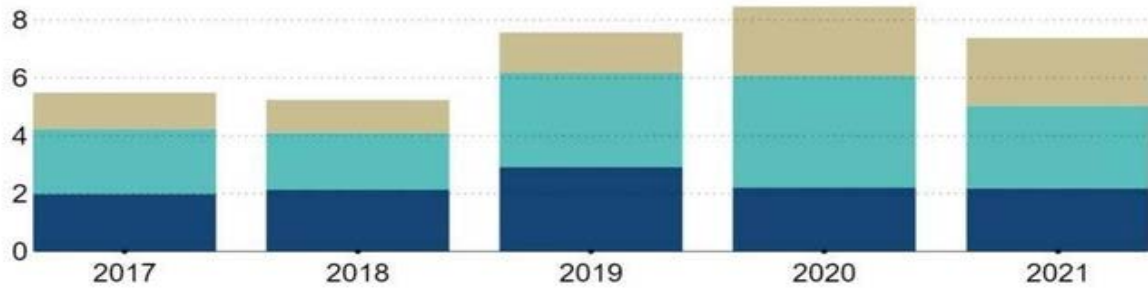
3 công ty viễn thông lớn của Hàn Quốc mở rộng vùng phủ sóng 5G tới hơn 90% khu vực thành thị. Lãnh thổ tương đối nhỏ và mật độ dân số cao của Hàn Quốc thúc đẩy tiến độ lắp đặt trạm gốc 5G.

Trong năm đầu tiên cung cấp dịch vụ 5G thương mại vào năm 2019, 3 hãng viễn thông tăng chi tiêu đầu tư lên khoảng 50% so với năm 2018. Số tiền đầu tư này vẫn tiếp tục tăng cao.

Construction of 5G base stations is winding down in South Korea

(capital investment by 3 big telecoms, in trillions of won)

■ SK Telecom ■ KT ■ LG Uplus



Mức đầu tư cho 5G của 3 nhà mạng lớn nhất Hàn Quốc (đơn vị: nghìn tỷ won)

Hàn Quốc sẽ dẫn đầu xu hướng 5G toàn cầu với các công nghệ nổi bật đồng thời đi trước trong việc hình thành hợp tác giữa các quốc gia.

Các nhà mạng di động lớn SK Telecom, KT và LG Uplus có 21,56 triệu thuê bao đăng ký 5G tính đến cuối năm 2021, chiếm khoảng 30% trong tổng số 73,15 triệu hợp đồng di động tại Hàn Quốc. Mỹ và Nhật Bản chỉ có khoảng 20% thuê bao đăng ký sử dụng 5G.

3 hãng viễn thông lớn Hàn Quốc khuyến khích người dùng chuyển sang 5G bằng cách giảm giá dịch vụ. Khách hàng có thể truy cập kết nối siêu nhanh trong khi chỉ thanh toán tương tự như đường truyền 4G.

Quan chức Hàn Quốc cho biết tốc độ tải xuống của 5G đạt 800 MBps, nhanh hơn khoảng 10 lần so với 4G. Tuy nhiên, các nhà viễn thông vẫn chưa tận dụng hết lợi thế của công nghệ để cung cấp sản phẩm cho người dùng cuối.

Khi được hỏi cung cấp những dịch vụ nào dành riêng cho 5G, các câu trả lời của 3 nhà mạng hầu như chỉ giới hạn ở các luồng phát sóng trực tiếp hoặc mạng 5G cục bộ cho các nhà máy và các nhu cầu kinh doanh khác.

Năm 2011, Hàn Quốc bắt đầu triển khai dịch vụ 4G trùng với sự gia tăng của điện thoại thông minh. Nhu cầu phát trực tuyến video, cũng như hàng loạt app ra đời, tạo ra động lực lớn cho 4G phát triển nhanh chóng. Trong khi đó, phản ứng của người dùng với 5G hoàn toàn trái ngược với sự “phấn khích” mà 4G mang tới cho khách hàng.

Xây dựng hạ tầng để đón xu thế

Tuy nhiên, các nhà viễn thông vẫn đang phát triển mạng 5G để đón đầu những thay đổi trong tương lai.

Đại diện của SK Telecom cho biết: “Cơ sở hạ tầng 5G cơ bản sẽ cung cấp nền tảng để thúc đẩy các đổi mới công nghệ như lái xe tự hành và tàu siêu tốc”.

KT đang hợp tác với 1 công ty khởi nghiệp để phát triển nền tảng phát sóng thể thao tích hợp trí tuệ nhân tạo. Camera độ nét cao đang được lắp đặt tại các địa điểm thể thao để ghi lại chuyển động của các cầu thủ và trái bóng. Chương trình AI tự động chỉnh sửa chương trình phát sóng 5G để phù hợp với sở thích của người xem.

LG Uplus đang tập trung vào các dịch vụ 5G giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp. Hãng viễn thông này lắp đặt các cảm biến tại 1 khu phức hợp hóa dầu ở thành phố cảng phía đông Ulsan. Các thiết bị xác định xem các đường ống bị lão hóa hoặc các bộ phận khác cần thay thế trước khi tai nạn xảy ra.

Tại cảng Busan, các dịch vụ 5G của LG Uplus được sử dụng để điều khiển cần cẩu từ xa tại các bến container, tăng cường khả năng vận chuyển hàng hóa.

Hoạt động kinh doanh tại 3 công ty viễn thông đang thiên về tiêu dùng nội địa. Trước tiên, các hãng sẽ triển khai các dịch vụ tại Hàn Quốc trước khi nghĩ tới việc đầu tư ra nước ngoài. Hiện tại, mới chỉ có nhà mạng KT hợp tác với hãng viễn thông EasTone của Đài Loan về 5G, trong đó công ty Hàn Quốc chịu trách nhiệm phát triển cơ sở hạ tầng và bán nội dung. LG Uplus đang cung cấp hệ thống liên lạc cho tại Thái Lan.

(<https://nhipsongkinhdoanh.vn>)

Hàn Quốc đang tiếp tục chuẩn bị cho kỷ nguyên 6G với mục tiêu thương mại hóa các dịch vụ 6G vào khoảng năm 2028.

6G sẽ cung cấp cho người dùng các trải nghiệm dịch vụ với tốc độ nhanh hơn 50 lần so với dịch vụ hiện tại và phạm vi phủ sóng mở rộng lên đến 10 km so với mặt đất. Bên cạnh đó, chính phủ Hàn Quốc sẽ thúc đẩy các hoạt động nhằm mở ra một kỷ nguyên mới với các công nghệ kỹ thuật số sáng tạo, bao gồm vũ trụ ảo (metaverse), chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI) và điện toán đám mây.

Trước đó, vào tháng 1 năm nay, chính phủ Hàn Quốc thông báo rằng họ đang xây dựng các chiến lược phát triển mạng thế hệ tiếp theo cùng với các nhà mạng và công

ty công nghệ địa phương như SK Telecom, KT Telecom, LG Uplus, Samsung Electronics và LG Electronics.

Chính phủ và các công ty đặt mục tiêu thực hiện các hoạt động hợp tác để phát triển và đổi mới mạng đường trục 5G, mạng 6G chưa được chuẩn hóa, Internet vạn vật (Internet of Things - IoT) và thông tin vệ tinh.

Samsung Electronics gần đây cũng đã thông báo họ sẽ hợp tác với Đại học Hàn Quốc để thành lập một bộ phận chuyên nghiên cứu và phát triển các công nghệ thế hệ tiếp theo như 6G. Bắt đầu từ năm 2023, 30 sinh viên sẽ có thể theo học tại khoa công nghệ thế hệ tiếp theo của Đại học Hàn Quốc.

Bên cạnh Samsung Electronics, LG Electronics cũng đã hợp tác với Công ty đo lường và thử nghiệm Keysight Technologies có trụ sở tại Mỹ và Viện Khoa học & Công nghệ Tiên tiến Hàn Quốc (KAIST) để nghiên cứu và phát triển công nghệ 6G. Họ đặt ra mục tiêu sẽ hoàn thành nghiên cứu 6G vào năm 2024.

Theo các điều khoản của thỏa thuận, ba đối tác sẽ hợp tác phát triển các công nghệ liên quan đến phổ tần số trong băng tần terahertz (THz), băng tần này được coi là băng tần quan trọng cho thông tin di động 6G.

LG cho biết, công nghệ 6G sẽ cung cấp tốc độ dữ liệu nhanh hơn, độ trễ thấp hơn và độ tin cậy cao hơn 5G hiện nay, đồng thời có thể mang đến khái niệm Ambient Internet of Everything (AIoE) (tạm dịch: Internet cho mọi vật xung quanh), cung cấp trải nghiệm kết nối nâng cao cho người dùng.

Và tháng 6 năm 2021, chính phủ Hàn Quốc đã công bố kế hoạch đầu tư tổng cộng 220 tỷ won (khoảng 195 triệu USD) trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 để thực hiện một dự án thử nghiệm cho các dịch vụ di động 6G chưa được tiêu chuẩn hóa nhằm đạt được bước tiến cơ bản trong công nghệ 6G. Trong đó, họ sẽ dành khoảng 200 tỷ won (khoảng 177 triệu USD) để phát triển công nghệ cốt lõi cho 6G, chẳng hạn như tích hợp mạng vệ tinh và mạng mặt đất để cung cấp kết nối viễn thông cho các phương tiện bay và máy bay không người lái trong tương lai, cũng như trong các tình huống thiên tai.

Chính phủ Hàn Quốc đã lên kế hoạch phóng 14 vệ tinh lên quỹ đạo tầm thấp của Trái đất (LEO) vào năm 2031 để thử nghiệm công nghệ này đồng thời chọn các lĩnh vực

chính cho dự án thí điểm, bao gồm lĩnh vực chăm sóc sức khỏe kỹ thuật số, ô tô tự lái, thành phố thông minh và nhà máy thông minh.

Mới đây, Liên minh mạng di động thế hệ tiếp theo (The Next Generation Mobile Networks Alliance - NGMN) đã phát hành sách trắng mô tả các kịch bản ứng dụng tiềm năng cho mạng 6G trong tương lai có khả năng xuất hiện trong thập kỷ tới. NGMN lưu ý rằng, những kịch bản ứng dụng này sẽ được đưa vào Tầm nhìn IMT đến năm 2030 và tiếp theo của ITU-R nhằm xác định các yêu cầu kết nối trong tương lai.

Hàn Quốc đã đạt được tiến bộ nhanh chóng về tốc độ và phạm vi phủ sóng của mạng 5G kể từ khi trở thành quốc gia đầu tiên trên thế giới thương mại hóa các dịch vụ 5G vào tháng 4 năm 2019.

Tính đến cuối năm 2021, Hàn Quốc đã có 20,92 triệu thuê bao 5G, chiếm 28,7% trong tổng số 72,86 triệu thuê bao di động cả nước. Vùng phủ sóng 5G cũng liên tục được mở rộng, với hơn 85 thành phố đã được phủ sóng 5G. (*Bộ Thông tin và Truyền thông*)

Giao thông vận tải

Thời gian bay cho các chuyến bay trực tiếp từ Việt Nam đến Hàn Quốc khoảng 6 giờ, tùy thuộc vào điểm khởi hành. Các chuyến bay với các kết nối có thể mất hơn 6 giờ, đến từng nơi.

Hàn Quốc có 7 sân bay quốc tế: Busan (sân bay Kimhae), Cheongju, Daegu, Jeju, Muan, Seoul (sân bay Gimpo và sân bay quốc tế Incheon). Sân bay quốc tế Incheon nằm cách Trung tâm Seoul khoảng 1 giờ xe ô tô về phía Tây. Sân bay này có tất cả các chuyến bay quốc tế chính trong khi sân bay Kimhae của Busan và sân bay Jeju có một số chuyến bay đến các nước lân cận như Nhật Bản.

Korean Air và Asiana là hai hãng hàng không chính ở Hàn Quốc.

Sân bay quốc tế Incheon là cửa ngõ chính cho du lịch quốc tế đến và đi từ Hàn Quốc. Sân bay mang tính nghệ thuật này là một trong những sân bay hiện đại nhất ở Đông Á. Sân bay này tiếp tục được bình chọn là một trong ba sân bay hàng đầu trên toàn cầu về sự hài lòng của hành khách qua tạp chí Skytrax. Sân bay Incheon có thể đi vào bằng xe hơi hoặc xe buýt, hoặc hệ thống tàu điện (A'REX). Xe buýt và taxi sân bay được phổ biến rộng rãi, mặc dù có thể bị chậm vào buổi tối. Thời gian đi đến Sân bay Incheon từ trung tâm thành phố Seoul thường mất khoảng một giờ rưỡi.

Chi phí đi lại bằng taxi từ trung tâm thành phố Seoul đến sân bay Incheon trung bình 60.000 ~ 80.000 Won Hàn Quốc (khoảng 70 ~ 90USD), mặc dù có một số taxi lấy mức hơn. Một số lái xe taxi cũng tính mức giá cao hơn để bù cho doanh thu bị mất do phải lái xe trở về Seoul mà không có hành khách.

Nếu điều này xảy ra, các du khách nên liên hệ với cơ quan sân bay (032-741-2422) và cung cấp biển số xe taxi để các cơ quan có thể xử lý và người tài xế đó sẽ bị cấm lái xe đến sân bay.

Một lựa chọn ít tốn kém hơn là dùng xe buýt sân bay, có thể đến/đi từ các thành phố lớn tại Hàn Quốc. Xe khách thành phố và xe buýt sân bay chi phí khoảng 8.000 ~ 13.000 Won Hàn Quốc (khoảng 9 ~ 14USD) và khởi hành từ các vị trí khác nhau khắp Seoul với tần suất khoảng 15 phút/chuyến.

Hàng Không Hàn Quốc cung cấp dịch vụ xe buýt KAL LIMOUSINE đưa đón khách từ sân bay/khách sạn với chi phí 14.000 Hàn Quốc Won (khoảng 16 USD). Những xe buýt này có các tuyến đường khác nhau, do đó, nên kiểm tra các tuyến đường trước khi lên xe.

Xe buýt sân bay KAL LIMOUSINE khởi hành 20 phút /chuyến từ các khách sạn lớn trong khắp thành phố. Mặc dù hai dịch vụ xe buýt này là rẻ hơn đáng kể so với đi taxi đến sân bay Incheon, nhưng hành khách phải cộng thêm thời gian vì phải dừng tại các điểm đón khách tại các khách sạn khác nhau.

Hệ thống giao thông công cộng của Seoul được tổ chức rất tốt. Với chín tuyến xe điện ngầm và xe buýt thành phố phục vụ toàn bộ thành phố, cũng như vô số taxi. Kẹt xe giờ cao điểm có thể mất nhiều thời gian, do đó, cần phải chuẩn bị sớm và cũng phải kiên nhẫn. May mắn thay, xe buýt phải mất thời gian đi lại ít hơn so với taxi vì có hệ thống giao thông dành riêng cho xe buýt. Chính quyền thủ đô Seoul duy trì một bản đồ xe buýt bằng tiếng Anh cho phép hành khách có thể tìm được tuyến đường xe buýt và thông tin lịch biểu dựa trên điểm đi và điểm đến.

Giao thông vận tải công cộng cũng được sử dụng để đi khắp Hàn Quốc. Tàu siêu tốc KTX cung cấp dịch vụ vận chuyển tốc độ cao đến các thành phố lớn trên khắp Hàn Quốc. Ngoài ra còn có mạng lưới đường sắt đô thị liên tỉnh kết nối Seoul với phần còn lại của đất nước. Du lịch bằng xe buýt cũng là một cách hiệu quả để đi khắp Hàn Quốc.

Ngôn ngữ

Tiếng Hàn Quốc là ngôn ngữ giao dịch chính thức. Tiếng Anh được dạy trong trường tiểu học và trung học, và được sử dụng tại một số cơ quan chính phủ và các công ty tham gia vào kinh doanh quốc tế.

Y tế

Để biết thêm thông tin về các vấn đề y tế ở Hàn Quốc, xin vui lòng vào liên kết dưới đây: <http://www.cdc.gov/travel/eastasia.htm>

Giờ làm việc, và các ngày lễ

• Giờ làm việc:

Giờ làm việc thường bắt đầu từ 9:00 sáng đến 6:00 chiều, từ thứ Hai đến thứ Sáu, và từ 9:00 sáng đến 01:00 trưa ngày thứ Bảy tại một số cơ quan chính phủ.

Ngân hàng bắt đầu làm việc từ 9:00 sáng đến 4:00 chiều.

Các trung tâm thương mại bắt đầu mở cửa từ 10:30 sáng đến 8:00 tối.

Nghỉ làm vào những ngày nghỉ cuối tuần và những ngày nghỉ lễ quốc gia

• Những ngày nghỉ lễ chính thức của Hàn Quốc

Những ngày nghỉ lễ chính thức của Hàn Quốc năm 2022

- New Year's Day (01/01): Như ở các nước khác, ngày đầu tiên của năm mới được tổ chức. Nhiều người Hàn Quốc đến bờ biển hoặc những ngọn núi để ngắm mặt trời mọc đầu tiên trong năm.

- Seollal (31/1 - 2/2, tức mừng 1 tháng Giêng Âm lịch): Tết Nguyên đán (Seollal) là một trong những ngày lễ truyền thống quan trọng nhất trong năm; ngày lễ quan trọng hơn nhiều so với ngày 1 tháng Giêng. Hầu hết các cơ sở kinh doanh đều đóng cửa, và mọi người nghỉ làm vài ngày để về thăm quê hương với gia đình. Các bữa tiệc được tổ chức với thức ăn được chế biến đặc biệt như tteokguk (súp bánh gạo) và mandu guk (súp bánh bao). Các gia đình Hàn Quốc thích dành thời gian bên nhau bằng cách chơi các trò chơi truyền thống như yunnori (trò chơi trên bàn truyền thống của Hàn Quốc), thả diều hoặc quay vòng.

- Independence Movement Day (1 tháng 3): Ngày phong trào độc lập là ngày kỷ niệm Tuyên ngôn Độc lập được công bố vào ngày 1 tháng 3 năm 1919, trong khi bị Nhật Bản đô hộ.
- Presidential Election (ngày 9 tháng 3): Ngày 9 tháng 3 đã được chọn là Ngày bầu cử chính thức cho Tổng thống thứ 20 của Hàn Quốc. Các cuộc thăm dò sẽ mở suốt cả ngày, kết thúc lúc 18:00 KST. Các phiếu bầu sẽ được tính với kết quả được công bố trên bản tin vào cuối buổi tối hôm đó hoặc đầu ngày hôm sau. Hầu hết các doanh nghiệp sẽ đóng cửa vào ngày này, cũng như nhiều điểm tham quan và cửa hàng.
- Children's Day (5 tháng 5): Ngày thiếu nhi là ngày tôn vinh trẻ em và hy vọng trẻ em được nuôi dưỡng bằng tình yêu thương và sự chăm sóc. Vào ngày này, các sự kiện đặc biệt dành riêng cho trẻ em và gia đình diễn ra tại các công viên thành phố, công viên giải trí, vườn thú, rạp chiếu phim và nhiều nơi khác.
- Buddha's Birthday (8 tháng 5): Ngày lễ Phật đản rơi vào ngày 8 tháng 4 âm lịch, các nghi lễ cầu kỳ và trang trọng được tổ chức tại nhiều ngôi chùa Phật giáo trên cả nước và đèn lồng được treo dọc các con đường dẫn đến các ngôi chùa.
- Local Election Day (ngày 1 tháng 6): Ngày bầu cử địa phương - Vào ngày này, công dân cả nước sẽ bỏ phiếu bầu các quan chức cấp chính quyền địa phương. Được tổ chức bốn năm một lần, ngày này là ngày lễ chính thức để mọi công dân có thể thực hiện quyền bầu cử dân chủ của mình.
- Memorial Day (ngày 6 tháng 6): Ngày Tưởng niệm phục vụ để tôn vinh những người lính và dân thường đã hy sinh mạng sống của họ cho đất nước của họ. Trong khi các lễ tưởng niệm được tổ chức trên toàn quốc, buổi lễ lớn nhất diễn ra tại Nghĩa trang Quốc gia ở Seoul.
- Liberation Day (15 tháng 8): Ngày này kỷ niệm việc Nhật Bản chấp nhận các điều khoản đầu hàng của Đồng minh vào năm 1945 và sự giải phóng sau đó của Hàn Quốc.
- Chuseok (ngày 9-11 tháng 9, nghi lễ thay thế ngày 12 tháng 9, tức ngày 15 tháng 8 Âm lịch): Chuseok là một trong những ngày lễ truyền thống quan trọng nhất trong năm. Lễ hội được tổ chức vào ngày 15 tháng 8 âm lịch. Vì Chuseok là một ngày được thiết lập để kỷ niệm một vụ mùa bội thu, nên nó thường được gọi là Ngày Lễ Tạ ơn của Hàn Quốc. Các thành viên trong gia đình tập trung từ khắp nơi trên đất

nước để thực hiện các nghi lễ tưởng niệm, được gọi là charye, tại phần mộ của tổ tiên của họ.

- National Foundation Day (3 tháng 10): Ngày này kỷ niệm sự thành lập đất nước Hàn Quốc của vị vua huyền thoại Dangun. Một buổi lễ đơn giản được tổ chức tại một số khu vực trên khắp Hàn Quốc, cụ thể là tại Bàn thờ Chamseongdan trên đỉnh núi Manisan trên đảo Ganghwado; Đền Dangunjeon ở Gokseong, núi Taebaeksan và Jeungpyeong; và Đền Dangunseongjeon ở Seoul.

- Hangeul Day (ngày 9 tháng 10, ngày lễ thay thế ngày 10 tháng 10): Hangeul là ngày kỷ niệm được tổ chức để ghi nhớ sự ra đời của Hangeul, bảng chữ cái bản địa của đất nước được tuyên bố bởi việc xuất bản Hunminjeongeum vào ngày này năm 1446.

- Christmas Day (25 tháng 12): Lễ Giáng sinh được coi là một ngày lễ quốc gia ở Hàn Quốc cũng như ở nhiều quốc gia khác. Để chào mừng mùa lễ hội, người ta có thể nhìn thấy cây thông và đèn Giáng sinh trên khắp đất nước Hàn Quốc.

Những ngày nghỉ lễ chính thức của Hàn Quốc năm 2023

Ngày tháng	Thứ	Ngày lễ
Ngày 01 tháng Giêng	Chủ nhật	New Year's day
Ngày 22/01 - 24/01	Thứ Bảy - Thứ Ba	Seollal: Tết Nguyên đán (Seollal) là một trong những ngày lễ truyền thống quan trọng nhất trong năm.
Ngày 01 tháng 3	Thứ Tư	March 1st Movement Day: Ngày phong trào độc lập
Ngày 5 tháng 5	Thứ Sáu	Children's Day: Ngày Thiếu nhi
Ngày 27 tháng 5	Thứ Bảy	Buddha's Birthday: Ngày Lễ Phật Đản
Ngày 6 tháng 6	Thứ Ba	Memorial Day: Ngày tưởng niệm
Ngày 15 tháng 8	Thứ Ba	Liberation Day: Ngày Giải phóng
Ngày 28/8 - 30/9	Thứ Năm - Thứ Bảy	Chuseok: Lễ Tạ ơn của Hàn Quốc
Ngày 3 tháng 10	Thứ Ba	National Foundation Day
Ngày 9 tháng 10	Thứ Hai	Hangeul Day
Ngày 25 tháng 12	Thứ Hai	Christmas Day

Tạm nhập hàng hóa và đồ dùng cá nhân

Du khách được phép mang theo hàng hóa trị giá 400USD miễn thuế vào Hàn Quốc. Hàng hoá mua ở nước ngoài hoặc mua miễn thuế trước khi rời khỏi Hàn Quốc được gộp lại khi xác định mức miễn thuế cho phép.

Ví dụ thông thường các mặt hàng được chấp nhận bao gồm: máy ảnh, thiết bị điện tử, hàng da, nước hoa, đồ trang sức, đồng hồ, đồ thể thao, quần áo mới, giày dép, đồ vệ sinh cá nhân, một lít rượu cồn (bao gồm cả bia, rượu vang hay rượu mạnh) đối với du khách tuổi từ 20 tuổi trở lên. Mức thuốc lá cho phép là 200 điếu thuốc lá, 50 xì gà và 250g sản phẩm thuốc lá, trừ thuốc lá điếu, đối với khách du lịch từ 19 tuổi trở lên.

Đồ dùng cá nhân mà bạn đã sử dụng cũng có thể được mang vào Hàn Quốc mà không cần nộp thuế (có thể được yêu cầu bằng chứng ngày mua). Quần áo, đồ vệ sinh, đồ trang sức cá nhân (bao gồm cả đồng hồ) sẽ được chấp nhận miễn thuế hải quan và các loại thuế khác, không phân biệt chúng được mang theo bạn hoặc được gửi riêng biệt, miễn là:

- Chúng được dùng để sử dụng hoặc mặc cho riêng bạn; và
- Chúng không dành cho bất kỳ người nào khác, hoặc là để bán, tặng, hoặc trao đổi.

Số lượng mua bán các vật dụng cá nhân không được phép sẽ được căn cứ theo quy định về quyền cho phép, chỉ bao gồm các vật dụng đã sử dụng hoặc những thứ cho là cần thiết để dùng cho nhu cầu cá nhân trong cuộc hành trình.

Các thành viên của cùng một gia đình người đang đi du lịch cùng nhau có thể gộp chung những đồ được tính miễn thuế.

Quà tặng (dành cho bạn hay dành cho những người khác) được tính như là một phần trong số 400 USD miễn thuế.

Người không phải dân cư trú phải khai báo bằng văn bản cho Hải quan Hàn Quốc tất cả các loại tiền tệ nước ngoài với giá trị vượt quá 10.000 USD mà họ mang vào hoặc mua tại Hàn Quốc. Khi mua đồng Won Hàn Quốc tại Hàn Quốc, hãy giữ lại các biên nhận vì cho phép được đổi lại số tiền ghi trong các biên nhận. Nếu không có biên nhận, thì chỉ chuyển đổi được số tiền Won Hàn Quốc tương đương 500 USD.

Hàng hóa vượt quá mức miễn thuế cho phép

Tất cả hàng hoá và bằng chứng mua bán phải được khai báo với Hải quan Hàn Quốc (KCS) để tính thuế phải nộp. Hải quan sẽ thu thuế hải quan, thuế VAT (thuế giá trị gia tăng) và thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các mặt hàng nhập khẩu. Hải quan Hàn Quốc đã thông qua Biểu thuế đã đơn giản hóa phản ánh tất cả các loại thuế để thuận tiện khi làm thủ tục hải quan.

Tổng quát về biểu thuế đã đơn giản hóa

Tổng giá trị món đồ có hoặc mua ở nước ngoài	Ít hơn 400 USD, hoặc đồ dùng cá nhân đã được sử dụng	Nhiều hơn 400 USD (trên mức miễn thuế cho phép)	Rượu, thuốc lá, v.v...
Thuế Hải quan và các loại thuế khác	Không áp dụng	20 – 55%	Chịu thuế riêng

Điều quan trọng cần lưu ý rằng có những mức thuế khác nhau. Khi mua hàng, cần thận trọng để đảm bảo rằng các mặt hàng nhập khẩu không vượt quá mức thuế được miễn. Để biết thêm thông tin, liên hệ với Hải quan Hàn Quốc hoặc vào website của họ tại www.customs.go.kr/eng/.

Cách tính thuế hải quan và phương thức thanh toán

Thuế hải quan và các loại thuế khác, khi áp dụng, được đánh trên giá trị giao dịch của hàng hoá, tức là giá thực tế phải trả cho các hàng hóa. Trường hợp không có chi phí giao dịch nhận dạng (chẳng hạn như một món quà), Hải quan sẽ cố gắng để tính giá trị hàng hóa một cách độc lập. Thanh toán sẽ chỉ được chấp nhận bằng tiền mặt và bằng tiền Won Hàn Quốc. Hành khách không thể trả tiền thuế hải quan bằng thẻ tín dụng hay bất kỳ phương tiện thanh toán khác.

Du khách kinh doanh

Du khách kinh doanh mang hàng hóa thương mại hoặc hàng mẫu có thể cần phải có giấy phép đối với hàng hoá tùy theo tính chất của hàng hoá, không tính đến giá trị. Quy định kiểm dịch thực vật và động vật hoang dã và các hạn chế khác cũng có thể áp dụng đối với một số loại hàng hoá nhất định. Máy tính xách tay và thiết bị điện tử tương tự khác để sử dụng cá nhân/chuyên môn có thể được đưa vào diện miễn thuế, miễn là Hải quan được biết rằng những hạng mục này sẽ được đem ra khỏi Hàn Quốc vào ngày khởi hành.

Tạm nhập khẩu hàng hoá thương mại

Các giấy phép có thể phải nộp cho việc xét miễn thuế tạm nhập cho hàng hóa như hàng mẫu thương mại, đồ trang sức, hàng hóa để tham gia triển lãm quốc tế, thiết bị cho các sự kiện thể thao, truyền hình và thiết bị điện ảnh chuyên nghiệp, v.v. Liên hệ với Phòng Thương mại Quốc tế tại địa phương, để biết chi tiết các mẫu đơn.

Để biết thêm thông tin về hàng hoá nhập khẩu, Bộ phận Hợp tác quốc tế của Ban quản lý Hải quan Hàn Quốc có thể cung cấp hỗ trợ để trả lời các câu hỏi liên quan tới hải quan nói chung.

Hải quan Hàn Quốc

Điện thoại: (82) -2-3438-1114

Fax: (82) -2-3438-1665.

Website: www.customs.go.kr/eng/

Các địa chỉ hữu ích

- Các vấn đề về y tế: <http://www.cdc.gov/travel/eastasia.htm>
- Sân bay Quốc tế Incheon: <http://www.airport.or.kr/eng/airport/>
- Thông tin về các loại visa vào Hàn Quốc:
<http://www.mofat.go.kr/english/visa/apply/index.jsp>
- Tàu KTX: <http://ktx.korail.go.kr/eng/>
- Tư vấn du lịch ở Hàn Quốc:
http://travel.state.gov/travel/cis_pa_tw/cis/cis_1018.html

Một số điều cần biết khi kinh doanh với Hàn Quốc

1. Các qui định về xuất nhập khẩu:

Chứng từ nhập khẩu:

Hóa đơn thương mại:

- Không có hình thức quy định bắt buộc nào. Tuy nhiên, mẫu đơn chuẩn hóa được sử dụng rộng rãi trong xuất khẩu tại Hàn Quốc.
- Có thể in tên hãng ở phần trên đầu của mẫu đơn nhưng phải được cấp và ký bởi người bán và phải chi rõ đơn giá từng mục hàng và những chi phí khác nếu cần thiết.
- Nên gửi đến từng đơn vị nhận hàng

Vận đơn: Nhà nhập khẩu phải điền đầy đủ vào mẫu đơn của Ngân hàng mở L/C và phải ghi rõ cả tên và địa chỉ đơn vị nhận hàng.

Giấy chứng nhận xuất xứ: Chỉ bắt buộc phải có khi nhà nhập khẩu đòi hỏi hoặc trong thư tín dụng có chỉ định ghi rõ.

Các giấy chứng nhận đặc biệt:

Đối với những hàng hóa vận chuyển là thực phẩm, hạt giống sản phẩm rau, động vật nuôi và sản phẩm từ động vật, bao gồm cả len trơn và da, phải có giấy chứng nhận vệ sinh do cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất xứ cấp. Tất cả các sản phẩm dược và thiết bị y tế đều cần có giấy chứng nhận kiểm dịch với các thông tin chi tiết bao gồm:

- Tên và địa chỉ nhà sản xuất, ngày sản xuất, mã số lô hàng, mã số quản lý, ngày hết hạn sử dụng.
- Sản phẩm phải được sự cho phép sản xuất của chính quyền nước xuất xứ sản phẩm
- Đối với những sản phẩm được nhập khẩu lần đầu (ví dụ như thực phẩm có lợi cho sức khỏe), phải có những chứng từ cần thiết như giấy chứng nhận đã qua phân tích thành phần cấu thành và mô tả về phương pháp sản xuất.

Phiếu đóng gói: Phải có tối thiểu 2 bản copy, 1 bản đính kèm thùng hàng, 1 bản gửi đến Ngân hàng đại diện (thường là ngân hàng mở LC). Kèm theo đó là một bản mô tả chi tiết nội dung hàng hóa.

Giấy phép nhập khẩu

Giấy phép nhập khẩu có giá trị trong một năm. Thời hạn hiệu lực của giấy phép nhập khẩu có thể khác nhau tùy thuộc cơ quan cấp phép và mặt hàng nhập khẩu.

Sau khi sửa đổi Luật Hải quan và Nghị định Thi hành có hiệu lực vào ngày 1/1/1997, thủ tục nhập khẩu và quy định đối với chứng từ nhập khẩu đã được đơn giản hóa. Hàng hóa nhập vào Hàn Quốc sẽ không cần phải có giấy phép nhập khẩu (I/L) do ngân hàng ngoại hối phát hành. Qui định đối với chứng từ chấp thuận thanh toán bằng ngoại tệ cũng không còn được áp dụng. Tất cả hàng hóa có thể được tự do nhập khẩu, ngoại trừ những loại hàng như dược phẩm và thiết bị y tế phải đăng ký nhập khẩu trừ khi chúng có tên trong danh sách kiểm soát xuất nhập khẩu (Negative List), và những hàng hóa thuộc danh mục bị hạn chế hoặc cấm nhập khẩu.

Danh sách kiểm soát xuất nhập khẩu (Negative List) thường được hiểu như một Thông báo về Xuất Nhập khẩu (Export and Import Notice). Có 54 Luật giải thích về những quy định và thủ tục đối với việc nhập khẩu một số mặt hàng nhất định (1.074 mặt hàng), với mục đích nhằm bảo vệ y tế cộng đồng và vấn đề kiểm dịch, an toàn quốc gia, bảo vệ môi trường.

Đơn xin phép nhập khẩu các mặt hàng thuộc danh sách kiểm soát nhập khẩu (Negative List) phải được cấp bởi cơ quan chính phủ, hoặc Hiệp hội ngành hàng có thẩm quyền. Đơn xin phép nhập khẩu phải nộp kèm hợp đồng mua bán, đơn chào hàng và bất cứ văn bản nào mà Ngân hàng hoặc Bộ phụ trách yêu cầu và chỉ những thương nhân đã đăng ký mới được phép nhập khẩu hàng hóa bằng chính tên của họ.

Những sản phẩm có liên quan tới y tế và độ an toàn như dược phẩm phải qua kiểm tra bổ sung hoặc phải có giấy chứng nhận của những tổ chức có thẩm quyền trước mới có thể thông quan. Thêm vào đó, trong Kế hoạch Thương mại Hàng năm (Annual Trade Plan) của Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng (MOCIE) có quy định một số hạng mục hàng hóa đặc biệt (như pháo hoa, thuốc trái phép, những loài có nguy cơ tuyệt chủng...) phải được sự cho phép của Bộ trưởng MOCIE trước khi nhập khẩu. Trong hầu hết các trường hợp, quá trình đăng ký phải được cơ quan địa phương có thẩm quyền bên xuất khẩu thực hiện. Theo Bộ Luật Ngoại thương sửa đổi, tất cả những hạn chế thương mại đối với các công ty kinh doanh đều bị bãi bỏ bằng cách chuyển đổi từ hệ thống cấp phép trước đây sang hệ thống mới cho phép các công ty nộp thông báo nhập khẩu cho MOCIE.

Các mặt hàng cấm nhập khẩu:

- Sách báo, tranh ảnh, phim, video mang nội dung xấu, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và an ninh quốc gia
- Hàng hóa mang thông tin mật của chính phủ hay có thể được sử dụng trong hoạt động tình báo
- Tiền giả

Hạn chế nhập khẩu: Để bảo vệ an ninh, kinh tế, sức khỏe... một số mặt hàng bị hạn chế nhập khẩu vào Hàn Quốc. Những mặt hàng này phải có giấy phép đặc biệt mới được nhập khẩu:

- Động thực vật và những loại hàng hóa có nguồn gốc từ động thực vật
- Vũ khí đạn dược
- Động vật hoang dã và các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật hoang dã
- Thuốc (Những chất gây nghiện hoàn toàn bị cấm nhập khẩu)
- Tiền có giá trị hơn 10.000 USD phải được khai báo ở cửa an ninh

Nhập khẩu hàng mẫu và tài liệu quảng cáo:

- Mẫu hàng hóa không có giá trị thương mại được nhập khẩu không cần giấy phép nhập khẩu.
- Hàng mẫu có giá trị thương mại không cần có giấy phép nhập khẩu nhưng phải trả thuế nhập khẩu hoặc một khoản đặt cọc (nếu tái xuất trong vòng 6 tháng).
- Hàn Quốc là nước ký kết Hiệp định Hải quan về Giấy phép Tạm nhập ATA và hiện đang sử dụng hệ thống thuế hài hòa.

2. Chính sách thuế và thuế suất:

Thuế giá trị gia tăng: Mức thuế GTGT tiêu chuẩn được áp dụng là 10% trên giá trị hàng hóa đã tính thuế nhập khẩu). Những hàng hóa được miễn thuế giá trị gia tăng bao gồm thực phẩm chưa qua chế biến, sách, hàng mẫu và những vật phẩm dùng cho mục đích quảng cáo...

Thuế thu nhập công ty: Các công ty và chi nhánh công ty nước ngoài ở Hàn Quốc cũng phải nộp thuế thu nhập công ty. Kể từ ngày 1/1/2002, mức thuế suất thuế thu

nhập công ty đã được giảm xuống 1%, từ mức 28% (hoặc 16% đối với trường hợp thu nhập chịu thuế không quá 100 triệu won) xuống còn 27% (hoặc 15% đối với trường hợp thu nhập chịu thuế không quá 100 triệu won).

Tín dụng đối với thuế thu nhập công ty được dành cho các hoạt động đầu tư trong lĩnh vực phát triển công nghệ (10%), thiết bị phát triển và nghiên cứu (8%). Mức thuế suất liên quan đến các nhà đầu tư nước ngoài như sau:

- Đối với những công ty có thu nhập không quá 100 triệu won, mức thuế suất là 15%.
- Đối với những công ty có thu nhập trên 100 triệu won thì mức thuế suất là 15% đối với mức thu nhập trên 100 triệu won trừ 15 triệu won cộng thêm 27% của phần thu nhập vượt quá 100 triệu won.

Thuế thu nhập cá nhân:

Thu nhập (triệu won)	Mức thuế (%)
0-12.000.000	6
>12.000.000-46.000.000	15
>46.000.000-88.000.000	24
>88.000.000	35

Thuế đối với thu nhập từ vốn

- Thu nhập từ bất động sản: 20-40% (mức thuế suất cao nhất áp dụng đối với mức thu nhập trên 60 triệu won)
- Thu nhập từ việc chuyển nhượng tài sản không qua đăng ký: 65%
- Thu nhập từ cổ phiếu của những công ty không niêm yết trên thị trường chứng khoán: 20%
- Thu nhập từ cổ phiếu của những cá nhân không có tình trạng công dân đăng ký tại Hàn Quốc: 10% tổng giá cổ phiếu hoặc 25% tổng lợi nhuận tùy theo mức nào thấp hơn.

Các loại thuế khác:

- Loại thuế đặc biệt áp dụng trong ngành nông nghiệp và thủy sản – miễn giảm 20% so với mức thuế chung.
- Thuế cư trú (thuế địa phương): 10% của thuế thu nhập công ty hoặc thuế thu nhập cá nhân.
- Thuế tài sản (áp dụng cho tài sản hữu hình như bất động sản...): 2% giá mua tài sản

- Thuế đăng ký (áp dụng cho tài sản hữu hình như bất động sản...): 3,6% giá mua (bao gồm cả thuế đào tạo)
- Thuế đất nói chung hay thuế thuê nhà hoặc thuế sở hữu đất đai: 0,2% đến 0,5% tính theo giá đất
- Thuế tài sản: 0,3% đến 7%
- Thuế hàng hóa đặc biệt đối với các mặt hàng xa xỉ hoặc hàng tiêu thụ đặc như nữ trang, lông thú, dụng cụ chơi golf, điều hòa, tivi, máy quay video... Mức thuế suất dao động từ 10% đến 30%.

3. Qui định về bao gói nhãn mác

Nhãn mác xuất xứ

Hàng hóa thương mại nhập khẩu vào Hàn Quốc phải có nhãn mác ghi rõ nước xuất xứ. Cơ quan Hải Quan Hàn Quốc cung cấp danh sách các nước cần áp dụng qui định về nhãn mác xuất xứ theo mã HS. Hàn Quốc cũng áp dụng các qui định riêng về ký mã hiệu và nhãn mác đối với một số sản phẩm đặc biệt như dược phẩm và thực phẩm.

Nhãn mác bằng tiếng Hàn Quốc, ngoại trừ ký mã hiệu nước xuất xứ, phải có sẵn vào thời điểm thông quan hoặc được gắn tại kho ngoại quan của Hàn Quốc trước hoặc sau khi thông quan. Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (Korea Food & Drug Administration – KFDA) chịu trách nhiệm quản lý các vấn đề về nhãn mác tiếng Hàn Quốc đối với các sản phẩm thực phẩm. Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp (Ministry of Agriculture and Forestry – MAF) đưa ra những tiêu chuẩn riêng về việc ghi ký mã hiệu của nhãn mác nước xuất xứ đối với các sản phẩm nông nghiệp. Các nhà nhập khẩu Hàn Quốc thường in nhãn mác bằng chữ Hàn Quốc đối với những lô hàng nhập khẩu có giá trị không lớn và có thể tham khảo KCS về vị trí dán nhãn trên sản phẩm.

Kể từ ngày 1/4/1998, chính phủ Hàn Quốc đã đưa ra những thay đổi về yêu cầu đối với việc đăng ký danh mục nước xuất xứ bao gồm: (1) xác định “hàm lượng chế biến tối thiểu” một cách chi tiết nhằm tăng cường tính minh bạch, (2) đưa ra mô tả cụ thể về những yêu cầu đối với việc đăng ký danh mục nước xuất xứ, (3) thay thế các báo cáo đối với phần giá trị gia tăng bằng mã HS khi xác định nước xuất xứ đối với 6 hạng mục hàng hóa.

Nhãn mác hàng dệt may

Theo như điều luật quản lý chất lượng hàng hóa công nghiệp (Industrial Products Quality Management Act) của Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng, nhãn mác hàng dệt may phải bao gồm những thông tin sau:

- Thành phần nguyên liệu dệt
- Kích cỡ
- Hướng dẫn cách giặt
- Tên nhà sản xuất
- Nhãn hiệu thương mại
- Nhà nhập khẩu
- Địa chỉ và số điện thoại
- Tên nước xuất xứ hàng hóa

Ghi nhãn mác đối với sản phẩm dược:

Tên nước xuất xứ, tên và địa chỉ của nhà sản xuất và nhà nhập khẩu

- Tên sản phẩm
- Ngày sản xuất và số lô
- Tên và trọng lượng của từng thành phần
- Số lượng
- Số đơn vị
- Phương pháp bảo quản
- Ngày hết hạn lưu hành trên thị trường
- Hướng dẫn sử dụng
- Số giấy phép nhập khẩu
- Tác dụng của thuốc
- Giá nhập khẩu và giá thành bán lẻ dự định.

Ghi nhãn mác với sản phẩm thực phẩm:

Tất cả các sản phẩm thực phẩm nhập khẩu phải ghi nhãn mác bằng tiếng Hàn, bằng chữ hoa rõ ràng và có đầy đủ các thông tin sau:

- Tên sản phẩm: tên trên nhãn mác phải giống với tên đã đăng ký với cơ quan cấp phép / cơ quan giám định.
- Loại sản phẩm: chỉ những sản phẩm được chỉ định mới cần phải cung cấp thông tin về loại sản phẩm.
- Tên và địa chỉ nhà nhập khẩu và địa chỉ nơi hàng hóa có thể được gửi trả hoặc đổi lại trong trường hợp hàng bị lỗi / hỏng.
- Ngày, tháng, năm sản xuất, được chỉ định cho những sản phẩm đặc biệt như hộp đựng đồ ăn trưa và hộp đựng đường. Thời hạn lưu hành những sản phẩm này cũng phải được ghi rõ trên nhãn mác. Đối với những sản phẩm như rượu thì không đòi hỏi ghi hạn sử dụng nhưng bắt buộc phải ghi ngày sản xuất (số lô) hoặc ngày đóng chai. Tuy nhiên, yêu cầu đối với hàng chất lỏng này cũng có thể được miễn nếu có số lô hàng hoặc ngày đóng chai. Thời hạn sử dụng: sản phẩm đồ ăn nên ghi rõ thời hạn sử dụng và xác nhận bởi nhà sản xuất.
- Nội dung: cân nặng, số lượng và số món hàng
- Những thành phần hoặc nguyên liệu, tỷ lệ thành phần / nguyên liệu
- Tên nguyên liệu chính (hay tên của ít nhất 4 nguyên liệu chính). Tên các nguyên liệu này phải được liệt kê theo thứ tự thành phần / nguyên liệu có tỷ lệ % từ cao xuống thấp. Nước cất vừa đủ không được tính là một trong năm thành phần nguyên liệu chính.
- Chất dinh dưỡng: những thực phẩm dinh dưỡng đặc biệt, thực phẩm nhằm tăng cường sức khỏe, sản phẩm muốn mang nhãn dinh dưỡng hoặc sản phẩm muốn mang ký mã hiệu nhấn mạnh là sản phẩm dinh dưỡng phải theo qui định về ghi nhãn dinh dưỡng.

Những tiêu chuẩn ghi nhãn chi tiết khác đối với thực phẩm bao gồm thông tin cảnh báo, tiêu chuẩn chất lượng khi sử dụng hoặc bảo quản (ví dụ: trọng lượng khô đối với sản phẩm đóng hộp, sản phẩm chiếu xạ...), nhiệt độ bảo quản sản phẩm (sản phẩm phải được bảo quản nơi nhiệt độ thấp).

Vào ngày 28/7/2000, Cơ quan lý Thực và Dược phẩm Hàn Quốc đã sửa đổi bổ sung những quy định về tiêu chuẩn ghi nhãn mác đối với sản phẩm thực phẩm, bao gồm: Tiêu chuẩn ghi nhãn đối với sản phẩm từ động vật nuôi, phụ gia thực phẩm, thiết bị, thùng chứa và bao gói thực phẩm đều có những quy định riêng. Tháng 8/1998, yêu cầu kê giá nhập khẩu trên nhãn mác đã bị hủy bỏ. Ghi giá bán lẻ vẫn được yêu cầu đối với cả các sản phẩm nhập khẩu và sản phẩm trong nước đối với những mặt hàng được bán tại các cửa hàng có diện tích sàn trên 33m².

4. Qui định về kiểm dịch động thực vật

Quy định về vệ sinh và kiểm dịch

Nhập khẩu động vật nuôi phải có giấy chứng nhận kiểm dịch được cấp bởi Cơ quan Chính phủ của nước xuất xứ sản phẩm. Tất cả các loại rau và thực phẩm được phép nhập khẩu đều phải có kèm giấy chứng nhận y tế và giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật.

Sản phẩm dược, dụng cụ y tế, sản phẩm vệ sinh và mỹ phẩm phải có giấy phép sản xuất của cơ quan chuyên trách của nước xuất khẩu. Chỉ có những công ty dược có giấy phép mới có thể nhập khẩu sản phẩm dược và phải được thông qua bởi Sở Y tế Hàn Quốc (Korean Health Authority).

Thông tin chi tiết về những yêu cầu hiện hành đối với việc nhập khẩu động vật nuôi, thực vật và sản phẩm từ động vật vào Hàn Quốc có tại AQIS.

Kiểm dịch động vật

Động vật và sản phẩm động vật khi nhập khẩu vào Hàn Quốc phải qua kiểm dịch tại trạm kiểm dịch ở các cảng của Hàn Quốc. Những quy định cụ thể bao gồm:

- Phải có giấy tờ chứng nhận đã qua kiểm tra của các ban, ngành chức năng tại nước xuất khẩu ghi rõ động vật hay vật phẩm đó không mang bệnh và đã qua kiểm dịch.
- Động vật khi nhập khẩu vào Hàn Quốc sẽ bị giữ lại từ 5 đến 40 ngày dưới sự giám sát của các cơ quan chính phủ và mọi phí tổn sẽ do bên xuất khẩu chịu.

Tuy nhiên, thời hạn tạm giữ sẽ được rút ngắn xuống còn 24 giờ đối với chó mèo có giấy chứng nhận y tế từ Nhật Bản, Đài Loan, Singapore, Australia, New Zealand, Guyam, Gia- mai-ca, đảo Phi-gi, Ha-oai, Sa-moa, Sip, Na Uy, Ireland, Bắc Ai Len, Anh, Thụy Điển, Iceland, Bồ Đào Nha và Phần Lan.

Kiểm dịch thực vật

Tất cả thực vật và sản phẩm từ thực vật nhập khẩu vào Hàn Quốc đều phải khai báo với bộ phận kiểm dịch thực vật.

Luật pháp Hàn Quốc có những quy định hạn chế đối với việc nhập khẩu thực vật tùy theo xuất xứ và chủng loại. Những thực vật bị cấm nhập khẩu sẽ bị trả về nước xuất khẩu hoặc bị tiêu hủy.

Ngoài những loại sản phẩm bị cấm, thời gian kiểm dịch đối với thực vật hay hạt giống là từ 3 đến 7 ngày. Cây trồng, hạt giống và trái cây không dùng cho việc trồng trọt thì thời gian kiểm dịch là từ 1 đến 3 ngày. Đối với trái cây được trồng ở Hoa Kỳ, sẽ có ngoại lệ về thời gian kiểm dịch là từ 4 đến 16 ngày và được bảo quản ở nhiệt độ thấp.

Khi vận chuyển cây trồng hay hoa quả ra khỏi Hàn Quốc, để thuận tiện hơn khi vào cửa khẩu nước ngoài, nhà xuất khẩu Hàn Quốc cần xin giấy chứng nhận của Phòng Kiểm dịch Thực vật Hàn Quốc lúc bắt đầu chuyển hàng đi.

5. Quyền sở hữu trí tuệ

Cùng với sự phát triển nhanh chóng, Hàn Quốc ngày càng chú trọng nhiều hơn đến những vấn đề liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ. Với sự ra đời của KIPO- Cơ quan phụ trách quyền sở hữu trí tuệ của Hàn Quốc, các doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận những quy định khi kinh doanh ở nước này

Luật thương hiệu: ban hành vào 28/11/1949, Sửa đổi: 22/8/1949

Luật bảo hộ kiểu dáng công nghiệp: ban hành 31/12/1961, Sửa đổi: 22/8/1997

6. Khu vực Thương mại Tự do

Chính phủ Hàn Quốc định rõ một số khu vực thương mại tự do, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp, nhờ vậy các hãng đầu tư nước ngoài có thể sản xuất, lắp ráp hoặc chế biến các sản phẩm xuất khẩu từ những vật liệu được nhập khẩu tự do, những nguyên liệu thô miễn thuế hoặc hàng hóa bán thành phẩm. Tại khu vực này các hãng đầu tư nước ngoài được ưu đãi về thuế quan.

Khu vực thương mại tự do Masan nằm ở gần Busan, phía Nam Hàn Quốc. Khu vực tự do thương mại Iksan nằm ở gần Gunsan, bờ biển phía Tây Hàn Quốc. Khu vực thương mại tự do Kusan mở cửa vào tháng 6/2001. Ngoài ra còn có 3 khu công nghiệp khác là

Gwangju, Cheinan (khu công nghiệp công nghệ cao), và Daebul. Tại những khu vực này Chính phủ luôn mời gọi và tạo ra những ưu đãi cho các nhà đầu tư nước ngoài như: giảm giá mạnh cho chi phí thuê đất, những điều kiện về giáo dục và tự do buôn bán.

Để khuyến khích đầu tư nước ngoài, Chính phủ Hàn Quốc đã đưa ra những qui định đối với quyền sở hữu nước ngoài tối thiểu là 10% ở Gwangju và Daebul và 30% ở Cheonan.

7. Qui định về tiêu chuẩn hàng hóa dịch vụ

Từ tháng 4/1992, Chính phủ Hàn Quốc sử dụng hệ thống ISO 9000 (được sửa đổi thành KSA 9000) làm hệ thống đánh giá tiêu chuẩn chính thức của mình. Tháng 9/1993, Hàn Quốc đã đưa ra những quy định liên quan đến hệ thống tiêu chuẩn. Năm 1997, các công ty Hàn Quốc đã sử dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14000. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những quan ngại về việc thực thi của Hàn Quốc đối với những dự luật được ký trong Hiệp định GATT về Hàng rào Kỹ thuật trong thương mại vào năm 1980. Hàn Quốc dường như luôn tăng những tiêu chuẩn đối với hàng hóa nhập khẩu bằng cách tiêu chuẩn chỉ có ảnh hưởng đối với các hàng hóa nhập khẩu.

Ngoài ra, Chính phủ Hàn Quốc đôi khi còn ban hành những quy định mới không phù hợp với qui trình và thủ tục xây dựng nguyên tắc. Việc thiếu thời gian cam kết và thời gian để các ngành liên quan có thể điều chỉnh theo những thay đổi từ phía Chính phủ chính là rào cản đáng kể cho thương mại. Kết cục, thời gian thực hiện đôi khi không đủ cho các nhà xuất khẩu nước ngoài tuân theo những quy định mới này và đã tạo nên sự cản trở không cần thiết và tốn kém cho hoạt động thương mại.

Trên thực tế, các công ty Hàn Quốc coi việc thực hiện theo ISO 9000 như một yếu tố quan trọng để cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Chính phủ Hàn Quốc cho biết họ sẽ bắt tay vào việc làm giảm những rào cản này. Từ ngày 1/1/2000, Cơ quan Tiêu chuẩn Quốc gia Hàn Quốc đã quy định bất cứ tiêu chuẩn quốc gia mới ban hành nào cũng phải đúng theo những tiêu chuẩn ISO quốc tế. Đạo luật về tiêu chuẩn hóa công nghiệp của Hàn Quốc cũng đã sửa đổi với quy định thời hạn 60 ngày trước khi tuyên bố những tiêu chuẩn mới. Bất cứ một thay đổi nào trong hệ thống tiêu chuẩn, Chính phủ buộc phải thông báo tới Ủy Ban Quản lý Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại thuộc WTO (TBT). Cục Công nghệ và Tiêu chuẩn của Hàn Quốc đã tiến hành một chương trình kéo dài từ năm 2000 đến 2005 với mục đích điều chỉnh những quy định tiêu chuẩn của Hàn Quốc cho phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.

Tại Hàn Quốc có những phòng thí nghiệm với nhiệm vụ kiểm tra chứng nhận cho các mặt hàng nhập khẩu dựa trên hệ thống ISO 9000. Do Hàn Quốc tham gia IAF-MLA (Diễn đàn Công nhận Quốc tế - Thỏa thuận Công nhận Đa biên) nên giấy chứng nhận của Hàn Quốc về hệ thống ISO 9000 đã được 27 nước thành viên của IAF-MLA công nhận.

Vào năm 2000, chương trình chứng nhận kiểm nghiệm của Hàn Quốc (KORAS-Korean Laboratory Accreditation Scheme) đã ký một thỏa thuận công nhận đa biên với Tổ chức công nhận kiểm nghiệm quốc tế (International Laboratory Accreditation Cooperate) về các kết quả kiểm nghiệm và đo lường. Vì vậy, những kết quả thu được tại các phòng thí nghiệm của những nước thành viên thuộc ILAC có thể được công nhận ở 28 nước thành viên.

8. Thành lập doanh nghiệp:

Hàn Quốc luôn khuyến khích thành lập các văn phòng đại diện nước ngoài và công ty đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại nước họ, nhưng chính phủ Hàn Quốc vẫn đặt ra những quy định và thủ tục thành lập riêng. Các công ty nước ngoài có thể lựa chọn hình thức hoặc là văn phòng chi nhánh (với những hoạt động kinh doanh sinh lợi nhuận trực tiếp) hoặc hình thức văn phòng liên lạc (với những hoạt động kinh doanh không trực tiếp sinh lợi như giấy phép kinh doanh, phát triển thị trường và nghiên cứu hướng hoạt động).

Chính phủ Hàn Quốc quy định những Đạo luật nhằm quản lý hoạt động ngoại thương cũng như những tiêu chuẩn và thủ tục thành lập một văn phòng đại diện/ chi nhánh của công ty nước ngoài tại Hàn Quốc, bao gồm:

- Những công ty muốn mở chi nhánh phải khai báo trước với Bộ Tài chính và phải chờ được chấp thuận về mặt giấy tờ trước khi tiến hành những thủ tục mở văn phòng.
- Phải đăng ký thành lập chi nhánh.
- Phải gửi mã số thuế công ty.
- Phải có kế hoạch về việc chuyển lợi nhuận

CHƯƠNG 8: CÁC ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH VÀ CÁC SỰ KIỆN THƯƠNG MẠI

Các địa chỉ hữu ích

- **Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 28, Tòa nhà Lotte Center, 54 Liễu Giai, Hà Nội

Tel: 024.38315110-6 Fax: 024.38315117

Email: korembiviet@mofat.go.kr.

- **Trung tâm Thương mại Hàn Quốc tại Hà nội (KOTRA)**

Địa chỉ: 13th Floor, Charmvit Tower, Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 024.39460511-8 Fax: 024.39460519

- **Hiệp hội doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà Chamvit, 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Tel: 024.3555 3341 Fax: 024.35553342

E-mail: info3@korchamvietnam.co m

Website: <http://korchamvietnam.com>

- **Phòng Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam**

Địa chỉ: Flr 9, Phòng 907, Daeha Business Center, 360 Kim Ma, Q. Ba Đình, Hà Nội

Tel: 024.37713719 Fax: 024.37713719

- **Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc**

TeL: (82-2)-7205124 Fax: (82-2)-720.4684/739.2064

Email: vndsqa@yahoo.com

- **Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc**

Địa chỉ: 6th Floor, Golden Bridge Building, 222 Chungjeongno 3-ga, Seodaemun-gu, Seoul 120-708, Republic Korea

Tel: (82-2)-364-3661,364-3662

Fax: (82-2)-364-3664

Email: trungct@moit.gov.vn

- **Phòng Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc (KCCI)**

Địa chỉ: C.P.O Box 25, Seoul, Korea

Tel: (82-2)-6050-3551

Fax: (82-2)-6050-3900

- **Phòng Thương mại và Công nghiệp Busan**

Địa chỉ: 853-1, Bumchun-Dong, Busanjin- Ku, Busan, Korea 614-721

Tel: (82-51)-990-7085

Fax: (82-51)-990-7099

Email: julyjang@pcci.or.kr

Website: <http://www.pcci.or.kr>

- **KOIMA - Hiệp hội các nhà nhập khẩu Hàn quốc**

KOIMA có cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường có thu phí.

Website: www.import.or.kr (tiếng Anh)

www.koima.or.kr (tiếng Hàn Quốc)

- **KITA - Hiệp hội Thương mại quốc tế Hàn Quốc**

Website: www.kita.org (tiếng Anh)

KITA cung cấp các số liệu thống kê vĩ mô về kinh tế - xã hội Hàn Quốc, trong đó có số liệu xuất nhập khẩu (Phải đăng ký làm thành viên).

Ngoài ra, KITA có trang www.tradekorea.com để người mua và người bán có thể đăng tải các yêu cầu mua/bán của mình trên đó.

Các sự kiện thương mại

Hãy chọn kết nối bên dưới để có thông tin về các sự kiện thương mại sắp diễn ra:

- <http://www.export.gov/tradeevents/index.asp>
- <http://www.buyusa.gov/korea/en/cskoreaupcomingevents.html>

Các nguồn tham khảo

- www.cia.gov

- www.export.gov
- www.trademap.org
- <https://ipcs.mpi.gov.vn/bao-cao-tinh-hinh-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-7-2021/>
- https://international.groupecreditagricole.com/en/international-support/south-korea/economic-overview#classification_by_country
- https://www.kdi.re.kr/kdi_eng/publications/economic_outlook.jsp
- Korean Fair Trade Commission (FTC), 2021
- <https://www.state.gov/reports/2022-investment-climate-statements/south-korea/>
- https://english.visitkorea.or.kr/enu/TRV/TV_ENG_1_1.jsp
- <https://publicholidays.co.kr/2023-dates/>
- www.mof.gov.vn
- www.gso.gov.vn
- www.customs.gov.vn
- <https://vneconomy.vn/han-quoc-mo-rong-danh-muc-dau-tu-vao-viet-nam-nang-kim-ngach-thuong-mai-len-100-ty-usd-vao-2023.htm>
- www.tapchicongthuong.vn
- <https://luatminhkhue.vn/he-thong-toa-an-o-han-quoc-duoc-to-chuc-nhu-the-nao.aspx>